

Martin Luther King, Jr.



BƯỚC ĐẾN TỰ DO

Câu chuyện
MONTGOMERY

Biên dịch:
nhóm bclH

ĐPIMINH



NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG

BƯỚC ĐẾN TỰ DO

Tác giả **Martin Luther King, Jr**

Dịch giả **Phạm Hải Quỳ**

Lâm Võ Minh Quân

Ngọc Quỳnh

Phương Thuỳ

Nguyễn Hoàng Nhật Minh

Hiệu đính **Thư Quỳnh**

Trần Theresa

Nhà xuất bản **Đà Nẵng**

ebook©vctvegroup

Gửi Coretta, người vợ yêu thương và những cộng sự của tôi

LỜI TỰA

Đây là quyển sách nói về sự thay đổi của cộng đồng người da đen ở miền Nam chỉ trong vòng vài năm, và được viết từ góc nhìn của một người trong cuộc. Mặc dù đã có sự cố gắng mô tả những gì đã diễn ra, quyển sách này không phải là một khảo sát chi tiết các khía cạnh lịch sử và xã hội học về câu chuyện Montgomery. Do đó, nội dung cuốn sách chỉ phản ánh quan điểm và tầm nhìn của một cá nhân.

Trong khi tính chất của thể loại tự truyện này khiến tôi thường xuyên dùng chữ “tôi,” nhưng trong những phần quan trọng của câu chuyện thì lại phải là “chúng tôi.” Đây không phải là một bộ phim chỉ có một vai diễn, chính xác hơn, là biên niên sử của người da đen, những người đã lấy nguyên tắc phi bạo lực làm kim chỉ nam để tranh đấu cho quyền lợi của mình với khí giới là tình yêu. Và trong quá trình tranh đấu họ đã hiểu ra được giá trị của chính con người mình. Đây là câu chuyện của các nhà lãnh đạo da đen theo nhiều tín ngưỡng và nhiều tổ chức khác nhau vốn chia rẽ trước đây đã liên kết được với nhau vì chính nghĩa và vì mục đích chung.

Trong số những người hưởng ứng phong trào, có nhiều người đã vượt quá tuổi trung niên. Họ thà đi bộ đi làm và về nhà khoảng mười hai dặm đường (gần 20km) mỗi ngày trong hơn một năm trời chứ không chịu đi xe buýt để bị sỉ nhục và phân biệt chủng tộc. Đa số những người da đen tham gia vào việc tẩy chay xe buýt ở Montgomery

rất nghèo nàn và ít học, song họ hiểu được điều cốt lõi của phong trào Montgomery là gì. Có một phụ nữ lớn tuổi, dù mệt mỏi, bà đã phát biểu ý kiến như thế này sau vài tuần đi bộ: *“Chân tôi tuy rã rời, song tâm hồn tôi được thanh thản”*.

Một kết quả khác của phong trào này là cộng đồng người da trắng của Montgomery, bị dẫn dắt hay đe dọa bởi một vài phần tử cực đoan bấy lâu nay, cuối cùng cũng đã thấy ghê tởm bọn hung thủ gây nên tội ác mang tên phân biệt chủng tộc. Song sự thay đổi vẫn chưa phải là nhiều và không nên phóng đại bởi hội đồng Công Dân Da Trắng vẫn còn hoạt động. Những kẻ ném bom tự thú vẫn được trả tự do sau khi xử ở tòa án. Và những luật lệ ngăn cản sự hòa hợp giữa hai chủng tộc vẫn được thực thi. Tuy nhiên, sau vụ tẩy chay xe buýt mới thấy rõ phần đông người da trắng ở Montgomery muốn hòa bình và trật tự hơn là những bạo lực tràn lan gây ra dưới cái tên kỳ thị chủng tộc. Và mặc dù nhiều người thấy sự phân biệt là đúng bởi đó là truyền thống từ xưa, nhưng luôn có một vài người can đảm nhìn nhận sự phân biệt là bất công và đứng lên chiến đấu chống lại điều đó cùng người da đen.

Kể từ sau sự kiện Montgomery, một cuộc biểu tình tẩy chay xe buýt của những con người dũng cảm đã được tiến hành tại Tallahassee (thủ phủ của bang Florida), và những nỗ lực liên kết thành phong trào đi xa hơn mục tiêu tẩy chay xe buýt đã lan rộng đến nhiều cộng đồng ở miền Nam. Người da đen trên khắp miền Nam đã bắt đầu nhận thức một cách nghiêm túc về quyền đăng ký và bầu cử của mình. Sau đó đến lượt Little Rock,^[1] thủ phủ của bang Arkansas, tại trường Trung học Central, những trẻ em da đen đã dũng cảm vượt qua sự kỳ thị để bình đẳng với học sinh da trắng, những đứa vẫn thường thù nghịch và chế giễu. Phong trào Montgomery đã tạo ra sức mạnh và can đảm

cho người da đen sống ở những nơi khác. Chuyện ở Montgomery cùng Little Rock và Tallahassee đều là kết quả từ cùng một chuỗi nguyên nhân. Đây hẳn là vấn đề đáng quan tâm cho giới sử gia tương lai nghiên cứu. Dù ước tính cuối cùng có như thế nào, rõ ràng Montgomery đã trở thành một phần của thứ gì đó lớn lao hơn chính nó.

Việc ghi nhận công lao trong một tác phẩm thuộc thể loại này là vô cùng. Làm cách nào để có thể thừa nhận sự đóng góp của cá nhân? Song, cuốn sách này sẽ còn thiếu sót nếu không có lời cảm tạ từ tác giả đến những người đã giúp đỡ rất nhiều.

Tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Theodore Brown, Charles Gomillion, Lewis Wade Jones và Harris Wofford vì những ý kiến quan trọng và sự khích lệ chân thành. Họ không phải chịu trách nhiệm về những thiếu sót của tôi khiến những điều họ hy vọng không thành hiện thực.

Tôi cũng nợ lời cảm ơn với người thầy và cũng là bạn tôi, George D. Kelsey, người đã cho tôi những đề xuất có giá trị và đầy khích lệ.

Tôi chân thành biết ơn các cộng sự thân cận của tôi, bà Jo Ann Robinson và Fred D. Grey, vì đã cực khổ đọc kỹ càng toàn bộ bản thảo.

Lời cảm ơn cũng xin được gửi tới bạn tôi là L. D. Reddick, người đã đọc bản thảo, cung cấp cả những gợi ý và tài liệu hữu dụng hiếm hoi. Tôi đặc biệt biết ơn bà Hermine Popper của nhà xuất bản Harper Brothers, người có năng lực tuyệt vời, đã có công lao vô giá trong việc hỗ trợ biên tập.

Tôi xin cảm kích thư ký của tôi, bà Maude Ballou, người đã liên tục khuyến khích tôi kiên trì trong công việc này và có công lao to lớn trong việc chuyển các trang viết tay của tôi sang bản đánh máy chữ.

Tôi cũng cảm ơn Elliot Finley và vợ ông là Genevieve, người đã cung cấp một ngôi nhà thoải mái, nơi mà hầu hết câu chuyện đã được viết tại đây.

Tôi nợ một lời cảm ơn đặc biệt đến giới truyền thông báo chí - đặc biệt là ký giả Ted Poston của tờ New York Post, ký giả Abel Plen của tờ New York Times, và Normal Walton của Bản Tin Lịch Sử Người Da Đen - những trang báo đã cung cấp các nguồn tư liệu và nguồn cảm hứng vô giá cho tôi.

Tôi vô cùng biết ơn các thành viên của Giáo hội Baptist Dexter Avenue, nếu không có sự kiên nhẫn, lòng trung thành và sự cổ vũ của họ, tác phẩm này đã không thể hoàn thành.

Trên hết, tôi nợ vợ tôi là Coretta. Nếu không có tình yêu, sự hy sinh và chung thủy của cô ấy, cả cuộc sống lẫn công việc của tôi đều không vẹn tròn. Cô ấy đã cho tôi những lời ủi an khi tôi cần nhất và một ngôi nhà ấm cúng, nơi tình yêu Cơ đốc giáo trở thành sự thật. Gửi em, quyển sách này là của riêng em.

MARTIN LUTHER KING, JR.

Montgomery,
Alabama Tháng 5, 1958

I.

Trở về miền Nam

Vào một buổi trưa lạnh lẽo ngày thứ bảy tháng Một năm 1954, tôi bắt đầu hành trình từ Atlanta thuộc bang Georgia đến Montgomery của bang Alabama. Đó là một ngày mùa đông trời quang đãng, radio trên xe đang phát sóng vở opera tôi yêu thích, "Nàng Lucia của núi Lammermoor", sáng tác của Donizetti do đoàn Metropolitan Opera trình bày. Vẻ đẹp của cảnh làng quê cùng với cảm hứng từ giai điệu độc đáo không ai có thể làm hay hơn được của Donizetti và mây trời đã xua đi sự buồn tẻ thường có trên những chuyến đi dài, nhất là những chuyến đi đơn độc.

Sau vài giờ đồng hồ lái xe ngang qua cánh đồng mượt mà phì nhiêu, tôi đến dòng sông Alabama uốn cong bên bãi Montgomery. Dù trước đây tôi đã đi ngang qua thành phố này nhưng tôi chưa một lần nào thật sự vào viếng thăm. Đây là cơ hội để thăm thành phố dễ thương này trong một vài ngày, một trong các thành phố cổ nhất nước Mỹ.

Một người bạn đưa tôi đi thăm Nhà thờ Baptist Dexter Avenue sau khi tôi đến không lâu. Đó là ngôi nhà thờ tôi sẽ giảng vào buổi sáng hôm sau, một công trình kiến trúc kiên cố bằng gạch được xây dựng vào thời điểm tái thiết đất nước Hoa Kỳ (1863-1877). Ngôi nhà thờ tọa lạc ở một góc đẹp của quảng trường không xa trung tâm thành phố lắm. Khi chúng tôi đến nhà thờ, tôi để ý thấy chéo qua bên kia

quảng trường có một ngôi nhà màu trắng cân xứng nguy nga tuyệt đẹp. Đó là State Capitol được xây vào năm 1851 với mái vòm cao ở giữa là một trong những mỹ thuật cổ điển của kiến trúc Georgia ở Mỹ. Tại đây vào ngày 7 tháng 1 năm 1861, Alabama nhận được phiếu thuận để ly khai khỏi Liên bang, sau đó vào ngày 18 tháng 2, dưới mái cổng trên những bậc tam cấp của tòa nhà ấy, Jefferson Davis tuyên thệ nhậm chức Tổng Thống Liên Minh Miền Nam (các bang ly khai Hoa Kỳ trong thời kỳ nội chiến 1861-1865). Vì lý do này Montgomery được biết đến như chiếc nôi của Liên Minh và lá cờ của Liên Minh Miền Nam được ra đời và bay phất phới lần đầu tiên ở đây. Hiện tại nhiều mô hình của Liên Minh xưa và những truyền thống từ trước chiến tranh vẫn còn tồn tại ở Montgomery bên cạnh sự phát triển kinh tế theo trào lưu mới năng động và nổi trội.

Vài năm sau đó tôi vẫn còn được nhìn tòa nhà uy nghi gợi nhớ lại Liên Minh xưa khi đứng trên tam cấp của nhà thờ Baptist Dexter Avenue. Cuộc viếng thăm của tôi vào tháng Một này như đã báo hiệu tôi sẽ về sống ở Montgomery.

Vào tháng 8 năm 1953, sau khi đã học liên tục hai mươi một năm không gián đoạn, tôi cũng đã tiến lên được đến học vị tiến sĩ. Việc chính yếu còn lại là viết luận án. Trong thời gian đó tôi nghĩ nên bắt đầu tìm việc để muợn nhất đến tháng 9 năm 1954 tôi có chỗ làm. Có hai Nhà thờ nằm ở miền Đông - một ở Massachusetts và một ở New York đã bày tỏ mong muốn mời tôi. Có ba trường đại học đã ngỏ ý mời tôi đảm nhận những chức vụ hấp dẫn với nhiều thử thách: một là giảng dạy, hai là trưởng phân khoa và ba là chức vụ hành chính. Trong lúc còn suy nghĩ chưa biết chọn cái nào, tôi nhận được một bức thư từ văn phòng của nhà thờ Baptist Dexter Avenue ở Montgomery viết rằng họ đang thiếu mục sư và sẽ rất vui nếu tôi có thể ghé đến

giảng khi có dịp đi qua miền Nam này. Những viên chức gửi lời mời biết tôi qua lời kể của cha tôi ở Atlanta và những người bạn mục sư khác. Tôi vội viết thư hồi âm ngay để thông báo rằng tôi sẽ về nhà ở bang Atlanta vào dịp nghỉ Giáng sinh và tôi sẽ rất vui được đến Montgomery để giảng vào một ngày chúa nhật trong tháng Một.

Ngôi nhà thờ tương đối nhỏ với khoảng 300 tín đồ nhưng chiếm tâm điểm quan trọng trong cộng đồng. Nhiều công dân có uy tín được trọng vọng, đó là những chuyên gia với thu nhập đáng kể là thành viên của giáo hội. Ngoài ra, ở đây có truyền thống lâu năm là các vị mục sư rất uyên bác. Có nhiều mục sư da đen được huấn luyện tốt nhất quốc gia từng làm mục sư ở đây.

Chiều thứ bảy hôm đó, khi tôi xem lại bài sẽ giảng, tôi cảm giác rõ sự hồi hộp. Dù trước đây tôi đã thuyết giảng nhiều lần, từng làm mục sư phụ tá bốn năm ở nhà thờ của cha tôi tại Atlanta, đảm trách việc thuyết giảng ở đó liên tiếp ba mùa hè, nhưng lần này tôi biết là một sự thử thách. Làm thế nào để gây ấn tượng tốt nhất với cộng đoàn? Họ là những người học cao và thông minh trí tuệ, không lẽ tôi sẽ cố gắng gây chú ý bằng sự khoe khoang học rộng? Hay là tôi cứ thuyết giảng như tôi vẫn thuyết giảng, sẽ tùy vào cảm hứng và phó thác hoàn toàn vào Thánh linh của Thượng Đế? Cuối cùng tôi đã chọn cách sau. Tôi nhủ với lòng hãy quên cái tôi Martin Luther King, nhớ đến Thượng Đế thì mọi việc sẽ ổn. Hãy nhớ rằng mình chỉ là phương tiện của Phúc Âm, chứ không phải là ngọn nguồn.

Đúng 11 giờ ngày Chúa nhật, tôi đứng trên bục giảng trước đại cộng đoàn lớn. Để tài tôi chọn là “Ba thước đo của một cuộc sống hoàn thiện”. Sau buổi thuyết giảng, cộng đoàn đã đón nhận tôi. Tôi ra về mang theo cảm giác rằng Chúa đã trọng dụng mình, rằng đây là

một nhà thờ tốt với những cơ hội đầy thách thức. Gần cuối ngày, ủy ban Quản trị bàn với tôi nhiều chi tiết về các vấn đề của nhà thờ, và hỏi tôi nghĩ sao nếu họ mời tôi làm mục sư. Sau khi trả lời rằng tôi xin xem xét lời mời này một cách chân thành và nghiêm túc nhất, tôi rời Montgomery đi Atlanta, rồi bay trở về Boston.

Khoảng một tháng sau đó tôi nhận được một bức thư gửi đảm bảo từ Montgomery, cho biết rằng tôi đã được nhất trí mời làm mục sư của Nhà thờ Baptist Dexter Avenue. Tôi đã rất vui khi nhận được lời đề nghị này, nhưng đã không hồi âm ngay, vì tôi định bay đến Detroit sáng hôm sau để dự buổi thuyết giảng vào Chúa nhật kế đó.

Hôm đó là ngày gặp phải thời tiết xấu với những đám mây lơ lửng dưới thấp, nhưng khi máy bay lên cao thoát ra khỏi vùng thời tiết đó, sự bập bênh nhanh chóng qua đi. Trong lúc ngắm nhìn từng gợn mây màu bạc bên dưới cùng cái bóng đen tuyền của bầu trời trên kia, tôi trần trụi với suy nghĩ nên làm gì với những lời đề nghị mình nhận được. Lúc đó suy nghĩ của tôi như chia ra hai hướng. Một mặt tôi thiên về giới mục sư, mặt khác lại nghiêng về công việc nhà giáo. Tôi nên chọn lối nào đây? Và nếu tôi nhận việc ở nhà thờ, thì nên chọn cái nằm ở Miền Nam với tất cả ý nghĩ bi thương về nạn phân biệt chủng tộc, hay chọn một trong hai chỗ tại Miền Bắc.

Nhớ lại thời còn nhỏ, tôi đã từng bất bình với nạn phân biệt, đã từng gặng hỏi bố mẹ và thắc mắc về nó. Hồi còn chưa đủ tuổi đến trường tôi đã biết được đôi điều về phân biệt chủng tộc. Sau suốt ba bốn năm chơi chung với hai người bạn da trắng nổi khổ của tôi có bố mẹ kinh doanh cửa hiệu phía bên kia đường nhà tôi ở Atlanta thì có chuyện xảy ra. Khi tôi sang đường để tìm bọn nó, bố mẹ của chúng

bảo rằng chúng không thể đi chơi. Họ không tỏ vẻ ghét tôi, họ chỉ kiểm cố từ chối thôi. Cuối cùng tôi đã hỏi mẹ về chuyện đó.

Mỗi bậc cha mẹ, ở một thời điểm nào đó sẽ thấy khó giải thích cho con trẻ về sự thật của cuộc đời. Với người da đen cũng không ngoại lệ, đó là lúc họ phải giải thích cho con mình về sự thật nạn phân biệt chủng tộc. Mẹ tôi đã kéo tôi vào lòng và bắt đầu kể tôi nghe về chế độ nô lệ và sự chấm dứt của nó sau Cuộc Nội Chiến. Bà cố gắng giải thích cho tôi hiểu rằng, ở miền Nam này tất cả các trường học, nhà hàng, rạp hát, nhà cửa, các biển ghi dành cho người da trắng và da màu được dán ở mấy trụ uống nước, phòng chờ, nhà vệ sinh đều là sự sắp đặt có chủ ý của chính quyền để chia rẽ, phân biệt màu da chứ không phải là sự ngẫu nhiên. Rồi bà nói ra câu mà hầu hết mọi người dân da màu đều nghe trước khi có thể hiểu được sự bất công khiến cho những từ ấy trở nên thật cần thiết: “Con cũng tốt như mọi người thôi”.

Mẹ tôi, con gái của một mục sư thành đạt, đã lớn lên tương đối an lành. Bà được học ở những trường phổ thông và đại học tốt nhất thời bấy giờ và nhìn chung được bảo vệ khỏi những tác động tồi tệ nhất của nạn phân biệt chủng tộc. Nhưng cha tôi, con trai của một tá điền đã trực tiếp nếm trải sự tàn bạo ấy, và đã biết đánh trả từ khi còn trẻ. Với bản tính trung thực đầy quả cảm và vóc dáng mạnh mẽ, cường tráng của mình, lời lẽ của ông khiến người ta phải chú ý.

Tôi nhớ như in hồi còn nhỏ, một lần đi với cha vào một hiệu giày ở trung tâm thành phố. Chúng tôi ngồi xuống hàng ghế đầu còn trống ở trước cửa hàng. Một nhân viên da trắng đến chỗ tôi và lịch sự nói khẽ:

“Tôi sẵn lòng phục vụ ông chỉ cần ông dời xuống hàng ghế phía sau.”

Cha tôi đáp: “Mấy cái ghế này ổn mà. Chúng tôi khá thoải mái.”

“Xin lỗi,” người nhân viên nói, “nhưng ông phải dời xuống.”

“Ngồi đây thì tôi mua giày” cha tôi vặn lại, “còn không thì khỏi mua”. Ngay sau đó ông nắm tay tôi bước ra khỏi cửa hàng. Đó là lần đầu tiên tôi chứng kiến cha mình giận dữ đến như vậy. Lúc bước ra khỏi cửa hàng, ông căn nhắc: “Dù không biết phải sống với cái hệ thống này bao lâu nữa, nhưng cha sẽ không bao giờ chấp nhận nó.

Và đúng là như vậy. Còn nhớ một hôm đang chạy xe thì ông bất ngờ vượt qua một biển báo dừng. Một người cảnh sát chặn xe lại và nói:

“Được rồi, cậu nhóc, hãy tập vào lề và cho xem bằng lái nào.”

Cha tôi đáp lại một cách bực bội: “Tôi không phải là cậu nhóc”, rồi chỉ vào tôi, “đây mới là cậu nhóc. Tôi là đàn ông, và chừng nào anh còn gọi tôi như vậy, tôi sẽ không nghe theo đâu”.

Viên cảnh sát đã bị sốc đến nỗi rất lúng túng khi viết giấy phạt rồi nhanh chóng bỏ đi.

Từ trước khi sinh tôi ra, cha tôi đã không chịu đi xe buýt của thành phố nữa sau khi chứng kiến nhiều hành khách da đen bị tấn công tàn bạo. Ông từng dẫn đầu một cuộc đấu tranh ở Atlanta để đòi bình đẳng về đồng lương của giáo viên, và đóng vai trò quan trọng trong việc hủy bỏ luật kỳ thị thang máy Jim Crow tại tòa án (người da đen không được đi chung thang máy với người da trắng). Là mục sư của Nhà thờ Baptist Ebenezer, nơi ông vẫn chủ trì một cộng đoàn 4.000 người, ông có ảnh hưởng rất lớn trong cộng đồng người da màu, cũng vì vậy mà người da trắng đã phải tôn trọng ông một cách miễn cưỡng. Dù thế nào, họ vẫn chứa bao giờ dùng vũ lực đối với ông, một điều mà

anh chị tôi và tôi vẫn thấy lạ khi lớn lên trong bầu không khí đầy căng thẳng này.

Kể thừa điều này, không có gì ngạc nhiên khi tôi cũng cảm ghét sự phân biệt, nó vừa vô lý vừa vô đạo đức. Từ khi là một vị thành niên tôi chưa bao giờ có thể chấp nhận phải xuống ngồi hàng ghế phía sau xe buýt hay ngồi một nơi riêng biệt trên tàu hoả. Lần đầu tiên bị bắt ngồi sau tấm màn ngăn ở toa ăn trên xe lửa, tôi cảm tưởng như thể tấm màn đang làm nhục tôi vậy. Cũng có sở thích phim ảnh như bao thằng con trai đang lớn, nhưng tôi chỉ đến rạp chiếu phim duy nhất một lần vì bị bắt đi bằng cửa sau và ngồi ở hàng ghế hạng bét bẩn thỉu nhếch nhác đến mức ghê tởm làm tôi không tài nào tận hưởng được cuốn phim. Tôi chưa bao giờ có thể thích nghi được với mấy phòng chờ tách biệt, chỗ ăn tách biệt, phòng vệ sinh tách biệt, phần vì cái tách biệt đó luôn bất bình đẳng, phần vì chính dụng ý về mấy chỗ tách biệt đó đã động chạm đến phẩm giá và lòng tự trọng của tôi.

Giờ đây, trong lúc máy bay đưa tôi đến Detroit, tôi nghĩ mình đang có cơ hội thoát ra khỏi bóng đêm dai dẳng của nạn phân biệt? Tôi có nên quay về sống trong một xã hội chấp chứa cái hệ thống mà tôi căm ghét từ thời thơ ấu không?

Những trần trở này vẫn chưa có lời đáp khi tôi trở lại Boston. Tôi đã chia sẻ điều này với vợ mình, Coretta (chúng tôi đã kết hôn chưa được một năm), và biết được rằng cô cũng phân vân về chuyện trở lại miền Nam. chúng tôi đã bàn bạc một vấn đề hệ trọng là có nên để con cái lớn lên trong xiềng xích của nạn phân biệt không. Chúng tôi hồi tưởng về thời quá khứ của mình ở miền Nam, và những quyền lợi mà chúng tôi bị tước đoạt bởi hậu quả của nạn phân biệt. Câu hỏi về sự nghiệp âm nhạc của vợ tôi cũng được bàn đến. Cô ấy đã định ninh

rằng một thành phố ở miền Bắc sẽ mở ra nhiều cơ hội để tiếp tục học hơn là một thành phố ở miền Nam xa xôi. Suốt mấy ngày chúng tôi nói chuyện, suy nghĩ và cầu nguyện. Cuối cùng chúng tôi nhất trí rằng, mặc cho những bất lợi và sự hy sinh không tránh khỏi, chúng tôi có thể phục vụ nhiều hơn ở miền Nam, nơi chúng tôi đã sinh ra. Chúng tôi đi đến kết luận rằng mình phải có trách nhiệm lương tâm để quay trở về - ít nhất là trong vài năm.

Dù thế nào miền Nam vẫn là quê hương của chúng tôi, dẫu nó có khiếm khuyết chúng tôi vẫn yêu và vẫn ôm ấp một khát khao thực sự muốn làm điều gì đó để cải thiện những vấn nạn đã hiện hữu từ thời niên thiếu đến nay. Chúng tôi chưa bao giờ muốn bị xem như những kẻ ngoài cuộc vô lo vô nghĩ. Vì nạn phân biệt chủng tộc diễn ra nặng nề nhất ở miền Nam, nên chúng tôi nghĩ rằng những người da màu đã được đào tạo bài bản tại những vùng miền khác của đất nước, nên trở về để chia sẻ những kiến thức, tư tưởng cởi mở và kinh nghiệm giáo dục để giúp cải thiện tình trạng này. Hơn thế nữa, dù cho có phải hy sinh nếp sống văn hoá mà chúng tôi yêu thích, dù cho có sự tồn tại của luật phân biệt Jim Crow - thứ không ngừng gợi nhắc chúng tôi về màu da của mình - chúng tôi có một cảm giác rằng có điều gì đó rất đặc biệt đang tiềm ẩn và sẽ xảy ra ở miền Nam. Và chúng tôi muốn được tận mắt chứng kiến nó. Vùng đất này có sẵn những khả năng phi thường, một khi nó thức tỉnh và gạt bỏ được những tác động xấu từ nạn phân biệt chủng tộc, nó sẽ tạo ra một cú đột phá về giá trị đạo đức, chính trị và kinh tế hiếm khi có ở những khu vực khác của đất nước.

Với suy nghĩ này tôi tạm thời muốn nhận việc làm mục sư hơn là đi dạy. Và tôi quyết định nhận lời mời đến Dexter trong vài năm. Sau đó nếu còn đam mê việc dạy học, tôi sẽ trở lại đi dạy. Tôi đã gửi một bức

điện tín đến Montgomery nói rằng tôi sẽ xuống đó trong tuần tới để bàn bạc chi tiết.

Vậy là tôi trở về Montgomery. Sau khi đánh giá những sắp đặt của nhà thờ, tôi nhận lời làm mục sư. Vì có dự tính dành ít nhất bốn tháng làm việc cật lực cho luận án tiến sĩ của mình, tôi đã đưa ra điều kiện là tôi sẽ không làm việc toàn thời gian cho đến ngày 1 tháng Chín năm 1954, và được nhà thờ chấp thuận. Tuy nhiên, tôi đồng ý xuống Montgomery ít nhất mỗi tháng một lần để đảm bảo mọi việc diễn ra suôn sẻ trong thời kỳ chuyển giao này. Vào một ngày Chúa nhật tháng Năm năm 1954, tôi đã có bài giảng đầu tiên trong vai trò mục sư của Nhà thờ Baptist Dexter Avenue và trong vòng bốn tháng sau đó, tôi thường xuyên bay đi bay về giữa Boston và Montgomery.

Trong chuyến đi vào tháng Bảy, tôi đi cùng với Coretta. Montgomery chẳng xa lạ gì với cô ấy, vì chỉ cách nhà cô ấy có tám mươi dặm tại thị trấn nhỏ Marion, bang Alabama. Ở đó cha cô, ông Obie Scott, mặc dù sinh ra tại một nông trại nhưng đã gặt hái thành công trong sự nghiệp kinh doanh, mở ra một doanh nghiệp nhỏ chở gỗ, một trạm xăng, một cửa hàng bách hoá, và một nông trại gà. Mặc cho những mối đe dọa trả thù và vũ lực từ các đối thủ da trắng, ông vẫn tạo được một thu nhập khá khá cho gia đình với một quyết tâm và một niềm tin bất biến vào tương lai. Coretta đã sống ở Marion cho đến khi đi học Đại học Antioch ở Yellow Springs, Ohio. Thừa hưởng tài năng âm nhạc từ mẹ, bà Bernice Scott, cùng với sự quyết tâm âm thầm, cô ấy đã giành được suất học bổng của Nhạc viện New England tại Boston. Tại đây tôi có dịp làm quen và đã trót yêu cô ca sĩ đầy nét quyến rũ, với tính cách thủy mị và phong thái đĩnh đạc không gì che lấp được tâm hồn đầy sức sống của cô ấy. Mặc dù chúng tôi đã trở về Marion vào ngày 18 tháng Sáu năm 1953 để cử hành hôn lễ trên bãi

cỏ rộng của nhà Scott, do bố tôi làm chủ hôn, nhưng Boston mới là nơi chúng tôi bắt đầu cuộc sống hôn nhân.

Trong chuyến đi hồi tháng 7, Coretta đã có cái nhìn khác về Montgomery. Từ khi còn là một thiếu nữ, cô ấy đã được sống trong bầu không khí của các trường đại học bình đẳng sắc tộc, và ở trong nhà người da trắng như một vị khách được chào đón. Giờ đây, trong quá trình chuẩn bị cho sự trở về dài hạn tại miền Nam, cô ấy đã ghé thăm khu vực người da màu của thị trấn nơi chúng tôi sắp ở mà không có lựa chọn nào khác. Cô ấy đã thấy những người da màu bị dồn về phần đuôi xe buýt trong sự kỳ thị chủng tộc và biết rằng mình cũng sẽ lên những chuyến xe đó. Cũng trong lần ghé thăm đó, cô ấy được giới thiệu với nhà thờ và được cộng đoàn ở đó tiếp đón nồng hậu. Tinh thần lạc quan và tính tình hiền hoà của cô ấy là những phẩm chất để trở thành hậu phương vững chắc cho tôi trong những ngày sắp tới cô ấy đặt niềm tin vào những cơ hội và thử thách trong việc phụng sự Kito giáo ở Dexter và cộng đồng Montgomery.

Vào ngày 1 tháng Chín năm 1954, chúng tôi chuyển đến ngôi nhà dành cho mục sư và bắt đầu công việc làm mục sư toàn thời gian. Mấy tháng đầu tôi bận rộn với những việc bình thường lật vật để tìm hiểu nhà mới, công việc mới và thành phố mới. Có những người bạn cũ được dịp hội ngộ và những người bạn mới để làm quen, và một chút thời gian nghĩ đến không chỉ đời tư mà còn quan sát cuộc sống của cộng đồng xung quanh nói chung. Mặc dù rằng chúng tôi quay về miền Nam với hy vọng góp sức vào công cuộc đổi mới ở phía trước, nhưng vẫn chưa hình dung được những thay đổi đó sẽ đến như thế nào. Và không hề hay biết rằng chỉ trong hơn một năm sau chúng tôi

sẽ tham gia vào một phong trào làm thay đổi Montgomery mãi mãi và tạo được tiếng vang ra toàn thế giới.

II.

Montgomery trước ngày phản kháng

Với tôi, CÔNG TÁC GIÁO HỘI vốn rất thú vị ngay từ lúc đầu. Vì thế vài tuần đầu tiên của mùa thu năm 1954, tôi dành trọn cho việc lập một chương trình có ý nghĩa đối với cộng đoàn đặc biệt này. Tôi thấy lo lắng khi muốn thay đổi ấn tượng trong suy nghĩ lâu nay của cộng đồng rằng Dexter là một kiểu nhà thờ quý tộc chỉ phục vụ một tầng lớp nhất định, nó thường được gọi là “Nhà thờ của các ông lớn”. Ý tưởng muốn thay đổi này xuất phát từ niềm tin rằng, cách thờ phượng linh thiêng nhất là khi tất cả mọi người trong xã hội, không phân biệt tầng lớp, cùng tìm về chân lý duy nhất, cùng hòa hợp và đoàn kết dưới chân Đức Chúa Trời. Còn bất cứ nhà thờ nào, dù là vô tình hay có chủ ý chỉ phục vụ cho một tầng lớp nhất định thì nơi đây sẽ đánh mất tinh thần “bất kể là ai nếu muốn, hãy để họ đến” của giáo lý, và có nguy cơ biến thành một câu lạc bộ giao lưu không hơn không kém mà được phủ lớp màn tôn giáo.

Tôi cũng quan tâm đến việc mở rộng chương trình phục vụ của nhà thờ. Những hoạt động này, trước khi tôi đến, chủ yếu là gồm Lớp học Chúa Nhật, nơi người lớn và trẻ em tập trung lại để nghiên cứu các giáo lý của Cơ Đốc giáo và Kinh Thánh. Công đoàn Huấn luyện của phái Baptist (The Baptist Training Union) được thiết lập để đẩy mạnh sự lãnh đạo của Cơ Đốc giáo và Hội Truyền giáo, mang thông điệp của nhà thờ đến cộng đồng. Một số các chức năng mới mà tôi giới

thiệu là ủy ban Phục Hồi Giáo Dục Tôn Giáo; ủy ban Dịch Vụ Xã Hội để thông tin và cung cấp dịch vụ cho người bệnh và người nghèo; ủy ban Hành Động Xã Hội và Chính Trị; ủy ban Nâng Cao và Quản Lý Quỹ học bổng cho sinh viên tốt nghiệp trung học và ủy ban Văn Hóa để khuyến khích các nghệ sĩ có triển vọng. Vì nhiều điểm trong chương trình mới cần thay đổi cách làm truyền thống khiến tôi hơi nghi ngại liệu nó có được chấp nhận. Do đó, tôi đã trình bày các khuyến nghị của mình với nhà thờ trong tâm trạng lo lắng. Song, điều đáng ngạc nhiên là họ đã đón nhận thật nồng nhiệt và chân thành. Từ thời điểm ấy trở đi, các thành viên hợp tác và phản hồi rất tích cực. Hầu như ngay lập tức số thành viên bắt đầu tăng lên. Báo cáo tài chính trong sáu tháng đầu tiên cho biết rằng thu nhập của nhà thờ đã tăng gần gấp ba lần so với những năm trước. Các ủy ban mới thành lập đã hoạt động tốt, và chương trình Giáo dục Tôn giáo được đặc biệt ưu tiên nhờ có sự đào sâu nghiên cứu.

Trong nhiều tháng, tôi phải phân chia thời gian và công sức của mình để đồng thời hoàn thành luận án và thực hiện nhiệm vụ với nhà thờ. Tôi dậy lúc 5 giờ 30 mỗi sáng và dành ba tiếng đồng hồ để viết luận án, ban đêm quay lại dành thêm ba tiếng nữa. Phần còn lại của ngày dành cho công việc nhà thờ bao gồm lễ cưới, tang lễ và các cuộc họp cá nhân riêng lẻ bên cạnh những việc phụng sự hàng tuần. Nhà thờ còn đi thăm và cầu nguyện mỗi tuần một ngày cho các thành viên bị ốm hay nằm nhà không đi lễ được.

Phần lớn thời gian trong những ngày đầu là dùng để làm quen với tất cả các thành viên của cộng đoàn. Điều này đòi hỏi phải đến nhà thăm họ và tham gia những cuộc họp tư vấn khác nhau trong nhà thờ. Hầu như mỗi tuần tôi đều tham gia từ năm đến mười cuộc họp nhóm như vậy nên các giờ đầu của buổi tối tôi đều bận rộn với công việc

này. Tôi cũng dành tối thiểu mười lăm giờ một tuần để chuẩn bị bài giảng cho ngày Chúa nhật. Tôi thường bắt đầu phác thảo từ ngày thứ Ba, sang thứ Tư tôi nghiên cứu tài liệu, suy nghĩ tìm cách dẫn chứng các tình huống trong cuộc sống để bài giảng có nội dung thực tế. Vào thứ Sáu, tôi bắt đầu viết và thường hoàn thành vào tối thứ Bảy.

Tôi còn bỏ thêm thời gian để nghĩ tới những nhu cầu và lợi ích hiện thời của cả cộng đồng rộng lớn ở Montgomery. Nền kinh tế của thành phố được hưởng lợi bởi sự hiện diện của căn cứ Không quân Maxwell và Gunter. Theo báo cáo hàng năm của Phòng Thương mại Montgomery, hai căn cứ này đổ tổng cộng 58 triệu đô la vào nền kinh tế Montgomery trong năm 1955. Cứ mười bốn thường dân làm việc tại Montgomery thì có một người làm việc tại các căn cứ này, và cứ khoảng bảy gia đình thì có một gia đình không quân, dù là dân sự hay quân sự. Bốn ngàn gia đình sống bên ngoài căn cứ có nhà trong Thành phố. Nhưng mỉa mai thay, các căn cứ đã đóng góp rất nhiều vào đời sống kinh tế của cộng đồng được sống hòa hợp bình đẳng với nhau hoàn toàn, còn Thành phố xung quanh họ thì vẫn phải tuân theo luật lệ phân biệt chủng tộc rất nặng nề. Cho nên, người ta luôn ao ước rằng sức mạnh kinh tế to lớn của các cơ quan liên bang sẽ làm thay đổi tốt hơn các quan hệ chủng tộc ở Montgomery.

Montgomery hiện đại là một thị trường nổi bật về bông, chăn nuôi, thông vàng, gỗ cứng và là một trong những trung tâm sản xuất phân bón thương mại quan trọng của quốc gia. Thị trường tiêu thụ gia súc lớn nhất của Montgomery là ở phía đông của Fort Worth, Texas và phía nam của sông Ohio, hàng năm tiêu thụ khoảng 30 triệu đô la giá trị sản phẩm gia súc. Ngược lại ở đây thiếu ngành công nghiệp nặng là một trong những lý do tại sao rất nhiều người da đen làm các công việc dịch vụ tại địa phương: có 63% lao động nữ da đen ở

Montgomery làm người giúp việc và 48% đàn ông da đen làm lao động chân tay hay đi làm thuê làm mướn. Đây có lẽ là một trong những nguyên nhân chính yếu tạo nên khoảng cách kinh khủng về mức sống giữa người da trắng và da đen. Năm 1930, thu nhập bình quân của khoảng 70.000 người da trắng ở Montgomery là 1.730 đô la, so với 970 đô la của 50.000 người da đen. Có 94% gia đình người da trắng ở Montgomery có nhà vệ sinh giặt nước riêng trong nhà, trong khi chỉ có 31% gia đình người da đen được hưởng những tiện nghi như vậy. Thế đấy, chính sự phân biệt chủng tộc tự nó đã là vấn đề, mà nó còn tạo ra nhiều vấn đề lên cuộc sống của người da đen ở mọi khía cạnh. Rõ ràng những người da đen ở Montgomery cũng là nạn nhân của sự thiếu thốn và nghèo đói nghiêm trọng.

Hai cộng đồng người Da Trắng - Da Đen giống như hai con kênh chảy riêng biệt. Các trường học tất nhiên đã được tách biệt, và quyết định của Tòa án Tối cao Hoa Kỳ về giáo dục hội nhập được ban hành từ tháng 5 năm 1954 - dường như không ảnh hưởng đến quyết tâm của Montgomery về việc duy trì sự phân biệt. Nếu một người da trắng và một người da đen muốn đi cùng một taxi thì đó là chuyện không thể, bởi vì theo luật các tài xế người da trắng chỉ phục vụ hành khách da trắng, người da đen không thuộc trong hệ thống phục vụ đó và phải chấp nhận những giới hạn đã được quy định. Quả đúng là người da trắng và da đen bị phân ra thành hai thái cực, một bên làm chủ một bên làm thuê. Họ ngồi ở hai đầu của cùng một chiếc xe buýt được phân ranh giới bằng một lần vạch ngang rõ rệt. Họ sử dụng cùng một trung tâm mua sắm, nhưng người da đen đôi khi bị ép phải đợi cho đến khi mọi người da trắng được phục vụ xong, và người da đen hiếm khi được gọi bằng tên hay chức danh lịch sự với sự tôn trọng. Trong thành phố, khu dân cư da trắng và da đen liền kề nhau, hoặc đan xen

nhau nhưng họ quay lưng không muốn nhìn mặt láng giềng, chỉ sống với cộng đồng theo màu da của mình với đời sống xã hội và văn hóa riêng.

Không có một tổ chức chuyên nghiệp chung nào tập hợp các bác sĩ, luật sư, giáo viên v.v... đủ màu da và ngay cả khi các chuyên gia như thế đã tham gia trong các tổ chức quốc gia thì họ vẫn bị phân biệt khi về các chi nhánh tại địa phương của mình. Không có liên minh tôn giáo giữa các chủng tộc ở Montgomery. Không có Liên Đoàn Đô Thị địa phương nào để kết nối người da đen với da trắng cùng quản trị, các thành viên tích cực của Hiệp hội Quốc Gia VI Sự Tiến Bộ Của Người Da Màu (NAACP) tại Chi nhánh Montgomery hoàn toàn là người da đen. Ngôi trường đại học lớn nhất ở Montgomery, Alabama State College, là trường của những người da màu, chủ yếu dành cho việc đào tạo giáo viên, với một đội ngũ giảng viên gần 200 và sinh viên xấp xỉ 2.000. Mặc dù ngôi trường rất đẹp, các giảng viên bao gồm các nhân vật nổi tiếng như Horace Mann Bond, Charles H. Thompson, và trường đã tạo được một ảnh hưởng văn hóa sinh động trên cả Thành phố lẫn toàn Bang nhưng nó vẫn không lôi cuốn được nhiều người da trắng địa phương đến thăm. Trong thực tế, chi nhánh địa phương của Hội đồng Alabama Về Quan Hệ Nhân Sinh ở Montgomery đã đơn độc cố gắng tạo mối quan hệ giữa hai chủng tộc để họ gặp gỡ nhau cùng giải quyết những vấn đề chung.

Luật pháp Alabama và chính quyền nơi đây đã dùng những thủ thuật khiến cho tỷ lệ người da đen đi bầu ở mức tối thiểu. Đến năm 1940, cả tiểu bang Alabamachỉ có khoảng 2.000 cử tri người da đen thì ngày nay con số này là gần 50.000. Mặc dù đây là một sự tiến bộ nhưng con số này vẫn còn ít hơn 10% cư dân da đen đến tuổi bỏ phiếu trong bang. Vào năm 1954, đã có khoảng 30.000 người da

đen đến tuổi bỏ phiếu ở quận Montgomery nhưng chỉ có hơn 2.000 người được đăng ký. Con số quá thấp này là một phần kết quả của sự thiếu quan tâm hay thiếu kiên trì của người da đen trong việc vượt qua tất cả các hàng rào ngăn cản họ, nhưng các rào cản này quả thật rất khủng khiếp và khó vượt qua. Luật pháp Alabama cho các cơ quan đăng ký bầu cử quá nhiều quyền lực. Tại văn phòng đăng ký có các lối xếp hàng riêng và bàn riêng cho cử tri phân theo chủng tộc. Cán bộ giữ sổ đăng ký (hộ tịch viên) phục vụ người da đen làm việc một cách chậm chạp có chủ ý, do đó, trong số năm mươi người da đen đến đó, cuối ngày chỉ có mười lăm người được đăng ký. Mọi cử tri được yêu cầu điền vào một bảng câu hỏi dài như là một bài kiểm tra về điều kiện tham gia, và họ thường phải làm rất nhiều lần trước khi được duyệt và hoàn tất. Vì vậy, dựa trên các sự thật này, chẳng có gì ngạc nhiên khi thấy rằng không có người da đen nào ở Montgomery làm việc cho chính quyền dù ở cấp thành phố hay cấp quận.

Vì quan tâm về những vấn đề như vậy, một trong những ủy ban đầu tiên được tôi thiết lập trong nhà thờ của mình là để đảm bảo cho cộng đoàn nắm bắt được các thông tin về tình hình xã hội, chính trị, kinh tế một cách đầy đủ và nhanh chóng nhất. Nhiệm vụ của ủy ban Hành Động Xã Hội Và Chính Trị là nhắc nhở về tầm quan trọng của NAACP và sự cần thiết đăng ký đi bầu cử, tài trợ các diễn đàn và cuộc họp đại chúng để thảo luận về những vấn đề quan trọng trong các cuộc bầu cử tiểu bang và quốc gia. Tôi đã tìm những người quan tâm đến các vấn đề xã hội và có kinh nghiệm trước đây trong lĩnh vực chính trị và bầu cử để mời họ làm thành viên của ủy ban. May mắn thay đây không phải là một việc khó khăn, vì Dexter có một số giáo đồ quan tâm sâu sắc đến các vấn đề cộng đồng và sẵn sàng nhận lời. Điều thú vị là hai thành viên của ủy ban này - bà Jo Ann Robinson và

Rufus Lewis, là những người đầu tiên nổi bật trong cuộc tẩy chay xe buýt - đã nhanh chóng huy động được sức mạnh tiềm tàng của cộng đồng người da đen ở Montgomery.

Năm tháng trôi qua, tôi đã thấy được kết quả ấn tượng từ các hoạt động của ủy ban này. Vào đầu tháng 11, nó đã xuất bản một bản tin hai tuần một lần, SAPAC, phát cho mọi thành viên của cộng đoàn và giá trị nhất là nó đặt trách nhiệm của các thành viên nhà thờ trước các vấn đề lớn về chính trị và xã hội. Dưới sự bảo trợ của ủy ban, một phòng Tư vấn bỏ phiếu đã hướng dẫn hầu hết mọi thành viên của cộng đoàn, mà chưa từng đăng ký bầu cử, tránh khỏi những cạm bẫy các thủ tục đăng ký do phân biệt đối xử. Vào tháng 11 năm 1955, trong báo cáo thường niên của tôi về tư cách thành viên, tôi có thể nói rằng công việc của ủy ban này thật tuyệt vời, và mọi thành viên của Dexter đều cảm nhận được sức ảnh hưởng của nó. Qua công việc của ủy ban, nhiều người đã đi đăng ký khi có bầu cử và Dexter đã đi đầu hướng dẫn những nhà thờ khác ở Montgomery đóng góp cho những hoạt động của NAACP”.

Sau khi đưa chương trình hoạt động của nhà thờ đi vào quỹ đạo, tôi đã gia nhập Chi nhánh địa phương của NAACP và bắt đầu quan tâm tích cực đến việc thực hiện chương trình của mình trong cộng đồng. Bên cạnh việc quyên góp tiền thông qua nhà thờ của mình, tôi đã có một số bài phát biểu cho NAACP tại Montgomery và các nơi khác. Chưa đầy một năm sau khi tôi gia nhập Chi nhánh, tôi được bầu chọn vào Ban chấp hành. Vì tham dự hầu hết mọi cuộc họp hàng tháng, tôi đã gặp phải một số vấn đề về chủng tộc mà đã tạo ra phiền phức cho cộng đồng, đặc biệt là những chuyện có dính tới tòa án.

Trước khi tôi đến Montgomery, và trong vài năm sau đó, hầu hết các nguồn lực và quỹ của NAACP Chi nhánh địa phương đều dùng vào việc bào chữa cho Jeremiah Reeves, một tay trống trong một ban nhạc người da đen, đã bị bắt ở tuổi mười sáu vì bị buộc tội cưỡng hiếp một phụ nữ da trắng. Một nhà chức trách đã đưa anh ta đến phòng tử hình, đe dọa rằng nếu anh ta không thú nhận sớm, anh sẽ bị thiêu sống. Anh ta buộc phải nhận tội, nhưng sau đó đã rút lại lời thú tội. Trong khoảng bảy năm của vụ án và cho đến tận cuối đời, anh tiếp tục phủ nhận không chỉ trách nhiệm với tội hiếp dâm mà với cả cáo buộc có quan hệ tình dục với người phụ nữ da trắng đã tố cáo anh.

NAACP đã thuê luật sư và quyên góp tiền để bào chữa cho Reeves. Tại tòa án địa phương, anh bị kết tội và kết án tử hình. Bản án vẫn được giữ nguyên dù có một loạt kháng cáo qua các tòa ở Alabama. Vụ án đã được kháng cáo lên Tòa án Tối Cao Hoa Kỳ hai lần. Lần đầu tiên, Tòa án không tiếp nhận và chuyển trở lại Tòa án Tối Cao của Bang để xử lại. Lần thứ hai, Tòa án Tối Cao Hoa Kỳ đồng ý xem xét vụ án nhưng sau đó bác đơn kháng cáo để mặc tòa án Alabama toàn quyền xử tử. Sau khi kháng cáo cuối cùng xin giảm án xuống chung thân bị Thống đốc từ chối, cảnh sát đã thực thi nhiệm vụ của họ. Ngày 28 tháng 3 năm 1958, Reeves bị đưa lên ghế điện.

Vụ án Reeves điển hình cho sự bất công của các tòa án miền Nam. Trong những năm anh ngồi tù, một số người da trắng ở Alabama cũng bị buộc tội hãm hiếp, nhưng những người tố cáo họ là những cô gái da đen. Họ hiếm khi bị bắt. Nếu có bị bắt, họ nhanh chóng được bồi thẩm đoàn thả, không ai bị đưa ra xét xử. Vì thực tế này, những người da đen miền Nam đã biết sợ và không tin tưởng vào công lý của người da trắng.

Khoảng thời gian mà tôi bắt đầu làm việc với NAACP, Hội đồng Quan Hệ Nhân Sinh Alabama cũng làm tôi chú ý. Nhóm đa sắc tộc này quan tâm đến mối quan hệ giữa con người ở bang Alabama và áp dụng phương pháp giáo dục để xây dựng mối quan hệ đó. Hội đồng Quan Hệ Nhân Sinh là chi nhánh của Hội đồng Khu Vực Miền Nam và là tổ chức thừa kế của ủy ban Liên Minh Chúng Tộc Alabama, đã đưa ra chương trình nghiên cứu và hành động tạo cơ hội bình đẳng cho tất cả mọi người ở Alabama. Triết lý cơ bản được công nhận của họ như sau: “Tất cả mọi người sinh ra đều bình đẳng dưới chân Thượng Đế. Trong cuộc sống, giải thích trên phương diện quốc gia, điều này có nghĩa là mỗi cá nhân được quyền có cơ hội bình đẳng chia sẻ và đóng góp cho tổ quốc. Không có cá nhân hay nhóm cá nhân nào có quyền ngăn cản hay thu hẹp quyền này theo bất kỳ cách nào”.

Tôi gia nhập tổ chức này, và tham dự hầu hết các cuộc họp hàng tháng của Chi nhánh Montgomery được tổ chức trong phòng họp của nhà thờ chúng tôi. Sau khi làm việc với Hội đồng được vài tháng, tôi được bầu vào chức vụ Phó chủ tịch, và phục vụ ở vị trí này cho đến khi đảm nhiệm các trách nhiệm khác. Chủ tịch Hội đồng là Ray Wadley, một mục sư trẻ da trắng của nhà thờ St. Mark S. Methodist, một người miền Nam bản địa. Sau này ông chuyển sang làm việc ở một cộng đồng nhỏ hơn và hẻo lánh sau khi nhà thờ của ông phản đối các hoạt động về quan hệ chủng tộc của ông. Hai thành viên da trắng nổi bật khác của Hội đồng là mục sư Thomas P. Thrasher và Robert Graetz, cả hai đều nổi bật trong cuộc tranh đấu xe buýt sau này.

Mặc dù Hội đồng Montgomery chưa bao giờ có đông thành viên, nó vẫn đóng một vai trò quan trọng. Là nhóm liên minh chủng tộc

duy nhất ở Montgomery, nó giữ kênh đối thoại cần thiết giữa hai sắc tộc. Người ta ghét nhau vì họ sợ nhau; họ sợ nhau vì họ không biết nhau; họ không biết nhau vì họ không giao tiếp; họ không giao tiếp bởi vì họ bị tách ra. Để tạo cơ hội và không gian giao tiếp, Hội đồng đang thực hiện đầy đủ các điều kiện cần thiết cho mối quan hệ chủng tộc trở nên tốt hơn ở miền Nam.

Tôi rất ngạc nhiên khi biết nhiều người đã cảm thấy có sự mâu thuẫn khi tôi làm việc cho cả NAACP và Hội đồng Liên Minh Chủng tộc. Nhiều người da đen cảm thấy rằng sự hòa hợp chủng tộc chỉ có thể đạt được qua vận động luật pháp và bộ máy tư pháp - đây là đường lối chính của NAACP. Trong khi đó, nhiều người da trắng lại cảm thấy rằng hòa hợp chủng tộc chỉ có thể đạt được thông qua giáo dục - và đây là chủ trương của Hội đồng Quan Hệ Nhân Sinh. Làm thế nào một người có thể gắn bó với cả hai tổ chức có hai phương pháp quá khác nhau đến như vậy?

Câu hỏi này gợi lại một giả thiết cho rằng chỉ có một giải pháp cho vấn đề chủng tộc. Song tôi lại cảm thấy cả hai cách đều cần thiết. Thông qua giáo dục, chúng ta tìm cách thay đổi thái độ, thông qua luật pháp và tòa án, chúng ta tìm cách điều chỉnh hành vi. Giáo dục làm thay đổi tâm hồn thể hiện qua cảm xúc (đầy thành kiến, hận thù, v.v.); Luật pháp và tòa án kiểm soát hành vi phát sinh từ cảm xúc. Giáo dục có thể giúp phá vỡ các rào cản tinh thần đem lại sự hòa hợp; Luật pháp và tòa án thì giúp phá vỡ các rào cản thép gai vật chất để hai sắc tộc cùng chung sống hòa bình. Vốn dĩ phương pháp này không thể thay thế phương pháp kia mà chúng bổ sung cho nhau. Điều đó rất quan trọng và cần thiết. Bất cứ ai tin rằng con đường đi đến sự công bằng chủng tộc là một con đường dễ dàng thì chắc chắn sẽ gặp phải rất nhiều khó khăn trở ngại và làm cho cuộc hành trình

trở nên dài vô tận. Công việc của tôi với NAACP và Hội đồng Nhân Sinh Alabama xuất phát từ niềm tin rằng cả hai tổ chức đều đáp ứng được nhu cầu thực sự của cộng đồng và mỗi tổ chức đều đang hoạt động theo tiêu chí đề cao trí tuệ và lòng tự trọng.

Thời gian trôi qua, tôi nhận ra rằng, trong cộng đồng người da đen vẫn còn một số điều cần phải được cải thiện trước khi có thể xây dựng một xã hội tiến bộ thực sự. Điều đầu tiên là sự thiếu đoàn kết nghiêm trọng giữa các nhà lãnh đạo. Trong phong trào, có nhiều nhóm dân sự được thành lập và rồi giữa các nhóm này lại có sự tranh chấp, xung đột với nhau. Có tổ chức tên là Đảng Dân Chủ Tiến Bộ, đứng đầu là E. D. Nixon. Có ủy ban Công Dân, đứng đầu là Rufus Lewis. Có Hội đồng Chính Trị của phụ nữ, do Bà Mary Fair Burks và Jo Ann Robinson đứng đầu. Có NAACP, đứng đầu là R. L. Matthews và nhiều nhóm nhỏ hơn rải rác trong cộng đồng da đen. Trong khi những người đứng đầu của mỗi tổ chức này đều có khả năng và năng nổ với mục tiêu chung, nhưng niềm tin và lòng trung thành của họ thì mỗi người một khác, nên rất khó để họ đoàn kết chặt chẽ hơn.

Nhiều người cảm nhận được tư tưởng bè cánh phe phái làm tê liệt phong trào. Đầu năm 1955, một số nhà lãnh đạo có ảnh hưởng đã cố gắng giải quyết vấn đề này bằng cách lập ra ủy ban Điều Phối Công Dân. Tôi nhớ khi tham dự cuộc họp đầu tiên của nhóm này, tôi tưởng cộng đồng người da đen sẽ tìm được giải pháp cho vấn đề đã tồn tại quá lâu làm trở ngại sự tiến bộ xã hội. Tuy nhiên, chẳng bao lâu, hy vọng của tôi đã tan vỡ. Do các nhà lãnh đạo thiếu sự kiên trì và các công dân thiếu sự quan tâm tích cực, ủy ban Điều Phối Công dân cuối cùng đã giải thể. Với sự tan rã của tổ chức đầy hứa hẹn này, có vẻ như

sự chia rẽ bi thảm trong cộng đồng người da đen chỉ có thể được cứu vãn bằng một phép lạ thần thánh nào đó.

Cộng đồng không chỉ phải đối mặt với sự cạnh tranh về quyền lực lãnh đạo, nó còn bị tê liệt bởi sự thờ ơ của giới trí thức - thể hiện qua sự thiếu tham gia vào bất kỳ hành động nào để thay đổi tình trạng hiện tại - như là một sự ngầm chấp nhận mọi thứ chung quanh. Tuy vậy dĩ nhiên có những trí thức tiên phong trong cuộc đấu tranh vì công lý cho mọi chủng tộc, nhưng họ chỉ là ngoại lệ. Đại đa số đều thờ ơ và tự mãn.

Vấn đề thiếu quan tâm của giới trí thức là do sợ hãi. Nhiều người trong số đó có địa vị. Nếu thẳng thắn đứng về phía công lý, họ có nguy cơ bị mất việc. Vì vậy, thay vì đánh cược nổi cơm, nhiều người đã chọn tránh xa những hoạt động nhằm mang lại sự thay đổi. Tuy nhiên, chuyện không phải chỉ có thế! Sự im lặng từ nguyên nhân vô cảm còn rất nhiều. Ngay cả trong lĩnh vực - chẳng hạn như bỏ phiếu - nơi họ sẽ không thực sự bị buộc tội gây mất trật tự nơi công cộng, nhóm trí thức vẫn thờ ơ và không dễ chuyển hóa được trong một sớm một chiều.

Và sự thờ ơ rõ rệt của các mục sư người da đen cũng nói lên một vấn đề. Chỉ vài người trong số họ thường biểu lộ sự quan tâm sâu sắc đến các vấn đề xã hội, số đông còn lại không buồn nghĩ đến thì bỏ mặc trách nhiệm xã hội. Sự vô cảm của số đông mục sư này thật ra bắt nguồn từ một suy nghĩ có thật rằng, là mục sư thì không được phép tham dự vào chuyện đời thường tạm bợ của thế gian như là cải tiến xã hội và kinh tế. Công việc của họ là “rao giảng Phúc Âm” và khuyên con người luôn hướng tới “Thiên Đàng”. Tuy nhiên, dù là

thành thật cách mấy, quan điểm này về tôn giáo, tôi cảm thấy quá hẹp hòi.

Hiển nhiên, mỗi tôn giáo đều có mối quan tâm sâu sắc và quan trọng tới đời sống ở một thế giới khác. Bất kỳ tôn giáo nào chỉ quan tâm đến cuộc sống ở thế giới này thì coi như đã “bán chỗ nằm, mua chỗ ngồi”. Một tôn giáo tốt đẹp nhất không chỉ giúp con người giải quyết nhu cầu căn bản vật chất mà còn cả nhu cầu tối hậu là tâm linh liên quan đến niềm tin đối với Đấng Tạo Hóa và Chân Lý. Vậy nên khi tôn giáo tách rời khỏi sự thật cơ bản này thì vai trò của nó chỉ còn mang ý nghĩa đạo đức mà sự vĩnh hằng - là ý niệm thời gian và Tạo Hóa - chỉ còn là sản phẩm vô nghĩa của trí tưởng tượng của con người mà thôi.

Một tôn giáo đúng với bản chất của nó là phải quan tâm đến tình trạng xã hội của con người. Tôn giáo lo cả chuyện dưới đất và trên Thiên Đàng, trả lời cả câu hỏi về thời gian hữu hạn và vô hạn. Tôn giáo được tìm thấy khắp nơi trong không gian hai chiều, nó không chỉ kết nối con người với Thượng Đế mà còn kết nối giữa người với người và cả mỗi người với chính bản thân họ. Điều này có nghĩa sâu xa là Phúc Âm Kitô giáo là con đường hai chiều. Một mặt nó tìm cách làm thay đổi tâm hồn của con người, rồi đưa họ tới với Thượng Đế. Mặt khác, nó tìm cách làm thay đổi điều kiện môi trường sống của con người để họ có cơ hội tốt hơn sau khi bản thân đã có sự thay đổi. Nếu có tôn giáo nào tự xưng chỉ chăm lo cho linh hồn con người mà không quan tâm đến những khu ổ chuột họ ở, đến điều kiện kinh tế và xã hội đang bóp nghẹt và làm tê liệt họ là một tôn giáo khô khan và tẻ nhạt. Tôn giáo như vậy là thứ thuốc phiện ru ngủ con người mà người theo chủ nghĩa Mác- xít (Marxist) rất ưa.

Một thực tế đáng chú ý khác về cộng đồng người da đen ở Montgomery là sự thụ động rõ rệt của phần lớn người ít học. Dù luôn có một số người nổi dậy chống lại sự phân biệt, số đông vẫn chấp nhận nó mà không có sự phản đối rõ ràng. Họ không chỉ cam chịu sự phân biệt, họ chấp nhận cả sự chà đạp và sỉ nhục đi cùng với nó. Người tiền nhiệm của tôi tại Nhà thờ Baptist Dexter Avenue - mục sư Vernon Johns - có kể một sự kiện nói lên thái độ của người dân vào thời gian này. Một ngày nọ, ông lên xe buýt và ngồi trên chiếc ghế phía trước dành riêng cho người da trắng. Người tài xế xe buýt yêu cầu ông dời ra đằng sau,

Ông Johns từ chối. Tài xế ra lệnh cho ông xuống xe, một lần nữa ông từ chối cho đến khi người tài xế đồng ý trả lại tiền vé cho ông. Trước khi xuống xe, ông Johns đứng ở lối đi và hỏi những người da đen rằng có bao nhiêu người sẽ cùng theo ông rời khỏi xe buýt để phản đối. Không ai trả lời cả, dù chỉ một người. Vài ngày sau, khi ông trách một người phụ nữ ngồi trên xe buýt hôm đó vì không tham gia phản đối, cô ấy đã nhắc lại lời những người bạn hành khách khác như sau: “Ông phải nên hiểu rõ vấn đề hơn chứ”.

Một phần tính thụ động của người ít học, cũng giống như người có học, có thể là do sợ bị trả thù bằng kinh tế. Họ phụ thuộc vào cộng đồng da trắng nên không dám phản đối các bất công vì sợ mất công ăn việc làm. Nhưng có lẽ còn có nguyên nhân sâu xa hơn, đó là luôn luôn mặc cảm về sự thấp hèn của mình, cảm giác tự thấy mình thấp hèn đang gặm nhấm họ từng ngày khiến họ đánh mất lòng tự trọng. Nhiều người vô tình tự hỏi liệu họ có thực sự xứng đáng được hưởng cuộc sống tốt hơn không. Lý trí và tâm hồn của họ buộc phải quen với hệ thống phân biệt và họ đã tự điều chỉnh để thích nghi với cuộc

sống đó. Đây là bi kịch cuối cùng của sự phân biệt. Nó không chỉ gây hại cho thể xác con người mà còn làm tổn thương tinh thần. Nó để lại vết sẹo trong tâm hồn, hạ thấp nhân cách. Nó gieo cho nạn nhân bị phân biệt một nhận thức sai lầm là mình thấp hèn, và làm cho những kẻ kỳ thị hiểu lầm là mình ưu việt. Hệ thống phân biệt đó dường như luôn luôn án ngữ trước mặt nạn nhân bị phân biệt với câu nói rằng: “mày thấp hèn hơn...”, “mày không bằng...” Hệ thống phân biệt là nguyên nhân gây nên phần lớn sự thụ động của những người da đen ở Montgomery.

Vì vậy, tôi thấy cộng đồng người da đen là nạn nhân của ba căn bệnh: chủ nghĩa phe phái giữa các nhà lãnh đạo, sự vô cảm của những người có học và sự thụ động của những người ít học. Tất cả những nguyên do này gần như đã thuyết phục tôi rằng không có cải cách xã hội lâu dài nào có thể đạt được ở Montgomery.

Tuy nhiên, dưới vẻ bề ngoài có vẻ bình yên, là một sự bất mãn ngầm ngầm. Những người như Vernon Johns và E. D. Nixon đã không mệt mỏi mang vấn nạn ra nói để kêu gọi lương tri của cộng đồng. Khi những người khác sợ nói, họ đã nói với lòng dũng cảm. Khi những người khác không dám đứng lên, họ đã đứng lên với sự can trường và quyết tâm.

Vernon Johns, Giám đốc Trung tâm Baptist bang Maryland, là một nhà truyền giáo xuất sắc với óc sáng tạo và một trí nhớ phi thường. Không có gì lạ khi ông ta trích dẫn văn học cổ điển và triết học trong nhiều giờ khi thuyết giảng mà không bao giờ xem bản thảo. Một người đàn ông không hề biết sợ hãi, ông không bao giờ im lặng khi nhìn thấy sự bất công xảy ra trước mắt. Khi ông còn là mục sư, hiếm có một chủ nhật nào khi giảng đạo mà ông không công kích sự tự

mãn. Ông thường nhắc khéo cộng đoàn đừng kiêu căng vì có nhiều bằng cấp, vì vẫn còn điều mà bằng cấp không chứng nhận, đó là lòng tự trọng. Một trong những luận điểm cơ bản của ông là bất kỳ cá nhân nào nhấn nhọc chịu đựng bất công, sẽ thực sự không xứng đáng được hưởng sự công bằng hơn.

Johns thích làm nông trại và sống gần gũi với thiên nhiên. Ông cũng đồng ý với Booker T. Washington rằng “không chủng tộc nào có thể khá lên được cho tới khi nào họ biết coi trọng việc cày đất ngang với làm một bài thơ”. John cũng cảm thấy, như Washington đã thấy, rằng người da đen phải tự vươn lên khỏi thân phận thấp hèn bằng nỗ lực của chính họ. Một trong những cách tốt nhất để được như vậy là phải có cuộc sống kinh tế vững vàng. Ông cho rằng mức tiêu thụ cao so với khả năng sản xuất của người da đen là một bi kịch. Ông đã kiên trì kêu gọi người dân da đen ở Montgomery góp chung các nguồn lực kinh tế của họ lại. Kết quả là vào năm 1953, dưới ảnh hưởng của Johns, một vài cá nhân đã mạnh dạn thành lập Farm and City Enterprises - một siêu thị hợp tác lúc ban đầu đã phát triển thành một doanh nghiệp lớn mạnh. Đây là một thành tựu trong cộng đồng, mà sự thay đổi nói chung đã diễn ra vô cùng chậm chạp.

Cũng giống như Vernon Johns, E. D. Nixon luôn thù ghét sự bất công. Với khuôn mặt của người đàn ông da màu xám đen, tóc lốm đốm bạc, cao lớn, trông giống như một võ sĩ. Trong công việc thường ngày của ông là khuân vác ở các ga tàu hỏa, ông đã tiếp xúc gần gũi với tổ chức công đoàn. Ông từng là Chủ tịch cấp tiểu bang của NAACP và cũng từng là Hội trưởng của NAACP Chi hội Montgomery. Thông qua phương tiện này, E. D. Nixon đã can đảm đấu tranh cho các quyền của người dân, làm cho họ thức tỉnh và không còn vô cảm. Nhờ những nỗ lực của ông, hàng trăm người da

đen đã mạnh dạn đăng ký đi bầu. Là một con người dũng cảm, ông trở thành một trong những tiếng nói quan trọng của cộng đồng người da đen trong lĩnh vực dân sự. Ông là biểu tượng của niềm hy vọng và niềm khát vọng của những người bị đàn áp đã lâu của Bang Alabama.

Vì vậy, việc làm của những người như John và Nixon đã khơi mào cho một sự bất mãn âm thầm tựa như một đám cháy âm ỉ sẽ ngày càng tăng lên. Nó được nuôi dưỡng bằng sự sỉ nhục không ngừng và sự bất bình đẳng mà người da đen đã và đang phải chịu. Đây là những người đàn ông dũng cảm không hề sợ hãi đã tạo nên một bầu không khí cho cuộc cách mạng xã hội đang dần phát triển trong cái nôi của Liên minh.

Nhưng đến năm 1954, sự bất mãn này vẫn còn tiềm ẩn. Tại thời điểm đó, cả người da đen và người da trắng đều chấp nhận các mô hình phân biệt tinh vi như một thực tế không thể khác. Hiếm có một ai chống đối hệ thống này. Montgomery là một thị trấn dễ chịu, thậm chí nó còn được mô tả là một thị trấn yên bình. Nhưng sự yên bình đó được đánh đổi bởi cái giá của sự nô lệ quy phục của con người.

Nhiều tháng sau, một công dân da trắng có uy tín của Montgomery đã đến phản đối tôi:

“Bao nhiêu năm nay, chúng ta đã có được sự yên bình và mối quan hệ thuận hòa giữa hai chủng tộc ở đây. Tại sao ông và các cộng sự của ông lại đến phá vỡ truyền thống lâu năm này?”.

Câu trả lời của tôi rất đơn giản: “Thưa ngài”, tôi nói, “chưa bao giờ có hòa bình thực sự ở Montgomery. Chỉ có một loại hòa bình tiêu cực, trong đó người da đen thường chấp nhận tình trạng bị khinh khi. Đây không phải là sự yên bình thực sự. Yên bình thực sự không chỉ đơn thuần là sự vắng mặt của tình trạng căng thẳng, nó còn cần có sự hiện

diện của công lý. Sự căng thẳng mà chúng ta thấy ở Montgomery hôm nay là sự căng thẳng cần thiết cho đến khi người bị áp bức chịu đứng lên để bắt đầu tiến tới một sự yên bình vĩnh viễn, tích cực”.

Tôi tiếp tục tự biện rằng đây là điều Chúa Jesus ngụ ý khi Ngài nói: “Tôi không đến để mang hòa bình, mà mang một thanh kiếm”. Chắc hẳn Chúa Jesus không mang một thanh kiếm thật. Dường như Ngài muốn nói: “Tôi không đến để mang lại một hòa bình giả hiệu với sự thụ động chết người của nó. Tôi đến để nổi dậy chống lại một loại hòa bình như vậy. Bất cứ khi nào tôi đến, sẽ có một cuộc xung đột xảy ra giữa cái cũ và cái mới. Bất cứ khi nào tôi đến, công lý và bất công sẽ được tách bạch rõ ràng. Tôi đến để mang lại một hòa bình tích cực đại diện cho công lý, tình yêu và ngay cả Vương quốc của Thiên chúa”.

Sự hòa bình giữa hai chủng tộc tồn tại ở Montgomery không phải là hòa bình Kitô giáo. Đó là một thứ hòa bình ngoại giáo được đánh đổi bằng một cái giá quá lớn.

Một nơi mà hòa bình từ lâu đã bị lung lay là trên chính những chiếc xe buýt trong Thành phố, nơi mà người da đen bị sỉ nhục hàng ngày do bị phân biệt. Không có tài xế xe buýt người da đen, chỉ toàn người da trắng, và trong số đó có vài người rất lịch sự, còn lại đa phần đều lỗ mãng và bất lịch sự. Họ thường xuyên gọi người da đen là “Mỹ đen” “bò đen” và “khỉ đen”. Thường những người da đen trả tiền vé ở cửa trước, sau đó bị ép phải xuống xe và lên lại bằng cửa sau. Có nhiều lúc, mười xu tiền xe đã trả mà chưa kịp lên lại bằng cửa sau thì xe đã chạy đi.

Nhục nhả hơn nữa là người da đen bị buộc phải đứng trong khi ghế dành riêng cho người da trắng vẫn còn trống. Ngay cả khi xe buýt không có hành khách da trắng, người da đen vẫn bị lèn chặt trong

phạm vi dành cho họ. Họ bị cấm ngồi trên bốn hàng ghế đầu tiên (có thể ngồi được mười người). Nhưng thực tế còn tệ hơn thế nữa. Nếu hành khách da trắng đã ngồi hết chỗ được dành riêng và lại có thêm những người da trắng khác tiếp tục lên xe, những người da đen ngồi trong phạm vi của mình tiếp ngay phía sau người da trắng được yêu cầu đứng lên để nhường chỗ cho người da trắng. Nếu có người da đen nào từ chối lùi lại phía sau, họ sẽ bị bắt. Hầu hết các trường hợp, những người da đen thường tuân phục mà không phản đối. Tuy nhiên, đôi khi vẫn có những người như Vernon Johns, ông đã dám từ chối.

Sau khi tôi đến được vài tháng, một nữ học sinh trung học mười lăm tuổi tên là Claudette Colvin bị lôi ra khỏi một chiếc xe buýt, bị còng tay và bị đem đi bắt giam vì cô từ chối nhường chỗ ngồi cho một hành khách da trắng. Sự tàn bạo này dường như làm dậy sóng cộng đồng người da đen. Mọi người đề nghị tẩy chay những chiếc xe buýt để phản đối. Vậy nên một ủy ban Công Dân được thành lập để đối thoại với người quản lý của Công ty xe buýt và ủy ban Thành phố, yêu cầu ra một tuyên bố về chính sách phân bổ chỗ ngồi và đòi hỏi các tài xế phải lịch sự hơn.

Tôi được yêu cầu phục vụ trong ủy ban này. Chúng tôi gặp nhau vào một buổi chiều tháng Ba năm 1955 tại văn phòng của J. E. Bagley, quản lý của Montgomery City Lines, Công ty Phương tiện giao thông công cộng của Thành phố Montgomery. Lúc đó có cả Dave Birmingham là ủy viên cảnh sát, đại diện cho ủy ban Thành phố. Cả hai người đàn ông đều khá dễ chịu, và bày tỏ mối quan tâm sâu sắc về những gì đã xảy ra. Bagley thừa nhận rằng việc tài xế xe buýt bắt giữ cô Colvin là sai và hứa sẽ khiển trách anh ta. Ủy viên cảnh sát Birmingham đồng ý sẽ có luật sư Thành phố đưa ra tuyên bố

rõ ràng về chính sách phân bổ chỗ ngồi trên xe buýt của Thành phố. Chúng tôi rời cuộc họp với một niềm hy vọng tràn đầy trong tim, nhưng rồi không có gì xảy ra. Những màn nhục nhã cũ vẫn tiếp tục. Luật sư Thành phố vẫn chưa làm gì trong việc này và cô bé Claudette Colvin bị kết tội với một bản án treo.

Và thực tế, ủy ban Thành phố và Công ty xe buýt đã không có một hành động nào. Đó chính là nguyên nhân cho một điều gì đó bắt đầu manh nha. Những cảm giác oán giận dai dẳng của người da đen rất cuộc đã bắt đầu bị khuấy động. Nỗi sợ hãi và sự thờ ơ đã từ lâu là cái bóng đen đeo đẳng đời sống của cộng đồng người da đen đang dần phai mờ nhường chỗ cho tinh thần can đảm và tự trọng. Sự bất tín của các quan chức Thành phố và Công ty xe buýt trong vụ Colvin sẽ khiến họ phải đối mặt với một ủy Ban khác của chúng tôi, một ủy ban quả cảm và kiên định hơn gấp ngàn lần trong vài tháng nữa. Cuộc họp tới đây họ sẽ phải đối mặt với một ủy ban được ủng hộ bởi những khát khao và ước vọng của gần năm mươi nghìn người, những người đã quá mệt mỏi để cuối cùng cũng thấy ra được rằng, đi bộ trên đường phố với lòng tự trọng vinh dự hơn là leo lên những chuyến xe buýt để đi trong sự nhục nhã.

III.

Cuộc bắt giữ quan trọng

Vào ngày 1 tháng 12 năm 1955, Rosa Parks, một người thợ may da màu có vẻ ngoài trông rất cuốn hút, bắt chuyến xe buýt trên Đại lộ Cleveland ở trung tâm Montgomery. Bà trở về nhà sau một ngày làm việc tại Montgomery Fair, một cửa hàng bách hoá lớn. Rã rời sau hàng giờ đồng hồ phải đứng, bà Parks ngồi xuống ghế đầu đằng sau khu ghế dành cho người da trắng. Ngồi được một lúc, người tài xế xe buýt ra lệnh cho bà cùng với ba vị hành khách da màu khác chuyển về phía sau để dành chỗ cho mấy hành khách da trắng đang lên xe. Lúc đó, chỗ ngồi trên xe vừa hết. Điều này có nghĩa, nếu bà Parks làm theo lời đề nghị của tên tài xế, bà sẽ phải đứng vì phải nhường ghế cho một nam hành khách da trắng vừa bước lên xe. Ba hành khách da màu còn lại không chần chừ làm theo yêu cầu của tài xế, còn bà Parks đã nhẹ nhàng từ chối. Kết quả là bà bị bắt.

Đã có nhiều phỏng đoán tại sao bà Parks lại không nghe theo gã tài xế. Nhiều người trong cộng đồng da trắng cho rằng bà được NAACP đưa ra để làm một phép thử, thoát nghe cũng có lý vì bà đã từng là thư ký cho một chi nhánh địa phương của NAACP.

Lập luận này nghe vững chắc và hợp lý đến nỗi đã thuyết phục được nhiều phóng viên trên cả nước. Sau đó, khi tôi dự họp báo ba lần trong một tuần nhằm trả lời phóng viên và nhà báo đến

Montgomery từ khắp nơi trên thế giới, câu hỏi quen thuộc đầu tiên là: “Có phải NAACP đã khơi mào vụ tẩy chay xe buýt hay không?”

Nhưng lời cáo buộc này trở nên hoàn toàn vô căn cứ khi lời khai của bà Parks và nhân viên của NAACP được công bố. Thật ra, nếu hiểu “tức nước vỡ bờ” là gì chúng ta sẽ hiểu được hành động của bà Parks, đó như một lời kêu gào: “Tôi không thể chịu đựng thêm nữa” theo phản ứng tự nhiên của con người. Sự từ chối phải chuyển xuống ngồi ở phía sau xe buýt của bà Parks là một xác quyết mạnh mẽ rằng bà đã chịu đựng quá đủ rồi. Thái độ đó thể hiện một niềm khao khát bất diệt về phẩm giá và quyền tự do cho con người. Bà không phải được “đào tạo” và đưa đến từ NAACP hay bất kỳ tổ chức nào, mà là bà được nuôi dưỡng bởi chính phẩm cách đảng hoàng và lòng tự tôn của mình. Bà đã ngồi lì ở chỗ đó bởi sự phẫn nộ ở trong bà bị đè nén ngày này qua ngày khác, và bà có một niềm khát khao vô tận cho một thế hệ mai sau sẽ không phải chịu những gì như hôm nay bà đang phải chịu. Bà là nạn nhân của hoàn cảnh lịch sử và cả chính định mệnh của mình. Bà nổi như cồn bởi tư duy mang tinh thần của thời đại.

May mắn thay, bà Parks quả là một người lý tưởng để mang sứ mệnh lịch sử. Bà là một phụ nữ yêu kiều với nhân cách sáng ngời, có khiếu ăn nói và điềm tĩnh trong mọi tình huống. Tính cách của bà thật hoàn hảo và đầy nhiệt huyết muốn cống hiến. Tất cả những điều ấy gộp lại làm bà trở thành một trong những người đáng nể nhất trong cộng đồng người da đen.

Duy chỉ E.D. Nixon - người ký tên vào phiếu bảo lãnh tại ngoại cho bà Parks - cùng một hay hai người khác biết về cuộc bắt giữ xảy ra vào lúc chập tối ngày thứ Năm. Đến tối, thông tin đến tai một vài phụ nữ

có tầm ảnh hưởng trong cộng đồng, hầu hết là thành viên của Hội đồng chính trị Phụ nữ. Sau khi trao đổi và thảo luận qua nhiều cuộc gọi điện thoại, họ đồng ý với nhau rằng người da màu nên tẩy chay xe buýt. Họ ngay lập tức đề nghị với Nixon và ông ấy tán thành ngay. Với cốt cách can đảm như thường lệ, ông đồng ý đứng ra thực hiện ý tưởng này.

Sáng sớm thứ Sáu, ngày 2 tháng 12, Nixon gọi cho tôi. Anh ta hăng hái đến nỗi quên nói “xin chào” như thường lệ mà đề cập thẳng vào vụ việc xảy ra với bà Parks tối hôm trước đó. Tôi lắng nghe và thực sự bị sốc khi anh ấy thuật lại sự kiện khổ nhục đó. “Chúng ta đã phải chịu đựng điều này quá lâu rồi”. Nixon kết luận với giọng run run, “Tôi cảm thấy đã đến lúc phải tẩy chay những chuyến xe buýt, chỉ có tẩy chay chúng thì ta mới có thể khẳng định với người da trắng rằng ta sẽ không chấp nhận kiểu đối xử như thế này thêm nữa”.

Tôi đồng tình ngay rằng phản đối là cần thiết, biện pháp tẩy chay là một cách làm hiệu quả.

Ngay trước khi gọi cho tôi, Nixon đã trao đổi ý tưởng này với Giám mục Ralph Abernathy, mục sư trẻ của Nhà thờ Baptist Đệ Nhất ở Montgomery (First Baptist Church còn gọi là nhà thờ Brick A Day, được xây năm 1866, là nhà thờ đầu tiên của người da đen ở Montgomery), người sắp trở thành một trong những nhân vật chủ chốt trong cuộc biểu tình, và là một trong số các đồng nghiệp thân thiết nhất của tôi. Abernathy cũng cảm thấy một cuộc tẩy chay xe buýt là giải pháp thượng sách. Vậy nên ba người chúng tôi đã gọi điện thảo luận với nhau trong ba mươi hay bốn mươi phút bàn về kế hoạch và chiến lược. Nixon đề nghị tổ chức một buổi họp có sự tham dự của tất cả mục sư và nhà lãnh đạo quần chúng ngay tối hôm đó để nghe ý

kiến của họ về dự định này. Tôi đề nghị sử dụng nhà thờ của mình làm nơi diễn ra cuộc họp. Ba chúng tôi lập tức trở nên bận rộn. Với sự phê chuẩn của Giám mục H. H. Hubbard - Chủ tịch Liên minh Mục sư Baptist - tôi và Abernathy bắt đầu gọi điện cho tất cả các mục sư phái Tẩy Lễ (Baptist). Vì hầu hết các mục sư phái Giám Lý (Methodist) đều tham dự một cuộc họp giáo phái tại một trong số những nhà thờ địa phương vào chiều hôm đó nên Abernathy đã đồng thời thông báo được cho tất cả. Nixon đã đến gặp bà A. W. West - goá phụ của một nhà sĩ nổi tiếng - và nhờ bà giúp báo tin cho các nhà lãnh đạo quần chúng.

Đến đầu giờ chiều, chuyện bà Parks bị bắt giữ được công chúng biết đến. Tin tức lan rộng đến các cộng đồng như ngọn lửa không thể kiểm soát. Điện thoại bắt đầu reo liên hồi không ngớt. Đến 2 giờ, một nhóm đầy nhiệt huyết đã in ra những tờ rơi về vụ bắt giữ và đề xuất một cuộc tẩy chay. Đến chiều thì chúng được truyền tay rộng rãi.

Giờ họp buổi tối đã đến, tôi đến trước cửa nhà thờ với tâm trạng lo lắng, tự hỏi không biết bao nhiêu trong số những nhà lãnh đạo sẽ hưởng ứng lời kêu gọi của chúng tôi. May mắn thay đó lại là một đêm đông ấm áp lạ thường. Thật nhẹ nhõm khi biết rằng hầu hết những người được mời đều có mặt. Hơn bốn mươi người với đủ mọi tầng lớp trong cộng đồng người da màu, đã lấp đầy hội trường lớn của nhà thờ. Tôi thấy có các bác sĩ, giáo viên, luật sư, doanh nhân, nhân viên bưu điện, lãnh đạo công đoàn, và các tu sĩ. Gần như mọi tổ chức của cộng đồng người da màu đều có mặt.

Nhiều nhất là những người từ Hội Thánh Chức Thiên Chúa giáo. Đã từng thất vọng tràn trề vì có nhiều buổi họp mà không có các vị

mục sư tham dự, tôi đã rất hạnh phúc khi thấy rất nhiều vị trong số họ có mặt tại đây. Lúc đó tôi biết một điều không bình thường sắp xảy ra.

Nếu E. D. Nixon có mặt, anh ta có thể đã được chọn làm chủ trì cuộc họp, nhưng anh đã phải rời khỏi thành phố trước đó vào buổi chiều vì công việc tại ga tàu hỏa (vì ông làm nghề khuôn vác) trên những con đường sắt như thường lệ. Vì vậy chúng tôi đã quyết định để Giám mục L. Roy Bennett - Chủ tịch Liên minh Mục sư đa giáo phái - ngồi vào vị trí đó. Ông đồng ý và ngồi xuống với thân hình cao lớn chiếm lĩnh căn phòng.

Cuộc họp diễn ra vào khoảng 7 giờ 30 với phần mở đầu bằng mấy phút cầu nguyện ngắn ngủi do Mục sư H. H. Hubbard hướng dẫn. Sau đó Mục sư Bennett vào thẳng vấn đề, giải thích mục đích của việc hội tụ tại đây. Cùng với dáng vẻ đầy xúc cảm, Mục sư kể lại vụ bà Parks phản kháng và bị bắt giữ. Mục sư trình bày đề nghị rằng cư dân da màu của Montgomery nên phản kháng bằng một cuộc tẩy chay xe buýt vào thứ Hai. “Bây giờ đã đến lúc phải hành động”, ông quả quyết, “Đây không còn là lúc để nói mà là lúc để làm”.

Mục sư Bennett đã rất nghiêm túc khi cảnh cáo “không còn là lúc để nói” đến nỗi Mục sư không cho phép ai ý kiến hay thậm chí thắc mắc trong một hồi lâu, và Mục sư yêu cầu tiến hành bổ nhiệm Ban Chấp Hành để triển khai kế hoạch. Đến lúc này hầu như đa số những người có mặt đều phản đối làm náo động cả cuộc họp lên. Sự hỗn loạn kéo dài gần bốn mươi lăm phút. Người ta lớn tiếng, và nhiều người còn cảnh báo sẽ ra về nếu họ không được đề xuất ý kiến hay đặt câu hỏi. Có lúc cảm tưởng như thể cuộc vận động chiến dịch này sẽ đã kết thúc trước khi bắt đầu. Nhưng cuối cùng, Mục sư Bennett đã nhượng bộ cho mọi người góp ý kiến khi thấy mọi người quá bất bình.

Ngay lập tức các câu hỏi bắt đầu được đưa ra. Nhiều người muốn hiểu rõ hơn hành động cũng như việc bắt giữ bà Parks. Rồi sau đó là những câu hỏi thiết thực hơn. Cuộc phản kháng sẽ kéo dài bao lâu? Ý tưởng sẽ được phổ biến như thế nào trong cộng đồng? Người ta sẽ làm sao để đi đến chỗ làm việc và trở về nhà?

Trong lúc lắng nghe trực tiếp cuộc thảo luận, chúng tôi rất phần khởi khi thấy rằng, mặc dù buổi họp có hơi rời rạc, nhưng không có ai hỏi về tính hợp lệ hay triển vọng của cuộc tẩy chay. Có vẻ như tất cả đều nhất trí rằng cần thực hiện cuộc tẩy chay.

Các vị mục sư thông qua kế hoạch với lòng nhiệt tình đáng quý, và hứa sẽ về cộng đoàn vào sáng Chủ nhật và rồi đã quay lại với kết quả tích cực cho kế hoạch tẩy chay nguyên một ngày. Sự hợp tác của họ rất quan trọng, vì gần như tất cả mục sư da màu có tiếng của Thành phố đều ở đó. Chúng tôi quyết định tổ chức một buổi họp hoành tráng với phạm vi toàn Thành phố vào đêm thứ Hai, ngày 5 tháng 12 để xác định thời gian không đi xe buýt là bao lâu. Mục sư A.W.Wilson của Nhà thờ Baptist Phố Holt cho mượn nhà thờ của ông vì ở đó có phòng họp rộng rãi và nằm ở vị trí trung tâm. Cả nhóm đồng tình rằng cần thêm tờ rơi để phát vào thứ Bảy, và vị Chủ tịch đã bổ nhiệm một Ban Tổ chức, trong đó có tôi, để chuẩn bị ra lời kêu gọi.

Ban Tổ chức chúng tôi bắt tay vào việc trong khi buổi họp vẫn đang diễn ra. Thông điệp cuối cùng ngắn hơn so với nội dung in trên mấy tờ rơi đầu tiên, nhưng đại ý thì vẫn vậy. Cụ thể như sau:

Đừng đi xe buýt đến công sở, vào thành phố, đến trường, hay bất kỳ đâu vào thứ Hai, ngày 5 tháng 12.

Một người phụ nữ da màu nữa đã bị bắt giữ và bỏ tù vì cô ấy từ chối nhường lại chỗ ngồi.

Đừng đi xe buýt đến công sở, vào thành phố, đến trường, hay bất cứ đâu vào thứ Hai. Nếu đi làm hãy đi taxi, hoặc là đi nhờ xe, hoặc là đi bộ.

Hãy đến tham dự buổi họp lớn vào thứ Hai lúc 7 giờ tối, tại Nhà thờ Baptist Phố Holt để được hướng dẫn thêm.

Sau khi soạn xong, Ban Tổ chức bắt đầu sao ra thành nhiều bản bằng máy in rô-nê-ô. Nhưng vì đã muộn nên tôi tình nguyện đảm nhiệm hoàn thành công việc vào sáng sớm thứ Bảy.

Câu hỏi cuối trong cuộc họp là về phương tiện đi lại. Mọi người thống nhất dùng xe taxi của mấy công ty taxi của người da màu trong Thành phố với cước phí bằng giá vé xe buýt. Có 18 công ty với khoảng 210 chiếc taxi. Một ủy ban được bổ nhiệm để liên lạc với họ và với Mục sư W. J. Powell của Nhà thờ Old Ship A.M.E Zion lãnh vai trò chỉ đạo.

Với nhiệm vụ trên vai, sau khi buổi họp khép lại chúng tôi ra về với một ý tưởng lớn cháy bỏng trong tim. Thời gian trôi nhanh như bóng câu qua cửa sổ. Đồng hồ trên tường đã điểm gần nửa đêm, nhưng trong tâm hồn chúng tôi thì bình minh đang đến.

Tôi đã phấn khích đến nỗi chỉ ngủ một chút đêm hôm đó, và sáng sớm hôm sau lên đường đến nhà thờ để lo vụ chuyển tờ rơi ra ngoài. Đến 9 giờ thì thư ký nhà thờ in xong 7.000 tờ rơi, và đến 11 giờ thì cả một đội quân gồm phụ nữ và thanh niên đã tự tay mang chúng đi phân phát.

Những người phụ trách việc liên lạc với những công ty taxi phải làm việc vào đầu giờ chiều thứ Bảy. Họ rất cần mẫn, đến chiều tối họ đã liên lạc được hết và hơn hở báo cáo rằng các công ty này đều nhất trí hợp tác với chúng tôi trong cuộc tẩy chay xe buýt sắp tới, bằng cách đưa đón hành khách đi và về từ nhà đến chỗ làm việc chỉ với giá bằng một vé xe buýt 10 xu thông thường.

Trong khi đang nỗ lực tìm cách truyền tải thông tin đến khắp mọi người trong cộng đồng người da màu thì chúng tôi lại được tiếp tay một cách không ngờ. Một cô hầu gái đọc chưa thạo nhận được một trong số những Lời kêu gọi không có chữ ký phát ra chiều thứ Sáu. Có lẽ như vì chẳng hiểu tờ rơi nói gì, cô đưa nó cho người chủ. Ngay khi vị chủ da trắng nhận được, bà đã gửi nó đến tòa soạn địa phương và tờ báo Montgomery Advertiser đã đưa nội dung tờ rơi lên trang nhất số báo buổi sáng thứ Bảy. Tờ Advertiser rõ ràng muốn đưa tin câu chuyện này để cho cộng đồng da trắng biết được điều người da màu đang dự định làm, nhưng rốt cuộc lại trở thành gậy ông đập lưng ông, vì việc này đã vô tình đưa thông tin đến hàng trăm người chưa từng nghe về kế hoạch đó. Đến chiều Chúa nhật thì nó đã lan đến tai hầu hết mọi người dân da màu tại Montgomery, trừ một số người sống ở vùng sâu vùng xa.

Sau một ngày vất vả, tôi về nhà lúc chiều muộn Chúa nhật và ngồi đọc tờ báo buổi sáng. Đã có một bài viết dài về cuộc tẩy chay sắp tới. Tôi nhận ra được ngụ ý xuyên suốt bài báo là ý tưởng về cách thức tiếp cận giải quyết vấn đề mà những người da màu đang chuẩn bị áp dụng tương tự như cách mà các Hội đồng Công Dân Da Trắng đã dùng. Sự ví von nêu ra những nét tương đồng mang ẩn ý rất đáng sợ. Hội đồng Công Dân Da Trắng là một tổ chức ra đời ở Mississippi vài

tháng sau khi Nghị quyết về trường học (với nội dung cho việc chia trường học công lập theo chủng tộc là vi hiến) do Tòa án Tối Cao công bố nhằm để duy trì sự phân biệt. Hội đồng đã được nhân rộng nhanh chóng khắp miền Nam, mục đích của họ là mượn những thủ thuật pháp lý “can thiệp” và “vô hiệu hóa” những luật lệ bất lợi đối với sự phân biệt chủng tộc (dùng luật để lái luật). Tuy nhiên, không may thay, những hành động của một số Hội đồng này đã vượt quá giới hạn của pháp luật. Cách chúng thực hiện chính là các phương pháp khủng bố công khai và bí mật, sự hăm dọa tàn bạo, và những đe dọa về nạn đói đối với những người đàn ông, phụ nữ và trẻ em da màu. Chúng tẩy chay kinh tế để trừng phạt người da trắng nào đã dám phản đối việc làm bất chấp luật pháp của chúng, và mục đích tẩy chay của chúng không chỉ đơn thuần để đánh gục mà còn là tiêu diệt họ nếu có thể.

Khó chịu vì việc vận động của chúng tôi bị đánh đồng với giải pháp tẩy chay của các Hội đồng Công Dân Da Trắng, lần đầu tiên tôi phải suy nghĩ nghiêm túc về tính chất của cuộc tẩy chay. Từ trước tới giờ tôi chỉ nghĩ một cách đơn giản rằng đây là giải pháp tốt nhất. Còn giờ đây, những dẫn đo nhất định khiến tôi không thể yên lòng. Liệu giải pháp chúng tôi đang theo đuổi có đạo đức hay không? Có phải biện pháp tẩy chay về cơ bản là trái với đạo Đấng Ki tô ? Chẳng phải đây là một cách xử lý tiêu cực hay sao ? Có đúng là chúng tôi sắp theo vết xe đổ của mấy Hội đồng Công Dân Da Trắng hay không? Thậm chí nếu một cuộc tẩy chay như thế này có mang đến được kết quả thiết thực lâu dài, thì liệu những mục đích cao đẹp này có biện minh cho những hành vi vô đạo đức ? Từng câu hỏi một đều cần những lời giải đáp chân thật từ lương tâm.

Tôi đã ngộ ra rằng có thể dùng phương thức tẩy chay để đạt được mục đích vô đạo đức và trái với đạo làm người. Thậm chí tôi phải công nhận rằng biện pháp này được các Hội đồng Công Dân Da Trắng thường xuyên sử dụng để tước đoạt những nhu cầu cơ bản trong đời sống nhiều người da màu, và cả những người da trắng tử tế. Nhưng tôi tự quả quyết rằng động thái sắp tới của chúng tôi không thể giải thích như thế. Mục đích của hai bên là hoàn toàn khác nhau, chúng tôi định dùng cách này để đem lại sự bình đẳng và tự do, đồng thời khuyến khích người dân tuân thủ luật pháp về đất đai, còn Hội đồng Công Dân Da Trắng dùng nó để kéo dài sự thống trị của bất bình đẳng và lao dịch, và xúi người ta làm ngược lại Luật đất đai. Vì vậy tôi kết luận rằng, nếu dùng từ “tẩy chay” để nói về mục đích của chúng tôi khi làm việc này là hoàn toàn chưa chính xác. Một cuộc tẩy chay làm nền kinh tế bị suy kém, đẩy một bên mắc kẹt vào xu thế ngày càng tồi tệ. Nhưng chúng tôi thì quan tâm đến xu hướng tích cực, xây dựng những điều tốt đẹp hơn. Mỗi quan tâm của chúng tôi không phải là làm sao để Công ty xe buýt bị phá sản, mà là mang đến công lý trong kinh doanh.

Nghĩ sâu xa hơn, tôi thấy những gì chúng tôi đang làm là không hợp tác với một hệ thống xấu xa, chứ không phải là ngừng hỗ trợ kinh tế đối với Công ty xe buýt. Doanh nghiệp xe buýt, là một phần của hệ thống ấy, đương nhiên sẽ gặp khó khăn, nhưng mục tiêu cơ bản là để từ chối bắt tay với cái ác. Đến đây tôi nhớ lại bài luận của Thoreau, “Bất tuân dân sự”. Tôi còn nhớ như in khi còn là một sinh viên đại học, tôi đã xúc động khi lần đầu tiên đọc bài này. Tôi càng tin chắc rằng, việc chúng tôi chuẩn bị thực hiện ở Montgomery có liên quan đến điều Thoreau đã từng viết. Chúng tôi chỉ muốn nói với cộng đồng

người da trắng rằng: “Chúng tôi không thể tiếp tay cho một hệ thống xấu xa thêm lần nào nữa”.

Chợt một ý nghĩ lóe lên trong đầu tôi: “Kẻ im lặng trước cái ác cũng coi như kẻ tiếp tay cho nó. Kẻ chấp nhận cái ác mà không phản đối lại cũng đồng nghĩa đang đứng về phía nó”. Khi những người bị áp bức cam tâm chấp nhận sự bất công thì họ đang trao cho kẻ áp bức điều kiện thuận lợi để tung hoành. Kẻ áp bức thường không chịu từ bỏ những hành động xấu xa của mình miễn là người chịu bóc lột còn chấp nhận điều ấy. Vậy nên, để không phải hổ thẹn với lương tâm của bản thân và với Chúa, người chính trực chỉ có một cách duy nhất là từ chối hợp tác với một hệ thống gian ác. Tôi cảm giác đây mới là bản chất thật sự của hành động của chúng tôi. Từ giây phút này trở đi tôi quan niệm động thái của chúng tôi là một hành động mang tính bất hợp tác ở quy mô lớn. Từ đó trở đi tôi hiếm khi dùng từ “tẩy chay”.

Mệt mỏi, nhưng không còn hoài nghi về tính nhân văn của cuộc đấu tranh sắp tới, thì trời đã tối lúc nào không hay. Gác điện thoại sau mấy cuộc gọi, tôi vừa đặt lưng xuống giường thì cô con gái hai tuần tuổi nhà tôi - Yolanda Denise - bật khóc, và sau đó không lâu điện thoại lại đổ chuông. Bị buộc phải thức lâu hơn một chút, tôi dành chút ít thời gian để suy nghĩ về vài chuyện khác. Hai vợ chồng tôi đã bàn về khả năng thành công của cuộc biểu tình. Thẳng thắn mà nói, tôi vẫn hoài nghi. Mặc dù thông tin đã lan rộng đến không ngờ và mấy vị mục sư đã cung cấp những hỗ trợ thiết yếu, tôi vẫn tự hỏi liệu người ta có đủ can đảm để kiên trì đến cùng hay không. Tôi đã chứng kiến rất nhiều công cuộc đáng ngưỡng mộ bị thất bại ở Montgomery. Làm sao chuyện này có thể ngoại lệ được? Cuối cùng Coretta và tôi nhất trí

rằng, nếu ta tập hợp được lực lượng đến 60% thì cuộc biểu tình này sẽ thắng lợi.

Khoảng nửa đêm, một người trong Ban Tổ Chức gọi điện thông báo cho tôi rằng các công ty taxi của người da màu ở Montgomery đều đã đồng ý hỗ trợ cho cuộc biểu tình vào sáng thứ Hai. Mặc cho triển vọng thành công của chúng tôi là nhiều hay ít, tôi đã được cổ vũ nhiệt tình bằng những gì các mục sư và lãnh đạo quần chúng đã kiên trì thực hiện. Riêng việc này đã là một thành tích đặc biệt.

Sau cuộc gọi nửa đêm đó, điện thoại không còn reo nữa. Vài phút trước đó thì “Yoki” đã dừng khóc. Tôi chúc Coretta ngủ ngon với cái giọng mệt lả và chìm vào giấc nồng với mơ hồ hỗn độn của hy vọng và băn khoăn.

IV.

Ngày Lịch sử, 5 tháng Mười Hai

Sáng thứ Hai, tôi cùng vợ mình thức dậy sớm hơn bình thường. 5 giờ 30 chúng tôi đã dậy và ăn mặc gọn gàng. Ngày bắt đầu sự phản kháng đã đến, và chúng tôi phải được chứng kiến màn đầu của câu chuyện sắp sửa diễn ra này. Lúc này tôi vẫn cho rằng nếu sự kiện mạo hiểm này đạt được 60% tỷ lệ tham gia thì xem như đã thành công.

May mắn thay, có một trạm xe buýt nằm cách nhà chúng tôi chỉ 1 mét rưỡi, chúng tôi có thể quan sát màn đầu tiên từ cửa sổ nhà mình. Chiếc xe buýt đầu tiên thường sẽ đi ngang qua vào khoảng 6 giờ sáng. Chúng tôi chờ đợi tầm khoảng nửa tiếng mà tưởng chừng như dài vô tận. Tôi đang uống cà phê trong bếp thì nghe thấy Coretta kêu lên, “Martin, Martin, đến đây nhanh lên!” Tôi đặt ly xuống và chạy ra phòng khách. Khi tôi đến gần cửa sổ thì Coretta hồ hởi chỉ tay vào một chiếc xe buýt đang chậm chạp lăn bánh: “Anh ơi, nó trông không!” Tôi gần như không thể tin vào mắt mình. Tôi biết rằng chiếc xe đang đi ngang qua nhà chúng tôi thuộc tuyến South Jackson, là tuyến xe chuyên chở nhiều hành khách da đen hơn bất kỳ tuyến xe nào khác tại Montgomery, và chuyến xe đầu tiên trong ngày thường sẽ chở đầy những người giúp việc đến chỗ làm. Liệu tất cả những chuyến xe buýt còn lại cũng sẽ cứ thế giống y như chuyến đầu tiên? Hồi hộp, chúng tôi chờ đợi chuyến xe tiếp theo. Sau mười lăm phút,

nó xuất hiện trên đường, và cũng như chuyến đầu tiên trông không. Chuyến xe buýt thứ ba xuất hiện, và lần này cũng vậy, nó trông không chỉ trừ hai hành khách người da trắng.

Tôi nhảy vào xe hơi của mình và dành gần cả một tiếng đồng hồ rảo quanh từng con đường chính và quan sát từng chiếc xe buýt đi ngang qua. Trong một giờ đó, là giờ cao điểm của giao thông buổi sáng, tôi chỉ thấy không hơn tám người da đen ngồi trên những chiếc xe buýt. Lúc này tôi cảm thấy một niềm vui hân hoan trong lòng. Thay vì tỉ lệ 60% tham gia mà chúng tôi mong đợi, mọi thứ đang cho thấy dường như chúng tôi đã đạt được gần 100%. Một phép màu đã xảy ra. Cộng đồng người da đen trước đây đã từng ngủ vùi và im lặng giờ đã hoàn toàn thức tỉnh.

Cứ thế trình trạng ấy kéo dài suốt cả ngày. Vào giờ cao điểm lúc xế chiều, những chiếc xe buýt vẫn vắng bóng hành khách người da đen như buổi sáng. Những sinh viên của trường Đại học Alabama State thường lấp đầy các xe buýt tuyến South Jackson, đang vui vẻ đi bộ hoặc xin đi nhờ. Nhân viên công chức thì chọn các phương tiện di chuyển khác hoặc đi bộ đến chỗ làm. Trong khi một vài người chọn đi taxi hoặc tự lái xe, những người khác dùng những phương tiện ít thông dụng hơn. Có những người đàn ông đã cưới la đi làm, và cả xe ngựa cũng thấy lác đác vài chiếc trên các con đường của Montgomery vào ngày hôm đó.

Vào những giờ cao điểm, rất nhiều những người lao động tay chân và người giúp việc đi bộ trên vỉa hè. Nhiều người trong số họ đã ngoài trung niên, cần mẫn cất bước đi làm rồi lại cất bước về nhà, đôi khi quãng đường có thể lên đến mười hai dặm (gần 20km). Họ hiểu vì sao họ phải đi bộ, sự nhận thức đó được thể hiện qua thái độ của họ khi

bước đi. Và trong khi quan sát họ, tôi nhận ra rằng không có gì cao quý hơn lòng quả cảm của những cá nhân sẵn sàng ném trái khổ cực và hy sinh vì tự do và nhân phẩm của họ.

Nhiều người bằng quan đã tụ tập tại các trạm xe buýt để theo dõi những gì đang diễn ra. Ban đầu họ đứng im lặng quan sát, nhưng khi ngày dần trôi qua, trông thấy những chiếc xe buýt trống không, họ bắt đầu reo hò, cười và pha trò. Người ta có thể nghe thấy tiếng của những đứa trẻ náo nhiệt hát “Hôm nay không có hành khách”. Theo đuôi mỗi chiếc xe buýt đi qua khu vực của người da đen là hai cảnh sát đi hai chiếc mô tô. Họ được phân công bởi các ủy viên Thành phố, những người đã rêu rao rằng do những “băng đảng du côn” da đen đã tổ chức khủng bố để ngăn chặn những người da đen khác đi xe buýt. Trong ngày đó cảnh sát đã bắt giữ một trường hợp, là một sinh viên đang giúp một phụ nữ lớn tuổi băng qua đường đã bị buộc tội “đe dọa hành khách”. Nhưng những “băng đảng du côn” chỉ là sản phẩm từ trí tưởng tượng của ủy ban Thành phố. Không có ai bị đe dọa hay khủng bố vì đi xe buýt cả, nếu có ai phải chịu bất kỳ áp lực nào, thì nó đến từ chính lương tâm của người đó.

Vào khoảng 9 giờ 30 sáng tôi, không theo dõi những hoạt động trên đường phố nữa mà đi về hướng đám đông tại tòa vi cảnh (xét xử các tội phạm nhỏ, ít nghiêm trọng). Tại đây bà Parks đang bị xét xử vì tội vi phạm luật lệ phân biệt chủng tộc của Thành phố. Luật sư của bà, Fred D. Gray - một người da đen trẻ tuổi tài năng, người sau này đã trở thành cố vấn chính cho phong trào biểu tình - đã có mặt và sẵn sàng bào chữa cho bà. Sau khi Thẩm phán nghe lập luận của các bên, ông kết luận bà Parks có tội và phạt bà mười đô la cộng thêm án phí (tổng cộng là mười bốn đô la). Bà đã kháng cáo phán quyết này. Đây là một trong những trường hợp công khai đầu tiên mà người da đen bị

kết án vì bất tuân Luật phân biệt đối xử. Trước đây, những trường hợp như vậy thường bị bỏ qua hoặc những người trong cuộc sẽ bị phạt vì hành vi gây mất trật tự. Vì vậy, phải nhìn nhận một thực tế là việc bà Parks bị bắt và kết án có đến hai tác động: nó thúc đẩy những người da đen phải hành động tích cực; và nó là phép thử tính hiệu lực của đạo luật phân biệt đối xử. Tôi chắc rằng những người ủng hộ cho những cuộc khởi tố như thế này sẽ hành động khác đi nếu họ biết nhìn xa hơn sự việc đang diễn ra ngày hôm nay.

Trở về từ phiên tòa của bà Parks, Ralph Abernathy, E. D. Nixon, và Giám mục E. N. French - lúc bấy giờ đang là mục sư của Nhà nguyện Hilliard A. M. E. Nhà thờ Zion - đã bàn bạc với nhau về sự cần thiết phải có một tổ chức để hướng dẫn và định hướng cho cuộc biểu tình. Tính đến thời điểm này thì mọi việc diễn ra chủ yếu là tự phát. Những người đàn ông này đủ khôn ngoan để thấy rằng phong trào đã đến lúc cần phải có kế hoạch và phương hướng rõ ràng hơn.

Vào lúc 3 giờ chiều, Roy Bennett đã mời nhiều người tới để lên kế hoạch cho buổi họp mặt quần chúng vào buổi tối. Mọi người có mặt đều phấn khởi trước sự thành công to lớn của cuộc phản kháng. Nhưng đằng sau niềm vui này là câu hỏi chúng ta sẽ làm gì tiếp theo? Khi E. D. Nixon báo cáo về cuộc thảo luận với Abernathy và French trước đó, họ quyết định đưa ra đề nghị thành lập một tổ chức chuyên trách và được mọi người hưởng ứng ngay. Công việc tiếp theo là bầu ra những thành viên cho tổ chức mới này.

Ngay khi Bennett vừa tuyên bố bắt đầu đề cử ứng cử viên cho vị trí Chủ tịch, Rufus Lewis ngồi ở một góc khuất trong phòng đã lên tiếng: “Ngài Chủ tọa, tôi muốn đề cử mục sư M. L. King làm Chủ tịch”. Để

ng nghị này được chấp nhận và thông qua, và chỉ trong vài phút mọi người đã thống nhất bầu tôi làm Chủ tịch.

Tôi đã không ngờ đến điều này. Nó xảy ra quá nhanh đến nỗi tôi không có thời gian để cân nhắc sự việc một cách thấu đáo. Nếu có thời gian để suy nghĩ rất có thể tôi sẽ từ chối đề cử này. Mới ba tuần trước đó, nhiều thành viên của chi nhánh NAACP tại địa phương đã khuyến khích tôi tranh cử vị trí Chủ tịch của tổ chức này. Họ đảm bảo rằng tôi chắc chắn sẽ đắc cử. Sau khi bàn bạc vấn đề này với vợ mình, chúng tôi thống nhất rằng tôi không nên nhận bất cứ trọng trách cộng đồng nào, bởi vì tôi chỉ mới vừa hoàn thành luận văn, tôi cần phải dành nhiều sự quan tâm hơn đến công việc tại nhà thờ của mình. Nhưng lần này mọi thứ diễn ra quá nhanh.

Việc bầu cử các vị trí còn lại được hoàn thành nhanh chóng: mục sư L. Roy Bennett - Phó Chủ tịch; mục sư u. J. Field - Thư ký; mục sư E. N. French, - Đặc trách Thông tin; Bà Erna A. Dungee - Phụ trách Tài chính; Ông E. D. Nixon - Thủ quỹ. Từ đó mọi người thống nhất những người này là thành viên Ban Điều hành của tổ chức mới. Ban Điều hành này sẽ đóng vai trò điều phối toàn bộ phong trào. Đây là một nhóm đa dạng và cân bằng về thành phần, bao gồm mục sư của tất cả các giáo phái, giáo viên dạy học, doanh nhân và hai luật sư.

Tổ chức mới cần có một cái tên, và rất nhiều tên đã được đề nghị. Có người đề nghị lấy tên là ủy ban Công Dân Da Đen, nhưng bị từ chối vì nó quá giống với Hội đồng Công Dân Da Trắng. Những đề nghị khác lần lượt được đưa ra nhưng đều bị bác bỏ cho đến khi Ralph Abernathy đề nghị một cái tên mà ai cũng đồng ý - Hiệp hội Cải cách Montgomery.

Tạm gác lại những vấn đề về tổ chức, chúng tôi chuyển sang cuộc thảo luận chính của buổi họp mặt. Nhiều người không muốn phóng viên biết được những chương trình hành động của chúng tôi nên đề nghị mọi người chỉ nên hát và cầu nguyện. Nếu có kế hoạch nào đó cần phổ biến cho mọi người, thì có thể in ra và phân phát cho từng người một cách bí mật ngay trong cuộc họp. Họ cho rằng việc này sẽ che mắt được các phóng viên. Những người khác kêu gọi mọi người nên giữ bí mật danh tính thật sự của những người lãnh đạo để đảm bảo an toàn cho tất cả những người có liên quan. Sau một cuộc bàn luận khá dài, E. D. Nixon nóng lòng bật dậy.

“Chúng ta đang hành xử như những đứa trẻ con vậy” ông nói, “Một trong chúng ta phải công khai danh tính thôi, và nếu điều đó làm chúng ta run sợ thì tốt nhất là nên kết thúc mọi thứ ngay tại đây. Chúng ta phải có đủ dũng khí để thảo luận những đề nghị của mình một cách công khai. Ý tưởng lén lút truyền đi một điều gì đó được in trên giấy thật là vô vẩn. Những người da trắng cuối cùng rồi cũng sẽ biết được đó là gì thôi. Tốt hơn là chúng ta nên quyết định ngay lúc này là mình sẽ hành động như những người đàn ông gan dạ hay những cậu bé nhút nhát”.

Với lời phát biểu thẳng thừng này, không khí cuộc họp đã được giải tỏa. Không còn ai muốn đưa ra đề nghị che giấu danh tính và tránh né đương đầu với mọi vấn đề nữa. Sự động viên can trường của Nixon đã trao dũng khí cho những người sắp bị nỗi sợ đánh gục.

Mọi người nhất trí rằng cuộc biểu tình nên tiếp tục cho đến khi một số yêu cầu nhất định được đáp ứng. Một ủy ban với Chủ nhiệm là Ralph Abernathy sẽ soạn ra những yêu cầu này dưới dạng một giải pháp và trình bày chúng trong buổi tối họp mặt quần chúng để thông

qua. Chúng tôi thực hiện phần còn lại của chương trình một cách nhanh chóng. Bennett chủ trì cuộc họp và tôi sẽ đưa ra lời phát biểu chính. Một vài diễn giả khác sẽ đưa ra lời nhận xét, cùng với việc đọc Kinh Thánh, cầu nguyện, hát Thánh ca, và quyên góp, như vậy là hoàn thành xong chương trình.

Ngay lập tức ủy ban Giải Pháp đã bắt tay vào việc soạn thảo Bản Tuyên Bố. Mặc dù hài lòng về sự thành công của cuộc phản kháng, chúng tôi vẫn còn cảm thấy lo ngại. Liệu những buổi họp mặt quần chúng vào các buổi tối sau này có được mọi người tham dự đầy đủ không? Liệu chúng tôi có thể tin rằng nghị lực và nhiệt tình của cộng đồng da đen sẽ tiếp tục tồn tại sau khi trải qua một ngày đầy thử thách như vậy không? Có người đã đề nghị có lẽ chúng tôi nên cân nhắc quyết định tiếp tục phản kháng. “Chẳng phải sẽ tốt hơn sao”, người đó nói, “nếu chúng ta kết thúc cuộc phản kháng khi nó vẫn còn là một thành công còn hơn là để nó kéo dài một vài ngày nữa rồi tắt ngúm? Chúng ta đã chứng minh được với cộng đồng người da trắng sức mạnh của chúng ta khi mọi người đoàn kết lại. Nếu chúng ta dừng lại lúc này, các công ty xe buýt sẽ phải chấp nhận bất cứ thứ gì chúng ta muốn, đơn giản bởi vì họ sẽ cho rằng chúng ta có khả năng để lặp lại tình trạng đó một lần nữa. Nhưng nếu chúng ta tiếp tục, mà phần lớn mọi người trở lại sử dụng xe buýt vào ngày mai hay hôm sau đó, người da trắng sẽ cười nhạo chúng ta, và rồi chúng ta sẽ không đạt được gì cả”. Lập luận này có tính thuyết phục quá cao đến mức chúng tôi suýt nữa đã quyết định chấm dứt cuộc phản kháng. Nhưng cuối cùng chúng tôi thống nhất để cho cuộc họp mặt quần chúng - chỉ còn khoảng một giờ nữa là bắt đầu - quyết định điều này. Nếu buổi họp mặt có đông người tham dự và họ đến dự với trạng thái nhiệt tình,

chúng tôi sẽ tiếp tục; còn không chúng tôi sẽ tuyên bố dừng cuộc phản kháng vào đêm đó.

Tôi trở về nhà lần đầu tiên trong suốt ngày hôm đó kể từ khi ra khỏi nhà vào lúc 7 giờ sáng, và thấy Coretta đang nằm nghỉ ngơi sau một ngày dài tiếp điện thoại trong không khí phấn khởi chung. Sau khi chúng tôi kể cho nhau nghe về những gì đã xảy ra trong ngày lịch sử này, tôi nói với cô ấy một cách dè dặt vì không biết cô ấy sẽ phản ứng ra sao, rằng tôi đã được bầu làm Chủ tịch của một tổ chức mới. Đáng lẽ tôi không nên lo lắng đến thế. Tuy bị bất ngờ, nhưng rồi cô vẫn thấu hiểu rằng trọng trách này đã chọn tôi, tôi không còn cách nào khác ngoài việc chấp nhận nó. Không cần ai nói cô cũng biết điều này có nghĩa là thời gian chúng tôi ở bên nhau sẽ ít hơn, và cô cũng không bận tâm trước những hiểm nguy rình rập xung quanh chúng tôi khi tôi lãnh trách nhiệm mới này. “Anh biết không”, cô ấy nói khẽ, “bất kể việc gì mà anh quyết định làm, em đều sẽ ủng hộ anh”.

An lòng, tôi đi vào phòng làm việc và đóng cửa lại. Thời gian lúc này trôi qua thật nhanh. Giờ đã là 6 giờ 30 và tôi phải rời khỏi nhà muộn nhất là vào 6 giờ 50 để đến buổi họp mặt. Điều này có nghĩa là tôi chỉ còn hai mươi phút để chuẩn bị cho bài phát biểu quan trọng nhất trong đời mình. Khi tôi nghĩ đến khoảng thời gian ít ỏi còn lại và thông điệp mà bài phát biểu này phải đưa ra, nỗi sợ bắt đầu xâm chiếm tôi. Mỗi tuần tôi cần ít nhất mười lăm giờ để chuẩn bị cho bài giảng chúa nhật của mình. Giờ đây tôi phải chuẩn bị trong một khoảng thời gian cực kỳ ngắn ngủi bài phát biểu sẽ định ra phương hướng cho mọi người, những con người tràn đầy ước mơ công lý mới. Tôi cũng biết rõ rằng những phóng viên báo chí và đài truyền hình sẽ

có mặt, chờ đợi để ghi lại những lời nói của tôi và gửi chúng đi khắp đất nước.

Lúc này tôi gần như bị ám ảnh bởi một cảm giác bất lực. Trong tình trạng bất an này, tôi đã bỏ ra năm phút trong hai mươi phút còn lại để cầu nguyện. Không còn gì khác ngoài đức tin vào một Đấng quyền năng, người có sức mạnh không ai sánh bằng đối với sự yếu đuối và bất lực của con người. Tôi thốt ra những từ ngắn gọn và đơn giản, xin Chúa giữ được sự bình tĩnh trong tôi và ở bên tôi trong giờ phút tôi cần sự dẫn dắt của Ngài hơn bao giờ hết.

Với chưa đầy mười lăm phút còn lại, tôi bắt đầu thảo dần ý chính cho bài nói. Tuy nhiên, chính trong lúc này, tôi gặp phải một tình thế khó xử không lường trước được và nghiêm trọng: làm sao tôi có thể viết một bài phát biểu đủ quyết liệt để khuyến khích mọi người hành động tích cực mà vẫn ôn hòa vừa đủ để giữ cho ngọn lửa này nằm trong tầm kiểm soát và ràng buộc của Cơ Đốc Giáo? Tôi biết có rất nhiều người da đen đã trở nên cay nghiệt, số lượng này có thể dễ dàng nổi dậy và gây bạo loạn. Tôi có thể nói gì đây để giữ trong họ một lòng gan dạ và sẵn sàng cho những hành động tích cực mà vẫn tránh xa lòng thù hận và căm ghét ? Liệu sự quyết liệt và ôn hòa có thể được kết hợp trong cùng một bài phát biểu?

Tôi quyết định mình phải nhìn thẳng vào vấn đề này, và tìm cách dung hòa hai tính chất dường như là đối nghịch này. Tôi muốn động viên mọi người hành động bằng cách khẳng định lòng tự trọng của họ đang trên bờ vực biến mất và nếu họ chấp nhận sự tồn tại của bất công như vậy mà không phản kháng, họ sẽ phản bội lại chính nhân phẩm của mình và những điều răn vĩnh hằng của chính Chúa Trời. Nhưng tôi sẽ cân bằng điều này với giáo lý Cơ Đốc Giáo về tình yêu

thương. Ngay khi tôi vừa phác thảo sườn ý chính cho bài nói trong đầu mình, thời gian chuẩn bị đã hết. Không còn thời gian để ăn bữa tối (tôi đã không ăn gì kể từ buổi sáng) tôi tạm biệt Coretta và lái xe về hướng Nhà thờ Đường Holt.

Cách nhà thờ khoảng năm dặm nhà tôi gặp một vụ kẹt xe. Những chiếc xe hơi nối đuôi nhau trải dài vượt cả tầm mắt của tôi từ cả hai phía. Phải mất một lúc tôi mới nhận ra là tất cả những chiếc xe này đều đang trên đường đến cuộc họp mặt quần chúng. Tôi phải đậu xe cách nhà thờ ít nhất bốn dặm nhà, và khi bắt đầu xuống xe, tôi nhận ra hàng trăm người đang đứng bên ngoài. Trong bóng tối, xe cảnh sát đang chậm rãi chạy vòng quanh khu vực, quan sát một đám đông trật tự, kiên nhẫn và thiện chí. Những người không thể vào trong nhà thờ, khoảng từ ba đến bốn ngàn người, vẫn vui vẻ đứng ngoài trong suốt buổi tối, lắng nghe diễn tiến của cuộc họp từ những chiếc loa được đặt bên ngoài dành cho họ. Và ngay cả khi vào gần cuối buổi, những chiếc loa này bị những người da trắng ở những khu lân cận yêu cầu tắt đi, họ vẫn ở lại một cách trật tự, hài lòng được có mặt tại đây.

Mất đến mười lăm phút tôi mới có thể xen qua đám đông để đến phòng làm việc của mục sư. Tại đây Tiến sĩ Wilson cho tôi biết nhà thờ đã đầy người từ lúc 5 giờ. Lúc này những mối lo ngại trong lòng tôi về sự thành công của hành trình mạo hiểm này đã tan biến. Câu hỏi liệu có nên ngưng cuộc biểu tình giờ chỉ còn là giả thiết. Sự nhiệt huyết của hàng ngàn con người này đã cuốn mọi thứ lên như một ngọn thủy triều cuộn trào.

Phải mất thêm một lúc thì những diễn giả còn lại mới rẽ đám đông chật kín trong nhà thờ để lên được bục phát biểu. Cuộc họp bắt đầu muộn hơn gần nửa tiếng. Khúc Thánh ca mở đầu là bài hát quen

thuộc “Onward Christian Soldiers” (Hãy tiến lên những chiến sĩ Kitô). Đám đông đứng lên để cất lời ca, những giọng hát bên ngoài hòa vào lời ca điệp khúc ở bên trong nhà thờ, làm nên một tiếng ngân vang dội như tiếng vọng hân hoan từ nơi thiên đường.

W. F. Alford, mục sư của Nhà thờ Baptist Beulah, dẫn đầu cộng đoàn cầu nguyện, sau đó U. J. Fields, mục sư Nhà thờ Baptist Đường Bell, đọc Thánh Kinh. Rồi người chủ tọa giới thiệu tôi. Tôi đứng lên bục phát biểu trong tiếng vỗ tay của mọi người. Máy quay phim bắt đầu ghi hình từ mọi hướng. Tất cả trở nên im lặng.

Trên tay không có bản thảo, tôi kể về những gì đã xảy ra với bà Parks. Rồi tôi ôn lại lịch sử dài dằng dặc của những sự ngược đãi và xúc phạm mà công dân da đen đã phải nếm trải khi sử dụng xe buýt của thành phố. “Nhưng rồi sẽ đến ngày” tôi nói, “người ta bắt đầu mệt mỏi. Tối nay chúng ta có mặt ở đây để nói với những người đã đối xử tệ bạc với chúng ta rằng, chúng ta đã mệt mỏi - mệt mỏi vì bị phân biệt đối xử và hạ nhục; mệt mỏi vì bị chà đạp bởi đôi chân tàn bạo của sự đàn áp”, cộng đoàn đáp lại lời tuyên bố này bằng tràng pháo tay nồng nhiệt, “chúng ta không còn cách nào khác ngoài việc biểu tình” tôi tiếp tục, “Chúng ta đã nhẫn nhục trong nhiều năm trời. Đôi khi như vậy làm cho những người anh em da trắng nghĩ là chúng ta thích cách mà mình đang bị đối xử. Nhưng chúng ta đến đây tối nay để trút bỏ sự nhẫn nhục đã khiến chúng ta chấp nhận tất cả mọi thứ kém hơn tự do và công lý”. Một lần nữa mọi người chen ngang bằng những tiếng vỗ tay.

Một cách ngắn gọn, tôi chứng minh những gì chúng tôi đã làm là đúng, cả về đạo lý và pháp lý. “Một trong những giá trị tuyệt vời nhất của nền dân chủ là quyền được biểu tình vì lẽ phải”. So sánh cách

thức của chúng tôi với những gì mà Hội đồng Công Dân Da Trắng và Ku Klux Klan đã làm, tôi chỉ ra rằng, trong khi “những tổ chức này biểu tình để cổ súy cho sự tồn tại của bất công trong cộng đồng, chúng ta biểu tình cho sự ra đời của công lý trong cộng đồng. Phương pháp của họ đưa tới bạo lực và vô pháp. Còn những cuộc biểu tình của chúng ta sẽ không có việc đốt thập giá. Sẽ không có một người da trắng nào bị lôi ra khỏi nhà mình bởi một đám đông người da đen trùm mũ và bị sát hại một cách dã man. Sẽ không có bất kỳ sự đe dọa và khủng bố nào. Chúng ta sẽ tuân thủ những nguyên tắc cao nhất của luật pháp và trật tự”.

Sau khi khẳng định về một thái độ quyết liệt khi hành động, tôi tiếp tục với những lời nhắc nhở. Tôi kêu gọi mọi người không nên ép buộc bất kỳ ai dừng đi xe buýt. “Chúng ta sử dụng sự thuyết phục làm phương tiện chứ không phải sự ép buộc, chúng ta chỉ nói với mọi người rằng, “Hãy để lương tâm mình dẫn lối”. Tôi nhấn mạnh đến giáo lý Cơ Đốc Giáo về tình yêu thương, “hành động của chúng ta phải được dẫn dắt bởi những nguyên tắc sâu xa nhất xuất phát từ đức tin của chúng ta. Tình yêu thương phải là kim chỉ nam trong lý tưởng của chúng ta. Một lần nữa chúng ta phải nhớ tới lời Chúa vang vọng từ nhiều thế kỷ trước: “Yêu thương kẻ thù của các con, chúc phúc cho kẻ đã nguyện rửa con, và cầu nguyện cho kẻ đã rắp tâm lợi dụng con”. Nếu chúng ta không làm được điều này thì cuộc biểu tình rồi cũng chỉ trở thành một giai đoạn biến động vô nghĩa trong lịch sử, và hình ảnh về nó sẽ bị bao phủ bởi một vẻ ngoài xấu xí của nỗi ô nhục. Mặc kệ những ngược đãi mà chúng ta gặp phải, chúng ta không được cho phép bản thân trở nên cay đắng, và quay sang thù hận những người anh em da trắng của mình. Như Booker T. Washington đã nói:

“Đừng để ai hạ thấp bạn đến mức khiến bạn thù ghét hẳn”. Một lần nữa mọi người hưởng ứng một cách hồ hởi.

Sau đó là tuyên bố kết thúc của tôi. “Nếu mọi người biểu tình một cách can trường, nhưng với một nhân phẩm và tình yêu thương của Chúa, khi người ta viết sử sách cho thế hệ mai sau, họ sẽ phải tạm ngừng một chút và nói “Đã từng có những con người vĩ đại - những người da đen - đã thổi những ý nghĩa mới và giá trị chân thật vào dòng chảy của nền văn minh”. Đây chính là thử thách và trọng trách vô cùng to lớn của chúng ta”. Khi tôi trở về chỗ ngồi của mình, mọi người đã đứng dậy và vỗ tay. Tôi thầm cảm ơn Chúa vì thông điệp đã được truyền đi và nhiệm vụ kết hợp lửa nhiệt huyết và sự ôn hòa ít nhất đã phần nào được hoàn thành. Họ nhất trí một cách hồ hởi khi tôi kêu gọi họ yêu thương cũng như khi tôi khuyến khích họ phản kháng.

Trong khi ngồi đó lắng nghe tràng pháo tay chưa dứt, tôi nhận ra bài phát biểu này khơi gợi sự hưởng ứng nhiều hơn bất kỳ bài phát biểu hay thuyết giáo nào tôi từng thực hiện, trong khi nó gần như không hề được chuẩn bị. Lần đầu tiên tôi hiểu được những gì mà những người giảng đạo lớn tuổi hơn tôi đã từng nói: “Hãy mở miệng ra và chúa sẽ nói thay cho mọi người”. Tôi sẽ không vì sự thành công bất ngờ này mà bỏ qua sự cần thiết của việc chuẩn bị thường xuyên, nhưng nó sẽ luôn nhắc nhở tôi rằng chúa có thể biến yếu điểm của một người thành cơ hội vẻ vang cho họ.

Khi bà Parks được E. N. French giới thiệu trên bục phát biểu, mọi người đáp lại bằng việc đứng dậy và vỗ tay. Bà ấy là nữ anh hùng của họ. Qua khí phách can trường của bà, họ nhìn thấy biểu tượng cho niềm hy vọng và khát vọng trong họ.

Giờ đã đến lúc công bố những giải pháp vô cùng quan trọng. Ralph Abernathy đọc những lời tuyên bố một cách chậm rãi và cương quyết. Cốt lõi của những giải pháp này là kêu gọi người da đen không trở lại đi xe buýt cho đến khi: 1- những doanh nghiệp xe buýt phải cam kết đối xử lịch sự với hành khách da đen; 2- hành khách phải được xếp chỗ ngồi dựa trên nguyên tắc ai tới trước thì được phục vụ trước - người da đen sẽ ngồi từ phía sau xe trở lên phía trước còn người da trắng sẽ ngồi từ phía trước xe trở về phía sau; 3 - Tài xế da đen phải được thuê để lái xe trên những tuyến đường có đông đảo hành khách da đen. Khi tôi nói “Ai đồng ý xin hãy đứng lên”, tất cả mọi người đều đứng dậy, và những người vốn đã đứng sẵn thì giơ cả hai tay lên. Tiếng reo hò vang lên cả bên trong lẫn bên ngoài. Động tác thể hiện sự đồng ý đã được mọi người đồng lòng thực hiện. Mọi người đã quyết tâm không sử dụng xe buýt cho đến khi điều kiện phục vụ được thay đổi.

Đã đến lúc tôi phải rời khỏi cuộc họp và tức tốc đi đến phía bên kia của Thị trấn để phát biểu tại một bữa tiệc YMCA (là tổ chức hoạt động thể thao, tổ chức các lớp học kỹ năng, quảng bá Kitô giáo và công việc nhân đạo). Tôi đã lái xe đi với một con tim đang đầy cảm xúc. Tôi chưa bao giờ chứng kiến một sự khát khao tự do đến như vậy. Cho dù mãnh liệt là vậy nhưng lòng nhiệt huyết này lại được kiểm soát bởi một sự tự giác tuyệt vời. Sự quy tụ vì một mục đích chung và tinh thần tổ chức của những con người này có một sức mạnh lay động lòng người không tài nào tả xiết. Sẽ không có một sử gia nào có khả năng diễn tả đầy đủ hết cuộc họp mặt này và sẽ không có một nhà xã hội học nào có thể giải thích nó một cách hoàn chỉnh. Để thật sự hiểu được nó thì chính mình phải là người trong cuộc.

Tại khách sạn Ben Moore, khi thang máy đang chậm chạp đưa tôi lên sân thượng, nơi mà bữa tiệc đang được tổ chức. Tôi tự nhủ, chiến thắng đã nằm trong tay rồi, cho dù chúng tôi có phải vất vả trong bao lâu để đạt được ba điểm đó đi nữa, thì chúng tôi đã có một chiến thắng có ý nghĩa còn to lớn hơn việc tình trạng xe buýt sẽ được cải thiện rất nhiều lần. Chiến thắng thật sự đó chính là ở buổi họp mặt, nơi mà cả ngàn người da đen đứng hiên ngang với cảm giác mới mẻ về nhân phẩm và sứ mạng.

Chắc chắn nhiều người sẽ đặt câu hỏi, tại sao sự kiện này lại xảy ra ở Montgomery, Alabama, vào năm 1955? Một vài người cho rằng, vì phán quyết về phân biệt đối xử trong trường học của Tòa Tối Cao Pháp Viện - được phổ biến từ chưa đầy hai năm trước đó - đã cho người da đen một hy vọng mới về việc công lý sẽ đến với những người da đen ở khắp nơi, và thắp lên trong họ những tia lửa động viên đứng lên chống lại sự áp bức. Mặc dù điều này có thể giải thích tại sao cuộc phản kháng lại xảy ra vào thời điểm đó, nhưng nó lại không thể giải thích vì sao nó lại xảy ra tại Montgomery.

Hiển nhiên là sự bất công dai dẳng trong lịch sử hoạt động xe buýt ở Montgomery phần nào đã giải thích điều đó. Cuộc phản đối xe buýt không tự nhiên lớn nhanh như thổi, tựa như nữ thần trí tuệ Athena mới sinh ra từ đầu của thần Zeus đã là thiếu nữ; mà nó là cao trào của một quá trình đã phát triển âm thầm. Việc bắt giữ bà Parks là một nhân tố xúc tác chứ không phải là nguyên nhân của cuộc phản kháng. Nguyên nhân nằm ẩn sâu trong một chuỗi những sự việc bất công tương tự. Gần như tất cả mọi người đều có thể kể ra một câu chuyện bất hạnh mà chính họ là nạn nhân hoặc đã từng chứng kiến.

Và rồi cũng đến lúc người ta chán ghét việc bị dẫm đạp bởi sự áp bức. Cũng đến lúc người ta chán ghét việc bị đẩy vào sự bóc lột vô tận và bất công dai dẳng. Câu chuyện của Montgomery là câu chuyện của 50.000 người da đen như vậy, họ sẵn sàng chịu mọi nỗi đau đớn, còn hơn là mang tâm hồn kiệt quệ, bước đi trên đường phố Montgomery cho đến khi những bức tường phân biệt đối xử cuối cùng cũng bị phá bỏ bởi sức mạnh của công lý.

Nhưng ngay cả điều đó cũng không phải là câu trả lời hoàn chỉnh. Những người da đen ở các cộng đồng khác cũng phải đối mặt với những tình trạng tồi tệ tương tự, và đôi khi còn tệ hơn. Cho nên chúng ta không thể giải thích câu chuyện của Montgomery đơn thuần chỉ dựa trên những áp bức mà người da đen ở đây phải nếm trải. Hơn nữa, nó cũng không thể được giải thích bởi một sự đoàn kết sẵn có giữa những người lãnh đạo, bởi vì chúng ta đã thấy rằng cộng đồng người da đen tại Montgomery trước thời điểm phản kháng rõ ràng là được dẫn dắt bởi sự lãnh đạo rời rạc, thờ ơ và tự mãn. Nó cũng không thể được giải thích bằng sự lãnh đạo mới được thiết lập sau đó. Câu chuyện của Montgomery vẫn sẽ xảy ra ngay cả khi những người lãnh đạo của cuộc phản kháng chưa từng được sinh ra trên đời.

Vậy là mọi sự giải thích theo lý trí bị hổng ở khía cạnh nào đó. Có điều gì đó ở cuộc phản kháng đã vượt lên trên cả lý trí. Nó không thể được giải thích mà không nhắc đến một sự can thiệp thiêng liêng. Có thể đó là nguyên lý của sự kết tủa, theo như Alfred N. Whitehead; hay là một quá trình dung hóa, theo như Henry N. Wieman; hay thể lực sáng tạo, như Paul Tillich; hay là một vị Thần hóa thân. Cho dù tên gọi là gì thì dường như đã có một thể lực siêu nhân vận động để tạo lại sự hài hòa vũ trụ sau những hỗn loạn. Có một thể lực sáng thể đang

vận hành để kéo sập những ngọn núi của cái ác và san bằng những ngọn đồi bất công. Chúa vẫn hiện diện trong những sáng tạo lịch sử của Ngài để làm điều đó. Đường như chúa đã quyết định dùng Montgomery làm ví dụ cho sự đấu tranh và chiến thắng của tự do và công lý tại Mỹ. Và còn nơi nào tốt hơn để làm việc đó ngoài biểu tượng hàng đầu của Miền Nam nước Mỹ trước đây? Đây thật sự là một trong những trở trêu lớn nhất của thời đại chúng ta khi mà Montgomery, cái nôi của Liên bang Miền Nam, đang bị biến đổi thành Montgomery, cái nôi của tự do và công lý.

Ngày lịch sử - Thứ Hai, mừng 5 tháng Mười Hai năm 1955, đang dần kết thúc. Chúng tôi đều chuẩn bị ra về, vẫn chưa ý thức hết được ý nghĩa của những gì đã xảy ra. Những cuộc thảo luận trong buổi tối nhiệt huyết, sâu lắng của tháng Mười Hai ấy sẽ không bao giờ bị lãng quên. Tối hôm đó chúng tôi đã khởi động một phong trào mà sau này sẽ nhận được sự chú ý của toàn quốc. Tiếng vọng của nó sẽ vang đến tai con người ở mọi quốc gia, một phong trào sẽ làm kinh ngạc những người áp bức, và mang lại hy vọng mới cho những người chịu áp bức. Đêm đó chính là điểm sáng của Montgomery trong lịch sử.

V.

Đi để thành đường

Sau khi mang tâm trạng phấn chấn cao độ như đi trên mây của tối thứ Hai, sáng thứ Ba thức dậy tôi thấy mình phải quay trở về với thực tại. Tôi phải suy nghĩ đến một số quyết định về mặt tổ chức. Phong trào không thể tiếp tục hoạt động mà không có kế hoạch tổ chức cẩn thận.

Tôi bắt đầu nghĩ đến những ủy ban cần thiết để chỉ dẫn phong trào. Đầu tiên chúng tôi cần một ủy ban Di chuyển hoạt động lâu dài hơn, bởi vì việc lo phương tiện đi lại trong thành phố cho những người trước đây chỉ đi xe buýt là vô cùng quan trọng. Tôi biết là chúng tôi không thể tạo ra một hệ thống có khả năng giải quyết tất cả vấn đề đi lại của gần 17.500 người da đen, những người trước đây phải đi xe buýt hai lần mỗi ngày. Ngay cả khi áp dụng phương án hiệu quả nhất mà chúng tôi có thể nghĩ ra được thì gần như tất cả mọi người vẫn phải đi bộ nhiều hơn một chút so với trước đây. Nhưng có một hệ thống được suy tính kỹ lưỡng sẽ giúp giảm bớt gánh nặng từ vấn đề này rất nhiều.

Chúng tôi cũng cần phải gây quỹ để tiếp tục duy trì cuộc biểu tình. Vì vậy, một ủy ban Tài Chính là cần thiết. Những buổi họp mặt quần chúng cũng sẽ phải được tổ chức thường xuyên nên phải có một Ban tổ chức để thực hiện những sự kiện này. Sau đó, tôi nhận thấy rằng, ở mỗi thời điểm chúng tôi sẽ phải đưa ra những quyết định chiến lược.

Điều này đòi hỏi sự kết hợp của những cái đầu tài giỏi nhất trong tổ chức để cân nhắc những quyết định đó và đưa ra những đề xuất cho Ban Điều Hành. Do đó tôi cảm thấy một ủy ban Chiến Lược là điều không thể thiếu được.

Áp ủ những dự định đó, tôi triệu tập một cuộc họp với Ban Điều hành vào lúc 10 giờ ngày thứ Tư trong một căn phòng lớn của Trung tâm Baptist của người Da Đen tại Alabama (Negro Baptist Center). Khi đến dự, tất cả thành viên Ban Điều hành đều khen ngợi kết quả cuộc biểu tình vẫn có hiệu quả trên 99% sau gần hai ngày rưỡi triển khai. Tiếp đó là thành lập các ủy ban. Bởi vì số lượng thành viên của Ban Điều hành tương đối ít nên nhiều thành viên phải kiêm nhiệm thêm nhiều ủy ban một lúc. Cũng như mọi tổ chức khác, vấn đề xung đột cái tôi cá nhân là tình trạng rắc rối thường xảy ra, nên quá trình tuyển chọn đã được thực hiện với sự cân nhắc sao cho những thành viên trong mỗi ủy ban đều có thể hợp tác tốt với nhau. Rufus Lewis đồng ý giữ vai trò chủ nhiệm ủy ban Di Chuyển, và Giám mục R.J. Glasco, người chủ trì cuộc họp vào buổi sáng, là chủ nhiệm ủy ban Tài chính. Ban Điều hành đã được mở rộng để đại diện cho nhiều thành phần trong cộng đồng người da đen.

Thành viên của ủy ban Chiến Lược được quyết định một vài ngày sau đó. Ủy ban mới này gồm có mười hai người, cả nam và nữ, đã cho mọi người thấy khả năng lãnh đạo quyết đoán từ những ngày đầu của cuộc biểu tình. Suy nghĩ sáng suốt và sự dẫn dắt gan dạ của họ sẽ là một tác nhân vô cùng quan trọng để vượt qua những khó khăn còn ở phía trước. Ngoài thành viên không thể thiếu là E.D. Nixon và chiến lược gia pháp lý tài tình Fred Gray, ủy ban còn có Roy Bennett, người đã chủ trì cuộc họp đầu tiên về tổ chức phản kháng và đã tiếp tục ủng hộ tận tụy cho phong trào cho đến khi ông bị chuyển đến làm mục sư

tại California. H. H. Hubbard và A. W. Wilson, cả hai đều là mục sư Baptist đại diện cho Hội Thánh người da đen lớn nhất tại Montgomery. Phong thái trang nghiêm của Hubbard đem lại một cảm giác vững chãi cho mọi cuộc họp mà ông tham dự. Và đồng nghiệp của ông là Wilson, đang giữ vị trí chủ chốt trong Hội nghị Baptist bang Alabama, đóng góp tài năng của mình với vai trò là người tổ chức và quản trị viên.

Bà Eurette Adair, vợ của một bác sĩ danh tiếng tại Montgomery, là cựu giảng viên của Học viện Tuskegee. Bà có kiến thức phong phú và lòng say mê công cuộc cải thiện xã hội. Jo. Robinson và J. E. Pierce là hai vị đứng đầu trong giới hàn lâm lúc bấy giờ, cả hai đều là giáo sư tại Đại học Tiểu bang Alabama. Họ chưa bao giờ vì sự yên ổn cuộc sống của bản thân mình mà làm ngơ trước những vấn đề của người khác. Rufus Lewis, một doanh nhân, từ lâu cũng rất quan tâm đến cuộc đấu tranh, với ý thức và tinh thần hợp tác cao để những người da đen được trở thành công dân hạng nhất (Ở Mỹ đến giữa thập niên 60 công dân Mỹ gốc Phi Châu vẫn bị xem là công dân hạng hai, không được hưởng một số quyền lợi từ chính phủ như công dân hạng nhất, tức là người Mỹ có nguồn gốc Anglo Saxon. Hiện tại chỉ công dân Mỹ sống ở nước ngoài được gọi là công dân hạng hai). Ông đã trở thành Chủ nhiệm đầu tiên của ủy ban Di chuyển, với ý thức và tinh thần hợp tác cao. Nhiều tháng sau đó, khi hoạt động của Hiệp hội Cải cách Montgomery mở rộng đến các lĩnh vực như bầu cử, ông đảm nhận vị trí Chủ tịch ủy ban Ghi Danh và Bầu Cử, trách nhiệm mà ông vẫn còn đảm nhiệm đến nay.

W. J. Powell và S. S. Seay, giống như Bennett, cũng là mục sư của Nhà thờ A. M. E. Zion. Powell có đầu óc tinh táo và sự điềm tĩnh khi ủy ban Chiến Lược phải đối mặt với nhiều vấn đề trong những ngày

sống giáo. S. S. Seay là một trong các giáo sĩ hiếm hoi, từ những năm trước khi cuộc phản kháng nổ ra, đã lên tiếng chỉ trích vô vàn bất công đổ ập lên đầu người da đen, và khuyến khích giáo dân biết quý trọng hơn giá trị của chính họ. Là một người truyền đạo năng nổ, thi thoảng những bài phát biểu của ông tại các buổi họp mặt quần chúng hàng tuần đã nâng cao tinh thần của tất cả thánh chúng.

Thành viên cuối cùng của ủy ban chiến lược là một gương mặt vốn đã quen thuộc trong hàng ngũ tiên phong của lực lượng phản kháng. Ralph Abernathy, một trong số ít những mục sư da đen đã có thời gian dài tham gia các hoạt động dân sự trước đó. Mặc dù tuổi đời lúc bấy giờ chỉ mới hai mươi chín, nhưng những cống hiến của anh cho cuộc đấu tranh giành tự do là điều không cần bàn cãi. Với dáng người thấp, chắc khỏe và nét mặt trầm tư, anh nhìn già dặn hơn tuổi thật của mình, nhưng trên khuôn mặt lại luôn thấp thoáng một nụ cười hồn nhiên. Cử chỉ khoan thai và cách ăn nói từ tốn của Ralph dễ làm người khác hiểu lầm về tuổi tác của anh. Anh là một người làm việc không ngừng nghỉ, suy nghĩ thấu đáo và có nhiều ý tưởng độc đáo. Với vai trò là diễn giả, anh thuyết giảng sinh động và rất có sức thuyết phục, anh thường có thể khuyến khích mọi người hành động tích cực nhờ óc hài hước thiên phú. Trong các buổi họp mặt quần chúng, mỗi khi không khí trở nên trầm lắng, Ralph Abernathy lại truyền vào đám đông một luồng sinh khí mới và lòng hăng hái. Mọi người yêu mến và kính trọng anh như một biểu tượng của lòng can đảm và sức mạnh.

Ngay từ giai đoạn đầu tiên của cuộc phản kháng, Ralph Abernathy đã là cộng sự gần gũi và là người bạn đáng tin cậy nhất của tôi. Chúng tôi cùng nhau cầu nguyện và cùng đưa ra những quyết định quan trọng. Nhiều lúc phong thái nhanh nhẹn và dí dỏm của anh đã làm giảm bớt không khí căng thẳng. Mỗi khi đi vắng, tôi thường giao cho

anh quyền quyết định những việc quan trọng của tổ chức, và thấy rất yên tâm. Sau khi Bennett rời khỏi Montgomery, Ralph đã trở thành đệ nhất Phó Chủ tịch (FVP) của Hiệp hội Cải cách Montgomery đầy năng lực và phẩm cách trong vị trí đó cho đến nay.

Đây là những người đã sát cánh cùng tôi ngay từ giai đoạn đầu của phong trào. Theo thời gian, có thêm nhiều người mới gia nhập. Trong số đó có một người được chiêu mộ vào Ban Điều hành khá sớm, đó là mục sư Robert Graetz. Tôi gặp ông lần đầu tại Hội đồng Quan Hệ Quần chúng. Vị mục sư da trắng này với vẻ ngoài trẻ trung tại Nhà thờ Chúa Ba Ngôi Lutheran của người da đen là một sự nhắc nhở kiên định cho chúng tôi trong những tháng ngày đầy thử thách rằng vẫn có nhiều người da trắng cũng như người da đen đang thực hiện lời dạy “yêu thương láng giềng như chính mình” của Cơ Đốc Giáo trong đời sống của họ. Hai cộng sự thân thiết khác được bổ sung vào Ban Điều hành sau đó có Clarence W. Lee, dáng người cao, vẻ ngoài nổi bật, làm dịch vụ mai táng. Với khả năng kinh doanh giỏi, ông đóng một vai trò rất đặc lực. Và Moses W. Jones, một bác sĩ danh tiếng, người sau đó trở thành Phó Chủ tịch thứ hai của Hiệp hội Cải cách Montgomery.

Chúng tôi họp vào bất cứ lúc nào, mỗi khi có trường hợp đột xuất khẩn cấp nào đó. Sẽ không có gì lạ nếu người ta bắt gặp vài người trong chúng tôi cùng bàn bạc công việc tại nhà riêng vào 2 giờ 30 sáng. Trong khi những người vợ vừa pha cà phê cho chúng tôi, vừa ngồi tán gẫu với nhau, chúng tôi đưa ra kế hoạch và thống nhất về các chính sách. Nguyên tắc làm việc của Nghị viện không cần thiết đối với nhóm làm việc nhỏ này, mọi người tự động chấp nhận theo quy tắc đa số thắng thiểu số.

Vào giai đoạn đầu của cuộc phản kháng, vấn đề di chuyển được chúng tôi dành nhiều sự quan tâm nhất. Nhân lực và sự sáng tạo để giải quyết vấn đề này là một trong những phần thú vị nhất của câu chuyện về Montgomery. Trong những ngày đầu tiên, chúng tôi phải trông cậy vào các công ty taxi người da đen đã đồng ý chuyên chở mọi người với giá mười xu, bằng giá vé xe buýt. Ngoại trừ một vài ô tô tư nhân đã tình nguyện tham gia, những chiếc taxi này là phương tiện di chuyển duy nhất. Nhưng trong buổi “gặp mặt đàm phán” đầu tiên giữa chúng tôi và ủy ban Thành phố vào thứ Năm, ngày 8 tháng 12, ủy viên cảnh sát Sellers đã đề cập thoáng qua về đạo luật quy định giá cước taxi tối thiểu. Tôi nhận ra được ẩn ý rằng rất có thể ủy viên cảnh sát Sellers sẽ dùng điều này để ngăn các taxi hỗ trợ cho cuộc biểu tình.

Đúng lúc đó tôi nhớ trước đây một người bạn tốt của tôi, mục sư Theodore Jemison, đã từng dẫn dắt một cuộc tẩy chay xe buýt tại Baton Rouge, Louisiana. Tôi biết Jemison và các cộng sự của anh đã tổ chức được những nhóm đi chung xe hiệu quả. Tôi đã gọi điện sang mãi bên anh để nhờ góp ý cho việc tạo một nhóm tương tự như vậy tại Montgomery. Đúng như tôi mong đợi, anh đã truyền lại tỉ mỉ những kinh nghiệm vô giá của mình tại Baton Rouge. Tôi thuật lại lời của Sellers và lời khuyên của Jemison cho ủy ban Di Chuyển và đề nghị mọi người ngay lập tức bắt đầu chuẩn bị những nhóm xe đưa rước để tránh tình trạng rối loạn khi taxi không thể tiếp tục cung cấp dịch vụ cho chúng tôi.

May mắn thay, một cuộc họp mặt quần chúng được tổ chức vào ngay tối hôm đó. Tại đây tôi yêu cầu những người sẵn sàng chia sẻ xe cho biết tên, địa chỉ, số điện thoại và thời gian mà họ có thể lái xe,

trước khi ra về. Số người hưởng ứng đông bất ngờ. Có hơn một trăm năm mươi phiếu xác nhận tình nguyện tham gia. Trong số đó những người không đi làm tình nguyện lái xe đưa đón cả ngày, những người đi làm tình nguyện lái xe một vài giờ trước và sau giờ làm việc. Còn các mục sư hầu như ai cũng đồng ý lái xe bất kể lúc nào có nhu cầu.

Vào trưa ngày Thứ Sáu, đúng như tôi dự đoán, viên cảnh sát trưởng ra chỉ thị cho tất cả các công ty taxi phải tuân thủ luật quy định cước taxi tối thiểu là bốn mươi lăm xu. Nếu họ không tuân theo thì sẽ bị xem là vi phạm pháp luật. Điều này đã chấm dứt dịch vụ taxi giá rẻ.

Phản ứng của chúng tôi là tức tốc liên lạc với những tình nguyện viên, và họ đã đáp ứng ngay lập tức. Lúc đầu họ chạy rảo quanh để kiểm hành khách trên các tuyến đường của Montgomery không theo một sự sắp xếp nào cả. Đến thứ Bảy, các mục sư quyết định sẽ kêu gọi thêm người tình nguyện trong buổi thuyết giảng ngày hôm sau. Một lần nữa, chúng tôi lại được số đông hưởng ứng. Với sự bổ sung thêm, số lượng xe ô tô tăng vọt lên đến khoảng ba trăm chiếc.

Bây giờ công việc mới thật sự bắt đầu - đó là làm thế nào thiết lập được một hệ thống làm việc cho hơn ba trăm chiếc xe này, để thay thế lộ trình lộn xộn của chúng trong thành phố. Những ngày sau đó, ủy ban Di Chuyển đã làm việc suốt đêm, cố gắng thiết lập một hệ thống tương đối hiệu quả. Rất nhiều đề nghị của Jemison đã được áp dụng. Cuối cùng, họ quyết định lập ra các trạm “đưa đón khách”, những địa điểm mà hành khách sẽ tập trung để đi đến chỗ làm và trở về lại nhà. Thời gian đưa đón khách buổi sáng từ 6:00 đến 10:00, buổi chiều từ 3:00 đến 7:00.

Việc khó khăn tiếp theo là chọn địa điểm sao cho những trạm này sẽ được bố trí toàn Thành phố. Đa số chúng tôi đều thấy việc chọn

địa điểm cho trạm đón khách tương đối dễ dàng, bởi vì chúng sẽ được đặt trong các khu vực của người da đen trong Thành phố. Việc chọn địa điểm cho trạm trả khách lại làm chúng tôi bối rối. Vấn đề ở đây là một lượng lớn những người đi xe buýt làm việc cho những người chủ da trắng, do đó mà trạm trả khách phải nằm trong khu vực của người da trắng, nơi mà chúng tôi có rất ít thông tin, nếu không muốn nói là mù tịt. May thay, chúng tôi có hai nhân viên bưu điện ở trong ủy ban. Họ biết rõ Thành phố này như lòng bàn tay. Với sự hỗ trợ của họ và một tấm bản đồ Thành phố, chúng tôi bắt đầu làm việc với những cơ sở mới.

Vào thời điểm này, vai trò của R. J. Glasco và Chủ nhiệm Rufus Lewis trong ủy ban Di Chuyển rất quan trọng. Hai người đã làm việc cần mẫn để lập ra kế hoạch với sự hỗ trợ của cả ủy ban. Đến thứ Ba, ngày 13 tháng 12, hệ thống trạm dừng đưa đón được thiết lập xong. Cả nghìn tờ rơi in từ máy in rô-ne-o danh sách gồm bốn mươi tám trạm đón khách và bốn mươi hai trạm trả khách được phân phát trong cộng đồng người da đen. Phần lớn những trạm đón khách được đặt tại các nhà thờ của người da đen. Những nhà thờ này hợp tác giúp mở cửa sớm mỗi sáng để những hành khách đến chờ xe có thể vào trong ngòai, và nhiều nơi còn là chỗ sưởi ấm vào những ngày trời giá lạnh. Mỗi một chiếc xe sẽ chịu trách nhiệm một trạm đón khách và một trạm trả khách. Số lượng xe của mỗi trạm được quyết định dựa trên số lượng hành khách đi xe. Cho đến lúc này trạm được sử dụng nhiều nhất là một bãi đỗ xe của người chủ da đen đặt tại khu vực trung tâm của Montgomery. Nó là một trạm vừa đón khách vừa trả khách.

Chỉ trong vài ngày, hệ thống này đã hoạt động tốt một cách đáng kinh ngạc. Lực lượng da trắng đối kháng đã quá ấn tượng về việc tổ chức nhanh chóng như một phép màu này, đến mức họ phải công

nhận trong một cuộc họp Hội nghị Công Dân Da Trắng rằng hệ thống xe này di chuyển với "sự chính xác như quân đội". Hiệp hội Cải cách Montgomery đã giải quyết được vấn đề di chuyển chỉ trong vài đêm, trong khi một công ty xe buýt đã phải vật lộn với nó trong nhiều năm.

Mặc cho sự thành công này, tinh thần đấu tranh đã ngấm sâu và trở thành một phần cuộc sống của người dân đến mức đôi khi họ chọn đi bộ trong khi vẫn còn chỗ trên xe. Hành động đi bộ, đối với nhiều người, đã trở thành một biểu tượng quan trọng. Có một lần một tài xế đã dừng xe bên cạnh một người phụ nữ lớn tuổi đang lê bước một cách khó nhọc.

"Mời bà lên xe," anh ta nói. "Bà không phải đi bộ đâu".

Bà vẫy tay bảo anh đi tiếp. "Tôi không đi cho mình", bà giải thích, "Tôi đi vì con cái và cháu chắt của tôi". Và bà tiếp tục bước về nhà.

Dù phần lớn những tài xế là các mục sư, hàng ngũ này còn được tăng cường bởi những bà nội trợ, giáo viên, doanh nhân, và những người lao động không có tay nghề cao. Có ít nhất ba người da trắng từ căn cứ không quân làm tài xế trong những giờ nghỉ của họ. Một trong những tài xế tận tụy nhất là bà A. W. West, người đã ngay từ đầu ủng hộ nhiệt tình ý tưởng biểu tình bằng cách giúp chúng tôi mời những lãnh đạo quần chúng đến dự buổi họp tổ chức đầu tiên. Mỗi buổi sáng, bà lái chiếc Cadillac lớn màu xanh lá đến trạm đón khách mà bà phụ trách. Cứ thế trong nhiều giờ buổi sáng và sau buổi trưa, người ta thấy một người nữ tài xế khác lạ, ưa nhìn với mái tóc bạc, lái xe rước mọi người đi làm và đưa họ về nhà.

Một người tài xế tận tâm khác là Jo Ann Robinson. Với vẻ ngoài xinh đẹp, nước da trắng, và tuổi đời còn trẻ, Jo Ann trông thánh thiện

rất tự nhiên. Cô không cần phải học tinh thần phản kháng phi bạo lực từ bất kỳ một cuốn sách nào. Cô là một người luôn cố gắng không ngừng nghỉ, và hơn bất kỳ ai khác, cô là người hoạt động sôi nổi nhất trong mọi hoạt động của cuộc biểu tình. Cô tham gia vào các cuộc họp của cả Ban Điều hành và ủy ban Chiếm Lược. Khi bản tin của Hiệp hội Cải cách Montgomery ra mắt một vài tháng sau khi cuộc biểu tình bắt đầu, cô trở thành biên tập viên của bản tin này. Cô luôn có mặt trong mỗi cuộc đàm phán. Và mặc dù lịch giảng dạy kín mít tại đại học Alabama State, cô vẫn sắp xếp thời gian để lái xe vào buổi sáng và buổi trưa.

Đội ngũ tài xế của chúng tôi còn có thêm một nguồn nhân lực không ai ngờ tới. Nhiều bà nội trợ da trắng, cho dù ưa hay không ưa chế độ phân biệt đối xử, họ không thể thiếu những người hầu của mình. Thế là mỗi ngày các bà lái xe đến khu vực của người da đen để đón những người hầu của mình và chở họ về nhà vào buổi tối. Chắc chắn động cơ của họ có khi là sự ích kỷ, nhưng trong nhiều trường hợp là từ tình cảm dành cho người hầu trung thành. Có một điều khá hài hước là đôi khi giữa người chủ da trắng và người hầu da đen lại có sự đồng cảm về cuộc đấu tranh xe buýt này, hoặc cũng có khi họ chấp nhận sự bất đồng. Có một người phụ nữ lớn tuổi giúp việc nhà, nhiều con cháu họ hàng ở Montgomery xem như người mẹ già thông thái, đã được người chủ giàu có da trắng hỏi: “Cuộc tẩy chay xe buýt này thật kinh khủng quá phải không?”, người phụ nữ lớn tuổi trả lời: “Vâng thưa bà, nó thật sự kinh khủng. Và tôi chỉ nói với mấy đứa nhỏ rằng những việc như thế này là vấn đề của người da trắng và chúng ta chỉ việc tránh xa mấy chiếc xe buýt cho đến khi họ giải quyết ổn thỏa hết toàn bộ việc này .

Thời gian qua đi, hệ thống xe đưa rước tiếp tục mở rộng. B. J. Simms là giáo sư đại học và là mục sư của một nhà thờ Baptist tại Tuskegee, tiếp nhận vị trí Chủ nhiệm ủy ban. Ông đã bổ sung thêm sáng kiến của mình vào công trình của người tiền nhiệm, Rufus Lewis. Chẳng bao lâu số thành viên của Văn phòng phụ trách di chuyển đã tăng lên sáu người. Hơn hai mươi lăm người được tuyển dụng làm tài xế toàn thời gian, làm việc sáu ngày một tuần. Tại phần lớn các trạm xe, đều có các điều phối viên để bảo đảm mọi thứ vận hành trơn tru và phân phối hành khách theo lộ trình của họ. Mục sư J. H. Cherry là Trưởng Điều phối viên tại bãi đỗ xe gần trung tâm Thành phố đã cho thấy vai trò vô cùng quan trọng của mình. Richard Harris, được sĩ người da đen, là một tài sản vô giá của hệ thống di chuyển. Anh đặt văn phòng ngay trong tiệm thuốc của mình và điều phối các xe qua điện thoại suốt từ tờ mờ sáng cho đến tối muộn. Khách đến mua hàng luôn ngạc nhiên khi thấy một doanh nhân trẻ tuổi, năng động đứng bán hàng với ông nghe điện thoại kê sát tai, điều động ô tô và kê các toa thuốc cùng một lúc.

Cuối cùng, một đoàn bao gồm hơn mười lăm chiếc xe đưa đón còn mới được bổ sung thêm. Mỗi một chiếc xe đời 1956 này là tài sản của một nhà thờ, và tên của nhà thờ tài trợ sẽ được viết ở phía trước và bên hông mỗi chiếc xe. Khi những “nhà thờ di động” này chuyên chở những hành khách vui vẻ của mình đi làm, thỉnh thoảng người ta có thể nghe những bài Thánh ca vọng ra qua khung cửa sổ. Những người đi bộ trên đường, vì không tìm được chỗ ngồi trên những chiếc xe chật kín, vẫy tay chào khi “nhà thờ” của họ đi ngang qua, và tiếp tục bước đi với một trái tim tươi mới.

Nhìn tổng thể, hoạt động của hệ thống xe đưa rước này cho thấy sự tổ chức và phối hợp đạt hiệu quả tối đa. Phóng viên và khách viếng thăm trên khắp đất nước nhìn nhận nó như một thành tựu hiếm có. Công việc này cũng tiêu tốn tiền bạc. Trong thời gian đầu, Hiệp hội Cải cách Montgomery đã trang trải cho hoạt động bằng sự đóng góp của người dân địa phương. Cứ sau mỗi tuần, dù giàu hay nghèo, những người da đen tại Montgomery lại bỏ tiền vào thùng đóng góp theo khả năng của họ, có khi chỉ là mười xu hay hai mươi lăm xu. Nhưng khi nhóm xe đưa rước phát triển và thêm những khoản chi khác ngày một tăng thì chúng tôi cần phải thêm một nguồn quỹ để tiếp tục hoạt động. Chi phí để duy trì Hiệp hội đã tăng lên mức 5.000 đô la một tháng.

May mắn thay, thông tin về sự đấu tranh của chúng tôi đã được báo chí đăng tải rộng khắp thế giới. Mặc dù chúng tôi chưa từng công khai kêu gọi tài trợ, nhưng đã bắt đầu có sự đóng góp từ các nơi chảy tràn về, thậm chí từ những nơi xa xôi như Tokyo. Các lãnh đạo của Hiệp hội được mời đến các thành phố trên khắp đất nước để dự những buổi gây quỹ. Mỗi ngày đều có khách viếng thăm mang theo quà tặng, và trong mỗi phong thư gửi đến đều kèm theo các tờ séc. Đôi khi quà tặng có thể lên đến 5.000 đô la, đôi khi chỉ là tờ một đô la nhưng tổng cộng tích lũy được gần 250.000 đô la.

Nơi đóng góp nhiều nhất đến từ những nhóm nhà thờ - nhất là những nhà thờ của người da đen, và không chỉ riêng họ, rất nhiều hiệp hội mục sư đã đóng góp rất rộng rãi. Có thể nói các nhà thờ trong hầu hết mọi thành phố của Hoa Kỳ đã trợ giúp. Các nhóm lao động, nhóm dân sự và nhóm xã hội là những nhà tài trợ trung kiên và nhiệt tình của chúng tôi. Và nhiều cộng đồng còn thành lập tổ chức

mới chỉ để hỗ trợ cho cuộc phản kháng. Gần như mọi chi nhánh của NAACP (The National Association for the Advancement of Colored People - Hiệp hội quốc gia vì sự phát triển của người da màu) đã hồi âm rất nhiệt tình thư ngỏ của Roy Wilkins - Thư ký điều hành - kêu gọi họ hỗ trợ tinh thần và tài chính cho phong trào. Và đây chỉ là một trong nhiều cách mà NAACP đã chia sẻ sức mạnh của mình trong những ngày sắp tới.

Sự đóng góp cũng đến từ rất nhiều cá nhân, cả người da trắng và người da đen, cả trong nước và ngoài nước. Thường những sự giúp đỡ này được gửi kèm theo các bức thư, nó đã động viên tinh thần và phá tan cảm giác đơn độc đã bao vây chúng tôi trong chính cộng đồng của mình. Có một tấm séc một trăm đô la gửi từ Pennsylvania cùng với một mảnh giấy với nét chữ viết tay bay bướm của một phụ nữ quý tộc lớn tuổi: “Những gì mọi người làm... thật tuyệt vời và chưa từng có tiền lệ trong lịch sử của chúng ta. Thật vậy, đây thật sự là bước ngoặt mở ra kỷ nguyên mới và nó sẽ có tầm ảnh hưởng rất lớn.... Chúa từng nói ‘Không phải bằng vũ lực, hay quyền năng, mà là bởi tinh thần ta’, tôi nghĩ đây có lẽ chính là châm ngôn của Hiệp hội Cải cách Montgomery các anh”.

Một cựu thẩm phán Liên bang cũng đã viết: “Các bạn đã chứng minh sự lịch thiệp và lòng quả cảm cuối cùng sẽ vượt lên tất cả... Vấn đề cấp bách có thể vẫn chưa được giải quyết triệt để, nhưng niềm tin và sự kiên định vững vàng chắc chắn sẽ mang lại thắng lợi. Những người bất bớ đến thời điểm này chắc hẳn đã tự hiểu ra rằng mình đang đấu một trận đấu tàn độc và thất bại là không thể tránh khỏi. Đất nước này kính chào các bạn và cầu chúc cho gánh nặng sẽ sớm được trút bỏ và chiến thắng sẽ đến với các bạn.”

Những lời động viên được gửi đến từ Singapore thì nói rằng, “những gì mà các bạn đang làm đã tạo nguồn cảm hứng thực sự cho chúng tôi ở nhiều nơi trên thế giới, nơi mà sự đấu tranh giữa dân chủ và cộng sản đang vô cùng khốc liệt”. Có đoàn thủy thủ đã gửi đến một bức điện tín: “Chúng tôi sẽ cầu nguyện cho các bạn và cùng đồng hành trong cuộc đấu tranh vì công lý”. Còn người phụ nữ Thụy Sĩ, có “những người bạn và người chồng không hiểu”, đã gửi cho chúng tôi số tiền mà bà dành dụm được. Đây là một trong những khoản tiền đóng góp cá nhân lớn nhất mà chúng tôi nhận được. Bà viết: “Bởi vì tôi không biết giúp đỡ mọi người như thế nào cho thiết thực (xin hãy tin, tôi thực sự không biết) nhưng tôi tha thiết mong muốn làm được một điều gì đó, nên tôi gửi đến các bạn 500 đô la này... Tôi sẽ rất hạnh phúc nếu các bạn nhận nó, bởi vì nếu không thì tôi còn biết làm gì khác hơn?”

Thật sự phải nói rằng phong trào Montgomery đã được kết nối với thế giới với những phản hồi tích cực. Mặc dù những lá thư này đã đem đến cho chúng tôi rất nhiều sự động viên cần thiết, nhưng chúng cũng gợi đến nỗi bất lực dai dẳng trong tôi. Hiệp hội Cải cách Montgomery vẫn còn thiếu thiết bị văn phòng cùng những tiện nghi và nhân lực. Thiếu thư ký nên phần lớn những lá thư đầu tiên đều không được hồi âm. Ngay cả những đóng góp tài chính cũng không được ghi chép thường xuyên. Càng suy nghĩ nhiều về sự bất lực của mình trong việc giải quyết vấn đề này, tôi càng trở nên phiền não.

Sự bất lực càng tăng lên khi mà nhiều tuần sau khi cuộc phản kháng bắt đầu, mọi người đã gọi điện cho tôi mọi lúc bất kể ngày đêm. Điện thoại đổ chuông từ 5 giờ sáng và hiếm khi nào dừng trước nửa đêm. Đôi khi đó là cuộc gọi của một người đã từng đi xe buýt yêu

cầu tôi sắp xếp để cô ấy có thể đi làm và trở về nhà vào một giờ nào đó. Hoặc có khi là cuộc gọi của một tài xế than phiền về những hành khách thiếu hợp tác, hay một hành khách than phiền về một tài xế khó tính. Đôi khi xe của một tài xế bị chết máy, hoặc một người hầu bị người chủ của mình đe dọa cho nghỉ việc nếu cứ tiếp tục từ chối đi xe buýt. Và có lúc lại là một người chỉ muốn biết đâu là trạm trả khách gần chỗ họ nhất. Thỉnh thoảng có người gọi để báo một tài xế nào đó đòi thu phí đi xe của hành khách và điều này cần phải chấm dứt, nếu không sẽ nguy hại cho tính pháp lý của toàn bộ hệ thống này.

Chúng tôi nhận ra tầm quan trọng của một văn phòng với đội ngũ nhân viên có khả năng đối phó với những vấn đề như thế này. Ban đầu chúng tôi dự định chỉ cần những thư ký tình nguyện. Nhưng như vậy không đủ. Thế là chúng tôi tuyển dụng một thư ký toàn thời gian để lo các công việc thường ngày của Hiệp hội, và thiết lập một văn phòng chuyên lo về di chuyển với một thư ký nữa để trực tiếp giải quyết các vấn đề liên can. Thời gian trôi qua, khối lượng công việc thư tín trở nên quá nhiều và công việc di chuyển trở nên quá phức tạp đến mức chúng tôi buộc phải tuyển thêm mười nhân viên văn phòng. Vì thêm nhân viên và các vấn đề quản lý khác, Ban Điều hành đã chỉ định cho tôi một trợ lý, mục sư R. J. Glasco. Tất cả những việc này - tuyển thư ký văn phòng, thiết lập văn phòng di động, tuyển một trợ lý điều hành - đã giảm bớt cho tôi gánh nặng gần như ngoài sức chịu đựng, và giúp tôi lấy lại tinh thần.

Nhưng cứ lo việc di chuyển cho mọi người nên một địa điểm cố định để làm trụ sở cho Hiệp hội Cải cách Montgomery vẫn chưa tìm ra được. Việc này khó hơn chúng tôi nghĩ, văn phòng đã buộc phải

dời đi không ít hơn bốn lần trước khi tìm thấy được một nơi tương đối thích hợp.

Trụ sở đầu tiên đặt tại Trung tâm Baptist Da Đen Alabama. Tại đây chúng tôi được sử dụng hai phòng lớn và thêm một phòng họp dành cho các cuộc họp của Ban Điều hành. Cả địa điểm và cơ sở tiện nghi đều đáp ứng được nhu cầu của chúng tôi. Tuy nhiên, ngay khi chúng tôi vừa ổn định mọi thứ tại đây, những quan chức da trắng của Hiệp hội Baptist Montgomery - là tổ chức hỗ trợ tài chính lớn nhất cho hoạt động của Trung tâm - đã mời người đại diện của Trung tâm đến một cuộc họp và đề nghị rằng “vì ích lợi của Trung tâm” và “vì ích lợi của cộng đồng” trụ sở của Hiệp hội Cải cách Montgomery nên dời đi nơi khác. Mặc dù chưa được nghe tuyên bố rõ ràng, nhưng chúng tôi có thể ngẫm hiểu một lời đe dọa rằng sự hỗ trợ tài chính sẽ bị chấm dứt nếu yêu cầu đó không được đáp ứng ngay lập tức.

Nhận thấy có vẻ như chúng tôi sắp “vô gia cư”, Rufus Lewis đề nghị Hiệp hội sử dụng câu lạc bộ của ông ấy - Câu lạc bộ Công Dân. Ông dành cho chúng tôi một phòng lớn, vốn thường được dùng cho các bữa yến tiệc, và một phòng nhỏ cho ủy ban Di Chuyển. Nhưng sau khi chúng tôi dọn về Câu lạc bộ Công Dân được khoảng vài tuần, ông Lewis nghe được từ một nguồn đáng tin cậy rằng nếu Hiệp hội còn tiếp tục ở lại đây, giấy phép của ông sẽ bị thu hồi vì lý do Câu lạc bộ đã bị sử dụng như một tòa nhà văn phòng. Trong tình thế khẩn cấp này Nhà thờ Baptist Đệ Nhất đã đề nghị cho chúng tôi mượn một văn phòng hạn hẹp để tạm hoạt động.

Cuối cùng, chúng tôi biết được tòa nhà mới của Liên đoàn Thợ hồ đang có mấy phòng trống thích hợp cho mục đích của chúng tôi. Tại đây chúng tôi sẽ không bị cộng đồng người da trắng buộc phải dời đi,

bởi vì phần lớn các thành viên và toàn bộ nhân viên của Liên đoàn sở hữu tòa nhà này là người da đen. Và sau khi đã suy xét như vậy, chúng tôi quyết định thuê nơi này.

Vào lúc này những nhân viên văn phòng đã mệt lử vì phải di chuyển tới lui khắp thành phố. Trong quá trình di chuyển liên tục này một số lá thư quan trọng suýt nữa bị thất lạc và những tài liệu quan trọng bị lẫn lộn. Nhưng ít ra giờ đây chúng tôi đã có một văn phòng có khả năng hoạt động lâu dài. Lần đầu tiên chúng tôi có đủ không gian làm việc với một chút yên tĩnh và sự an tâm.

Điều quan trọng nhất cho việc duy trì bất kỳ một phong trào nào là những người sáng lập nó phải luôn gắn bó với nhau. Để làm được điều đó thì cần nhiều thứ hơn là chỉ có một mục đích chung: nó cần có một triết lý để chinh phục và giữ mọi người cùng đồng lòng với nhau; nó phụ thuộc vào việc tạo các kênh giao tiếp cởi mở giữa mọi người và người lãnh đạo. Sự kiện Montgomery đã có tất cả những yếu tố này.

Từ giai đoạn đầu tiên, phong trào đã được dẫn dắt dựa trên một triết lý cơ bản. Nguyên tắc được coi là kim chỉ nam nhiều người biết đến vốn dĩ là phản kháng phi bạo lực, bất hợp tác, và bất tuân dân sự. Nhưng trong những ngày đầu tiên của cuộc phản kháng không có bất kỳ tên gọi nào kể trên được nhắc đến, cụm từ mà nhiều người nghe đến nhất là “Tình Yêu Thiên Chúa”. Đó là Bài giảng Trên núi, chứ không phải là lý thuyết về bất tuân dân sự, đã khơi nguồn cảm hứng cho những người da đen ở Montgomery hoạt động xã hội mang lại nhiều lợi ích. chính Chúa Jesus từ làng Nazareth đã thôi thúc người da đen biểu tình với vũ khí sáng tạo xuất phát từ tình yêu thương.

Tuy nhiên, theo thời gian, Mahatma Gandhi đã trở thành nguồn cảm hứng, bắt đầu gây ảnh hưởng lên chúng tôi. Tôi đã sớm nhận ra

giáo lý Thiên Chúa về tình yêu thương áp dụng trong phương pháp phi bạo lực của Gandhi là một trong những vũ khí hữu hiệu nhất mà người da đen có thể sử dụng trong công cuộc đấu tranh cho tự do của mình. Khoảng một tuần sau khi cuộc biểu tình bắt đầu, một người phụ nữ da trắng, thấu hiểu và đồng cảm với nỗ lực của người da đen, đã viết một lá thư cho biên tập viên của tờ *Montgomery Advertiser*, so sánh cuộc phản kháng xe buýt với phong trào Gandhi tại Ấn Độ. Đó là cô Juliette Morgan, đa cảm và mỏng manh, đã không thể chịu đựng được sự từ bỏ và chỉ trích của cộng đồng người da trắng. Nhưng trước khi cô tự vẫn vào mùa hè năm 1957, từ rất lâu rồi cái tên Mahatma Gandhi đã trở nên phổ biến tại Montgomery. Những người trước đây chưa từng nghe về vị Thánh Da Nâu nhỏ người của Ấn Độ, giờ đây đã nhắc đến ông với cảm giác quen thuộc. Phản kháng phi bạo lực đã trở thành phương pháp của phong trào, và tư tưởng dẫn dắt là tình yêu thương. Nói cách khác, Thiên chúa trang bị cho chúng tôi tinh thần và động lực, còn Gandhi cung cấp cho chúng tôi phương pháp.

Triết lý này đã được lan truyền chủ yếu qua các cuộc họp mặt quần chúng được tổ chức tại các nhà thờ người da đen trong Thành phố. Trong nhiều tháng đầu tiên, các cuộc họp diễn ra hai lần một tuần, vào các ngày thứ Hai và thứ Năm. Đến mùa thu năm 1956 đã giảm xuống còn một lần một tuần, và được duy trì cho đến thời điểm này. Vào giai đoạn khởi đầu của cuộc phản kháng, những cuộc họp mặt hai lần một tuần này là kênh thông tin không thể thiếu được khi mà Montgomery không hề có một trạm radio của người da đen hay một tờ báo được nhiều người da đen theo dõi.

Những cuộc họp mặt này xoay vòng hết nhà thờ này sang nhà thờ khác. Các diễn giả thuộc nhiều giáo phái, do đó không thể có sự so đo giữa các giáo phái. Một trong những niềm tự hào của phong trào

Montgomery là phái Tẩy Lễ (Baptist), Giám Lý (Methodists), Luther (Lutherans), Tin Lành Trưởng Lão (Presbyterians), Tân Giáo (Episcopalians) và các giáo phái khác đã vượt qua được sự phân biệt mà ngồi lại với nhau. Mặc dù không có bất kỳ linh mục Công giáo nào tích cực tham gia cuộc phản kháng, nhưng rất nhiều giáo dân Công giáo đã góp sức vào đó. Tất cả đều chung tay trong sự gắn kết của tình yêu Thiên Chúa. Kết quả là những cuộc họp mặt quần chúng diễn ra vào các tối thứ Hai và thứ Năm là một điều mà một mình Nhà thờ Cơ Đốc giáo không thể làm được vào các sáng Chúa nhật.

Những cuộc họp này còn xóa bỏ được ranh giới giữa các tầng lớp. Đa số những người có mặt đều thuộc tầng lớp lao động. Tuy nhiên luôn có một số lượng đáng kể những người thuộc tầng lớp trí thức đến tham dự. Những bác sĩ, giáo viên và luật sư ngồi hoặc đứng bên cạnh những người giúp việc và người lao động phổ thông. Những tiến sĩ và những người chẳng có một chữ "sĩ" nào được gắn kết với nhau trên một hành trình chung. Những người được gọi là các "ông lớn" trong cộng đồng da đen, những người có xe hơi và chưa từng phải đi xe buýt đã tiếp xúc với những người hầu và người lao động trước đây phải đi xe buýt hàng ngày. Đàn ông và phụ nữ, những người đã từng có khoảng cách vì những chuẩn mực sáo rỗng về đẳng cấp giờ đây đang hát Thánh ca và nguyện cầu cùng nhau trong một cuộc đấu tranh chung vì tự do và nhân phẩm con người.

Cuộc họp mặt bắt đầu lúc 7 giờ, nhưng người ta thường có mặt từ rất sớm để tìm chỗ ngồi. Sẽ không có gì lạ nếu người ta bắt gặp các nhà thờ đã chứa đầy người vào lúc 5 giờ chiều. Một vài người đọc sách, báo trong lúc đợi, những người khác làm thành nhóm cùng hát ca. Thông thường những bài Thánh ca vang lên trước những buổi họp là những giai điệu phô, chồng lấp, tông trầm với trường độ dài. Bất kỳ

ai cũng khó có thể kiềm lòng trước những bài hát truyền thống này, những bài hát gợi nhớ lại quá trình đau khổ dai dẳng của người da đen.

Vào lúc cuộc họp bắt đầu, gần như không còn một chỗ trống, và thường cả trăm người phải đứng tràn ra đường. Nhiều người đến muộn đã tính trước bằng cách đem theo những chiếc ghế xếp, và nhiều người khác quyết định ra về vì họ không thể tìm được chỗ trống. Ban đầu chúng tôi đã cố gắng giải quyết vấn đề này bằng cách tổ chức ít nhất năm cuộc họp mặt liên tục tại những khu khác nhau của Thành phố, mỗi cuộc họp đều có chung chủ đề và cách thức. Trong nhiều tuần liền tôi quyết tâm tham dự hết cả năm cuộc họp, nhưng đây là một công việc vô cùng vất vả. Hơn nữa, mọi người bắt đầu bày tỏ mong muốn được họp mặt cùng nhau, thế là không lâu sau chúng tôi trở về với việc tổ chức một buổi họp quần chúng lớn.

Những cuộc họp này diễn ra theo một trình tự đơn giản: hát, cầu nguyện, đọc Kinh Thánh, lời khai mạc của Chủ tịch, tổng kết, báo cáo của các ủy ban, và một “bài lên dây cót tinh thần”. Phần sau cùng là phần chính của buổi tối, thường được thực hiện bởi mục sư, mỗi buổi họp một vị khác nhau. Phần “lên dây cót tinh thần” là cái tên có vẻ không được nghiêm túc cho lắm vào những ngày đầu của cuộc phản kháng, khi mà mục tiêu sơ khởi là “cổ vũ tinh thần” và khơi dậy nhiệt huyết để chuẩn bị cho những khó khăn phía trước. Hết tối này đến tối khác, mọi người được nhắc nhở phải yêu thương thay vì thù ghét, và được kêu gọi phải chuẩn bị nếm trải bạo lực nếu cần thiết, nhưng không bao giờ được chủ động gây ra bạo lực. Mỗi diễn giả đều được yêu cầu phải đặt phi bạo lực làm trọng tâm trong bài nói chuyện của mình.

Hiển nhiên có khi không thể tránh khỏi một diễn giả nào đó đi quá giới hạn. Có một mục sư, sau khi trút giận lên người da trắng bằng những cụm từ rõ ràng là phản tôn giáo, kết thúc bài nói bằng việc gọi những người cực đoan của cộng đồng da trắng là “những người tâm thần dơ bẩn”. Sau buổi họp mặt, chúng tôi đã thông báo cho vị mục sư này một cách nhẹ nhàng nhưng kiên quyết rằng những cụm từ xúc phạm đó không được chấp nhận. Và cũng bất ngờ là những trường hợp sử dụng ngôn từ phản cảm như vậy rất hiếm khi xảy ra.

Trong phần nhận xét hàng tuần với tư cách là Chủ tịch, tôi nhấn mạnh việc sử dụng bạo lực trong cuộc đấu tranh của chúng ta là một việc không thiết thực và trái đạo lý. Đáp trả thù hận bằng nhiều thù hận hơn sẽ chẳng làm được gì ngoài gia tăng năng lượng xấu trong vũ trụ. Thù hận sinh ra thù hận; bạo lực đem lại bạo lực; tàn bạo sẽ nhận lại sự tàn bạo lớn hơn nữa. Chúng ta cần phải đối đầu với sức mạnh của hận thù bằng sức mạnh của tình yêu; chúng ta phải đương đầu với sức mạnh vũ lực bằng sức mạnh tinh thần. Chúng ta đừng bao giờ đặt mục tiêu là đánh bại hay hạ nhục người da trắng, mà là giành được tình bằng hữu cùng sự thấu hiểu và cảm thông của họ.

Ngay từ lúc đầu, mọi người đã đón nhận triết lý này bằng lòng nhiệt tình đáng ngạc nhiên. Cân nhắc hơn, có một vài người phải mất một thời gian mới chấp nhận nó. Đôi khi một vài thành viên của Ban Điều hành nói riêng với tôi rằng chúng tôi cần một biện pháp cứng rắn hơn. Họ cho rằng phi bạo lực là một phương pháp yếu đuối và thỏa hiệp. Những người khác cảm thấy một chút bạo lực sẽ thuyết phục người da trắng tin rằng người da đen đang nghiêm túc và họ không sợ hãi. Một hôm, một thành viên tại nhà thờ của tôi đã tìm tôi và nghiêm túc đề nghị rằng việc “thủ tiêu” tám hoặc mười người da trắng sẽ đem

lại lợi thế cho mọi người. “Đây là loại thông điệp duy nhất mà những người da trắng có thể hiểu được”, anh ta nói. “Nếu chúng ta không làm được điều này họ sẽ nghĩ rằng chúng ta đang run sợ. chúng ta phải cho họ thấy rằng mình không còn sợ hãi nữa”. Ngoài ra, anh ta còn nghĩ nếu một vài người da trắng bị sát hại thì Chính phủ Liên bang chắc chắn sẽ can thiệp và điều này, anh ta quả quyết, sẽ đem lại ích lợi cho chúng tôi.

Những người khác, dù không khuyến khích bạo lực, vẫn cảm thấy họ chỉ có thể phi bạo lực khi cá nhân họ không bị tấn công. Họ nói rằng: “Nếu không ai làm phiền tôi, tôi sẽ không làm phiền ai hết. Nếu không ai đánh tôi, tôi sẽ không đánh ai hết. Nhưng nếu tôi bị đánh, tôi sẽ đánh trả”. Do đó họ đặt ra một ranh giới đạo đức giữa bạo lực hung hãn và bạo lực phản kháng. Nhưng mặc những bất đồng thực sự đó, đa số mọi người đều sẵn lòng thử nghiệm lý thuyết này.

Chính tinh thần của những buổi họp mặt đã cho thấy con người thật của mọi người. Những bài hát, những lời cầu nguyện, những lời đọc Kinh Thánh, và những bài phát biểu nhìn chung đều mang màu sắc phi bạo lực. Một đoạn trong Kinh Thánh được mọi người ưa thích là “Giờ đây sống trong niềm tin, hy vọng và tình yêu, trong đó điều vĩ đại nhất là tình yêu”. Một đoạn khác cũng được yêu thích là cuộc đối thoại nổi tiếng giữa Chúa Jesus và Thánh Phêrô về lòng khoan dung: “Và rồi Phêrô đến bên Người và hỏi “Thưa Ngài, sao huynh đệ con làm tổn hại con mà con phải tha thứ cho hắn? Đến bảy lần?”. Chúa Jesus trả lời “Ta không dạy các con đến bảy lần mà là gấp bảy mươi lần bảy như thế. Đối với những người đến dự cuộc họp mặt quần chúng, những lời dạy từ Kinh Thánh này không phải là những ý tưởng

trừu tượng vọng lại từ những thế kỷ trước xa xôi, mà chúng thực sự có ý nghĩa đối với bản thân mỗi người ngay trong hiện tại.

Trong suốt hành trình, thật đáng ngạc nhiên là sự cay nghiệt rất ít khi xuất hiện, ngay cả khi những diễn giả nhắc tới sự xúc phạm gần đây nhất của người da trắng hay hành động khủng bố của họ. Và ngay cả sau đó, khi Hiệp hội phải đối mặt với cơn khủng hoảng nội bộ nghiêm trọng duy nhất trong quá trình hoạt động, mọi người đã cho thấy rằng họ có thể giải quyết bất đồng với một sự kiềm chế ôn hòa, tránh xa không chỉ các hành động bạo lực mà ngay cả trong suy nghĩ.

Trên thực tế, những người da đen Montgomery sẵn sàng học hỏi một biện pháp mới để giải quyết khủng hoảng trong mỗi quan hệ chủng tộc. Có thể phần lớn họ thật sự vẫn không tin vào phi bạo lực như một triết lý sống, nhưng vì niềm tin dành cho các thủ lĩnh của mình và vì phi bạo lực được đưa đến với họ đơn giản như một cách thực hành giáo lý Cơ Đốc giáo, họ sẵn sàng thực hiện nó như một phương pháp. Nhưng phải nhìn nhận rằng, phi bạo lực theo nghĩa thực chất của nó không phải là một chiến lược mà người ta sử dụng chỉ bởi nó phù hợp vào thời điểm đó. Sau tất cả, phi bạo lực thực sự là một cách mà con người hành xử vì tinh thần đạo đức cao cả đã được khẳng định. Nhưng ngay cả như vậy đi nữa thì việc sẵn lòng sử dụng phương pháp phi bạo lực đã là một sự tiến bộ. Bởi vì những ai đã đi đến bước này rồi thì sau đó sẽ có xu hướng tiếp nhận phi bạo lực như một lẽ sống.

VI.

Hành hương đến phi bạo lực

Có một câu hỏi thường xuyên được đặt ra trong quá trình nhận thức của tôi về Phi bạo lực. Để hiểu được vấn đề này, phải quay trở về tuổi thơ ở độ tuổi mười mấy của tôi ở Atlanta. Từ bé cho đến lớn, tôi đã ghê tởm sự phân biệt kỳ thị đi cùng với sự đàn áp và các hành động man rợ. Tôi từng đi ngang qua những nơi người da đen bị hành hình dã man, và đã từng thấy vó ngựa đêm của nhóm người Ku Klux Klan. Tôi đã chính mắt thấy sự thô bạo của cảnh sát, và đã trông thấy cảnh người da đen bị xử bất công bi thảm nhất ở tòa án. Tất cả những điều này đã ảnh hưởng đến tính cách của tôi khi tôi trưởng thành. Nó nghiêm trọng đến mức đã khiến tôi gần như rất oán giận tất cả người da trắng.

Tôi cũng hiểu ra được sự bất công kỳ thị chủng tộc và sự bất công về kinh tế là cặp bài trùng như bóng với hình. Mặc dù tôi xuất thân từ gia đình có kinh tế ổn định và có cuộc sống khá thoải mái, nhưng những hình ảnh khốn khó của đám bạn chơi chung cùng với sự bất công bi thảm của những người sống xung quanh chưa bao giờ ngừng ám ảnh tôi. Năm 18 và 19 tuổi, tôi đi làm vào mùa hè, điều đó ngược với ý muốn của cha tôi. Ông không hề muốn tôi và em trai tôi làm việc trong môi trường của người da trắng có nhiều áp bức. Đó là xưởng có cả người da trắng và da đen làm việc. Ở đây tôi thấy tận mắt sự đối xử bất công; người nghèo hèn da trắng cũng bị lợi dụng nhiều

như người da đen. Qua những trải nghiệm sớm sửa ấy, tôi đã ý thức sâu sắc về các loại bất công trong xã hội mình đang sống.

Vì thế, vào năm 1944, khi trở thành sinh viên năm thứ nhất của trường Đại học Morehouse ở Atlanta tôi đã rất quan tâm đến sự bất công về chủng tộc và kinh tế. Thời sinh viên ở Morehouse, khi đọc “Bài luận về Bất tuân dân sự” của Thoreau, tôi đã bị lôi cuốn bởi ý nghĩ bất hợp tác với một chế độ xấu xa. Tôi đã rất xúc động và đọc đi đọc lại mấy lượt bài luận ấy. Đó là lần đầu tiên tôi được đọc luận thuyết đầy trí tuệ về phản kháng phi bạo lực.

Mãi cho đến năm 1948, khi vào trường dòng thần học Crozer, tôi mới thực sự bắt đầu hành trình tìm kiếm cách loại bỏ những cái xấu, cái ác trong xã hội. Mặc dù niềm đam mê của tôi là thần học và triết học, tôi đã dành rất nhiều thời gian để đọc những tác phẩm của các triết gia xã hội nổi tiếng. Tôi đã sớm được đọc “Đạo Cơ Đốc và khủng hoảng xã hội” của Walter Rauschenbusch. Tác phẩm này đã tạo một dấu ấn khó phai nhạt trong tôi, nó trở thành nền tảng tư duy (theo thần học) khi mỗi quan tâm xã hội của tôi ngày một lớn dần qua những trải nghiệm trong quá khứ. Dĩ nhiên có những điểm khác biệt giữa tôi và Rauschenbusch. Tôi cảm thấy ông quá tin vào “Thuyết tiến bộ tất yếu” (*Cult of inevitable progress*) của thế kỷ 19 dẫn đến việc ông quá lạc quan về bản chất tự nhiên của con người. Ông còn gần như muốn định nghĩa một cách nguy hại về Thế giới của Thượng Đế là một hệ thống xã hội, kinh tế đặc biệt - một khuynh hướng mà Giáo hội không bao giờ chấp nhận. Dù có những thiếu sót này, nhưng Rauschenbusch cũng đã có đóng góp cho Giáo Hội Cơ Đốc bằng cách nhấn mạnh Phúc Âm (là những thông điệp của Thượng đế) giúp giải quyết vấn đề con người, không chỉ tâm hồn mà cả thể xác, không chỉ là nói về hạnh phúc tinh thần, mà cả hạnh phúc vật chất. Điều đã

thuyết phục tôi khi đọc Rauschenbusch là nếu tôn giáo nào tự nhận chỉ quan tâm đến linh hồn, không quan tâm đến tình trạng kinh tế xã hội đã làm tổn thương tâm hồn thì đó là một tôn giáo suy tàn chỉ chờ ngày mai táng hiểu theo nghĩa bóng. Điều đó được diễn giải như thế này: “Một tôn giáo mà chỉ lo cho con người hoặc về mặt tâm linh hoặc chỉ về vật chất thì tôn giáo ấy đã tự kết liễu mình”.

Sau khi đọc những gì Rauschenbusch viết, tôi chuyển sang nghiên cứu chuyên sâu lý thuyết về xã hội và đạo đức của những triết gia danh tiếng, từ Plato và Aristotle cho đến Rousseau, Hobbes, Bentham, Mill và Locke. Tất cả những bậc thầy này đã nuôi dưỡng tư duy của tôi từ khi nó còn sơ khai. Mặc dù trong chia sẻ của mỗi tác giả tôi đều có điểm băn khoăn, cuối cùng tôi vẫn học được rất nhiều từ những nghiên cứu của họ.

Trong thời gian nghỉ Giáng Sinh năm 1949, tôi quyết định dành thời gian rảnh đọc Karl Marx để hiểu lý do vì sao Chủ nghĩa Cộng sản lại thu hút nhiều người đến vậy. Lần đầu tiên tôi phân tích tỉ mỉ cuốn *Tư bản* và *Tuyên ngôn Cộng sản*. Và cũng đọc thêm vài Công trình lý giải tư duy của Marx và Lenin. Trong quá trình đọc những tác phẩm Cộng sản đó tôi đã rút ra được một số kết luận và vẫn bảo lưu nó cho đến ngày hôm nay.

[...]

Trong thời gian ở Crozer, lần đầu tiên tôi được nghe Giáo sư A. J. Muste giảng về Chủ nghĩa Hòa bình. Bài nói của Giáo sư Muste đã làm tôi cảm động vô cùng, nhưng lại không thể thuyết phục tôi về tính thực tiễn của chủ nghĩa ấy của ông. Như phần lớn các sinh viên khác ở Crozer, tôi cảm nhận rằng chiến tranh thật sự không phải là một điều tích cực hay chân lý tuyệt đối, nhưng nó có thể sử dụng như một

phương cách dù là tiêu cực, để ngăn cản sự lan truyền và phát triển của những thể lực gian ác. Chiến tranh, vốn là một điều tồi tệ, có thể vẫn đáng chọn hơn là đầu hàng trước một hệ thống toàn trị như Đức quốc xã, Phát xít hay Cộng sản.

Trong giai đoạn này, tôi gần như đã mất niềm tin vào sức mạnh của tình yêu thương trong việc giải quyết các vấn đề xã hội. Có lẽ niềm tin của tôi vào tình thương đã bị tạm thời lung lay bởi triết lý của Nietzsche. Lúc bấy giờ tôi đã đọc được một vài phần của quyển *Phả hệ Đạo đức (The Genealogy of Morals)* và toàn bộ quyển *Ý chí Quyền lực (The Will to Power)*. Sự tôn vinh quyền lực của Nietzsche - ông đưa ra lý thuyết cho rằng mọi loài đều khát khao quyền lực - là hệ quả của thái độ xem nhẹ đạo lý thông thường của ông ta. Ông tấn công toàn bộ hệ thống đạo lý của Kito giáo Do Thái - bao gồm sự sùng đạo và khiêm nhường, niềm tin về thế giới khác và thái độ đối với những đau khổ - rằng sùng đạo là bệnh vực sự yếu đuối, khiêm nhường là vờ đức hạnh trong sự bất đắc dĩ và bất lực. Ông ta trông đợi sự phát triển của một giống người thượng đẳng, mà sẽ vượt lên trên nhân loại ngày nay như cách con người đã từng vượt lên trên loài khỉ.

Nhưng rồi vào một trưa Chúa nhật tôi đến Philadelphia để nghe bài thuyết giảng của Giáo sư Mordecai Johnson, Viện trưởng Trường Đại học Howard. Ông tới để thuyết giảng tại Trung tâm phục hồi tâm lý Fellowship House. Giáo sư Johnson vừa trở về từ chuyến viếng thăm Ấn Độ, và điều khiến tôi thích thú là ông đã nói về cuộc đời và những bài thuyết giảng của Mahatma Gandhi. Thông điệp của ông ấy sâu sắc và rung động đến mức ngay sau khi ra về tôi đã mua cả sáu cuốn sách về cuộc đời và sự nghiệp của Gandhi.

Như phần lớn mọi người, tôi đã từng nghe đến Gandhi, nhưng tôi chưa bao giờ nghiên cứu nghiêm túc về ông ấy. Trong quá trình tìm hiểu, tôi đã rất ấn tượng bởi chiến dịch phản kháng phi bạo lực của ông ấy. Tôi đặc biệt cảm động trước Cuộc Tuần hành Muối,^[2] và vô số lần tuyệt thực của ông. Toàn bộ tư tưởng về “Satyagraha” (*Satya* vừa mang nghĩa chân lý vừa là tình thương, và *agraha* là sức mạnh. “Satyagraha”, theo đó có nghĩa là sức mạnh chân lý hay sức mạnh tình thương) đối với tôi có tầm quan trọng vô cùng to lớn. Càng nghiên cứu sâu về triết lý của Gandhi, sự hồ nghi của tôi về sức mạnh của tình thương dần tan biến, và lần đầu tiên trong đời tôi thấy được sức ảnh hưởng của nó trong lĩnh vực cải cách xã hội.

Trước khi nghiên cứu về Gandhi, tôi đã hời hợt kết luận giáo lý của Chúa Jesus chỉ hiệu quả trong các mối quan hệ cá nhân. Triết lý “vả má bên này, đưa luôn má bên kia” và “yêu thương kẻ thù của mình” theo như tôi cảm nhận, chỉ có giá trị khi mà các cá nhân gặp mâu thuẫn với nhau. Khi các nhóm chủng tộc và quốc gia xảy ra mâu thuẫn thì một giải pháp thực tế hơn mới là điều ta cần. Nhưng sau khi đọc về Gandhi, tôi nhận ra mình đã sai lầm đến nhường nào.

Gandhi có lẽ là người đầu tiên trong lịch sử đã nâng giáo lý về tình thương của Chúa Jesus vượt lên trên sự tương tác đơn thuần giữa những cá nhân thành một sức mạnh xã hội đặc lực và hiệu quả trên diện rộng. Đối với Gandhi, tình thương là một công cụ mạnh mẽ để đưa đến cải cách xã hội và thay đổi thể chế. Chính trong sự đề cao tình thương và bất bạo động này của Gandhi, tôi phát hiện ra đây là phương pháp cải cách xã hội mà tôi đã tìm kiếm trong bao nhiêu tháng trời.

Tôi mãi nguyện về tri thức và đạo lý mà tôi tìm được trong triết lý phản kháng phi bạo lực của Gandhi, trong khi không nhận được những điều đó từ chủ nghĩa thực dụng của Bentham và Mill, từ phương pháp cách mạng của Marx và Lenin, từ lý thuyết khế ước xã hội của Hobbes, từ sự lạc quan “trở về tự nhiên” của Rousseau, và từ triết lý giống người thượng đẳng của Nietzsche. Cuối cùng tôi đã nhận ra rằng đây là phương pháp hợp lẽ phải và khả thi duy nhất dành cho những người bị áp bức trong quá trình đấu tranh cho tự do.

Hành trình tri thức đến phi bạo lực của tôi không dừng ở đó. Trong năm cuối tại trường Thần học, tôi bắt đầu đọc các tác phẩm của Reinhold Niebuhr. Những yếu tố tiên đoán và thực tế trong văn phong mãnh liệt của Niebuhr và những suy nghĩ thâm uyên của ông đã hấp dẫn tôi, và tôi trở nên quá say mê những đạo lý xã hội của ông ấy đến mức gần như rơi vào tình trạng tiếp nhận mà không hề phân tích tất cả những gì ông viết.

Trong khoảng thời gian này, tôi đọc những bình luận của Niebuhr về quan điểm chống chiến tranh. Niebuhr đã từng là một thành viên đứng trong hàng ngũ của trường phái Hòa bình. Trong nhiều năm, ông là Chủ tịch toàn quốc của Hiệp hội Hòa giải. Sự chia tay của ông với trường phái Hòa bình xảy ra vào đầu thập niên ba mươi, và những lời chỉ trích của ông được tuyên bố đầy đủ đầu tiên trong cuốn *Con người Đạo đức và Xã hội Vô Đạo đức (Moral Man and Immoral Society)*. Trong đó ông lập luận rằng thực chất không có sự mâu thuẫn nào về vấn đề đạo đức giữa phản kháng bạo lực và phản kháng phi bạo lực. Ông khẳng định, chẳng qua chỉ khác nhau là ở hệ quả xã hội mà hai phương pháp để lại, nhưng sự khác biệt này thuộc về mức độ chứ không phải về bản chất. Sau đó Niebuhr bắt đầu nhấn mạnh

sự vô trách nhiệm của việc dựa dẫm vào phản kháng phi bạo lực, khi mà không có bất kỳ cơ sở nào để tin nó sẽ thành công trong việc ngăn chặn sự lan truyền của nền độc tài toàn trị. Ông lập luận rằng phản kháng phi bạo lực chỉ thành công khi đối phương còn có lương tâm đạo đức ở một mức độ nhất định nào đó, ví dụ như trường hợp cuộc đấu tranh chống lại người Anh của Gandhi. Và lập luận cuối cùng bác bỏ Chủ nghĩa Hòa bình của Niebuhr chủ yếu dựa trên học thuyết về con người. Ông cho rằng trường phái Hòa bình đã thất bại trong việc thực hiện đúng giáo lý cải cách về sự Công chính^[3] theo đức tin, thay vào đó là một trường phái theo chủ nghĩa hoàn hảo tin rằng an sung thiêng liêng thật sự có thể đưa con người thoát ra khỏi những mâu thuẫn đầy lỗi lầm trong quá khứ và đem họ lên thiên đường xa rời những tội lỗi của thế gian”.

Thoạt đầu, những chỉ trích của Niebuhr về Chủ nghĩa Hòa bình làm cho tôi bối rối. Nhưng càng đọc nhiều hơn, tôi lại phát hiện ngày càng nhiều lỗ hổng trong quan điểm của ông ấy. Ví dụ như rất nhiều phát biểu của ông ấy cho thấy ông ấy nhìn nhận Chủ nghĩa Hòa bình như một loại phản kháng thụ động đối với cái ác và biểu hiện một niềm tin đại khờ vào sức mạnh của tình thương. Nhưng đó là một sự bóp méo nghiêm trọng. Kết quả nghiên cứu về Gandhi đã cho tôi nhận thức thấy Chủ nghĩa Hòa bình đích thực không phải là không kháng cự lại cái ác, mà là phản kháng lại nó một cách phi bạo lực. Giữa hai ý tưởng này có một sự khác biệt vô cùng lớn. Gandhi phản đối cái ác với một nghị lực và sức mạnh chẳng kém gì những nhà đấu tranh bạo động, nhưng ông phản kháng bằng tình thương thay vì bằng lòng thù hận. Chủ nghĩa Hòa bình đích thực không phải là một sự quy phục mù quáng dưới quyền lực của cái ác, như Niebuhr tranh luận.

Nói đúng hơn nó là một cách đối mặt đầy can đảm với quyền lực của cái ác bằng tình thương, với niềm tin rằng chấp nhận làm người gánh chịu bạo lực thay vì là kẻ gây ra bạo lực sẽ tốt hơn. Bởi vì gây ra bạo lực là chỉ làm tăng thêm sự tồn tại của bạo lực và sự đau đớn trong vũ trụ, trong khi đó bằng lòng thương yêu ta có thể đánh động sự hối hận của đối phương, và từ đó mang lại một sự chuyển hóa và thay đổi nhận thức.

Mặc dù thực tế tôi cảm nhận là triết lý của Niebuhr còn nhiều thiếu sót, nhưng có rất nhiều lúc ông đã gây ảnh hưởng tích cực đến tư duy của tôi. Niebuhr đã có đóng góp lớn cho thuyết Thần học đương đại qua việc bác bỏ sự lạc quan hảo - điểm đặc trưng của một phần lớn những người theo Chủ nghĩa Tự do Tin Lành - mà không lạc lối vào con đường chống đối chủ nghĩa lý luận như nhà thần học lục địa Karl Barth, hay trào lưu bán chính thống của những nhà thần học biện chứng khác. Ngoài ra, Niebuhr có những hiểu biết rất sâu sắc về bản chất con người, đặc biệt là về chế độ của các quốc gia và hành vi của các nhóm xã hội. Ông nhận thức rất rõ về tính phức tạp đằng sau động cơ của con người và mối liên hệ giữa luân lý và quyền lực. Lý thuyết thần học của ông nhắc đi nhắc lại thực trạng các cấp độ tội ác của con người. Những yếu tố này trong tư duy của Niebuhr đã giúp tôi nhận ra ảo tưởng về bản chất con người do sự lạc quan thiếu suy xét và tác hại của một chủ nghĩa duy tâm sai lầm. Tôi vẫn tin vào lòng hướng thiện của con người, nhưng Niebuhr đã cho tôi thấy được cả dã tâm ác độc tiềm ẩn nữa. Và hơn thế, Niebuhr đã giúp tôi nhận ra sự phức tạp trong hoạt động xã hội của con người và tình trạng đáng báo động của cái ác có tổ chức.

Tôi có cảm giác rằng nhiều người theo trường phái Hòa bình không ý thức được điều này. Quá nhiều người trong số họ đã có sự lạc quan vô căn cứ về con người và vô hình trung nghiêng về xu hướng tự cao tự mãn. Chính vì không chấp nhận những thái độ này, do ảnh hưởng của Niebuhr, khiến tôi chưa bao giờ tham gia một tổ chức Chủ nghĩa Hòa bình nào mặc dù tôi đánh giá rất cao trường phái Hòa bình. Sau khi đọc Niebuhr, tôi đã cố tìm đến một chủ nghĩa hòa bình khả thi hơn. Nói cách khác, tôi nhận ra quan điểm đấu tranh ôn hòa không phải là hoàn toàn thánh thiện mà là hành xử ít tàn nhẫn hơn trong bối cảnh đấu tranh. Cho đến nay tôi vẫn nghĩ rằng những người theo trường phái Hòa bình sẽ có sức thuyết phục hơn nhiều nếu họ không tuyên bố rằng luân lý đạo đức không ràng buộc họ, như những người Công giáo không theo trường phái Hòa bình.

Giai đoạn tiếp theo của chuyển hành hương bằng lý trí đến phi bạo lực diễn ra trong lúc tôi đang học tiến sĩ tại trường đại học Boston. Tại đây tôi đã có cơ hội trao đổi với rất nhiều người ủng hộ phi bạo lực, cả sinh viên lẫn diễn giả được mời đến trường. Trường Đại học Thần học Boston, dưới sự ảnh hưởng của Dean Walter Muelder và Giáo sư Allen Knight Chalmers, dành nhiều thiện cảm đối với Chủ nghĩa Hòa bình. Cả Dean Muelder và Giáo sư Chalmers đều có một niềm đam mê với công lý xã hội, bắt nguồn không phải từ một niềm lạc quan do sự nông cạn mà là từ niềm tin vững chắc vào khả năng của con người khi họ dần thân trở thành người cộng sự của Chúa. Chính thời gian học ở trường Đại học Boston tôi nhận ra Niebuhr đã cường điệu hóa những điều bại hoại xấu xa trong bản chất của con người. Cái nhìn bi quan của ông về con người đã không được điều tiết bằng niềm lạc quan về bản chất thánh thiện trong họ. Ông đã quá say mê mổ xẻ căn bệnh

tội lỗi của con người đến mức bỏ qua khả năng chữa lành của lòng nhân ái.

Trong thời gian ở Đại học Boston, tôi đã học về triết học và thần học với Edgar S. Brightman và L. Harold DeWolf. Cả hai đã kích thích tư duy của tôi rất nhiều. Dưới sự hướng dẫn của hai người thầy này tôi được học về triết học Chủ nghĩa Nhân Cách - lý thuyết cho rằng ý nghĩa của thực thể tối cao được tìm thấy trong nhân cách con người. Chủ nghĩa Nhân Cách Duy Tâm (trong tương quan với Thượng đế) này cho đến ngày nay vẫn giữ vai trò nền tảng trong triết lý tư duy của tôi. Sự khẳng định trong chủ nghĩa Nhân Cách rằng chỉ có nhân cách - hữu hạn và vô hạn - (hướng thiện và phát triển từ hữu hạn đến vô hạn) mới là sự thật cuối cùng về con người, khiến hai niềm tin của tôi càng được củng cố mạnh mẽ. Đó là, niềm tin về một đấng Thượng Đế mang hình hài con người - đã được đặt trên cơ sở triết lý siêu nhiên; và niềm tin đối với chân giá trị của tất cả nhân cách con người. (Nhân cách học trong thần giáo, Personalism - đặc biệt là Công giáo - con người hướng thiện phát triển nhân cách đến cuối cùng là hợp nhất với Thượng đế.)

Trong thời gian cuối đời của Giáo sư Brightman, tôi đã bắt đầu công trình nghiên cứu triết lý của Hegel cùng với ông. Mặc dù khóa học chủ yếu tập trung vào việc nghiên cứu tác phẩm trứ danh của Hegel, *Hiện tượng học Tâm trí (Phenomenology of Mind)*, tôi vẫn dành thời gian rảnh để đọc các tác phẩm khác của ông như *Triết học Lịch sử (Philosophy of History)* và *Triết học về Quyền (Philosophy of Life)*. Có những điểm trong triết lý của Hegel mà tôi rất không tán đồng. Ví dụ như Chủ nghĩa Duy Tâm Tuyệt Đối của ông ấy thật sự vô lý bởi vì nó có xu hướng đánh đồng nhiều điều vào một thứ duy nhất. Nhưng có những khía cạnh khác trong tư duy của ông ấy khiến tôi

hứng thú. Luận điểm chân lý toàn diện^[4] của ông đưa tôi đến với một phương pháp lý luận triết học mạch lạc. Những phân tích của ông về quá trình biện chứng, cho dù có những hạn chế, đã giúp tôi thấy được rằng để có sự phát triển thì phải trải qua thử thách.

Năm 1954, tôi hoàn tất chương trình tập huấn chính quy về triết học xã hội thực chứng được quy kết từ nghiên cứu của nhiều nhóm trí thức khác nhau. Một trong những nguyên lý chính của môn triết học này là sự khẳng định phản kháng phi bạo lực là vũ khí mạnh mẽ nhất mà những người chịu áp bức có thể sử dụng trong cuộc đấu tranh đòi công lý xã hội của họ. Tuy nhiên, tại thời điểm đó tôi chỉ học để thu thập kiến thức và thấy thích quan điểm này, chứ tôi chưa đặt quyết tâm để tổ chức nó thành một trường hợp gây được sức ảnh hưởng lên xã hội.

Khi đến Montgomery với vai trò là một mục sư, tôi không hề ngờ đến việc mình sẽ bị cuốn vào một cuộc khủng hoảng, nơi mà phản kháng phi bạo lực sẽ phát huy tác dụng. Tôi chưa từng khởi xướng hay đề nghị một cuộc phản kháng, mà chỉ đơn giản là đáp lại mong muốn có một người đại diện của người dân. Khi cuộc phản kháng bắt đầu, dù là ý thức hay vô thức, Bài giảng Trên núi của Chúa đã trở về trong tâm trí tôi - với những lời dạy cao cả của Ngài về tình thương - và phương pháp phản kháng phi bạo lực của Gandhi. Mỗi ngày qua đi, tôi càng thấy rõ hơn sức mạnh của phi bạo lực. Được sống qua những trải nghiệm thực tế của cuộc biểu tình, trong tôi phi bạo lực không chỉ là một phương pháp mà tôi tán thành trên lý thuyết nữa, nó đã trở thành một lối sống mà tôi nguyện gắn bó. Rất nhiều điều trước đó tôi không thể làm rõ trên lý thuyết khi bàn về phi bạo lực, giờ đây đã được giải quyết trong hoạt động thực tế.

Bởi vì triết lý phi bạo lực đã đóng một vai trò vô cùng rõ rệt trong Phong trào Montgomery. Một ít phân tích ngắn gọn về những khía cạnh cơ bản của triết lý này có lẽ cũng rất bổ ích.

Đầu tiên, cần phải nhấn mạnh rằng phản kháng phi bạo lực không phải là phương pháp dành cho những kẻ hèn nhát, bởi nó vẫn là sự kháng cự. Nếu một ai đó sử dụng phương pháp này vì họ sợ hãi hay đơn thuần là họ thiếu công cụ để thực hiện phản kháng bạo lực thì đó không phải là phi bạo lực thật sự. Đây là lý do vì sao Gandhi vẫn thường nói, nếu sự hèn nhát là cách duy nhất để không phải dùng đến bạo lực thì chọn cách chiến đấu vẫn hơn. Ông đưa ra phát biểu này khi ông hiểu rõ là sẽ luôn có một cách khác mà không phải sử dụng bạo lực: không một cá nhân hay một nhóm nào buộc phải quy phục cái ác, và họ cũng không cần sử dụng vũ lực để chỉnh sửa những điều sai trái. Cách khác đó chính là con đường của phản kháng phi bạo lực. Nói cho cùng đây là con đường của người mạnh mẽ. Nó không phải là một phương pháp bị động, trì trệ. Cụm từ “phản kháng thụ động” thường gây nhầm lẫn rằng đây là loại phương pháp “không làm gì cả”, qua đó người phản kháng lặng lẽ và thụ động chấp nhận cái ác. Nhưng đây là một sự nhầm lẫn trầm trọng. Mặc dù có thể nói người phản kháng phi bạo lực thụ động trong việc thực hiện những hành động hung hãn chống lại đối phương của mình, nhưng suy nghĩ và cảm xúc của họ luôn trong trạng thái chủ động, liên tục tìm cách thuyết phục để đối phương nhận thấy mình phạm sai lầm. Phương pháp này thụ động về mặt vật lý, nhưng cực kỳ chủ động về mặt tinh thần. Nó không phải là phản kháng phi bạo lực thụ động với cái ác, mà là sự phản kháng phi bạo lực một cách chủ động nhằm chống lại cái ác.

Tính chất cơ bản thứ hai làm nên sự đặc trưng của phi bạo lực là nó không mong đợi để đánh bại hay hạ nhục đối phương, mà là tìm kiếm tình hữu nghị và sự thấu hiểu từ họ. Những người phản kháng phi bạo lực sẽ phải thường xuyên thể hiện sự chống đối của mình thông qua việc bất hợp tác và tẩy chay, song vẫn ý thức rằng những hành động này không phải là mục tiêu cuối cùng, chúng chỉ là những phương tiện để đánh thức sự hổ thẹn với lương tri của đối phương. Mục tiêu cuối cùng chính là sự hồi cải và hòa giải. Kết quả mà phi bạo lực mang lại là sự ra đời của một cộng đồng giàu tình thương, trong khi kết quả mà bạo lực mang lại là những bi kịch cay đắng!

Đặc tính thứ ba của phương pháp này là sự phản kháng nhắm vào cái ác chứ không phải những con người gây ra việc ác. Cái ác mới chính là đối thủ mà những người phản kháng phi bạo lực mong muốn đánh bại, chứ không phải những người bị điều khiển bởi cái ác. Khi chống đối bất công chủng tộc thì người phản kháng phi bạo lực thấy được nguyên nhân sâu xa hơn rằng mấu chốt không nằm ở vấn đề chủng tộc. Như cách tôi hay nói với người dân tại Montgomery: “Tình trạng căng thẳng đang tồn tại trong Thành phố này không phải là giữa người da trắng và người da đen. Sự căng thẳng này thực ra là giữa công lý và bất công, giữa thể lực ánh sáng và bóng tối. Nếu có giành được chiến thắng, đó là chiến thắng không chỉ của năm mươi ngàn người da đen, mà còn là chiến thắng của công lý và thể lực ánh sáng. Chúng ta quyết tâm đánh bại bất công chứ không phải người da trắng, những người đang đối xử bất công với chúng ta”.

Điểm thứ tư để phân biệt phản kháng phi bạo lực chính là thái độ sẵn sàng chấp nhận đau khổ mà không trả thù, sẵn sàng nhận đòn đánh của đối phương mà không đánh trả lại. “Máu có thể sẽ đổ thành

sông trước khi chúng ta đạt được tự do, nhưng đó phải là máu của chính chúng ta”, Gandhi đã nói với đồng bào của ông như vậy. Người phản kháng phi bạo lực phải sẵn sàng chấp nhận bạo lực nếu cần thiết, nhưng không bao giờ được gây ra nó. Họ cũng không tìm cách để né tránh tù đầy. Nếu cần, họ sẽ bước vào tù “như một chú rể bước vào phòng tân hôn”.

Người ta có thể sẽ hỏi rằng: “Những người theo đường lối phản kháng phi bạo lực có lý lẽ nào biện minh cho thử thách mà họ đang kêu gọi người khác tham gia, cho việc áp dụng phổ biến đường lối chính trị theo triết lý cổ xưa là đưa má còn lại cho đối thủ?” Câu trả lời sẽ được tìm thấy khi ta nhận ra sức mạnh sửa đổi người khác trong việc chấp nhận chịu sự tổn thương vô cớ. Người phản kháng phi bạo lực hiểu được việc chấp nhận tổn thương có sức mạnh giáo dục và thay đổi to lớn đến mức nào. “Những điều quan trọng cốt lõi đối với con người không thể được đảm bảo chỉ bằng lý lẽ, mà còn phải trả giá bằng đau thương của họ”, Gandhi đã từng nói như thế. Ông còn nói: “Chấp nhận tổn thương có một sức mạnh vô hạn so với quan điểm mạnh được yếu thua trong việc chinh phục đối phương và thuyết phục họ bằng lý lẽ, bằng không họ sẽ không bao giờ lắng nghe”.

Điểm thứ năm cần bàn đến về phản kháng phi bạo lực là nó không chỉ tránh bạo lực thể xác ở bên ngoài mà còn cả bạo lực tinh thần ở bên trong. Một người phản kháng phi bạo lực không chỉ từ chối việc bắn đối thủ của mình mà còn từ chối cả việc căm ghét hằn. Trong sâu thẳm mỗi người phản kháng phi bạo lực là lòng yêu thương. Người phản kháng phi bạo lực nghĩ rằng, trong quá trình đấu tranh cho nhân phẩm, dù có chịu áp bức cũng không được để cho sự cay nghiệt chi phối hay tham gia vào những chiến dịch thù hận. Phản kháng bằng những cách đó sẽ chỉ làm tăng thêm sự tồn tại của thù hận trong vũ

trụ này. Một lúc nào đó trên hành trình này, phải có một ai đó có đủ lý lẽ và đạo đức để cắt đứt sợi dây xiềng xích thù hận này. Việc này chỉ có thể làm được khi ta thúc đẩy cho nguyên lý tình yêu thương trở thành tâm điểm trong đời sống của mình.

Ở đây khi nói đến tình yêu, chúng ta không nói đến cảm xúc yêu đương hay yêu thích một ai đó. Thật là vô lý khi khuyến khích người nào đó yêu kẻ đàn áp mình. Tình yêu trong bối cảnh này có nghĩa là sự thấu hiểu, là thiện chí sửa đổi đối phương. Đây là lúc mà chúng ta phải dùng đến sự trợ giúp của ngôn ngữ Hy Lạp. Có ba từ khác nhau để chỉ tình yêu trong kinh Tân Ước bằng tiếng Hy Lạp. Đầu tiên là *eros*. Trong triết học Plato, *eros* có nghĩa là sự khao khát của tâm hồn về một điều thiêng liêng. Ngày nay nó được hiểu là tình yêu thơ mộng hay tình yêu lãng mạn. Thứ hai, *philia* có nghĩa là sự cảm mến thân mật giữa những người bạn gần gũi. *Philia* chỉ loại tình yêu có điều kiện được báo đáp, người ta yêu bởi vì người ta nhận được yêu thương. Khi nói đến việc yêu thương những người đối kháng với chúng ta, chúng ta không nói đến *eros* hay *philia* chúng ta nói đến loại tình yêu mà tiếng Hy Lạp gọi là *agape*. *Agape* có nghĩa là sự thấu hiểu, thiện chí cứu rỗi cho từng người. Nó là một tình yêu tuôn tràn, ngẫu hứng, không có động cơ, không có lý do, sáng tạo và rất phong phú. Nó nảy sinh một cách tự nhiên mà không phải do một năng lực hay đối tượng khách quan nào tác động. Nó là tình yêu của Thượng đế hoạt động trong trái tim của nhân loại.

Agape là tình yêu không vụ lợi. Nó là tình yêu mà qua đó mỗi cá nhân không tìm kiếm lợi ích cho riêng mình, mà là lợi ích cho láng giềng của mình (I Cor. 10:24). *Agape* không phân biệt ai xứng đáng và không xứng đáng, hay phân biệt bất kỳ tính cách nào của con người. Tình yêu ấy nảy mầm vì lợi ích của đối tượng. Hoàn toàn phát

xuất từ sự quan tâm đến người bên cạnh, xem “ai cũng là láng giềng” khi gặp. Vì lẽ đó mà *agape* không phân biệt giữa bạn và thù; cả hai đều là đối tượng để yêu. Nếu một ai đó yêu thương người khác chỉ bởi sự tử tế của người đó thì họ yêu thương vì những ích lợi có được từ việc kết bạn với người đó, chứ không phải vì ích lợi của chính người bạn mình. Do đó, cách tốt nhất để thuyết phục một ai đó tin vào tình yêu thương không vụ lợi là yêu thương ngay cả những người thù địch xung quanh, người mà ta sẽ không nhận được gì khác ngoài sự thù ghét và bức hại từ họ.

Một điểm căn bản khác về *agape* đó là nó phát sinh từ *nhu cầu* của người khác - nhu cầu được yêu thương thuộc về những gì tốt đẹp nhất của nhân loại. Truyện ngụ ngôn người Samari giúp đỡ người Do Thái bị nạn trên đường Jericho, ông ta là người “tốt” bởi vì đó là hành động thương yêu đáp ứng đúng nhu cầu của con người. Tình yêu của Chúa luôn vĩnh cửu và không bỏ sót một ai bởi vì nhân loại cần tình thương của Ngài. Thánh Phaolô nhắc nhở chúng ta rằng, tình thương cứu chuộc đã đến khi ‘chúng ta vẫn còn là tội đồ’ - đó chính là thời điểm mà chúng ta cần tình yêu thương nhất. Vì nhân tính của người da trắng đã bị méo mó nghiêm trọng bởi chính sách phân biệt, và tâm hồn của họ đầy sẹo bóng, họ cần tình thương của những người da đen. Người da đen cần phải yêu thương người da trắng, bởi vì họ cần tình thương đó để trút bỏ sự căng thẳng, nỗi bất an và nỗi lo sợ trong họ.

Agape không phải là thứ tình yêu yếu đuối và thụ động. Nó chính là tình yêu thương thể hiện bằng hành động. *Agape* chính là tình thương nhằm giữ gìn và xây dựng cộng đồng với lòng kiên định bảo vệ sự gắn bó đoàn kết ngay cả khi có người muốn phá hoại nó. *Agape* là sự sẵn lòng hy sinh vì lợi ích chung. *Agape* là sự sẵn sàng làm bất cứ

việc gì để hòa giải xã hội. Nó không chỉ dừng lại sau lần thử đầu tiên, mà sẵn sàng cho một cơ hội thứ hai để khôi phục cộng đồng. Và luôn luôn sẵn lòng tha thứ, không phải bảy lần, mà là bảy mươi bảy lần bảy để hòa giải mâu thuẫn. Cây thập tự giá là hình ảnh bất diệt tượng trưng cho những gì Thượng đế (Thượng Đế làm qua hình ảnh Chúa) sẵn sàng làm để chữa lành một xã hội vụn vỡ. Sự Phục sinh là biểu tượng cho chiến thắng của Thượng Đế trước những thế lực muốn chống lại tình đoàn kết. Chúa Thánh Thần chính là chất keo giữ cho sự đoàn kết luôn bền chặt qua các chặng đường lịch sử. Người nào muốn chống lại sự đoàn kết thì cũng là chống lại Đấng Sáng Tạo. Do đó, nếu tôi đáp trả thù hận bằng thù hận tôi sẽ chẳng làm được gì khác ngoài việc khoét sâu thêm vết nứt trong một xã hội đổ nát. Tôi chỉ có thể lấp đầy các khoảng trống này trong xã hội khi đáp lại sự thù ghét bằng tình yêu thương. Nếu tôi dùng oán trả oán, tôi sẽ đánh mất nhân tính, bởi vì Đấng Sáng tạo đã định sẵn nhân tính của tôi chỉ được hoàn thiện ở trong những bối cảnh xã hội. Booker T. Washington đã nói đúng: “Đừng để ai hạ thấp bạn bằng cách khiến bạn ghét họ.” Khi họ kéo bạn xuống thấp khiến bạn muốn chống lại tình đoàn kết của nhân loại, bạn bị kéo trượt xuống đến mức coi thường sự tạo hóa để rồi đánh mất nhân tính của mình.

Và trong phân tích cuối cùng, *agape* bao hàm ý nghĩa nhận thức thực tế rằng tất cả sự sống đều tương quan mật thiết với nhau. Cả nhân loại đang vận hành trong một quá trình đơn nhất, và tất cả mọi người đều là anh em. Nếu tôi làm tổn thương người anh em của mình đến một mức độ nào đó, bất kể người đó đang gây ra điều gì cho tôi, thì chính là tôi đang làm hại bản thân mình. Ví dụ, người da trắng thường xuyên từ chối sự viện trợ giáo dục của Liên bang để không bị buộc phải cho người da đen quyền được học tập, nhưng vì nhân loại là

một gia đình lớn cho nên họ không thể chối bỏ con cái người da đen mà không gây hại cho chính con cái mình. Mặc cho mọi nỗ lực, cuối cùng họ vẫn bị tổn thương. Tại sao lại như vậy? Bởi vì mọi con người là ruột thịt của nhau. Nếu bạn làm tổn hại tôi, bạn cũng làm hại chính mình.

Tình yêu không vụ lợi, *agape*, là chất keo duy nhất có thể hàn gắn xã hội rạn vỡ này lại. Khi tôi được phán bảo phải yêu thương, tôi có nghĩa vụ phải khôi phục tình anh em, phải chống đối lại bất công, và phải đáp ứng nhu cầu của những người anh em mình.

Đặc điểm Cơ bản thứ sáu, đó là phản kháng phi bạo lực dựa trên niềm tin rằng vũ trụ đứng về phía công lý. Do đó, những người tin tưởng vào phi bạo lực có niềm tin rất mãnh liệt vào tương lai. Niềm tin này chính là một lý do nữa khiến cho người phản kháng phi bạo lực có thể chấp nhận đau khổ mà không trả đũa. Bởi vì họ biết trong quá trình tranh đấu cho công lý, họ có sự đồng hành của vũ trụ. Đúng là vẫn có những người ủng hộ tận tâm cho phi bạo lực nhưng lại thấy khó thể tin có sự tồn tại của một bậc Thánh siêu phàm. Những người này vẫn tin vào một loại thể lực kiến tạo để gìn giữ sự an lành cho vũ trụ. Cho dù chúng ta muốn gọi đó là một quá trình vô thức, hay một thể lực siêu hình Brahman (Đại ngã), hay một Đấng thần linh riêng nào đó với quyền năng tối thượng và lòng bác ái vô bờ bến, trong vũ trụ này thật sự có một thể lực sáng thể đang vận hành để mang những mảnh ghép rời rạc của thực tại về lại thành một thể thống nhất hòa hợp.

VII.

Các phương pháp chống đối

Mặc dù cuộc biểu tình xe buýt đã thành công rất nhanh chóng, ba quan chức đứng đầu Thành phố - kể cả Thị trưởng - và các giới chức của hãng xe buýt nghĩ rằng nó sẽ xẹp xuống chỉ trong một vài ngày. Họ tin chắc rằng vào ngày mưa đầu tiên, những người da đen sẽ phải trở lại đi xe buýt. Dựa vào dự kiến đó nên họ không làm bất cứ điều gì để ứng phó nhằm khắc phục tình trạng này. Song ngày mưa đầu tiên trôi qua, các xe buýt vẫn trống rỗng.

Lúc này, lãnh đạo Thành phố và các giới chức hãng xe buýt mới tỏ ý muốn đàm phán. Chiều thứ Tư, ngày 7 tháng 12, Rev. Robert Hughes, Giám đốc Điều hành của Hội Đồng Quan Hệ Nhân Sinh Alabama đã gọi điện nói rằng ông và hai thành viên khác của Hội đồng gồm Thomas R Thraser là một trong những mục sư da trắng của nhà thờ Episcopal đứng đầu Thành phố và Tiến sĩ H. Council Trenholm là Hiệu trưởng Trường Đại học Alabama State - đã thuyết phục được các lãnh đạo Thành phố đồng ý họp với lãnh đạo người da đen và các giới chức xe buýt vào 11 giờ sáng hôm sau.

Tại một phiên họp đặc biệt của Ban Điều hành MIA, một phái đoàn đàm phán được thành lập gồm mười hai người^[5] và tôi được chọn làm người phát ngôn. Mọi người thống nhất rằng chúng tôi sẽ đưa ra ba đề xuất, mà đã được thông qua trong cuộc họp quần chúng vào tối thứ Hai trước đó, tóm tắt như sau: Doanh nghiệp xe buýt phải

đổi xử lịch sự với hành khách da đen; 2- Hành khách phải được xếp chỗ ngồi dựa trên nguyên tắc ai tới trước được phục vụ trước, người da đen sẽ ngồi từ phía sau xe trở lên phía trước còn người da trắng sẽ ngồi từ phía trước xe trở về phía sau; 3 - Tài xế da đen làm thuê phải được lái xe trên những tuyến đường có đông hành khách da đen. Mục đích của những đề xuất này rõ ràng chỉ là một cách giải quyết tạm thời các vấn đề mà chúng tôi đang đương đầu. Chúng tôi không nghĩ việc sắp xếp chỗ ngồi theo hướng ai đến trước, phục vụ trước được chấp thuận, vì điều này tùy thuộc vào luật pháp có được sửa đổi hay không. Tuy nhiên, chúng tôi tin chắc rằng trường hợp Rosa Parks, hiện đang bị xử ở tòa án, sẽ là một nhân tố dẫn đến việc phải dẹp bỏ sự phân biệt chủng tộc trên xe buýt, chúng tôi đến Tòa thị sảnh trước giờ họp khoảng mười lăm phút và được dẫn đến phòng của ủy viên. Căn phòng có kích thước vừa phải, với bàn ủy viên đặt ở cuối phòng và những chiếc ghế được kê đối diện, chúng tôi ngồi gần phía trên, sau đó Thrasher, Hughes, và Trenholm cũng đến tham dự. Sự hiện diện của vài phóng viên báo chí và đài truyền hình cho thấy mức quan trọng của cuộc họp.

Đúng 11 giờ, ba ủy viên bao gồm Thị trưởng W. A. Gayle, ủy viên Clyde Sellers, và ủy viên Frank A. Parks tới và ngồi vào bàn đối diện với chúng tôi. Khi J. E. Bagley và Jack Crenshaw, đại diện Công ty xe buýt đến, họ vào ngồi cùng bàn với các ủy viên ở gần đầu bàn. Vì vậy, cho thấy sự phân chia các phe nhóm đã hình thành rõ ràng ngay từ trước khi cuộc họp bắt đầu.

Thị trưởng mời ông Thrasher tuyên bố bắt đầu cuộc họp. Thrasher là một người đàn ông tận tụy với lý tưởng đoàn kết Cơ Đốc giáo. Ông đứng lên trình bày ngắn gọn lý do tại sao Hội đồng Quan hệ Nhân Sinh đã yêu cầu mở cuộc họp. Rồi phát biểu về niềm tin của ông đối

với cả hai bên rằng tất cả sẽ theo lý trí sáng suốt và không bị cảm xúc chi phối trong khi thảo luận.

Sau đó Thị trưởng quay sang phái đoàn người da đen và hỏi: “Ai là người đại diện phát biểu?”. Khi thấy mọi ánh mắt đều nhìn về phía tôi, Thị trưởng nói: “Được rồi, hãy lên đây và trình bày yêu cầu của các anh”. Trong ánh sáng chói lóa của bóng đèn máy quay truyền hình, tôi chậm rãi tiến lên phía trước và ngồi xuống ghế đối diện với Bagley và Crenshaw.

Tôi mở đầu bằng cách nói ngắn gọn lý do tại sao chúng tôi thấy cần thiết phải “tẩy chay” xe buýt. Tôi nói rõ rằng việc bắt giữ bà Parks không phải là nguyên nhân gây ra cuộc biểu tình, mà chỉ là yếu tố thúc đẩy. “Hành động của chúng tôi”, tôi nói, “là phản ứng khi đã đến giới hạn không còn chịu đựng được nữa bao nhiêu những bất công và sự sỉ nhục sau nhiều năm trời”. Tôi tiếp tục dẫn chứng nhiều trường hợp bất lịch sự của tài xế xe buýt, và rất nhiều khi hành khách da đen phải đứng mặc dù còn ghế trống. Tôi nhấn mạnh rằng người da đen đã tỏ rõ sự nhẫn nhục, và đã cố gắng đàm phán trong các cuộc hội thảo vài lần mà vẫn không đạt được kết quả.

Sau khi trình bày những điều chủ yếu, tôi đã đưa ra ba yêu cầu và giải thích từng đề xuất một cách chi tiết. Ví dụ, tôi nói rõ rằng chúng tôi yêu cầu một sự sắp xếp theo nguyên tắc ai đến trước được phục vụ trước; cùng với việc người da đen lên xe từ phía sau và người da trắng lên từ phía trước, đây vốn không phải là một điều gì hoàn toàn mới mẻ ở miền Nam. Các thành phố khác như Nashville, Atlanta, và thậm chí là Mobile, Alabama - vẫn tuân theo quy định này, và mỗi nơi đều buộc phải chấp hành nghiêm chỉnh sự phân biệt như ở Montgomery. Đến yêu cầu “Tài xế phải đối xử lịch sự với hành khách”, tôi nói, đây

là điều tối thiểu mà bất kỳ doanh nghiệp nào cũng có thể làm đối với khách hàng của mình”. Và cuối cùng tôi đã chỉ ra rằng, khi người da đen đã đóng góp nhiều tiền cho Công ty xe buýt thì đổi lại người da đen nên được làm việc trên các tuyến đường có nhiều hành khách da đen, như vậy mới công bằng. Tôi nhắc họ rằng “Công ty xe buýt đã thừa nhận 75% khách hàng quen thuộc của họ là người da màu, điều đó đối với tôi có nghĩa là công ty biết kinh doanh sẽ thuê người từ nhóm khách đối tượng đông nhất của họ”. Để kết thúc lời phát biểu, tôi khẳng định với các ủy viên rằng, chúng tôi đã dự định hướng dẫn cuộc biểu tình với lòng tự trọng và thận trọng nhất của mình, rằng mục đích của chúng tôi không phải là muốn Công ty xe buýt phá sản, mà là đạt được công lý cho mình cũng như cho người da trắng.

Khi tôi nói xong, Thị trưởng để cho mọi người thảo luận chung. Một số thành viên phái đoàn người da đen tiếp tục cho ý kiến về ba đề xuất. Sau đó, các ủy viên và luật sư của Công ty xe buýt bắt đầu nêu câu hỏi. Họ đề cập đến tính hợp pháp của sự phân bổ chỗ ngồi mà chúng tôi đề xuất. Họ cho rằng người da đen chúng tôi đang đòi hỏi một điều dường như vi phạm pháp luật. Chúng tôi nhắc lại lập luận vừa rồi của mình rằng sự sắp xếp chỗ ngồi ai đến trước, phục vụ trước hoàn toàn nằm trong khuôn khổ luật phân biệt, và nhiều thành phố miền Nam đã làm như vậy.

Crenshaw, luật sư của Công ty xe buýt, đã nhanh chóng tỏ ra là đối thủ cứng đầu nhất của chúng tôi. Ông đã kiên trì thuyết phục mọi người là không có cách nào để chấp thuận đề xuất phân bổ chỗ ngồi mà không vi phạm pháp lệnh Thành phố. Ở cương vị luật sư, Crenshaw càng nói ông càng thuyết phục được các vị lãnh đạo Thành phố. Thị trưởng Gayle và ủy viên Sellers đã không còn muốn khoan nhượng. Cuối cùng, tôi thấy cuộc họp không đi đến đâu, nên đề nghị

kết thúc. Ngay sau đó, Thị trưởng đã yêu cầu một vài thành viên của phái đoàn người da đen ở lại với quan chức Công ty xe buýt để cố gắng điều đình với nhau.

Sau khi những người khác đã ra về, bên bàn hội thảo còn lại chúng tôi với Bagley, Crenshaw và hai ủy viên phụ tá - Sellers và Parks. Trong phạm vi nhỏ hơn mà báo chí không còn ghi chép chi tiết, dường như mọi việc có vẻ khả quan hơn. Sau khi chúng tôi trình bày lại yêu cầu về việc phân bổ chỗ ngồi trên xe buýt, ủy viên Parks trầm giọng nói:

“Tôi không thấy có lý do gì để không chấp thuận để xuất về chỗ ngồi này. Chúng ta có thể thu xếp nó trong khuôn khổ luật phân biệt của chúng ta”.

Hy vọng của tôi bắt đầu tăng lên. Nhưng Parks chưa kịp dứt lời thì Crenshaw đã cắt ngang:

“Nhưng mà, Frank. Tôi thấy điều đó không có trong luật pháp. Nếu nó hợp pháp, tôi sẽ là người đầu tiên ủng hộ, nhưng nó không hợp pháp. Cách duy nhất có thể thực hiện được là thay đổi luật phân biệt”.

Điều này nhanh chóng đặt dấu chấm hết cho sự lạc quan của tôi. Vì thiếu niềm tin vững chắc để giữ được sự kiên quyết, Parks đã dễ dàng bị thuyết phục. Nhưng rồi cuối cùng Crenshaw cũng bộc lộ suy nghĩ của mình:

“Nếu chúng tôi nhượng bộ người da đen”, ông khẳng định, “họ sẽ huênh hoang đắc thắng với người da trắng. Đó là điều mà chúng tôi không chịu nổi”.

Bây giờ, ít nhất lý do của Crenshaw đã lộ ra. chúng tôi cố gắng thuyết phục ông rằng người da đen không có ý như vậy. chúng tôi đảm bảo với ông rằng nếu các đề xuất được chấp thuận, chúng tôi sẽ làm hết sức mình để hạn chế người dân khoe khoang chiến thắng của họ. Nhưng những đảm bảo này không lay động được ông ta. Nhận thấy có tiếp tục cũng vô ích, cuối cùng tôi đã yêu cầu ông ta nêu cụ thể những gì Công ty xe buýt có thể làm được cho người da đen. Ông trả lời ngắn gọn: “Chúng tôi sẵn sàng đảm bảo sự đối xử lịch sự, nhưng chúng tôi không thể thay đổi cách sắp xếp chỗ ngồi vì như vậy sẽ vi phạm pháp luật. Và vấn đề thuê tài xế xe buýt thì sẽ không thể tuyển dụng “*bọn da đen*” ở thời điểm này hoặc trong thời gian tới”.

Bốn giờ thảo luận đã kết thúc mà không đem lại sự dàn xếp ổn thỏa nào.

Tôi thất vọng rời khỏi cuộc họp, nhưng rồi lại thấy mình không đáng bị quan đến như vậy, chỉ tại tôi lạc quan hơi sớm mà thôi. Tôi đã đến cuộc họp với một ảo tưởng lớn. Nghĩ rằng yêu cầu của chúng tôi là đúng mức, tôi hình dung chúng được chấp thuận với chỉ một ít khó khăn; tôi đã nghĩ rằng những người có đặc quyền sẽ trao đặc ân theo yêu cầu của chúng tôi. Tuy nhiên, trải nghiệm này đã cho tôi một bài học. Tôi hiểu được rằng không ai có thể từ bỏ đặc quyền của mình mà không phản ứng quyết liệt gì cả. Tôi còn thấy mục đích sâu xa hơn của sự phân biệt là để đàn áp và bóc lột những kẻ bị phân biệt chứ không đơn giản chỉ là tách biệt hai chủng tộc ra. Ngay cả khi chúng tôi yêu cầu công lý trong khuôn khổ của luật phân biệt thì chính cái “đặc quyền” đó đã ngăn cản sự chấp thuận nó. Công lý và bình đẳng sẽ không bao giờ đến trong khi sự phân biệt vẫn tồn tại, bởi vì mục đích cơ bản của sự phân biệt là duy trì sự bất công và bất bình đẳng.

Ngay sau cuộc đàm phán đầu tiên kết thúc, tôi họp với Ban Điều hành của MIA để báo cáo kết quả. Các thành viên đã thất vọng, nhưng đều nhất trí rằng chúng tôi nên kiên định với ba đề xuất này. Vào thời điểm này, có người đã phát hiện ra rằng Montgomery City Lines thuộc sở hữu của một công ty có trụ sở tại Chicago. Công ty này tên là National City Lines, Inc. Hoạt động điều hành mạng lưới xe buýt tại hơn ba mươi lăm thành phố. Chúng tôi cùng nghĩ nên gửi điện cho Chủ tịch của National City Lines trình bày về nỗi bất bình của mình và thúc giục ông ta đến ngay lập tức, hoặc gửi đại diện đến Montgomery để đàm phán thêm. Hai ngày sau, ông chủ tịch trả lời rằng một trong các Phó Chủ tịch của Công ty sẽ xuống trong vòng hai hoặc ba ngày.

Sự phản hồi đầy hứa hẹn này đã cho chúng tôi một hy vọng mới, và chúng tôi kiên nhẫn chờ đợi đại diện từ Chicago tới. Sau vài ngày trôi qua mà không thấy tin tức gì, tôi bắt đầu tự hỏi liệu công ty có thất hứa hay không. Sáng ngày 15 tháng 12, trong khi vẫn còn thắc mắc, tôi nhận được cuộc gọi của một người bạn da trắng nói rằng, theo những nguồn đáng tin cậy, ông C.K. Totten của National City Lines đã đến Thành phố, và hỏi tôi đã nói chuyện với ông ta hay chưa. Khi nghe câu trả lời đầy thất vọng của tôi, anh nói sẽ giúp kiểm tra lại. Quả thật, khoảng hai giờ sau, anh gọi lại và khẳng định chắc nịch rằng Totten đang ở Montgomery và đã ở đây hai hoặc ba ngày rồi. Tôi rất lấy làm lạ rằng vị viên chức xe buýt này đã đến Thành phố lâu vậy mà không hề thử tìm gặp bất cứ ai của MIA. Tôi vẫn tiếp tục chờ đợi cuộc gọi của ông ta. Nhưng thật là vô ích, ông Totten chẳng bao giờ gọi.

Thì lúc này, Thị trưởng thông báo triệu tập cuộc gặp giữa ủy ban Công Dân, viên chức xe buýt và lãnh đạo người da đen vào sáng ngày 17 tháng 12, sau hơn một tuần đã trôi qua kể từ cuộc họp đầu tiên. Và cuộc phản kháng vẫn chưa có dấu hiệu dừng lại.

Ban Điều hành của MIA lại gặp nhau để thảo luận về vấn đề vị thế của chúng tôi. Một lần nữa, chúng tôi vẫn nhất trí giữ vững ba đề xuất. Tuy nhiên, có sửa đổi đôi chút ở điều thứ ba: vì trong thời gian tới có thể chưa có chỗ trống và phải ưu tiên tuyển dụng theo điều lệ công đoàn, nên sẽ không yêu cầu phải tuyển tài xế da đen ngay lập tức. Chúng tôi sẽ đưa sẵn các đơn xin việc của người da đen để Công ty có thể tuyển dụng ngay khi có chỗ trống.

Sáng thứ Bảy, chỉ có một vài người có mặt khi chúng tôi bước vào phòng họp và không khí dường như rất thân mật. Một trong những người đầu tiên đi tới để chào đón chúng tôi là Henry E. Russell, mục sư của Giáo hội Presbyterian Trinity ở Montgomery và anh trai Thượng nghị sĩ Richard Russell của bang Georgia. Tôi nhớ nụ cười chân thành và những cái bắt tay ấm áp. Dần dần, những người khác đến và họ cũng tỏ ra thân thiện, chúng tôi bắt đầu hy vọng một điều gì đó tốt hơn có thể sẽ đến trong cuộc họp thứ hai này.

Ngay trước khi cuộc họp bắt đầu, tôi thấy một người đàn ông lạ mặt bước vào với Bagley và Crenshaw. Ông được giới thiệu là C. K. Totten đến từ Chicago. Ông ta chào chúng tôi rất nồng nhiệt, nhưng không nói gì về việc tại sao ông ấy đã không liên lạc với nhóm chúng tôi. Tôi cũng nhìn thấy hai công dân da đen, không phải là thành viên của phái đoàn được chỉ định đại diện cho cộng đồng người da đen. Tôi sớm phát hiện ra rằng họ là khách mời đặc biệt của Thị trưởng. Điều này khiến tôi khá nghi ngờ về những gì đang diễn ra.

Cuối cùng, Thị trưởng đến, tiếp theo là hai ủy viên phụ tá. Lúc này tất cả đã có mặt: ba ủy viên; bốn đại diện của Công ty xe buýt; phái đoàn đại diện cho cộng đồng người da đen; hai người đàn ông da đen được Thị trưởng mời và ủy ban Công Dân của Thị Trưởng bao gồm Rev. Henry Parker, lúc đó là mục sư của Nhà thờ Baptist Đệ Nhất, E. Stanley Frazier, lúc đó là mục sư của Nhà thờ St. James Methodist, và Henry Russell.

Sau khi tóm tắt tình hình, Thị trưởng đề nghị tôi giải thích các đề xuất của người da đen. Khi tôi nói xong, ông ta mời đại diện Công ty xe buýt và C. K. Totten đứng lên.

Khi Totten đứng dậy, tôi cảm thấy hồi hộp không biết ông sẽ nói gì. Vì ông ấy từ nơi khác đến, có khả năng ông nhìn vấn đề ở một góc độ khác với các cộng sự của ông. Rất chậm rãi và thận trọng, ông nói về từng đề xuất của chúng tôi. Khi ông bàn từng vấn đề một thì chẳng còn nghi ngờ gì nữa: ông nghĩ y hệt như những gì các ủy viên Thành phố và Crenshaw đã trình bày trong cuộc họp đầu tiên. Nếu Totten có thể nói giọng miền Nam một cách hoàn hảo, và khi chỉ nghe mà không nhìn, tôi thề rằng người ta sẽ tưởng ông là Jack Crenshaw. Tôi biết rằng ông ta đã bị ủy ban Thành phố và các quan chức xe buýt “tẩy não”.

Khi Totten tiếp tục, sự phẫn nộ của tôi càng tăng lên. Tôi cay đắng nghĩ rằng thậm chí ông ta không hề tôn trọng những người da đen đang ngồi đây, mặc dù thực tế chúng tôi là người đã mời ông ấy đến Montgomery. Lúc này tôi thấy thật khó nghĩ. Tôi có nên phản bác bài thuyết trình thiên vị một chiều của ông hay là cho qua? Câu hỏi cứ xoay trong tâm trí tôi. Khi ông kết thúc, cả phòng im lặng một lát. Sau đó, không thể kiểm chế được mình, tôi nhảy lên và phẫn nộ nói:

“Totten đã nhìn nhận không công bằng. Ông đưa ra tuyên bố hoàn toàn thiên vị. Dù thực tế ông được MIA mời đến Montgomery, nhưng ông đã không tôn trọng cộng đồng da đen khi nghe họ lên tiếng. Ít nhất điều đáng lý tất cả chúng ta có thể làm trong khi thảo luận là trung thực và công bằng”. Lời nói của tôi đã được phái đoàn da đen nhiệt liệt tán thành. Cả Thị trưởng lẫn C. K. Totten đều không trả lời, và Totten thì thấy có vẻ không được thoải mái lắm.

Một số công dân được Thị trưởng mời cũng tham gia phát biểu. Tôi đặc biệt nhớ những lời của Tiến sĩ Frazier - một trong những người chủ trương phân biệt trắng thấn nhất trong Giáo hội Methodist. Mặc dù tôi đã nghe tên ông ấy và đọc những tuyên bố mang tính phân biệt của ông nhưng tôi chưa bao giờ gặp. Bây giờ tôi nhìn thấy một người đàn ông cao lớn, dáng vẻ đặc biệt, sang trọng và thêm nữa là nói rất hùng hồn, mạch lạc. Ông đã nói rất thuyết phục về sự yếu đuối và nhược điểm trong bản chất con người. Ông nói rõ rằng ông cảm thấy người da đen đã sai trong việc tẩy chay xe buýt. Thậm chí rất sai lầm, ông nói, chính là các vị mục sư lãnh đạo tinh thần đã dẫn dắt cuộc phản kháng này. Công việc của mục sư, ông quả quyết, là dẫn dắt linh hồn của con người đến với Thượng đế, chứ không phải là làm rối tung xã hội bằng những vấn đề mang tính nhất thời, đó là một sự nhầm lẫn. Ông chuyển sang trao đổi ngắn gọn về câu chuyện Giáng sinh. Bằng những lời nói xúc động, ông nói về “món quà không thể diễn tả được của Đức Chúa Trời”. Để kết thúc, ông nói rằng khi mùa Giáng sinh đến, tâm trí và tình cảm của chúng ta nên quay về phía Đấng Giáng sinh ở Bethlehem và kêu gọi các vị lãnh đạo tôn giáo da đen sau cuộc họp này nên chấm dứt tẩy chay và thay vào đó hãy dẫn dắt tín hữu vui mừng mùa lễ lớn đúng với đức tin Cơ Đốc.

Một lần nữa, tôi cảm thấy cần phải trả lời, “Chúng tôi cũng biết Chúa Jesus mà mục sư vừa nhắc đến”, tôi nói, “Chúng tôi từng có một trải nghiệm với Ngài, và tin chắc vào sự hiển linh của Thượng đế ở Chúa Jesus Ki Tô. Tôi không hề thấy mâu thuẫn giữa sự tôn thờ của chúng tôi với Chúa Jesus và hành động hiện tại. Thực sự tôi thấy nó có mối liên hệ mật thiết. Nếu người nào thật sự yêu mến tôn giáo của Chúa Jesus, người đó sẽ tìm cách dẹp bỏ những điều xấu xa, tệ hại trên cõi đời này. Phúc Âm giảng về cả xã hội và cá nhân con người. Chúng ta mới chỉ làm theo một phần nhỏ cách mà Gandhi đã làm ở Ấn Độ, và chắc chắn không ai gọi ông là kẻ phạm tội cứng đầu. Ông đã được nhiều người xem như là một vị Thánh.

Tôi kết luận: “Sáng nay chúng tôi đã nói rất nhiều về phong tục, và xác nhận rằng trong điều kiện hiện tại bất kỳ sự thay đổi nào đều có nghĩa là chống lại phong tục được quý trọng của cộng đồng chúng ta. Nhưng có những phong tục không tốt thì chúng ta có mọi lý do ở trên đời để thay đổi chúng. Quyết định mà chúng ta phải làm bây giờ là liệu có nên giữ khư khư các phong tục bất công, lỗi thời hay giữ gìn các chuẩn mực đạo đức mà Tạo hóa đã đặt ra. Là tín đồ Thiên Chúa Giáo, chúng ta nợ lòng trung thành tối thượng với Thiên Chúa và ý muốn của Ngài, chứ không phải là với con người và thế gian này”.

Sau khi một vài người nữa nói xong, Thị trưởng thông báo rằng ông sẽ chỉ định một nhóm nhỏ từ ủy ban Công Dân gặp gỡ với đại diện của MIA và Công ty xe buýt. Các nhóm này sẽ làm việc với nhau để tìm giải pháp và đệ trình lại cho ông như một bản kiến nghị. Lúc đầu Thị trưởng đã cố tình sắp xếp tám người da trắng của ủy ban Công Dân, hai người đàn ông da đen mà ông đã mời riêng, và chỉ có ba người của MIA vào hội đồng mới. Nhưng ngay lập tức, Jo Ann

Robinson đã không đồng ý và nhấn mạnh rằng cách giải quyết tốt nhất là chỉ định số người da đen và người da trắng bằng nhau một cách công bằng. Sau đó Thị trưởng miễn cưỡng nâng số người da đen lên tám. Ông bổ nhiệm mục sư Henry Parker làm Chủ tịch.

Sau khi đa số người đã rời khỏi phòng, Parker triệu tập hội đồng mới họp tiếp. Frazier xin phép đề xuất một giải pháp cho vấn đề phân bổ chỗ ngồi. Đại ý là xe buýt sẽ ghi dấu chỗ ngồi riêng cho mỗi chủng tộc và mỗi bên có không quá mười ghế. Trong trường hợp người da trắng hay da đen đã ngồi kín hết phần ghế dành cho bên mình thì có thể ngồi tạm sang phần ghế trống của bên kia, nếu người của phía bên đó không lên xe buýt thêm nữa. Các thành viên của nhóm da đen lập tức từ chối ý tưởng này vì nhìn thấy dấu hiệu ghê tởm của sự phân biệt chủng tộc. Họ tin rằng nếu chấp nhận có nghĩa là bước lùi hơn là bước tiến.

Sau đó, nhiều người trong số các ủy viên da trắng đề nghị chúng tôi trở lại đi xe buýt, và họp lại sau kỳ nghỉ lễ Giáng sinh để tìm cách giải quyết vấn đề. Họ cho rằng cộng đồng da trắng sẽ thông cảm lắng nghe các yêu cầu của chúng tôi hơn nếu cuộc biểu tình được ngưng trước. Chúng tôi không chịu vì cảm thấy rằng tất cả những nỗ lực của mình sẽ vô ích nếu việc dẹp biểu tình đơn giản chỉ bởi lời hứa về những điều kiện gì đó sẽ được thực hiện trong tương lai. Đến đây cuộc họp đã kéo dài quá lâu, chủ tịch đề nghị nghỉ ngơi và họp lại vào 10 giờ sáng thứ Hai.

Vào cuối buổi họp, tôi đã có cơ hội lần đầu nói chuyện trực tiếp với Totten. Gần như ngưng ngừng, ông ta thừa nhận rằng kế hoạch chúng tôi đưa ra là những gì Mobile City Lines - một công ty thuộc sở hữu của National City Lines, Inc. đang thực hiện. “Và như tôi đã lo

ngại”, ông ấy nói, “tôi nghĩ nó sẽ hoạt động rất tốt ở Montgomery, nhưng có vẻ ủy ban Thành phố cảm thấy không thể chấp nhận”. Tôi đã định hỏi tại sao ông ta không có can đảm để nói như thế trong cuộc họp có mặt các ủy viên, nhưng tôi đã kiềm chế và cuộc trò chuyện kết thúc trong không khí thân thiện.

Khi lái xe về nhà, tôi lại nghĩ đến Frazier và bài hùng biện của ông ta. Ông ta thật sự tin tưởng vào những gì mà ông đang theo đuổi. Có lẽ ông ta sẽ không thay đổi ngay bây giờ được. Những truyền thống cổ hữu đã ăn sâu vào tâm não của ông, đối với ông, sự phân biệt đã trở thành một điều đương nhiên trong luân thường đạo lý. Tuy nhiên, dù tôi hoàn toàn không đồng ý với quan điểm của ông, dù biết rằng lịch sử và tôn giáo đã chứng minh ông sai, tôi vẫn ngưỡng mộ sự chân thành và nhiệt tình của ông. Tôi tự hỏi tại sao những người da trắng ủng hộ sự hòa hợp giữa hai sắc tộc thường kém sắc bén và tích cực hơn những người chủ trương phân biệt ? Đây là một trong những bi kịch của lịch sử loài người, rằng “đứa con của bóng tối” thường quyết đoán và sốt sắng hơn “đứa con của ánh sáng”.

Chủ nhật, ngày 18 tháng 12, đã trôi qua. Vào lúc 10 giờ sáng thứ Hai, chúng tôi gặp nhau để tiếp tục cuộc thảo luận. Mọi người đều có mặt và Parker một lần nữa chủ trì cuộc họp. Ngay sau khi cuộc họp bắt đầu, tôi nhìn thấy một người đàn ông mà vào ngày thứ Bảy trước đó không tham dự và theo như tôi có thể nhớ, đã không được bổ nhiệm vào ủy ban Công Dân tám người của Thị trưởng. Người bên cạnh tôi thì thầm: “Đó là Luther Ingalls - Thư ký Hội đồng Công Dân Da Trắng Montgomery”.

Khi bắt đầu thảo luận, Ingalls đứng lên phát biểu. Ngay lập tức tôi đứng bật dậy và phản đối quyền được nói của ông ta vì ông không

phải là thành viên của ủy ban. “Hơn nữa”, tôi tiếp tục, “chúng ta sẽ không bao giờ giải quyết được vấn đề này một khi trong ủy ban có những người tuyên bố công khai chống người da đen”.

Lúc này, Tiến sĩ Parker đã trả lời một cách giận dữ: “Ông ấy cũng có quyền tham dự ủy ban này như anh. Đây chỉ là quan điểm của anh mà thôi”.

Ngay khi đó, các thành viên da trắng khác của ủy ban bắt đầu lao vào tôi. Họ cho rằng tôi là trở ngại chính cho một giải pháp thực sự của vấn đề. Bà Hipp kịch liệt nói rằng tôi đã sỉ nhục bà với ngụ ý rằng, bà cùng với các thành viên da trắng khác của ủy ban đến cuộc họp với trái tim hẹp hòi, không rộng mở. Tôi đã cố gắng nói rõ ràng rằng tôi chỉ muốn nói đến những người đã tuyên bố công khai chống người da đen, chứ không phải toàn thể ủy ban, nhưng vô ích. Họ tiếp tục nhìn tôi như thể tôi là nguyên nhân của sự bế tắc.

Ngay lúc đó, tôi thấy mình thật đơn độc. Không ai đến giải cứu tôi, cho đến khi Ralph Abernathy đột nhiên lên tiếng bảo vệ tôi. Ông nhấn mạnh rằng tôi đã nói thay toàn bộ phái đoàn da đen. Ông chỉ ra rằng vì tôi là người phát ngôn cho nhóm, nên đương nhiên tôi phải xử lý mọi chuyện khi thương thuyết, nhưng điều này không có nghĩa là tôi không có sự hỗ trợ của các thành viên còn lại. Khi ông tiếp tục, người ta có thể thấy rõ sự thất vọng trên khuôn mặt của các thành viên ủy ban Da Trắng, những người đang cố gắng thuyết phục người da đen rằng tôi là trở ngại chính trong việc tìm giải pháp, hòng để chia rẽ chúng tôi. Nhưng tuyên bố của Ralph đã đập tan hy vọng của họ. Từ lúc này, nhóm da trắng đã thấy việc cố gắng thương lượng để chúng tôi thỏa hiệp là một điều vô ích. Thêm một vài câu hỏi và một vài gợi ý nữa được đưa ra. Parker kết thúc cuộc họp, hứa hẹn sẽ triệu

tập một cuộc họp khác sau đó. Nhưng không hề có cuộc họp nào được triệu tập.

Hôm thứ Hai tôi về nhà trong lòng nặng trĩu, thấy như bị đè nặng bởi cảm giác tội lỗi khi nhớ lại có hai hay ba lần đã để mình tức giận và bực bội. Tôi đã nói thiếu cân nhắc trong lúc giận dữ. Tôi biết như vậy không giải quyết được vấn đề gì. Tôi tự nhủ “Mình không được phép oán giận, mà còn phải sẵn sàng chịu đựng sự tức giận của đối thủ, và không nóng nảy trả đũa. Không được cay cú.

Cho dù đối thủ có cảm xúc thế nào đi chăng nữa, mình vẫn phải bình tĩnh”.

Trong tâm trạng này, tôi nhắc điện thoại và gọi cho Parker. Ông ấy tỏ vẻ ngạc nhiên rõ rệt khi nghe thấy giọng nói của tôi. Tôi nói với ông ấy rằng tôi rất lấy làm tiếc về sự hiểu lầm đã xảy ra trong cuộc họp, và ngỏ ý xin lỗi nếu tôi có làm điều gì sai. Ông ấy đáp lại bằng cách thanh minh về phận sự ông phải làm ở vị trí của mình. Câu chuyện dẫn tới vấn đề chủng tộc nói chung và tình hình xe buýt nói riêng. Ông khẳng định rằng người da đen không có cơ sở lý lẽ để tẩy chay xe buýt, “vì nhiều người da trắng cũng bị đối xử một cách bất lịch sự như người da đen”. Nói chung, ông cảm thấy rằng người da đen đã đi quá trớn, ông nói, và điều này chẳng mang lại gì ngoài rắc rối. Tôi cảm ơn ông ấy đã nói chuyện với tôi, và cuộc trò chuyện kết thúc.

Sau đó, các cuộc đàm phán đã được mở lại nhờ sự giúp đỡ ân cần của một nhóm công dân da trắng khác. Nhóm “Người của Montgomery” (The Men of Montgomery), là một tổ chức gồm các doanh nhân có ảnh hưởng nhất của Thành phố. Họ đã bắt đầu thấy những tác động của cuộc biểu tình đến hoạt động kinh doanh, và nhận ra rằng cuộc xung đột kéo dài sẽ mang lại thảm họa. Hơn nữa,

các nhà lãnh đạo của họ là những người thiện chí, họ sợ sự căng thẳng ngày càng gia tăng xung quanh họ. Nhưng như vậy không có nghĩa là họ tán thành hòa hợp bình đẳng, ngược lại là khác. Một số người trong số họ ủng hộ sự phân biệt, và có những người không thích phân biệt cũng đồng ý với Parker rằng người da đen đã “đẩy mọi thứ đi quá trớn”. Nhưng ít nhất họ cũng đủ cởi mở để lắng nghe một quan điểm khác và thảo luận về vấn đề chủng tộc một cách thông minh. Đến những hai lần, sáu người của “Người của Montgomery” với số người tương đương của MIA đã gặp nhau trong nỗ lực nghiêm túc để giải quyết cuộc phản kháng. Tôi chắc chắn rằng chúng tôi đã tìm ra giải pháp, nếu không phải vì sự ngoan cố của ủy ban Thành phố thì nỗ lực chung của chúng tôi đã có kết quả.

Sau khi phe đối lập thất bại trong việc thương lượng với chúng tôi, họ đã dùng kế sách tinh vi để ngăn chặn cuộc phản kháng, đó là dùng cách phân hóa, chia rẽ. Tin đồn thất thiệt về các nhà lãnh đạo của phong trào đã lan truyền đi các nơi. Các chủ lao động da trắng nói với người lao động da đen rằng các nhà lãnh đạo của họ chỉ quan tâm đến việc kiếm tiền từ phong trào. Những người khác lại nghe được rằng các nhà lãnh đạo da đen lái những chiếc xe sang trọng trong khi họ phải đi bộ. Trong thời gian này lan truyền tin đồn tôi đã mua một chiếc Cadillac hoàn toàn mới cho mình và một chiếc xe Buick cho vợ. Tất nhiên những chuyện này hoàn toàn không có thật.

Không chỉ có những âm mưu bôi nhọ sự trong sạch của các nhà lãnh đạo da đen để làm mất lòng tin của những người theo họ, mà còn có âm mưu chia rẽ các nhà lãnh đạo với nhau. Nhưng người da trắng có tiếng tăm đi gặp những giáo sĩ da đen lớn tuổi hơn và nói: “Nếu phải có một cuộc biểu tình, lẽ ra các ông mới là những người lãnh đạo. Thật đáng xấu hổ khi các ông đã ở trong cộng đồng lâu

năm như vậy mà lại bị họ bỏ qua để chọn những người tân binh trẻ này lãnh đạo họ”. Một số thành viên trong cộng đồng da trắng đã cố thuyết phục một vài người lãnh đạo cuộc phản kháng rằng vẫn đề có thể được giải quyết nếu tôi bỏ cuộc. “Nếu một trong các ông”, họ nói, “nắm quyền lãnh đạo, mọi thứ sẽ thay đổi trong một đêm”.

Sự nhồi nhét liên tục của luận điệu này làm tôi gần như gục ngã. Tôi bắt đầu nghĩ điều này có thể đúng một phần nào đó, và sợ rằng một số người đã bị dao động. Sau mấy ngày mệt mỏi và mất ngủ, tôi đã triệu tập họp Ban Điều hành để xin từ chức. Tôi nói với họ rằng, tôi không bao giờ muốn làm trở ngại việc tìm giải pháp cho vấn đề đang nhiều hại cộng đồng, có thể một người chín chắn hơn đứng ra làm việc sẽ mang lại kết quả nhanh hơn. Tôi tiến cử hai người đã làm việc gần bó với tôi và có năng lực mà mọi người đều công nhận, rồi cam đoan với Hội đồng Quản Trị là vẫn sẽ đứng phía sau hỗ trợ tích cực như lúc làm người phát ngôn. Tôi vừa nói xong thì ngay lập tức các thành viên Hội đồng đã gạt bỏ ý tưởng từ chức của tôi. Với sự tín nhiệm hoàn toàn, họ nói rõ rằng họ rất hài lòng với cách tôi xử lý mọi chuyện, và sẽ theo sự lãnh đạo của tôi đến cùng.

Sau sự việc, vừa về đến khuôn viên nhà, từ cửa sổ phòng khách, tôi nghe thấy giọng hát cao vút, trong trẻo của Coretta vang vọng ra. Lâu lắm rồi tôi mới cảm thấy bình yên trở lại. Trong phòng ngủ phía sau, “Yoki”, bây giờ đã hơn một tháng tuổi, đang thức và bận rộn khám phá những ngón tay của mình. Tôi bỗng con lên và đi ra phòng ngoài để bé được nghe mẹ hát.

Những khoảnh khắc như vậy đã trở nên hiếm hoi. Chúng tôi không bao giờ có thể dự tính được điều gì, vì hiếm khi tôi biết trước giờ nào sẽ về nhà. Nhiều lần Coretta phải nhìn những bữa ăn ngon của cô ấy

khô khốc trong lò nướng khi tôi về trễ vì có chuyện khẩn cấp. Mặc dù thế cô ấy không hề than phiền và luôn ở bên khi tôi cần cô ấy. Cô nói khi cô đơn đã có “Yoki” và Beethoven làm bạn với cô. Điềm tĩnh và dịu dàng, Coretta lặng lẽ chăm lo gia đình. Khi tôi cần nói chuyện, cô ấy sẵn sàng lắng nghe, hoặc đưa ra gợi ý khi tôi yêu cầu. Nghị lực của cô ấy là sức mạnh của tôi. Nhiều lần lo sợ cho tôi, cô ấy không bao giờ cho phép điều đó làm tôi lo lắng hoặc cản trở công việc của tôi trong cuộc phản kháng. Cô ấy dường như không còn lo sợ cho chính bản thân mình. Trong những tháng sau đó, nhiều lần tôi đã đưa cô và “Yoki” đến Atlanta ở với cha mẹ tôi, hoặc tới Marion để ở với gia đình bên ngoại. Nhưng cô ấy không bao giờ ở lại lâu. “Khi tôi tránh xa chuyện này”, cô nói với một phóng viên, “tôi cảm thấy chán nản và bất lực”. Và vì thế cô ấy đã quay trở lại trước thời gian dự định.

Âm mưu chia rẽ lên đến cao độ xảy ra vào Chủ nhật, ngày 22 tháng Một. Các ủy viên Thành phố gây sốc cho cộng đồng người da đen khi công bố trên tờ báo địa phương rằng, họ đã gặp và đạt được một thỏa thuận với một nhóm các giáo sĩ da đen uy tín. Các điều khoản của cái gọi là “thỏa thuận” như sau: (1) Đảm bảo sự đối xử lịch sự; (2) Khu vực dành cho người da trắng ở phía trước xe buýt, khu vực của người da đen ở phía sau, khu vực tự do ở giữa xe được sắp xếp theo nguyên tắc người đến trước được phục vụ trước; (3) Riêng giờ cao điểm sẽ dành riêng tất cả các xe cho người da đen. Trên thực tế, trừ điều khoản đầu tiên ra, “thỏa thuận” này chỉ lặp lại các điều kiện đã được đưa ra trước cuộc phản kháng. Vì thế, nó là một bước lùi. Tuy nhiên, nhiều người tin rằng cuộc tẩy chay đã kết thúc.

Thông báo này rõ ràng là một sự tính toán để dụ người da đen trở lại đi xe buýt vào sáng Chúa nhật, ủy ban Thành phố tin chắc rằng

một khi có một số đáng kể người da đen bắt đầu đi xe buýt trở lại, cuộc tẩy chay sẽ kết thúc.

Chúng tôi đã cố thể ngăn chặn những tác động của thông báo này trong các tình huống khá thú vị. Mặc dù tờ *Montgomery Advertiser* đồng ý giữ tin tức này lại đến sáng chúa nhật, hãng thông tấn Associated Press (AP, Liên đoàn báo chí) đã truyền nó đi cho các kênh truyền thông vào tối thứ Bảy. Biên tập viên da đen của tờ báo *Minneapolis Tribune* là Carl T. Rowan nắm được câu chuyện từ toà soạn, rất ngạc nhiên khi biết những người da đen chấp nhận một thỏa thuận nửa vời như vậy. Trước đây một vài tuần, ông Rowan đến Montgomery để viết phóng sự về cuộc tẩy chay và đã thiết lập mối quan hệ chặt chẽ với các nhà lãnh đạo MIA. Khoảng 8 giờ tối thứ Bảy, ông gọi điện cho tôi để xác minh câu chuyện. Ông đề cập đến cuộc họp và các thỏa thuận làm tôi hết sức choáng váng. Khi ông nói về ba giáo sĩ da đen uy tín có mặt tại cuộc họp, tôi lại càng ngạc nhiên hơn. Tôi nói với ông ta rằng tôi không hề biết gì về việc này và bắt đầu tự hỏi liệu có ai trong số các cộng sự của tôi đã phản bội và thỏa thuận sau lưng tôi hay không. “Điều này là không thể”, tôi nghĩ, “bởi vì mình vừa có một cuộc họp chiến lược vào sáng nay và tất cả các giáo sĩ uy tín đều ở đó”.

Rowan đã gọi cho ủy viên Sellers để hỏi thêm chi tiết. Trong vòng hai mươi phút, ông gọi lại và nói rằng Sellers đã xác nhận câu chuyện nhưng từ chối nêu tên những “giáo sĩ da đen uy tín”. Tuy nhiên, từ người ủy viên này, Rowan đã biết các vị giáo sĩ đó thuộc giáo phái nào. Manh mối này là tất cả những gì tôi cần.

Lập tức tôi gọi các cộng sự đến nhà mình và chưa đầy ba mươi phút họ đã có mặt. Tôi kể cho họ nghe câu chuyện, và chúng tôi

quyết định phải truy tìm ra nguồn gốc trước nửa đêm. Đầu tiên chúng tôi tìm hiểu xem nhóm giáo sĩ da đen đã thực sự gặp ủy ban Thành phố chưa, sau đó là những giáo phái mà Rowan đã đề cập. Từ đó chúng tôi bắt đầu điều tra danh tính của vài người sau khi đã dùng phép loại trừ. Sau khoảng một giờ gọi điện thoại đi đó đây, chúng tôi đã có thể xác định được ba “giáo sĩ da đen uy tín”. Họ không nổi tiếng mà cũng chẳng phải là thành viên của MIA.

Lúc đó là khoảng 11 giờ đêm thứ Bảy. Phải làm thế nào để cho mọi người biết rằng bài báo họ sẽ đọc vào buổi sáng hôm sau là bịa đặt. Tôi cho một nhóm gọi đến tất cả các giáo sĩ da đen trong Thành phố và yêu cầu họ thông báo ở nhà thờ vào sáng chúa nhật rằng cuộc phản kháng vẫn tiếp tục. Một nhóm khác đã cùng tôi đi một vòng các quán bar và hộp đêm của người da đen để thông báo cho những người có mặt ở đó rằng chuyện thỏa hiệp là giả dối. Lần đầu tiên tôi có cơ hội nhìn thấy bên trong hầu hết các hộp đêm ở Montgomery. Vào 1 giờ sáng ngày Chúa nhật, chúng tôi vẫn đang còn đến các hộp đêm để báo tin. Do chúng tôi triển khai kế hoạch kịp thời nên tin tức được truyền đi nhanh chóng, vậy nên ngày hôm sau xe buýt vẫn trông trơn như thường lệ.

Ngay sau đó, tôi đã có dịp nói chuyện riêng với từng người trong “ba giáo sĩ da đen uy tín” Một trong ba người khẳng định họ đã không đồng ý về bất kỳ sự thỏa thuận nào. Họ khẳng định rằng họ đã bị “lừa” đến cuộc gặp do có lời mời qua điện thoại về việc thảo luận một loại bảo hiểm mới cho Thành phố. Cả ba đều bác bỏ thông báo của ủy ban.

Thất bại với trò lừa bịp, các quan chức Thành phố đã bị mất mặt. Không cần biết họ có được đánh giá giỏi chiến thuật mưu mẹo hay

không nhưng tính trung thực của họ đang phải chịu sự thử thách. Đến bây giờ họ đã hoàn toàn bế tắc. Và cách mà họ bắt đầu đáp trả là thực hiện một chính sách “cứng rắn”. Với sự phẫn nộ thực sự, Thị trưởng đã lên truyền hình và lên án sự tẩy chay. Ông hăm dọa, ủy ban sẽ “không lòng vòng với vụ tẩy chay nữa mà sẽ giải quyết dứt điểm”. Đại đa số người da trắng ở Montgomery, ông tuyên bố, không quan tâm dù chỉ một người da đen có đi xe buýt nữa hay không. Và ông kêu gọi các nhà tuyển dụng da trắng ngừng đưa đón nhân viên da đen của họ đến chỗ làm và về nhà. Trong thời gian này, cả ba ủy viên Thành phố cho biết họ đã tham gia Hội đồng Công Dân Da Trắng.

Chính sách “cứng rắn” hóa ra bao hàm một loạt các vụ bắt giữ vi phạm giao thông nhỏ và thường thấy. Có những người chưa bao giờ bị phạt thì bây giờ cũng bị phạt, và đã vài lần bị vào tù. Những người da đen lái xe đưa rước thì bị dừng xe ở khắp thành phố để hỏi về giấy phép, bảo hiểm và nơi làm việc của họ. Các cảnh sát đã ghi chép cẩn thận, dường như để thu thập bằng chứng cho những lần vi phạm sau. Một số người đi xe buýt trước kia, khi đứng đợi xe đến đón, được bảo là có luật cấm đưa đón người; những người khác được biết rằng họ sẽ bị bắt nếu bị nhìn thấy “đi lẩn quẩn ở khu vực người da trắng”.

Trước những khó khăn này, những người tình nguyện lái xe đưa rước bắt đầu ít đi. Một số tài xế thấy lo sợ rằng giấy phép của họ sẽ bị thu hồi hoặc bảo hiểm của họ bị hủy bỏ; những người khác cảm thấy rằng họ không còn có thể tham gia cuộc tẩy chay trong hoàn cảnh như vậy nữa. Nhiều tài xế lạng lẽ từ bỏ việc đưa đón khách, vì vậy đón xe ngày càng trở nên khó khăn hơn. Khiếu nại bắt đầu tăng lên. Từ sáng sớm đến đêm khuya, điện thoại của tôi reo liên tục và chuông

cửa nhà tôi hiem khi im lặng. Tôi bắt đầu nghi ngờ về khả năng cộng đồng da đen có thể tiếp tục cuộc đấu tranh.

Để cố gắng giữ cho phong trào không bị tan rã, tại các cuộc họp quần chúng các giáo sĩ đã đưa ra các kiến nghị đặc biệt và kêu gọi mọi người giữ vững lòng tranh đấu. Chúng tôi cam kết với các tài xế lái xe đưa rước là sẽ gắn bó với họ để vượt qua những khó khăn này. “Chúng ta phải kề vai sát cánh với nhau”, chúng tôi nhắc đi nhắc lại, “dù tốt hay xấu, cũng cùng đồng cam cộng khổ cho đến khi vấn đề này được giải quyết”.

Tôi cũng nghĩ mình sẽ bị bắt do kết quả của biện pháp “cứng rắn”. Một buổi chiều giữa tháng Một, sau khi làm việc tại văn phòng nhà thờ, tôi bắt đầu lái xe về nhà với một người bạn là Robert Williams và thư ký của nhà thờ là bà Lilie Thomas. Trước khi rời trung tâm Thành phố, tôi quyết định ghé qua bãi đậu xe để đón một vài người đi cùng hướng với tôi. Khi chúng tôi đi vào bãi, tôi thấy bốn hoặc năm cảnh sát đang tra hỏi các tài xế. Tôi đón ba hành khách và lái xe đến rìa bãi đậu thì bị một trong những nhân viên này giữ lại. Trong khi anh ta yêu cầu được xem giấy phép của tôi và hỏi về quyền sở hữu xe, tôi nghe một cảnh sát đứng bên kia đường nói “Đó là tên King chết tiệt”.

Rời khỏi bãi đậu xe, tôi nhận thấy hai cảnh sát chạy xe gần máy phía sau tôi. Qua ba dãy nhà, vẫn còn một chiếc chạy theo. Khi tôi nói với Bob Williams chúng tôi đang bị theo dõi, ông ấy trả lời, “Anh hãy tuân thủ đúng luật lệ giao thông”. Tôi lái xe đi từ từ và cẩn thận, chiếc xe máy vẫn đi sau tôi. Cuối cùng, khi tôi dừng lại để cho ba hành khách xuống, viên cảnh sát chạy tới và nói: “Hãy bước ra khỏi xe, King. Ông bị bắt vì chạy tốc độ ba mươi dặm một giờ trong khu vực cho phép hai mươi lăm dặm một giờ”. Không cần hỏi han gì, tôi

ra khỏi xe, nói Bob Williams và bà Thomas lái xe về và thông báo cho vợ tôi, chẳng mấy chốc một chiếc xe tuần tra đến, hai cảnh sát bước ra và khám tôi từ trên xuống dưới xong đưa tôi vào trong xe rồi lái đi.

Khi chúng tôi đi, có lẽ là đến nhà tù Thành phố, một cảm giác hoảng sợ bắt đầu xuất hiện. Tôi luôn tưởng rằng nhà tù ở khu vực trung tâm Montgomery. Tuy nhiên, sau khi đi một lúc, tôi lại thấy đi theo một hướng khác, càng đi càng xa khỏi trung tâm Thành phố. Vai phút sau, xe rẽ vào một con đường tối tăm và dơ dáy chưa từng thấy, rồi đi tới một cây cầu cũ hoang vắng. Lúc này tôi đã nghĩ rằng họ mang tôi đến một nơi xa xôi để quăng tôi lại đó. “Điều này là không thể”, tôi tự nhủ, “những người này là viên chức thừa hành luật pháp”. Tôi bắt đầu tự hỏi liệu họ có đưa tôi đến chỗ phe nhóm nào đó đang chờ đợi hay không, sau đó lấy cớ rằng họ bị áp đảo. Toàn thân tôi run rẩy. Tôi thầm cầu xin Chúa ban cho tôi sức mạnh để chịu đựng bất cứ điều gì sẽ đến.

Lúc này chúng tôi đã đi qua khỏi cầu. Tôi định ninh rằng bên kia cầu là nơi định mệnh của mình. Nhưng khi nhìn lên, tôi thấy một ánh sáng chói ở đằng xa, và ngay sau đó tôi thấy bảng chữ “Nhà tù Thành phố Montgomery”. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm đến mức tự thấy mỉa mai thay cho tình cảnh của mình: đi tù mà như đi đến một nơi trú ẩn an toàn nào đó!

Một cảnh sát đã mở cửa cho tôi. Sau khi gửi đồ đạc và cung cấp thông tin cho cai ngục, tôi bị dẫn đến một căn phòng tối tăm và hôi hám. Khi cánh cửa sắt lớn mở ra, người cai ngục nói với tôi: “Được rồi, hãy vào ở chung với những người này”. Trong tích tắc một cảm xúc rét mướt lạ lùng lướt qua tôi như những cơn gió lạnh trên đồng cỏ

mệnh mông. Lần đầu tiên trong cuộc đời, tôi bị ném vào sau chấn song sắt.

Khi bước vào phòng giam đông đúc, tôi nhận ra hai người quen, có một giáo viên bị bắt vì liên quan đến cuộc phản kháng. Trong nền dân chủ của nhà tù, họ bị nhốt chung với những tên du đãng, kẻ say rượu và những kẻ phạm tội hình sự. Một người bị tù vì tấn công và bạo hành; một người khác bị buộc tội mạo danh quyền tiền. Nhưng nền dân chủ đã không đi xa đến mức phá vỡ các quy tắc phân biệt. Ở đây người da trắng và người da đen bị giam mòn mỏi trong các phòng giam riêng.

Khi nhìn xung quanh, tôi đã rất kinh hoàng trước những điều kiện sống ở đây đến nỗi quên cả tình trạng hiểm nguy của chính mình. Tôi thấy những người đàn ông nằm trên những thanh giường cứng và những người khác thì ở trên những chiếc nệm rách. Nhà vệ sinh nằm ở một góc mà không có gì che chắn. Tôi tự nhủ rằng dù những người đàn ông này đã làm gì, họ cũng không nên bị đối xử như vậy.

Tất cả bọn họ xúm lại hỏi để biết tại sao tôi lại vào đây, và một số tỏ vẻ ngạc nhiên cho rằng bắt tôi là Thành phố đã quá lỗ. Chẳng mấy chốc, hết người này đến người khác bắt đầu nói chuyện với tôi, kể lý do anh ta vào tù và hỏi tôi có thể giúp anh ấy được thả ra không. Đến người thứ ba yêu cầu tôi giúp đỡ, tôi quay sang đám đông nói: “Các anh em, trước khi tôi có thể giúp đỡ bất kỳ ai thoát ra ngoài, tôi phải thoát thân trước đã”. Họ bật cười.

Không lâu sau, người cai ngục đến đưa tôi đi. Khi rời phòng giam, tôi đang thắc mắc ông ta sẽ đưa tôi đi đâu thì một người tù nói với theo: “Đừng quên chúng tôi khi anh được ra ngoài nhé”. Và tôi đã hứa là sẽ không quên họ. Tên cai ngục dẫn tôi xuyên một hành lang

dài đến một căn phòng nhỏ đối diện phòng giam vừa rồi. Trong thoáng đó tôi nghĩ chắc mình được bảo lãnh tại ngoại bằng trái phiếu, nhưng rồi nhanh chóng phát hiện ra mình đã nhầm. Gã cai ngục cộc lốc ra lệnh cho tôi ngồi và bắt đầu lăn ngón tay của tôi trên một hộp mực. Tôi sắp bị lấy dấu vân tay như một tên tội phạm.

Vào lúc này, tin tức về vụ bắt giữ tôi đã lan truyền khắp Montgomery, và một số người đã đi đến nhà tù Thành phố. Người đến đầu tiên là bạn thân của tôi, Ralph Abernathy. Anh ta lập tức tìm cách ký kết trái phiếu bảo lãnh tôi, nhưng các quan chức nói với anh rằng anh phải mang giấy của tòa án khẳng định là có tài sản đảm bảo để ký kết một trái phiếu. Ralph nói rằng vì đã gần 6 giờ 30 tối, tòa án đã đóng cửa.

Một cách thờ ơ, viên chức nhà tù vắn vẹo: “Ừm, vậy anh cứ chờ đến sáng mai”.

Sau đó Ralph hỏi anh ta có thể gặp tôi không.

Người cai ngục trả lời: “Không, 10 giờ sáng mai anh mới được gặp”

“Vâng, vậy có thể”, Abernathy nói, “bảo lãnh bằng tiền mặt được không?”

Gã cai ngục miễn cưỡng trả lời có. Ralph vội vã đến văn phòng nhà thờ của mình cách đó vài dãy nhà để đi lo tiền mặt.

Trong khi đó, một số người đã tập hợp trước nhà tù. Các chấp sự và ủy viên quản trị nhà thờ của tôi đã kéo đến từ mọi nơi. Chẳng mấy chốc đám đông trở nên quá lớn đến mức người cai ngục bắt đầu hoảng sợ. Ông ta vội vã vào phòng lăn vân tay và nói: “King, ông được thả ngay bây giờ” và tôi chưa kịp lấy áo khoác của mình, ông ta

đã đẩy tôi ra mà không phải đóng tiền tại ngoại. Ông ta trả lại tài sản của tôi và thông báo rằng phiên tòa của tôi sẽ được tổ chức vào sáng thứ Hai lúc 8 giờ 30.

Khi bước ra khỏi cửa nhà tù, được những người bạn và mọi người chúc mừng, tôi lấy lại được sự dũng cảm mà tôi đã tạm thời bị mất. Tôi biết rằng tôi không chỉ có một mình. Sau vài lời ngắn gọn cùng đám đông, tôi được một chấp sự đưa về. Vợ tôi đón tôi bằng một nụ hôn ở ngay cửa. Bên trong, nhiều thành viên trong nhà thờ của tôi và những người bạn khác đang lo lắng chờ đợi kết quả. Lời động viên của họ đã cho tôi thêm sự bảo đảm rằng tôi không đơn độc.

Từ đêm đó, sự cam kết của tôi với cuộc đấu tranh giành tự do mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Trước khi nghỉ ngơi, tôi đã nói chuyện với Coretta. Và như thường lệ, cô ấy đã cho tôi sự tin tưởng mà chỉ có thể có được từ một người gần gũi với bạn như nhịp đập của chính trái tim bạn. Vâng, đêm bất công thật tăm tối: chính sách ‘cứng rắn’ đang chiếm ưu thế. Nhưng trong bóng tối tôi đã thấy một ngôi sao sáng chói của tình đoàn kết.

VIII.

Vũ lực của những người bất lực

Sau khi chính sách “CỨNG RẮN” thất bại trong việc ngăn cản phong trào tiếp tục hoạt động, những người cực đoan trở nên liều lĩnh và chúng tôi chờ xem động thái tiếp theo của họ. Gần như ngay sau khi cuộc phản kháng bắt đầu, chúng tôi cũng đồng thời nhận được những cuộc điện thoại và những lá thư đe dọa. Ban đầu thỉnh thoảng mới có một lần, nhưng càng ngày chúng xuất hiện càng nhiều hơn, đến giữa tháng Một thì đã tăng lên đến ba mươi, bốn mươi lần một ngày.

Những tấm bưu thiếp chỉ với vài chữ “khôn hồn thì rời khỏi Thành phố, không thì...” thường được ký tên là “KKK”. Rất nhiều lá thư được viết nguệch ngoạc và sai chính tả lợi dụng giáo lý để lý luận rằng “Chúa không có ý định cho người da trắng và người da đen sống với nhau không phân biệt, vì nếu muốn vậy chúng ta đã được tạo giống nhau rồi”. Có những lá thư được kèm theo những tờ giấy in từ máy in rô-nê-ô và những tài liệu khác in những lập luận chống người Do Thái và người da đen. Trong số đó có một tài liệu được chú thích thêm bằng chữ viết tay: “Lũ mọi da đen các người đang tự đưa đầu vào nơi tội tệt. Kinh Thánh ủng hộ sự phân biệt giữa Do Thái và những chủng tộc khác, thậm chí còn tán thành sự phân biệt giữa 12 chi tộc của Israel. Chúng ta cần và sẽ dựng lên một Hitler để chinh đồn lại đất nước này” Trong số những lá thư này có rất nhiều lá mang nội dung

nguyên rửa và thô lỗ đến mức không thể trích lại trong tác phẩm được.

Bên cạnh đó, điện thoại luôn đổ chuông vào ban ngày và thường xuyên hơn vào ban đêm. Những lúc như vậy thường chỉ có một mình Coretta ở nhà, và ngay cả như vậy đi nữa thì những giọng nói xúc phạm này vẫn không buông tha cô ấy. Rất nhiều lần người gọi bên kia chỉ chờ chúng tôi nhắc máy trả lời là họ cúp máy.

Khá nhiều cuộc gọi mang đề tài tình dục. Có một người phụ nữ, mà không lâu sau đó tôi đã nhận ra khi nghe giọng nói của cô ấy, đã gọi điện hết ngày này qua ngày khác để buông ra lời cáo buộc những người da đen đã có hành vi xâm hại tình dục. Những lần như vậy tôi thường nhắc máy để muốn giải thích một cách ôn hòa về việc làm của chúng tôi thì người gọi lại cúp máy. Đôi khi chúng tôi phải rút cả dây điện thoại ra, nhưng cách này không thể kéo dài vì biết đâu sẽ có những cuộc điện thoại quan trọng gọi đến.

Khi những tai họa này bắt đầu xuất hiện, tôi đối diện một cách dễ dàng vì nghĩ rằng đây chỉ là việc làm của một vài người nóng nảy, họ sẽ sớm bị nhụt chí khi nhận ra rằng chúng tôi không đáp trả. Nhưng rồi nhiều tuần trôi qua, tôi nhận thấy phần lớn những lời đe dọa đó không phải là lời nói suông. Không lâu sau đó tôi bắt đầu cảm thấy chùn bước và một nỗi sợ hãi đang lớn dần. Một ngày kia, một người bạn da trắng đã cho tôi biết rằng, anh ta nghe được từ những nguồn tin đáng tin cậy là có người đang lên kế hoạch sát hại tôi. Đây là lần đầu tiên tôi nhận ra mình có thể sẽ gặp phải bất trắc.

Trong một cuộc họp mặt quần chúng vào buổi tối, tôi buộc miệng nói: “Nếu một ngày nào đó, mọi người tìm thấy xác của tôi đang nằm sóng soài, tôi không muốn thấy sự trả thù bằng bất kỳ một hành động

bạo lực nào hết. Ngay cả khi điều đó có xảy ra”, tôi kêu gọi mọi người, “hãy tiếp tục phản kháng với phẩm giá và kỷ luật như các anh em vẫn làm từ trước đến nay”. Một sự im lặng kỳ lạ bao trùm lên tất cả.

Sau đó, để cố gắng làm giảm bớt tính nghiêm trọng của sự việc, tôi đã nói với một nhóm người đang lo lắng vây xung quanh mình rằng, những gì tôi vừa nói không xuất phát từ một nguyên nhân cụ thể nào cả, mà chỉ là một tuyên bố chung chung về nguyên tắc mà phong trào nên tuân thủ khi có bất kỳ sự chết chóc nào xảy ra. Nhưng Ralph Abernathy không hài lòng với câu trả lời đó. Trong khi đang lái xe đưa tôi về nhà đêm đó, anh ta nói:

“Có điều gì đó không ổn. Anh đang phiền muộn về một chuyện gì đó”.

Tôi cố tránh né vấn đề bằng cách lặp lại những gì tôi đã nói với nhóm người ở nhà thờ. Nhưng anh ấy vẫn không chịu thôi:

“Martin”, anh ấy nói, “lúc đó không phải anh muốn nói về một nguyên tắc chung nào đó. Nhất định anh đang có một suy nghĩ khác trong đầu”.

Không thể tránh né được nữa, tôi thú nhận sự thật. Lần đầu tiên tôi kể với anh ấy về những lời đe dọa đang làm phiền gia đình tôi, về cuộc nói chuyện với người bạn da trắng của mình, về những nỗi sợ đang len vào tâm hồn tôi. Ralph đã cố trấn an tôi, nhưng tôi vẫn cảm thấy lo sợ.

Những hành động đe dọa vẫn tiếp diễn. Gần như ngày nào cũng có người cảnh báo rằng họ đã nghe được tin những người da trắng đang lên kế hoạch trừ khử tôi. Gần như đêm nào tôi cũng đi ngủ trong

trạng thái bất an không biết điều gì sẽ xảy đến. Mỗi buổi sáng trông thấy Coretta và “Yoki” tôi lại tự nhủ: “Tôi có thể mất hai mẹ con bất cứ lúc nào; hoặc hai mẹ con có thể mất tôi vào bất kỳ lúc nào”. Lần này tôi không dám chia sẻ suy tư của mình với ngay cả Coretta.

Vào một đêm gần cuối tháng Một, tôi đi ngủ trễ sau một ngày làm việc vất vả. Coretta đã chìm vào giấc ngủ và ngay khi tôi vừa thiếp đi thì chuông điện thoại reo. Một giọng nói giận dữ vang lên: “Nghe đây tên da đen, chúng tao sẽ lấy đi của mày mọi thứ chúng tao muốn. Chưa cần đến tuần sau đâu, mày sẽ phải hối hận vì đã đặt chân đến Montgomery”. Tôi cúp máy, nhưng lại không thể ngủ được. Đường như nỗi sợ hãi trong tôi đã lên đến cực độ. Nó vượt quá sức chịu đựng của tôi.

Tôi ra khỏi giường và cứ đi đi lại lại, sau đó vào bếp hâm nóng một bình cà phê. Tôi có ý định đầu hàng. Tách cà phê đặt trước mặt vẫn chưa được đụng đến, tôi cố gắng nghĩ ra một cách để rút lui khỏi cuộc đấu tranh này mà không bị xem là một kẻ hèn nhát.

Trong tình trạng kiệt quệ này, khi mà dũng khí của tôi đã biến mất hoàn toàn, tôi quyết định đem vấn đề của mình chia sẻ với Chúa. Hai tay ôm đầu, tôi cúi gập người trên bàn ăn và cầu nguyện thành tiếng. Những gì tôi nói với Chúa vào đêm hôm đó cho đến bây giờ vẫn còn đọng lại vô cùng sống động trong ký ức của tôi. “Con đang cố gắng bênh vực cho những gì con tin là lẽ phải. Nhưng giờ đây con đang run sợ. Mọi người đang trông chờ vào sự dẫn dắt của con, và nếu con xuất hiện trước họ không có một chút sức mạnh và dũng khí nào, thì rồi họ cũng sẽ chùn bước. Sức lực của con đã cạn kiệt, chẳng còn gì hết. Con không đủ sức tiếp tục đương đầu một mình được nữa”.

Ngay lúc ấy, tôi cảm thấy như có sự hiện diện của Đấng Tối Cao mà trước đây tôi chưa từng được cảm nhận. Tôi cảm giác như nghe thấy lời an ủi thâm lặng và che chở của một giọng nói từ sâu thẳm bên trong: “Hãy đứng lên vì lẽ phải, đứng lên vì sự thật, và Chúa sẽ ở bên cạnh con mãi mãi”. Mọi lo sợ của tôi biến mất. Tôi cảm thấy mình sẵn sàng đối mặt với mọi thứ.

Ba đêm sau, vào ngày 30 tháng Một, tôi rời khỏi nhà lúc gần 7 giờ tối để tham dự buổi họp mặt quần chúng vào tối thứ Hai tại Nhà thờ Baptist Đệ Nhất. Một thành viên của cộng đoàn, bà Mary Lucy Williams, đến nhà chúng tôi để ở cùng Coretta khi tôi đi vắng. Sau khi đã cho em bé đi ngủ, Coretta và bà Williams ra phòng khách xem tivi. Vào khoảng 9 giờ 30, họ nghe một tiếng động phía trước nhà giống như có ai đó ném một viên gạch vào. Chỉ trong vài giây, một tiếng nổ gây chấn động căn nhà. Một trái bom đã phát nổ trên hiên nhà.

Ở xa cách nhiều dặm nhà cũng nghe thấy được tiếng nổ, và tin tức về vụ đánh bom bay đến cuộc họp mặt quần chúng gần như ngay lập tức. Khi ấy cuộc họp chuẩn bị kết thúc, tôi đang đứng trên bục phát biểu giúp mọi người thu nhận tiền đóng góp thì thấy người trợ giáo tức tốc tìm đến Ralph Abernathy để nhắn một tin gì đó. Abernathy quay người chạy xuống cầu thang, không lâu sau đó anh quay trở lại với vẻ mặt lo lắng. Nhiều người khác chạy vào rồi lại chạy ra khỏi nhà thờ. Mọi người nhìn tôi rồi lại quay đi, có một hay hai người dường như đang muốn nói gì đó với tôi và rồi lại thôi. Người trợ giáo gọi tôi ra bên hông bục phát biểu, có lẽ là để nói với tôi một điều gì, nhưng trước khi tôi tới được đó thì S. S. Seay đã bảo ông ta đi chỗ khác. Lúc này thì tôi tin chắc rằng việc đã xảy ra có liên quan đến tôi. Tôi gọi Ralph Abernathy, S. S. Seay và E. N. French lại và yêu cầu họ nói

cho tôi biết đã có chuyện gì không hay xảy ra. Ralph nhìn Seay và French, sau đó quay sang tôi ngập ngừng nói:

“Nhà của anh đã bị đánh bom”.

Tôi hỏi liệu vợ và con tôi có bị làm sao không.

Họ nói: “Chúng tôi đang kiểm tra”.

Kỳ lạ thay, tôi đã rất bình tĩnh khi đón nhận tin tức về vụ đánh bom này. Trải nghiệm tôn giáo cách vài đêm trước đó đã cho tôi sức mạnh để đối diện với nó. Tôi dừng việc thu tiền và yêu cầu tất cả những người có mặt hãy chú ý lắng nghe. Tôi giải thích với họ lý do tôi phải ra về, và kêu gọi mọi người hãy đi thẳng về nhà sau cuộc họp và tuyệt đối tuân thủ triết lý phi bạo lực. Tôi khuyên mọi người không được hoảng loạn và mất bình tĩnh. “Hãy tiếp tục chiến đấu”, tôi động viên họ, “với niềm tin những gì chúng ta đang làm là đúng, và với một niềm tin còn mãnh liệt hơn nữa là Chúa đang ở cùng chúng ta trong cuộc đấu tranh này”.

Ngay lập tức tôi được chở về nhà. Khi gần đến tôi nhận thấy hàng trăm người đứng trước nhà chúng tôi với nét mặt giận dữ. Cảnh sát đang cố gắng giải tán đám đông, vẫn bằng một thái độ thô bạo thường thấy ở họ, nhưng đám đông không còn nghe theo nữa. Một người da đen nói với một viên cảnh sát đang định đẩy anh ta qua một bên: “Này nhé, tôi sẽ không đi đâu hết. Người da trắng các anh luôn xô đẩy chúng tôi ở khắp mọi nơi. Giờ đây tay anh đang cầm khẩu 38” và tôi cũng vậy, hãy để súng giải quyết việc này”. Trong khi đi về phía hiên nhà tôi nhận ra có rất nhiều người mang vũ khí. Phản kháng phi bạo lực đang có nguy cơ bị biến thành bạo động.

Tôi vội vã đi vào trong nhà để xem Coretta và “Yoki” có được an toàn không. Khi vào phòng ngủ, thấy vợ và con gái của mình không hề bị làm sao, tôi mới thở phào nhẹ nhõm. Tôi được biết, thật là may mắn khi Coretta và bà Williams vừa nghe tiếng một vật gì đó rơi ngoài hiên, họ đã bật dậy và chạy về phía sau nhà. Nếu thay vì làm vậy, họ lại đi ra hiên nhà để xem xét xung quanh thì có thể đã có người thiệt mạng. Coretta không hề tỏ ra chua chát hay hoảng loạn. Cô ấy đón nhận toàn bộ sự việc bằng một sự điềm tĩnh đáng kinh ngạc. Sự điềm tĩnh của cô ấy đã làm cho tôi càng trở nên bình tĩnh hơn.

Thị trưởng Gayle, ủy viên cảnh sát Sellers, và nhiều phóng viên da trắng khác đã có mặt tại ngôi nhà trước khi tôi trở về và đang đứng trong phòng ăn. Sau khi đã yên tâm vì sự an toàn của gia đình mình, tôi đi đến để nói chuyện với họ. Cả Gayle và Sellers đều bày tỏ sự đau buồn vì “tai nạn không may này đã xảy ra trong thành phố của chúng ta”. Một trong những người đại diện cho nhà thờ của tôi đang làm việc tại một hệ thống trường công lập của Montgomery, đứng bên cạnh tôi khi Thị trưởng và ủy viên nói chuyện. Mặc dù biết là bất lợi, anh ta vẫn nói với Thị trưởng: “Ông có thể bày tỏ sự tiếc thương của mình, nhưng ông phải nhìn nhận rằng chính các phát ngôn trước công chúng của ông là tác nhân cho vụ đánh bom này. Đây chính là kết quả chính sách “cứng rắn” của các ông”. Cả Thị trưởng Gayle hay ủy viên Sellers đều không thể nói được gì.

Đến lúc này thì đám đông bên ngoài đã bắt đầu trở nên mất kiểm soát. Những viên cảnh sát đã không thể giải tán được đám đông, và cứ mỗi phút qua đi lại có thêm một nhóm người mới xuất hiện. Những phóng viên da trắng muốn ra về để đưa tin lên đài nhưng lại không

dám trước đám đông giận dữ. Còn Thị trưởng và ủy viên mặt trông tái nhợt, mặc dù có thể họ không muốn thừa nhận điều đó.

Trước tình thế đó, tôi bước ra hiên nhà và yêu cầu đám đông hãy giữ trật tự. Chỉ trong phút chốc tất cả đã im lặng. Một cách từ tốn, tôi nói cho họ biết rằng tôi và vợ con tôi vẫn ổn. “Mọi người xin đừng hoảng loạn”, tôi tiếp tục, “Nếu ai đang mang theo vũ khí hãy đem cất về nhà, nếu ai không có vũ khí thì xin đừng tìm cách tạt chúng. Chúng ta không thể giải quyết vấn đề này bằng cách bạo động để trả đũa. Chúng ta phải đáp trả bạo lực bằng phi bạo lực. Hãy ghi nhớ lời của Chúa Jesus: ‘Kẻ sống bằng gươm đao sẽ chết bởi gươm đao.’ Sau đó tôi kêu gọi mọi người ra về trong ôn hòa. “Chúng ta phải yêu thương những người anh em da trắng của mình”, tôi nói, “cho dù họ có làm gì chúng ta đi nữa. chúng ta phải làm cho họ hiểu rằng chúng ta yêu thương họ. Lời Chúa Jesus vẫn tha thiết ngân vang qua hàng thế kỷ: ‘Hãy Yêu thương kẻ thù của con; chúc phúc cho những kẻ nguyện rửa con; cầu nguyện cho những kẻ rắp tâm lợi dụng con’. Đây là những điều chúng ta phải noi theo. Chúng ta phải đáp trả thù hận bằng tình yêu thương. Xin hãy nhớ”, tôi kết thúc, “nếu tôi bị ngăn cản, phong trào này vẫn sẽ không dừng lại, bởi vì đã có Chúa Trời luôn bên cạnh chúng ta. Hãy trở về nhà với niềm tin luôn rực sáng và lời nhắc nhở này như ngọn đuốc soi đường”.

Khi tôi vừa kết thúc bài nói đã có những giọng cất lên “Amen” và “Chúa luôn bên cạnh anh”. Tôi có thể nghe thấy những tiếng nói: “Chúng tôi sẽ sát cánh bên Cha đến cùng, thưa cha”. Tôi ngược mắt nhìn ra đám đông và nhận thấy nước mắt đã rơi trên gương mặt của nhiều người.

Sau khi tôi nói xong, đến lượt ủy viên nói với đám đông. Ngay lập tức có những tiếng la ó. Những viên cảnh sát cố gắng làm cho đám đông tập trung bằng cách lên tiếng: “Trật tự! Ủy viên đang phát biểu”. Để đáp lại, đám đông phản đối còn lớn hơn. Tôi bước ra mép hiên và giơ tay lên ra hiệu im lặng. “Hãy nhớ những gì tôi vừa nói. Xin hãy lắng nghe ngài ủy viên cảnh sát”. Tức thì mọi sự lắng xuống, vị ủy viên lên tiếng và đưa ra mức tiền thưởng cho bất kỳ ai tố cáo những người đã gây ra việc này. Sau đó đám đông bắt đầu giải tán.

Buổi tối tiếp tục trôi qua với một bầu không khí căng thẳng. Những người da đen đã hết chịu đựng nổi. Họ sẵn sàng dùng bạo lực để đáp trả lại bạo lực. Sau sự kiện hôm đó, một người cảnh sát cho tôi biết trong đêm đó chỉ cần một người da đen vấp chân vào một viên gạch thì chắc một cuộc bạo loạn chủng tộc đã xảy ra, bởi vì những người da đen sẽ tin là bị người da trắng xô ngã. Sự kiện này rất có thể trở thành đêm tăm tối nhất trong lịch sử của Montgomerv. Nhưng một điều gì đó đã ngăn nó không xảy ra: chắc hẳn đó là chúng tôi luôn có Thánh, Thần, Chúa ở trong tim. Và cái đêm mà dường như được số phận sắp đặt kết thúc bằng một cuộc bạo loạn không thể kiểm soát thì lại được chấm dứt bằng thái độ bất bạo động thật cao thượng của cả một tập thể.

Đến đêm khuya, sau khi những người bạn đã ra về, Coretta, “Yoki” và tôi được đưa đến nhà một thành viên của nhà thờ chúng tôi để nghỉ qua đêm. Tôi không tài nào ngủ được. Khi tôi nằm thao thức trong căn phòng ngủ yên tĩnh ở phía trước ngôi nhà gần mặt đường, ngọn đèn đường ở phía xa xa tỏa ánh sáng dịu dịu vào phòng qua khung cửa sổ buông rèm đem đến một cảm giác bình yên và an toàn, tôi bắt đầu nghĩ đến sự tàn độc của những kẻ đã đánh bom căn nhà của

mình. Và rồi cơn giận dữ dâng trào lên khi nghĩ đến người vợ và đứa con bé bỏng của mình có thể đã bị giết chết. Khi nhớ đến những ủy viên Thành phố với tất cả những lời tuyên bố của họ nhắm đến tôi, đến người da đen nói chung, tôi suýt lại để lòng căm hận hủy hoại mình một lần nữa. Rồi tôi trấn tĩnh lại và tự nhủ: “Mình không được phép trở nên cay đắng”.

Tôi cố đặt mình vào vị trí của ba người ủy viên nọ. Tôi luôn nhắc mình rằng họ không phải là những người xấu xa mà chỉ vì đang bị lạc lối mà thôi. Họ được nhiều tiếng tốt trong cộng đồng và là những người đáng kính và lịch lãm trong cách làm việc. Có thể họ cho rằng cách thức họ đối xử với người da đen là đúng đắn. Lý do họ nói năng và hành xử với chúng tôi như họ đang làm là bởi vì họ đã được dạy dỗ như thế. Việc coi người da đen là tầng lớp hạ đẳng đã luôn ăn sâu trong tư tưởng của họ từ khi còn nằm trong nôi cho đến khi nằm dưới mộ. Những bậc cha mẹ hẳn đã dạy họ điều đó; những trường họ theo học đã dạy họ điều đó; những quyển sách họ đọc, ngay cả nhà thờ và mục sư của họ cũng thường rao giảng về điều đó; và hơn hết thảy, cả định nghĩa về sự phân biệt đối xử cũng dạy họ như vậy. Toàn bộ nền văn hóa truyền thống mà họ đã lớn lên trong đó - một truyền thống bị tiêm nhiễm với hơn 250 năm nô lệ và hơn 90 năm phân biệt đối xử - đã giáo dục họ rằng có một số thứ người da đen không xứng đáng được hưởng. Vì vậy mà những người này cũng chỉ là sản phẩm của nền văn hóa đó mà thôi. Khi họ tìm cách bảo vệ chính sách kỳ thị là họ chỉ làm những gì mà phong tục tập quán bản địa cho đó là điều đúng đắn.

Đã quá nửa đêm rất lâu rồi. Coretta và con gái đã ngủ say. Cũng đến lúc tôi cần phải ngủ. Vào khoảng 2 giờ 30 tôi trở mình và chìm vào giấc ngủ. Nhưng đêm nay vẫn chưa dừng ở đó. Một lúc sau, tôi và

Coretta bị đánh thức bởi một tiếng gõ chậm và đều đều ở cửa trước của căn nhà. chúng tôi nhìn nhau im lặng trong ánh đèn mờ, và lắng tai nghe khi tiếng gõ lại vang lên một lần nữa. Qua ô cửa sổ chúng tôi trông thấy một bóng đen đang đứng trước hiên nhà. Chủ nhà đang say giấc ở căn phòng phía sau, còn chúng tôi đang nằm ở phía trước, tê liệt không biết phải phản ứng ra sao. Cuối cùng thì tiếng động cũng dừng lại, chúng tôi thấy bóng đen đó đi xuống tam cấp và hướng bước ra đường. Tôi gượng nhẹ ra khỏi giường, hé rèm cửa nhìn ra, và nhận ra dáng lưng vạm vỡ tự tin của người đó, dáng lưng này làm tôi thấy nhẹ nhõm hẳn, đó chính là cha của Coretta.

Obie Scott đã nghe tin tức về cuộc đánh bom qua radio ở Marion. Ông lái xe đến Montgomery để đưa Coretta và “Yoki” về nhà mình, “cho đến khi mọi việc lắng xuống”. Chúng tôi nói chuyện với nhau một lúc, mặc dù Coretta tôn trọng lắng nghe những lời thuyết phục của cha mình nhưng cô ấy không muốn đi. “Con xin lỗi, thưa cha”, cô ấy nói, “nhưng con phải ở đây với Martin”. Vậy là Obie Scott phải lái xe trở về Marion một mình.

Chỉ sau đó hai đêm, một trái mìn tự chế được quăng vào sân nhà của E. D. Nixon. May mắn là lần này cũng không ai bị thương. Một lần nữa đám đông người da đen lại tụ tập đến, nhưng họ đã biết kiềm chế mình. Thế là phi bạo lực đã chiến thắng được thử thách đầu tiên và lần này là lần thứ hai.

Sau những cuộc đánh bom, nhiều nhân viên của nhà thờ và những người bạn thân tín đã thúc giục tôi thuê một vệ sĩ và một số bảo vệ trang bị vũ khí để bảo vệ ngôi nhà của mình. Tôi cố gắng nói với họ rằng bây giờ tôi không còn sợ hãi nữa, vì thế không cần thiết phải có bảo vệ. Nhưng họ vẫn kiên quyết, thế là tôi đồng ý cân nhắc điều đó.

Tôi cũng đã đến văn phòng cảnh sát để đăng ký giấy phép mang súng trong xe hơi, nhưng yêu cầu của tôi đã bị từ chối.

Và khi đó tôi suy nghĩ lại. Làm sao tôi có thể dần thân với vai trò là một trong những lãnh đạo của phong trào phi bạo lực mà đồng thời lại sử dụng vũ khí bạo lực vì sự an toàn của cá nhân mình? Coretta và tôi bàn bạc về vấn đề này trong nhiều ngày và cuối cùng thống nhất giải pháp không dùng vũ khí. Chúng tôi quyết định vứt bỏ khẩu súng đang sở hữu, cố gắng làm yên lòng bạn bè bằng cách lắp đèn pha xung quanh nhà mình, và thuê những vệ sĩ không trang bị súng bảo vệ cả ngày. Tôi cũng hứa là sẽ không đi lại trong thành phố một mình.

Lời hứa này đã dễ thực hiện hơn nhờ một người bạn của chúng tôi, Bob Williams, giảng viên âm nhạc tại trường Đại học Alabama State và từng là bạn học cùng trường đại học với tôi tại Morehouse. Khi tôi chuyển đến Montgomery, tôi đã gặp lại cậu ấy ở đây và kể từ giây phút cuộc phản kháng bắt đầu, hiếm khi nào cậu ấy rời khỏi tôi hoặc Coretta. Cậu ấy là người lái xe chủ yếu chở tôi đi lại trong vùng Montgomery và trong những chuyến đi ra khỏi Thành phố. Mỗi khi Coretta và “Yoki” đi đến Atlanta hay Marion, cậu ấy luôn chở họ đi và về. Gần như âm thầm, cậu ấy đã trở thành “vệ sĩ” tự nguyện của tôi, mặc dù không hề mang theo vũ khí và cũng không dùng mảnh như những vệ sĩ thực thụ.

Trong thời điểm nhiều gian nguy này, những nhân viên và giáo dân nhà thờ luôn ở gần để động viên và hỗ trợ chúng tôi. Khi tôi thiếu bốn phần một người chồng và một người cha, vì phải vắng nhà trong nhiều giờ liền và đôi khi là trong nhiều ngày liền, những người phụ nữ của nhà thờ đều đến nhà tôi để bầu bạn với Coretta. Nhiều khi họ còn tự nguyện nấu ăn và dọn dẹp, hoặc giúp trông em bé. Nhiều người

đàn ông thay phiên nhau làm bảo vệ, hoặc làm tài xế cho tôi khi Bob Williams không thể có mặt. Cộng đoàn của tôi cũng không hề than phiền khi có rất nhiều nhiệm vụ mới đã khiến tôi lo là trách nhiệm mục sư của mình. Đã nhiều tháng rồi, việc tiếp xúc hàng ngày giữa tôi và tín đồ gần như không còn, tôi chỉ còn thuyết giảng vào Chúa nhật. Tuy vậy, nhà thờ của tôi vẫn sẵn lòng chia sẻ tôi với cộng đồng, và đóng góp những nguồn lực quý giá của họ như thời gian và tiền bạc cho cuộc đấu tranh.

Những người bạn da trắng tại địa phương chúng tôi cũng bày tỏ sự ủng hộ. Họ thường gọi điện cho Coretta để gửi đến những lời động viên. Khi nhà của chúng tôi bị đánh bom, nhiều người trong số họ, cả người quen lẫn không quen biết, đã ghé thăm để nói lời chia sẻ. Thịnh thoảng trong thùng thư xuất hiện lá thư của một người Montgomery da trắng viết, “Hãy tiếp tục, chúng tôi ủng hộ các bạn một trăm phần trăm”. Thường thì những lá thư như vậy chỉ được ký tên đơn giản là “một người bạn da trắng”.

Có một điều thú vị, một khoảng thời gian sau khi cuộc đánh bom xảy ra, các cuộc điện thoại đe dọa thưa dần. Nhưng đó chỉ là tình trạng tạm thời, nhiều tháng sau chúng xuất hiện trở lại một cách dày đặc. Cuối cùng để có thể yên ổn nghỉ ngơi vào buổi tối, chúng tôi buộc phải đăng ký một số điện thoại ẩn. Số điện thoại mới này được thông báo đến tất cả các thành viên của nhà thờ, các thành viên của Hiệp hội, và những người bạn khác trên khắp đất nước. Và mặc dù đôi khi phải gánh chịu những lời đe dọa là chuyện bình thường, nhưng từ đó chúng tôi không còn nhận được một cuộc gọi thù địch nào nữa. Đương nhiên là những lá thư vẫn được gửi đến, nhưng những người thư ký của tôi đã kín đáo giấu những lá thư này đi không cho tôi biết.

Khi đối phương nhận ra bạo lực không thể ngăn cản cuộc phản kháng, họ chuyển sang bắt bớ hàng loạt. Sáng sớm ngày 9 tháng Một, một luật sư tại Montgomery đã gợi ý cho truyền thông về một đạo luật tiểu bang cũ cấm hoạt động tẩy chay. Ông ta đề cập đến phần 14, mục 54, quy định khi từ hai người trở lên lập ra một kế hoạch để ngăn chặn hoạt động của một doanh nghiệp hợp pháp mà không có nguyên nhân hợp lý hay những lý do hợp pháp, thì hành vi của họ được xem là phạm tội mức độ nhẹ. Vào ngày 13 tháng Hai, Bồi thẩm đoàn của Quận Montgomery được triệu tập để đưa ra phán quyết liệu những người da đen đang tẩy chay xe buýt có vi phạm quy định của luật này hay không. Sau khoảng một tuần cân nhắc, Bồi thẩm đoàn, bao gồm mười bảy người da trắng và một người da đen, kết luận việc tẩy chay là trái luật và truy tố hơn một trăm người. Đương nhiên là tên tôi cũng nằm trong danh sách đó.

Tại thời điểm lệnh truy tố được ban ra tôi đang giảng dạy một số buổi tại trường Đại học Fisk ở Nashville. Trong khoảng thời gian này tôi liên lạc với Montgomery qua điện thoại ít nhất ba lần trong một ngày để bắt kịp những tiến triển mới. Nhờ vậy mà tôi được nghe về việc truy tố trước tiên do Ralph Abernathy gọi điện vào khuya thứ Ba, ngày 21 tháng Hai. Anh ta nói việc bắt giữ sẽ được triển khai vào sáng hôm sau. Được biết rằng anh ấy sẽ là một trong những người đầu tiên bị bắt. Tôi trấn an anh ta là tôi sẽ luôn cầu nguyện cho anh ấy và những người khác. Như mọi khi tâm tư anh chẳng hề bị xáo trộn. Tôi nói với anh là tôi sẽ dừng công việc ở Nashville, và trở về Montgomery vào ngày hôm sau.

Tôi đặt một chuyến bay vào sáng sớm. Suốt một đêm dài tôi nghĩ đến những người dân Montgomery. Liệu cuộc bắt bớ hàng loạt này có

khiến họ sợ hãi đến mức yêu cầu chúng tôi tuyên bố ngừng cuộc biểu tình? Tôi biết thời gian qua họ đã chịu nhiều áp lực. Đã hơn mười ba tuần rồi mọi người phải đi bộ, hy sinh và vất kiệt những chiếc xe của mình. Họ gặp phải sự quấy rối và đe dọa trong mọi việc. Và giờ đây họ còn phải đối mặt với việc bị bắt bớ. Liệu họ có kiệt sức chiến đấu? Tôi băn khoăn, có khi nào họ sẽ tuyệt vọng mà bỏ cuộc? Có khả năng đây sẽ là hồi kết cho phong trào của chúng tôi chăng?

Tôi dậy sớm vào sáng thứ Tư và thông báo cho nhân viên của Fisk về việc tôi phải đi sớm do tình hình ở Montgomery. Tôi bay đến Atlanta để đón vợ và con gái, tôi đã gửi họ đến ở nhà của cha mẹ mình trong thời gian tôi ở Nashville. Vợ, mẹ và cha đã ra sân bay đón tôi. Tôi đã kể cho họ về việc truy tố đã nghe qua điện thoại, và họ cũng đã nghe thêm những thông tin từ radio. Coretta vẫn giữ thái độ điềm tĩnh như mọi khi, nhưng trên gương mặt cha mẹ tôi thì đầy vẻ lo lắng.

Cha tôi, người chẳng bao giờ biết lo sợ cho chính mình, lại lo sợ cho tôi và gia đình tôi. Kể từ khi cuộc phản kháng bắt đầu ông đã liên tục đi lại giữa Atlanta và Montgomery để luôn ở bên cạnh chúng tôi. Nhiều lần ông đã tham gia vào các cuộc họp của Ban Quản trị và chưa từng một lần nghi ngờ về tính chính nghĩa của những gì chúng tôi đã làm. Vậy mà người đàn ông nghiêm nghị và gan dạ này tỏ ra yếu đuối đến mức cứ nhắc đến cuộc phản kháng là mắt lại ngấn lệ. Mẹ tôi cũng đã chịu nhiều ảnh hưởng. Sau vụ đánh bom bà buộc phải nằm dưỡng sức trên giường theo yêu cầu của bác sĩ, và sau đó bà thường xuyên bị bệnh. Nét mặt của hai người - ngay cả dáng đi của họ khi họ đi về phía tôi ở sân bay - đã bắt đầu lộ vẻ khó nhọc.

Khi chúng tôi lái xe về nhà cha mẹ tôi, cha nói rằng ông nghĩ quay trở về Montgomery ngay lúc này không phải là một quyết định khôn ngoan. “Mặc dù nhiều người khác cũng bị truy tố”, ông nói, “nhưng mục đích chính của họ là bắt được con. Rất có thể họ sẽ tống con vào tù và không cho đóng phí bảo lãnh”. Ông tiếp tục kể cho tôi rằng nhân viên điều tra tại Montgomery đã cố gắng tìm một điều gì đó trong hồ sơ của tôi tại Atlanta để có lý do trục xuất tôi khỏi Alabama. Họ đã tìm đến Sở Cảnh sát Atlanta, và thất vọng khi Cảnh sát trưởng Jenkins thông báo với họ là tôi không có lấy một án tích nào dù là nhỏ nhất. “Tất cả những điều này chứng tỏ”, ông kết luận, “con là đối tượng chính mà họ nhắm đến”.

Tôi lắng nghe cha mình chăm chú, nhưng tôi biết mình không thể làm theo đề nghị của ông và ở lại Atlanta được. Tôi đã vô cùng lo lắng về cha mẹ mình. Tôi âu lo cho những nỗi lo âu trong lòng họ. Tôi biết nếu tôi tiếp tục cuộc đấu tranh, tôi sẽ đau khổ như chính nỗi đau mà tôi đang bắt họ gánh chịu. Nhưng nếu tôi rút lui vào lúc này, lương tâm tôi sẽ bị cắn rứt, nó sẽ quở trách tôi không có đủ sức mạnh tinh thần để đi tới cùng. Nếu như ai đã từng nhìn vào mắt những người thân yêu của mình để thấy rằng sự mạo hiểm là cách duy nhất mình chọn sẽ làm đau lòng họ đến nhường nào, thì mới hiểu được sự mâu thuẫn trong lòng tôi lúc này.

Cha tôi nói rằng ông đã đề nghị rất nhiều người bạn đáng tin cậy đến nhà vào đầu giờ chiều để thảo luận vấn đề này. Tôi nghĩ việc trao đổi ý kiến này sẽ phần nào giảm nhẹ mối lo cho cha nên đã sẵn lòng ở lại và tiếp chuyện cùng họ. Những người có mặt là A. T. Walden, một luật sư danh tiếng; C. R. Yates và T. M. Alexander, hai doanh nhân thành đạt; C. A. Scott, biên tập viên của tờ *Atlanta Daily*

World; Giám mục Sherman L. Green từ Nhà thờ A.M.E; Benjamin E. Mays, Chủ tịch của Đại học Morehouse; và Rufus E. Clement, Chủ tịch của Đại học Atlanta. Coretta và mẹ tôi cũng tham gia với chúng tôi.

Cha tôi giải thích với mọi người rằng, vì ông tôn trọng đánh giá của họ nên ông đã mời họ đến đây để cho ý kiến về chuyện tôi có nên trở về Montgomery hay không. Ông nói tóm tắt ngắn gọn về những nỗ lực của ông để làm tôi lánh khỏi Montgomery. Ông thú nhận là nỗi lo sợ về những gì có thể xảy đến với tôi đã khiến ông và mẹ tôi mất ngủ nhiều đêm. Ông kết thúc bằng việc kể lại cuộc trò chuyện với một luật sư dân chủ người da trắng vài giờ trước, người này cũng đồng ý với ông rằng tôi không nên quay lại vào lúc này.

Trong phòng có những tiếng xì xào tán thành. Tôi lắng nghe một cách chăm chú và khách quan nhất có thể khi có hai người đàn ông giải thích lí do vì sao họ đồng tình. Đây là những bậc tiền bối của tôi, là những lãnh đạo trong cộng đồng của tôi. Lời nói của họ rất có trọng lượng. Nhưng không lâu sau đó tôi không thể kiềm chế được nữa. “Tôi buộc phải quay về Montgomery”, tôi phản đối, “Bạn bè và đồng nghiệp của tôi đang bị bắt bớ. Nếu tôi tránh né thì đó là một việc làm vô cùng hèn nhát. Tôi thà ngồi tù mười năm còn hơn bỏ rơi cộng đồng của tôi ngay lúc này. Tôi đã phát động cuộc đấu tranh này, và tôi không thể quay lưng được. Tôi đã đi quá xa để có thể quay lại rồi”. Trong khoảnh khắc im lặng sau đó, tôi đã nghe tiếng cha mình bật khóc. Tôi nhìn Giáo sư Mays, một trong những người có sức ảnh hưởng lớn trong cuộc đời tôi. Có lẽ ông đã nghe được lời thỉnh cầu thầm lặng của tôi. Ngay lập tức, bằng mọi cách ông kiên quyết bảo vệ suy nghĩ của tôi. Những người còn lại sau đó đã cùng với ông ủng hộ tôi. Họ trấn an cha tôi rằng mọi việc sẽ không tồi tệ như chúng ta

nghe. Và khi đó, ông Walden đã gọi ngay hai cuộc cho Thurgood Marshall - Cố vấn trưởng của NAACP, và Arthur Shores - Cố vấn của văn phòng NAACP tại Alabama, cả hai người đều chắc chắn với ông rằng tôi sẽ được bảo vệ bởi những hàng rào pháp lý tốt nhất. Trước tất cả những sự thuyết phục này, cha tôi bắt đầu chấp nhận việc tôi sẽ quay về Montgomery.

Sau khi mọi người đã ra về, Coretta cùng tôi đi lên phòng của chúng tôi ở trên lầu và nói chuyện rất lâu. Tôi đã rất vui khi biết được cả cô ấy cũng không hề có một chút nghi ngờ nào về việc tôi phải quay trở về ngay lập tức. Ý kiến của những người mà mình tin cậy, cộng với sự lo lắng của cha tôi đã giảm bớt làm vơi đi những cảm xúc nặng nề trong tôi, tôi cảm thấy nhẹ nhàng hơn và sẵn sàng hơn để đối diện với những gì đang chờ ở phía trước.

Cha tôi, đúng với tính cách của ông, sau khi rút lại phản đối ý định trở về Montgomery của tôi, đã quyết định đi cùng chúng tôi, không màng đến bất kỳ mối hiểm nguy hay bất tiện nào có thể xảy đến với ông. Ông tìm một tài xế, và khoảng 6 giờ sáng thứ Năm chúng tôi đã ở trên đường cao tốc hướng về Montgomery, và đến nơi vào khoảng 9 giờ. Trước khi chúng tôi bước ra khỏi xe, rất nhiều máy quay phim của đài truyền hình đã chĩa vào chúng tôi để ghi hình. Những phóng viên bằng cách nào đó đã biết được giờ chúng tôi về đến nơi. Vài phút sau Ralph Abernathy đến, anh đã được tại ngoại sau khi bị bắt vào hôm trước. Cùng với Ralph và cha tôi, tôi bước ra chuẩn bị đi đến nhà tù Quận, rất nhiều thành viên nhà thờ của tôi theo sau.

Tại nhà tù tràn ngập bầu không khí như là ngày lễ hội. Trên đường đến đây, Ralph Abernathy đã kể cho tôi nghe về cách mà mọi người đã ồa ra để bị bắt vào ngày hôm trước. Gần như không một ai hoảng

sợ cả. Không ai cố tìm cách né tránh để không bị bắt. Nhiều người da đen đã tự động tìm đến văn phòng cảnh sát trưởng để xem tên mình có trong danh sách không, và thậm chí có người còn thất vọng khi không tìm thấy tên mình. Những con người từng mang đầy nỗi sợ trong lòng nay đã thay đổi. Những người trước đây đã run sợ trước luật pháp giờ lại trở nên tự hào khi bị bắt bớ vì cuộc đấu tranh cho tự do. Với tinh thần đoàn kết đó luôn ở bên cạnh mình, tôi vững bước tiến về khu phía sau nhà giam. Sau khi nhận được một con sổ, chụp hình và lăn vân tay, một thành viên của nhà thờ đóng tiền bảo lãnh cho tôi và tôi được ra về.

Phiên tòa sẽ diễn ra vào ngày 19 tháng Ba. Bạn bè từ khắp mọi miền đất nước đã đến Montgomery để sát cánh cùng chúng tôi trong suốt quá trình diễn biến. Các mục sư từ những nơi xa xôi như phía bắc New York đã có mặt. Dân biểu người da đen Charles C. Diggs (D-Mich.) đã luôn túc trực và sẵn sàng giúp đỡ. Rất nhiều phóng viên đại diện cho các hãng tin tức Mỹ, Ấn Độ, Pháp và Anh đã có mặt để tường thuật lại phiên tòa. Hơn năm trăm người da đen đã đứng trong sảnh và trên các con đường xung quanh khu tòa án nhỏ bé. Nhiều người trong số họ đeo thánh giá trên ve áo của mình với dòng chữ “Thưa Cha, xin tha tội họ”.

Thẩm phán Eugene Carter yêu cầu phiên tòa trật tự. Sau khi tiến hành các thủ tục, tôi được triệu tập với vai trò là bị cáo đầu tiên. Trong bốn ngày ngồi tại tòa, tôi lắng nghe những tranh luận và chờ đợi một phán quyết. William F. Thetford, Công tố viên của bang, đã lập luận để chứng minh rằng tôi đã bất tuân luật pháp qua việc tổ chức một cuộc tẩy chay trái luật. Những luật sư bào chữa - Arthur Shores, Peter Hall, Ozell Billingsley, Fred Gray, Charles Langford, và Robert Carter - đưa ra các luận cứ cho thấy bằng chứng của phía Công tố

viên là không đủ để kết luận tôi đã vi phạm luật chống hoạt động tẩy chay của bang Alabama. Ngay cả khi chính quyền bang có chỉ ra được hoạt động đó, họ khẳng định, cũng không có một bằng chứng nào cho thấy những người da đen hành động mà không có nguyên nhân chính đáng hay lý do hợp pháp.

Tổng cộng có hai mươi tám nhân chứng được cho gọi để làm chứng cho bị cáo. Tôi lắng nghe họ với một cảm xúc trộn lẫn nỗi buồn và sự thán phục khi những con người giản dị này - phần lớn đều mù chữ - ngồi tại ghế nhân chứng không một chút sợ hãi và kể câu chuyện của họ. Họ nhìn thẳng vào mắt Công tố viên và Thẩm phán với sự dũng cảm và tự trọng, cho dù hai người kia không nhìn đáp lại.

Có lẽ lời khai cảm động nhất là của bà Stella Brooks. Trước đây, chồng bà đã lên một chiếc xe buýt. Sau khi trả tiền vé xe, ông bị người tài xế ra lệnh phải xuống và bước lên xe trở lại bằng cửa sau. Ông nhìn qua chiếc xe buýt đông đúc và thấy rằng không còn chỗ ở phía sau xe nữa, ông trả lời rằng mình sẽ xuống xe và đi bộ nếu người tài xế trả lại đồng mười xu cho mình. Người tài xế từ chối, một cuộc cãi vã xảy ra, và người tài xế đã gọi cảnh sát. Viên cảnh sát tới nơi, cưỡng bức Brooks, ông vẫn không chịu xuống xe trừ khi ông được trả lại tiền. Viên cảnh sát đã bắn ông. Nó xảy ra nhanh đến mức tất cả mọi người đều bàng hoàng. Brooks đã chết vì vết thương đó.

Và lời khai của bà Martha Walker, kể lại ngày bà đang dắt người chồng mù lòa của mình xuống xe buýt. Bà đã bước xuống xe và trong khi chồng bà đang bước theo thì người tài xế đã đóng sầm cửa và bắt đầu cho xe lăn bánh. Chân của ông Walker bị vướng lại. Mặc dù bà Walker la lên, người tài xế vẫn không dừng lại, và chồng bà đã bị kéo

lê một đoạn trước khi ông có thể thoát ra. Bà đã phản ánh về tai nạn nhưng Công ty xe buýt chẳng làm gì cả.

Những câu chuyện cứ thế tiếp tục. Bà Sadie Brooks kể lại mình đã nghe chuyện một hành khách người da đen bị đe dọa khi ông ta không đưa đúng tiền vé. “Người tài xế đã rút ra một khẩu súng ngắn và ép người đàn ông ra khỏi xe”. Còn Bà Della Perkins cho biết mình đã bị một tài xế gọi là một “con vượn đen xấu xí”.

Tôi đã rất vui và không thể quên khi bà Georgia Gilmore - một người phụ nữ mù chữ nhưng thông thái lạ lùng - kể câu chuyện về một người tài xế đã buộc bà phải xuống xe sau khi đã trả tiền vé và bước lên xe trở lại bằng cửa sau, nhưng rồi lại lái xe đi trước khi bà bước lên được xe. Lúc kể xong, Bà quay sang nhìn Thẩm phán Carter và nói: “Khi đếm tiền, họ đâu có phân biệt giữa tiền của người da đen và tiền của người da trắng”.

Vào trưa ngày thứ Năm, 22 tháng Ba, khi cả hai bên đã nói xong, mọi ánh mắt đều hướng về Thẩm phán Carter, chỉ lặng dừng một chút, ông đưa ra phán quyết: “Tôi tuyên bố bị cáo có tội vì đã vi phạm Luật Chống hoạt động tẩy chay của bang”. Hình phạt là 500 đô và tiền án phí, hoặc 386 ngày lao động công ích tại Địa hạt của Montgomery. Sau đó Thẩm phán Carter tuyên bố rằng ông đưa ra mức hình phạt nhẹ nhất bởi vì những việc tôi đã làm để ngăn cản bạo lực xảy ra. Đối với những người da đen khác bị truy tố cùng tội danh - con số này đã giảm xuống còn 89 người - Thẩm phán Carter đã cho hoãn các phiên tòa này cho đến khi kháng cáo cuối cùng của tôi về vụ án được giải quyết.

Trong vòng vài phút, nhiều người bạn đã bước lên để ký bảo lãnh cho tôi, và những luật sư bào chữa đã thông báo với Thẩm phán rằng

họ sẽ kháng cáo quyết định này. Nhiều người đứng xung quanh phòng xét xử đã rơi nước mắt. Những người khác im lặng cúi đầu ra về. Tôi theo dõi phiên tòa cho đến lúc kết thúc, cảm thông với Thẩm phán Carter và tình thế khó xử của ông. Để kết án tôi ông sẽ phải đối mặt với sự lên án của dư luận trong nước và quốc tế; để tha bổng cho tôi ông sẽ phải đối mặt với sự lên án của cộng đồng tại địa phương và những người cử tri đã tin nhiệm ông. Trong suốt quá trình xét xử ông đã đối xử với tôi rất lịch thiệp, và ông đã đưa ra một phán quyết mà có lẽ ông cho là cách tốt nhất để giải quyết vấn đề. Sau khi phiên tòa kết thúc, ông đã rời khỏi thành phố vì “nhu cầu nghỉ ngơi”.

Tôi rời khỏi phòng xét xử với vợ mình bên cạnh và một nhóm bạn theo sau. Trước tòa án, cả trăm người da đen lẫn da trắng, những người quay phim của đài truyền hình và thợ chụp ảnh, đang chờ đợi. Khi tôi vẫy tay, họ hét lên: “Chúa phù hộ anh”, và bắt đầu cất tiếng hát “Chúng tôi sẽ không bao giờ đi xe buýt”.

Thông thường, một người bước ra khỏi phòng xét xử với một phán quyết có tội sẽ mang một khuôn mặt ảm đạm. Nhưng tôi đã ra về với một nụ cười. Tôi biết mình đã là một tên tội phạm bị kết án, nhưng tôi tự hào về tội mình đã phạm. Đó là tham gia với cộng đồng của mình vào một cuộc phản kháng phi bạo lực chống lại bất công. Đó là tìm cách khơi dậy trong người dân của tôi nhân phẩm và lòng tự trọng. Đó là khát khao đòi lại cho người dân của tôi những quyền bất khả xâm phạm về mạng sống, tự do và mưu cầu hạnh phúc. Và hơn hết chính là tội tìm cách thuyết phục cộng đồng của mình rằng bất hợp tác với cái xấu cũng là một hành động chính nghĩa không kém gì hợp tác với cái tốt.

Vậy là một nỗ lực nữa để ngăn chặn cuộc phản kháng đã kết thúc. Thay vì chặn đứng phong trào, kế sách của đối phương chỉ làm cho phong trào càng lớn mạnh thêm, và kéo chúng tôi xích lại gần nhau hơn. Điều mà những người ở phe đối lập không nhìn thấy được chính là những đau khổ mà chúng tôi phải nếm trải đã kết nối chúng tôi lại với nhau bởi một sợi dây định mệnh. Điều gì xảy đến với một người sẽ xảy đến với tất cả.

Vậy là vào buổi trưa đầy mây tháng Ba đó, Thẩm phán Carter đã kết án nhiều người hơn là chỉ một mình Martin Luther King. Jr., trong vụ án số 7399, ông đã kết án tất cả người da đen tại Montgomery. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi mà phong trào không thể dừng lại. Nó đã quá lớn mạnh không gì có thể dập tắt được. Từng mắt xích của nó được kết lại chặt chẽ như một sợi xích vững chắc. Đó chính là sức mạnh đoàn kết tuyệt vời. Bất kể ở đâu xuất hiện Sự đoàn kết thực thụ, mọi cố gắng nhằm bẻ gãy nó chỉ có thể làm cho nó mạnh mẽ hơn nữa mà thôi. Đây chính là những gì mà phía đối phương đã không hiểu được.

Những thành viên của phe đối lập đã công nhận là họ không hiểu những người da đen, những người mà họ đang đối đầu. Họ tưởng rằng mình đang đấu với một nhóm người có thể bị dụ dỗ hoặc ép buộc làm bất cứ điều gì mà người da trắng muốn. Họ không biết rằng mình đang đứng trước những người da đen đã được giải phóng khỏi nỗi sợ hãi, do đó mà mỗi động thái của họ đều trở nên sai lầm. Đó là điều không thể tránh khỏi, bởi vì những phương pháp họ sử dụng là dành cho những “người da đen xưa cũ”, còn bây giờ họ đang đối đầu với những “người da đen đổi mới”.

IX.

Công bình cuối cùng cũng đến

Cuộc biểu tình phản đối xe buýt bắt đầu xảy ra, hầu hết những người lãnh đạo da đen đều hy vọng rằng việc giải quyết các yêu cầu của họ sẽ sớm được tiến hành. Những yêu cầu mà chúng tôi đưa ra không nhiều và cũng ở mức độ khiêm tốn, chỉ cần một vài điều chỉnh trong Luật Phân biệt đối xử là đủ. Theo suy luận, chúng tôi nghĩ rằng ngay cả người da trắng bảo thủ nhất cũng có thể chấp nhận được những điều đó. Nhưng tháng ngày dần trôi qua, chúng tôi nhận ra sự lạc quan của mình đã bị đặt nhầm chỗ. Sự cố chấp của ủy ban Thành phố, sự thô bạo của chính sách ‘cứng rắn’ và sự tàn độc của những vụ đánh bom gần đây đã làm cho chúng tôi càng tin rằng cần phải đáp lại bằng một cú đánh vào chính sự phân biệt đối xử trên xe buýt. Vậy là, một đơn kiện đã được đưa lên Tòa án Quận Liên bang Hoa Kỳ, yêu cầu chấm dứt việc phân biệt đối xử trên xe buýt vì nó sai với Tu chính án thứ Mười bốn của Hiến pháp và đồng thời cũng yêu cầu Tòa án buộc ủy ban Thành phố phải ngừng việc vi phạm quyền công dân của những người da đen đi xe mô tô và đi bộ.

Buổi điều trần được lên lịch vào ngày 11 tháng Năm, 1956 trước ba thẩm phán tòa Liên bang. Được xét xử tại Tòa Liên bang là một hy vọng lớn. Tại đây người ta có thể cảm nhận sự hiện diện của công lý. Không ai có thể hiểu được những gì mà một người da đen đến từ miền Nam cảm thấy khi bước chân vào một phiên tòa Liên bang, trừ khi họ

đã từng chứng kiến và thấu hiểu tận bi kịch của sự bóp nghẹt công lý ở các tòa án cấp thành phố và tiểu bang phía Nam. Ở những phiên tòa này, người da đen luôn hiểu là mọi thứ được sắp đặt để chống lại mình. Gần như chắc chắn họ sẽ phải đối mặt với một bồi thẩm đoàn thành kiến hoặc một thẩm phán thiên vị, và công lý sẽ bị cướp đi một cách công khai với rất ít hy vọng đòi lại được. Còn tại phiên tòa Liên bang, những người da đen miền Nam có cảm giác là họ thật sự có cơ hội thấy được công lý khi đứng trước pháp luật.

Đơn kiện của chúng tôi được gửi tới Tòa án bởi chính những luật sư đã bào chữa cho tôi trước Thẩm phán Carter trong vụ án về hoạt động tẩy chay. Lần này họ đã lập luận đầy thuyết phục để phản bác lại tính hợp hiến của Luật phân biệt đối xử. Robert Carter là thành viên nhóm pháp lý của NAACP, đã đưa ra lý lẽ chống lại hiệu lực của Nguyên tắc Plessy cũ. Nguyên tắc này được ban hành lần đầu tiên bởi Tòa Tối cao Pháp Viện Hoa Kỳ vào năm 1896, đã tạo cơ sở pháp lý cho miền Nam thiết lập các cơ sở riêng biệt nhưng bình đẳng giữa người da đen và da trắng. Trong lĩnh vực giáo dục, Tòa Tối cao đã đổi ngược quyết định này bằng phán quyết lịch sử tháng Năm 1954. Tuy nhiên, Nguyên tắc Plessy vẫn được xem là cơ sở cho chế độ phân biệt đối xử trong những lĩnh vực khác. Với những đòn tấn công tinh vi của mình, Robert Carter đã nhắm thẳng vào tính bất công và thiếu nhất quán của Luật phân biệt đối xử. Trong khi đó, những lập luận của các luật sư đại diện cho Thành phố thì luôn chỉ bám vào một chủ đề duy nhất: nếu chấm dứt sự phân biệt đối xử trên xe buýt, Montgomery sẽ trở thành một bãi chiến trường đầy bạo lực và máu đổ.

Sau nhiều giờ lắng nghe các bên tranh luận, Thẩm phán Rives nói với các luật sư đại diện Thành phố: “Có công bằng không”, ông hỏi, “khi tước đi quyền hiến định của một người, giả sử như họ có, để

nhằm mục đích ngăn chặn một người khác phạm tội”. Đến lúc này tôi chạm khế vào Ralph Abernathy và Vernon Johns (anh đang có một chuyến thăm ngắn đến Montgomery tại thời điểm đó), đang ngồi hai bên tôi và thì thầm: “Lần này có thể chúng ta sẽ nhận được một phán quyết có lợi”.

Các thẩm phán đã thảo luận trong khoảng ba tuần. Vào ngày 4 tháng Sáu, 1956 họ tuyên bố với kết quả hai - một, Thẩm phán Lynn của Birmingham phản đối và cho rằng Luật phân biệt đối xử trên xe buýt trong Thành phố của bang Alabama là vi hiến. Lập tức các luật sư đại diện cho Thành phố tuyên bố họ sẽ kháng cáo vụ án lên Tòa án Tối cao Hoa Kỳ.

Trận chiến vẫn chưa kết thúc thắng lợi. Chúng tôi sẽ phải tiếp tục đi bộ và hy sinh thêm nhiều tháng nữa, trong khi Thành phố kháng cáo. Nhưng ít nhất chúng tôi đã có thể mang theo bước chân mình một niềm hy vọng mới. Giờ đây chỉ còn là vấn đề thời gian mà thôi.

Chúng tôi đã nghĩ như thế, vậy mà ngay sau khi Tòa án đưa ra phán quyết thì lại xuất hiện một thảm họa mới đe dọa đến phong trào. Vào ngày 11 tháng Sáu, Mục sư U. J. Fields đã tuyên bố với báo giới về việc rút khỏi vị trí Thư ký Văn phòng của Hiệp hội. Trong bài phát biểu của mình, vị mục sư trẻ tuổi của Nhà thờ Baptist Bell Street - để râu chòm và là một thành viên của tổ chức từ những ngày đầu - cáo buộc các thành viên đã “lạm dụng số tiền được gửi đến từ khắp đất nước” và sử dụng chúng “cho những mục đích riêng tư”. Rất nhiều người trong Ban lãnh đạo, theo như anh ta khẳng định, đã bắt đầu có thói cư xử như “người quan trọng” và đã trở nên “quá tự cao và chú trọng vào lợi ích của chính mình”. Tổ chức, anh ta nói, đã không còn nhân danh cho những gì mà anh ta đặt niềm tin vào nữa và anh ta sẽ

cắt đứt mối quan hệ với một phong trào mà “đa số bị thiếu số lợi dụng”.

Tôi không có mặt ở Thành phố khi Fields đưa ra lời tuyên bố đó. Coretta và tôi đã đi California cùng với Ralph và Juanita Abernathy để tham dự một vài cuộc hội thảo tiện thể kết hợp tận hưởng kỳ nghỉ đầu tiên cùng với nhau, tạm xa khỏi những căng thẳng thường ngày của cuộc tranh đấu. Mục sư R. J. Glasco, lúc bấy giờ đang là Trợ lý Điều hành tại văn phòng Hiệp hội, đã gọi điện báo cho chúng tôi tin này. Lúc chập tối hôm đó, Fields đã đến cuộc họp mặt quần chúng với trạng thái giận dữ vì Ban Quản trị không ủng hộ anh tái đắc cử. Khi anh ta đưa vấn đề này ra trước tập thể, cơn thịnh nộ của anh ta càng nổi bùng hơn lên khi gần như tất cả mọi người đều đồng ý với việc này của Ban Quản trị.

Ngay lập tức anh ta rời khỏi cuộc họp mặt để tuyên bố việc “rút lui” và chuẩn bị đòn tấn công vào Hiệp hội.

Mặc dù tin này không hoàn toàn làm tôi bất ngờ, nhưng tôi nhận thấy tác động nghiêm trọng mà nó có thể gây ra. Tôi biết chắc chắn những lời cáo buộc của Fields là không đúng sự thật, nhưng sẽ có người tin chúng và làm nhiều người khác thấy hoang mang. Một lời tố cáo lạm dụng tiền quỹ sẽ gây tổn hại cho việc nhận tiền quyên góp, do đó gây trở ngại cho hoạt động của hệ thống xe đưa rước. Hơn nữa, những người da trắng đối lập có thể lấy cơ này để điều tra hồ sơ của chúng tôi với mục đích cuối cùng là đóng băng nguồn quỹ. Tôi cũng lo lắng không biết người da đen tại Montgomery sẽ làm gì để trút cơn giận của họ lên Fields.

Kỳ nghỉ của tôi đã kết thúc khi nó chưa kịp bắt đầu. Tôi hủy hết những kế hoạch còn lại của mình, hứa với Coretta và hai vợ chồng

Abernathy là tôi sẽ quay trở lại với họ sau khi giải quyết mọi việc, và bay trở về Montgomery. Như đã dự đoán, tôi trở về trong bầu không khí sôi sục. Không một ai lên tiếng ủng hộ Fields. Những lời cáo buộc của anh ta méo mó đến mức ngay cả giới truyền thông da trắng cũng chỉ loan tin một cách hời hợt. Những người da đen gọi anh ta là “kẻ ngu xuẩn” hay “Judas da đen” (kẻ phản bội). “Ước gì tôi có thể cho anh ta một trận”, một người hầu đã nóng giận nói. Ngay chính cộng đoàn của Fields cũng họp và bỏ phiếu giáng chức anh ta (nhưng sau đó lại phục chức). Ở khắp mọi nơi trong cộng đồng người da đen, anh ta chỉ nhận được sự ác cảm.

May mắn thay, đến lúc này Fields đã tâm sự riêng với nhiều người rằng anh ta thật sự rất hối hận với những gì mình đã làm. Rạng sáng ngày 18 tháng Sáu, điện thoại nhà tôi đổ chuông. Fields biết tin tôi đã trở về Thành phố và muốn được gặp tôi. Anh ta đến với vẻ mặt nghiêm nghị và đi thẳng vào vấn đề.

“Tôi muốn anh biết là những lời cáo buộc của tôi không phải nói về anh. Tôi đã luôn dành sự tôn trọng nhất cho sự chính trực của anh và đến bây giờ vẫn như vậy. Nhưng có một vài thành viên trong Ban Điều hành của Hiệp hội mà tôi không muốn nghĩ đến một chút nào. chúng tôi chưa bao giờ hòa thuận được với nhau”.

Tôi ngắt lời, “Ý anh là những lời chỉ trích về sự ích kỷ của những người lãnh đạo là do xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân giữa anh và một vài người khác trong Ban Điều Hành?”

“Đúng thế”, anh ta thừa nhận, “tôi nghĩ sự thật là vậy”.

Tôi hỏi tiếp về việc lạm dụng tiền quỹ. Tôi nói rằng nếu thật sự có chuyện như vậy xảy ra thì tôi muốn nghe chi tiết về việc đó. Fields trả

lời với vẻ phiến muộn:

“Thú thật là tôi không hề biết một trường hợp lạm dụng tiền quỹ nào. Tất cả những điều đó là tôi đã bịa ra trong một phút nóng giận. Tôi cảm thấy như Ban Điều hành đã cư xử không phải với mình, và đây là cách mà tôi trả đũa họ”.

Đến lúc này thì mọi việc đã rõ, Fields là một người đáng thương hơn là đáng khinh. Tôi hỏi liệu anh ta có sẵn sàng nói lại y như vậy trong cuộc họp mặt quần chúng tối đó không. Anh ta tỏ ra hiểu biết và đồng ý.

Mọi người bắt đầu tập trung trước Nhà thờ Baptist Beulah vào 3 giờ chiều. Đến 5 giờ thì nhà thờ đã đầy ắp người. Trong buổi tối nóng bức này, nổi oán giận đã bao trùm cả bầu không khí, điều mà người ta hiếm khi thấy trước đây. Lúc 7 giờ, khi Fields bước lên bục phát biểu để ngồi cùng với tôi thì đám đông bắt đầu thì thầm một cách giận dữ, và tôi đã nghe một giọng ai đó hét lên “Hãy nhìn xem tên quỷ dữ đang ngồi cạnh Mục sư King kia”.

Tôi có hai nhiệm vụ trước mắt: một là thuyết phục mọi người rằng không hề có việc lạm dụng nguồn quỹ xảy ra và tổ chức nội bộ của Hiệp hội vẫn đáng tin cậy; nhiệm vụ còn lại là thuyết phục họ tha thứ cho những lỗi lầm của Fields và hãy cho anh ta cơ hội trình bày. Tôi đi ngay vào vấn đề thứ nhất.

“Tôi nghĩ là”, tôi nói, “bản thân mình hiểu rõ về Hiệp hội Cải cách Montgomery không kém bất kỳ ai khác tại Montgomery này, và có thể thẳng thắn nói rằng tôi không hề biết đến bất cứ một trường hợp lạm dụng nguồn quỹ nào. Những người trong ủy ban Tài Chính của tổ chức chúng tôi đều là những người trung thực, mà sự chính trực của họ đã được khẳng định trong nhiều năm qua và nhân phẩm của họ thì

không có gì để chê trách. Tôi đặt niềm tin tuyệt đối vào ủy ban Tài Chính và những mục sư dấn vận động gây quỹ tại các buổi họp trên khắp đất nước”.

Tôi phủ nhận cáo buộc về “sự tự cao”. “Đúng là”, tôi nói, “có một vài người trong ban lãnh đạo đã được trong nước và thế giới biết đến, nhưng chỉ những người nông cạn mới ham thích danh tiếng. Danh tiếng chỉ là thứ phù du, nó xuất hiện ngày hôm nay và biến mất vào hôm sau. Ngày hôm nay mọi sự chú ý đổ dồn cho Autherine Lucy, ngày mai sẽ là Gus Courts. Ngày hôm nay là Emmet Till, ngày mai sẽ là Martin Luther King. Và rồi một ngày mai khác thì sẽ là một người khác nữa. Bất cứ ai si mê danh tiếng thường không xứng đáng giữ được nó và kết cục sẽ rơi vào đau khổ.”

“Danh dự và đặc quyền” tôi tiếp tục, “thường đi đôi với vai trò lãnh đạo chỉ là một mặt của tấm huân chương. Càng nhiều đặc quyền thì trách nhiệm và sự hy sinh đặt trên vai càng lớn”.

Cho đến lúc này mọi người vẫn lắng nghe với lòng cảm thông. Nhưng khi tôi bắt đầu đề cập đến Fields thì họ nhúc nhích và không thể ngồi yên, tôi đã nghe được tiếng thì thầm phản đối. Tôi thành thật bày tỏ sự thất vọng về những lời rêu rao của Fields, “rõ ràng là nó đã gây ra cho chúng ta quá nhiều vấn đề không cần thiết”.

“Thật vậy đây, thưa Mục sư”, một ai đó đã hét lên.

“Nhưng”, tôi tiếp tục, “chúng ta phải giải quyết tình trạng này với những phẩm chất cao quý và kỷ luật như chúng ta đã từng giải quyết rất nhiều tình huống khó khăn trong quá khứ. Đừng bao giờ quên rằng chúng ta đã chọn lấy phương pháp phi bạo lực, và phi bạo lực không chỉ là tránh xa bạo lực về thể xác mà còn tránh xa cả bạo lực trong tâm hồn. Mọi người không chỉ từ chối việc bắn một người, mà

còn từ chối việc thù ghét họ. Giờ đây, trên tinh thần của phong trào phi bạo lực, tôi kêu gọi mọi người hãy tha thứ cho Mục sư Fields”. Tôi đã trông thấy một vài người lắc đầu phản đối, và tôi nói tiếp, “Tất cả chúng ta đều hiểu rõ sự yếu đuối trong bản chất con người. Tất cả chúng ta đều đã từng phạm sai lầm trong cuộc đời mình, và đều có những giây phút để cho cảm xúc khống chế bản thân. Buổi tối hôm nay, trong số chúng ta ở đây có một vài người muốn ném những viên đá kết tội một người anh em của chúng ta bởi vì anh ta đã phạm phải sai lầm”. Tôi dừng lại một chút, và nhắc lại lời của Chúa: “Hãy để người chưa từng phạm tội bao giờ là người ném viên đá đầu tiên”. Đến đây, một sự trầm lặng bao trùm lên tất cả.

Để kết thúc lời phát biểu, tôi nhắc lại câu chuyện ngụ ngôn về đứa con trai hoang đàng. “Chúng ta sẽ chọn làm người anh cả cố chấp hay chọn gương người Cha nhân hậu và vị tha theo tinh thần của đấng Kitô?”

Khi Fields đứng lên phát biểu, thay vì những tiếng la ó và xúc phạm mà anh ta chờ đợi thì lại nhận được sự im lặng và lắng nghe một cách tôn trọng. Rồi anh ta bắt đầu cầu nguyện. “Xin Ngài dẫn lối cho chúng con, để ngày từng ngày trong cuộc đời này, đến ngay cả những lời cầu nguyện của chúng con cũng chỉ là vì người khác...”. Từ dưới đám đông, một tiếng “amen” lớn đáp lại. Sau đó anh ta xin được tha thứ cho những lỗi lầm của mình và xác nhận với mọi người rằng anh ta không có bằng chứng cho việc tiền quỹ đã bị Hiệp hội lạm dụng hay sử dụng trái mục đích. Khi anh ta nói xong, mọi người đã thật sự xúc động. Anh ta rời khỏi bục phát biểu trong tiếng vỗ tay rầm rộ.

Vậy là phi bạo lực một lần nữa lại chiến thắng, và một tình huống mà nhiều người dự đoán sẽ là cái kết tồi tệ cho Hiệp hội thì nó lại làm

cho Hiệp hội trở nên hòa hợp hơn bao giờ hết trong tinh thần bao dung.

Những ngày hè qua đi, nhường lại cho những ngày ngắn hơn, mát mẻ hơn của mùa thu ở Alabama. Quyết định của Tòa án Tối cao về đơn kháng cáo vẫn đang trong thời gian cứu xét. Trong lúc đó, hệ thống xe đưa rước của chúng tôi đã gặp phải trắc trở liên tục. Gần như chỉ trong một đêm, những văn phòng bảo hiểm đưa ra quyết định từ chối bảo hiểm cho những chiếc xe đưa đón của chúng tôi với lý do mức rủi ro quá cao. Bảo hiểm trách nhiệm cho những chiếc xe đưa đón này đã bị hủy không dưới bốn lần trong vòng bốn tháng (Chúng tôi không gặp vấn đề với bảo hiểm va chạm bởi vì nó được cung cấp bởi một công ty của người da đen).

Cuối cùng Công ty cung cấp Bảo hiểm trách nhiệm cho chúng tôi đã thông báo là hợp đồng bảo hiểm sẽ bị hủy bỏ từ ngày 15 tháng Chín. Một người bạn sống ở miền Bắc sau khi biết được vấn đề của chúng tôi đã viết thư gợi ý cho chúng tôi liên lạc với Công ty Lloyds of London. Một vài ngày sau đó tôi liên lạc với T. M. Alexander, một người môi giới bảo hiểm ở Atlanta, anh tán thành ý kiến này và đồng ý liên lạc giúp chúng tôi. Chỉ trong vài ngày, anh đã thông báo với chúng tôi là Lloyds of London đã đồng ý cung cấp dịch vụ bảo hiểm. Từ đó trở đi vấn đề bảo hiểm của chúng tôi đã được giải quyết.

Thế nhưng chúng tôi lại gặp phải những thử thách còn lớn hơn. Thành phố đã quyết định dựa vào pháp lý để tấn công vào hoạt động của hệ thống xe đưa rước. Vào ngày 30 tháng Mười, 1956, Thị trưởng Gayle ra quyết định chỉ đạo bộ phận pháp lý của Thành phố “tiến hành thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết để dừng hoạt động hệ thống xe đưa rước hoặc hệ thống di chuyển nào là sản phẩm của

việc tẩy chay xe buýt”. Chúng tôi đã cố ngăn chặn bước đi này của họ bằng cách đệ đơn yêu cầu Tòa án Liên bang ra lệnh cấm Thành phố can thiệp vào hoạt động của hệ thống xe đưa rước. Nhưng Thẩm phán Quận Frank M. Johnson đã không chấp thuận yêu cầu này. Không lâu sau đó, nhiều người trong chúng tôi nhận được giấy triệu tập hầu tòa do Thành phố đã trình đơn khiếu nại. Buổi điều trần sẽ diễn ra vào ngày thứ Ba, 13 tháng Mười Một.

Trước ngày ra điều trần, tôi sẽ phải đứng ra thông báo với mọi người rằng hệ thống xe đưa rước rất có thể sẽ bị cấm hoạt động. Tôi biết mọi người đã sẵn lòng chịu vất vả trong gần mười hai tháng trời, thì làm sao họ có thể quay trở lại bình thường đi xe buýt như trước nếu hệ thống xe đưa rước bị hủy bỏ? Liệu chúng tôi có thể yêu cầu họ đi bộ hàng ngày để đi làm được không? Và nếu câu trả lời là không, vậy thì còn cách nào khác nữa ngoài việc buộc phải chấp nhận là cuối cùng chiến dịch phản kháng đã thất bại? Lần đầu tiên trong suốt cuộc đấu tranh dai dẳng luôn sát cánh bên nhau, gần như tôi thấy ngần ngại xuất hiện trước họ.

Buổi tối đến, tôi lấy hết can đảm để cho họ biết sự thật. Tuy nhiên, tôi đã cố gắng kết thúc bài nói với một tia hy vọng. “Điều này rất có thể là”, tôi nói, “giờ phút đen tối nhất trước khi bình minh đến. Chúng ta đã vượt qua bao tháng ngày, quả cảm với một niềm tin rằng Chúa ở cùng chúng ta trong cuộc đấu tranh này. Hàng loạt trải nghiệm trong những ngày tháng vừa qua đã chứng minh cho niềm tin đó bằng một cách khó có thể ngờ đến nhất. Chúng ta phải bước tiếp với niềm tin không hề thay đổi, với sự kiên cường chẳng khác thời gian qua. Chúng ta phải tin rằng một hướng đi mới sẽ được mở ra từ chính sự bế tắc”. Dù với những lời như thế, tôi vẫn cảm thấy một làn gió bi quan lạnh lẽo thổi tràn qua đám đông. Đêm đó là một đêm tăm tối - tăm tối hơn

cả một ngàn đêm cộng lại. Đó là một đêm mà ánh sáng hy vọng chực tàn rụi và ngọn đèn niềm tin sắp sửa chập chờn. Chúng tôi ra về mà trong lòng không thấy gì khác ngoài một đám mây của sự bất bênh vô định chực chờ phía trước.

Sáng thứ Ba, chúng tôi vào tòa, và một lần nữa đối diện với Thẩm phán Carter. Đơn khiếu kiện của Thành phố nhắm đến Hiệp hội Cải cách Montgomery, nhiều nhà thờ và cá nhân. Đơn này yêu cầu Tòa án duyệt cho Thành phố một khoản bồi thường thiệt hại phát sinh do hoạt động của hệ thống xe đưa rước, với lập luận rằng đã bị tổn thất hơn 15.000 đô la vì sự sụt giảm lượng hành khách đi xe buýt (Thành phố được hưởng 2 phần trăm doanh thu của Công ty xe buýt). Đơn còn cáo buộc hệ thống xe đưa rước của chúng tôi “làm đảo lộn cộng đồng” hay là mối gây rối cộng đồng và là một “doanh nghiệp tư nhân” hoạt động không có giấy phép hay sở hữu quyền kinh doanh. Khi các bên đã trình bày rõ lập luận của mình thì vấn đề chính xoay quanh việc hệ thống xe đưa rước có phải là một “doanh nghiệp tư nhân” hoạt động không có quyền kinh doanh hay không? Hay nó chỉ là một phương án “chia sẻ xe tự nguyện được các nhà thờ người da đen tổ chức như một loại dịch vụ phi lợi nhuận?

Với tư cách là bị đơn chính, tôi ngồi ở bàn trước cùng với các luật sư công tố và luật sư bào chữa. Khoảng 12 giờ - trong một phiên giải lao ngắn - tôi nhận thấy sự xôn xao bất thường trong phòng xét xử ủy viên Cảnh sát Sellers và Thị trưởng Gayle đã được gọi vào phòng trong, theo sau họ là hai luật sư Thành phố. Rất nhiều phóng viên đang nhón nháo đi vào đi ra.

Tôi quay sang Fred Gray và Peter Hall nói: “Có chuyện gì đó rồi.”

Tôi chưa nói hết câu, Rex Thomas - một phóng viên của hãng truyền thông Associated Press - tiến đến gần tôi với một mảnh giấy trong tay.

“Đây là quyết định mà anh đang mong chờ. Hãy đọc bản tin này đi”.

Với cảm giác vừa lo lắng vừa hy vọng, tôi vội vàng đọc từng chữ: “Hôm nay Tòa án Tối cao Hoa Kỳ đã công nhận phán quyết của phiên tòa đặc biệt, do ba thẩm phán Tòa án Quận tuyên bố sự phân biệt đối xử trên xe buýt trong Luật bang Alabama và Luật địa phương của bang là vi hiến. Tòa Tối cao đã đưa ra phán quyết mà không cần nghe tranh luận nào, chỉ cho biết rằng kiến nghị đã được biểu quyết thông qua và quyết định của Tòa đã được xác nhận”.

Ngay lúc đó tôi nghe tim mình rộn lên một niềm vui sướng khôn tả. Giờ phút đen tối nhất trong cuộc đấu tranh của chúng tôi hóa ra lại thật sự là giờ phút chiến thắng đầu tiên. Ngay lập tức tôi báo tin này cho các luật sư đang ngồi cùng. Sau đó tôi đi vội xuống phía dưới phòng để báo cho vợ mình, Ralph Abernathy, và E. D. Nixon. Tin tức đã nhanh chóng lan đến tai tất cả mọi người trong phòng xét xử. Nét mặt của những người da đen biểu lộ đã nghe tin. “Thiên Chúa Quyền năng đã lên tiếng từ Washington D.C.”, một người đến xem phiên tòa hồ hởi nói.

Vai phút sau Thẩm phán Carter yêu cầu mọi người quay lại phiên tòa, và chúng tôi dành cả ngày còn lại tập trung tiếp tục vụ tranh tụng. Vào khoảng 5 giờ chiều, cuộc tranh luận kết thúc và phán quyết của Thẩm phán được đưa ra sau vài phút. Như tất cả chúng tôi đã nghĩ, theo yêu cầu của Thành phố, Tòa án đã ra một án lệnh tạm thời dừng hoạt động của hệ thống xe đưa rước. Nhưng quyết định này đã

trở nên lu mờ trong tâm trí mọi người sau sự kiện buổi sáng. Thứ Ba, ngày 13 tháng Mười một, 1956, sẽ luôn được nhớ đến như một ngày quan trọng và trở trêu trong lịch sử tẩy chay xe buýt của Montgomery. Trong cùng ngày hôm đó, hai phán quyết lịch sử đã được đưa ra - một phán quyết chấm dứt hệ thống xe đưa rước; phán quyết còn lại thì loại bỏ mầm mống làm nảy sinh một hệ thống như vậy.

Tôi gấp rút trở về nhà và thông báo với báo chí việc tổ chức một cuộc họp các công dân da đen vào tối thứ Tư, 14 tháng Mười một, để xem xét quyết định về việc dừng cuộc tranh đấu. Để tiếp xúc được với nhiều người nhất có thể, sẽ có hai cuộc họp cùng một lúc ở hai đầu của Thành phố và với nhiều diễn giả cùng thay nhau đến cả hai nơi. Trong thời gian chuẩn bị, với sự tư vấn của Ban cố vấn, Ban Điều hành đã đi đến quyết định kiến nghị với mọi người chính thức chấm dứt cuộc phản kháng ngay lúc này, nhưng việc trở lại sử dụng xe buýt sẽ được hoãn lại cho đến khi nhận quyết định thi hành của Tòa Tối cao được gửi đến từ Washington, dự kiến sẽ mất vài ngày.

Tám nghìn người gồm đàn ông và phụ nữ đã đến chật kín hai nhà thờ và cả xung quanh đó với tinh thần phấn khởi. Tại buổi họp mặt thứ nhất có thể thấy rõ tin tức về quyết định của Tòa án đã nhanh chóng được lan truyền, và khúc Thánh ca mở đầu vang lên nghe hân hoan lạ thường. Người đọc Kinh Thánh tối đó là Bob Graetz, anh chọn lá thư nổi tiếng mà Phaolô đã viết cho các tín hữu thành Cô-rinh-tô: “Mặc dù tôi luôn tràn đầy niềm tin để có thể dời cả núi đồi, nhưng không có tình yêu thương, tôi chẳng là gì... Tình yêu thương rất nhẫn nại và bao dung...”.

Khi vị mục sư tóc vàng, với dáng người mảnh dẻ, chia sẻ: “Khi tôi còn là một đứa trẻ, tôi ăn nói như một đứa trẻ, tôi tìm hiểu như một

đứa trẻ, tôi suy nghĩ như một đứa trẻ; nhưng khi tôi trở thành một người đàn ông, tôi bỏ đi những điều trẻ con”, cả cộng đoàn vỗ òa với tiếng vỗ tay vang dội. Không lâu sau đó họ bắt đầu reo hò, cổ vũ và vỗ khấn tay như thể họ nhận ra rằng mình đã trưởng thành, đã được tôi rèn nên một phẩm cách mới. Khi Bob Graetz kết lại bài nói: “Và giờ đây tôi hành động theo đức tin, hy vọng và tình yêu, nhưng điều vĩ đại nhất trong đó chính là tình yêu” thì một đợt cảm xúc nữa lại dâng trào, chỉ những ai đã phải cố gắng yêu thương ngay cả khi đang mắc kẹt trong một cuộc xung đột cay đắng mới có thể có những phản ứng như vậy. Chính lúc này tôi hiểu được rằng phi bạo lực, mặc cho những khó khăn mà nó kéo theo, đã chinh phục được trái tim của chúng tôi.

Sau này, trong một lần Ralph Abernathy phát biểu, anh kể lại chuyện một phóng viên người da trắng khi trò chuyện với anh đã có thái độ chỉ trích phản ứng bùng nổ ngày hôm đó của cộng đoàn.

“Không phải là hơi kỳ quái sao”, người phóng viên đặt câu hỏi, “khi mà người ta lại xen ngang vào việc đọc Kinh Thánh như vậy?”.

“Đúng vậy đấy”, Abernathy kể lại những gì mình đã trả lời, “Kỳ quái như khi người ta lại chọn đi bộ trên tuyết và trong mưa khi đang có những chiếc xe buýt còn trống chạy trên đường; kỳ quái như khi người ta lại cầu nguyện cho những người đã bức hại họ; kỳ quái như khi một người da đen ở miền Nam lại dám đứng lên và đối mặt với người da trắng như những người bình đẳng với nhau”. Khi nghe điều này, đám đông đã cười, reo hò và vỗ tay.

Tại cả hai cuộc họp mặt, mọi người đều chấp nhận đề nghị của Ban Quản trị về việc dừng cuộc phản kháng nhưng khoan trở lại sử dụng xe buýt cho đến khi Lệnh của Tòa án được gửi đến Alabama.

Đêm đó tổ chức Ku Klux Klan đã có động thái. Lời tuyên bố về những hành động nhằm gửi thông điệp của họ đến cộng đồng người da đen đã được phát trên radio. Những lời đe dọa về bạo lực và những cuộc đánh bom mới được gieo rắc khắp nơi. Hộp thư nhà tôi nhận được một lời cảnh cáo nói rằng “nếu mày cho phép lũ mọi da đen trở lại xe buýt và ngồi ở những ghế phía trước, tụi tao sẽ thiêu rụi năm mươi ngôi nhà trong một đêm, trong đó sẽ có nhà mày”. Một bức thư khác chửi rủa Tòa án Tối cao và đe dọa “tên khốn Hugo Black”: “Khi hắn trở về Alabama, tụi tao sẽ treo cổ hắn và mày trên cùng một ngọn cây”.

Thường những lời đe dọa về những việc mà tổ chức Klan sẽ làm là tín hiệu cho những người da đen đi về nhà, đóng cửa, kéo màn, hoặc tắt hết đèn đi. Kinh sợ cái chết, họ sẽ chọn cách giả chết. Nhưng lần này mọi người đã chuẩn bị tinh thần cho một biến cố xảy ra. Khi hội kín Klan đến nơi - theo như những tờ báo tường thuật lại, “khoảng bốn mươi chiếc xe ô tô chở đầy những thành viên của hội mặc áo choàng mũ trùm đầu” - đèn trên hiên nhà của người da đen vẫn sáng và cửa nhà vẫn mở. Trong lúc Klan lái xe ngang qua, những người da đen biểu hiện thái độ như thể đang xem một gánh xiếc diễu hành. Gồng mình giấu kín nỗi sợ, nhiều người cất bước đi lại xung quanh như mọi khi; một vài người thì quan sát từ bậc thềm nhà mình; một vài người đã vẫy tay khi những chiếc xe này đi ngang qua. Sau khi đã đi qua vài dãy nhà, hội Klan thấy bối rối trước điều này, đã rẽ vào một con đường nhỏ và biến mất trong màn đêm.

Không lâu sau đó, chúng tôi được biết mình sẽ phải đợi nhiều hơn bốn hoặc năm ngày để Lệnh thi hành của Tòa án đến được Montgomery. Một phóng viên quen biết với Thư ký Tòa tại

Washington cho biết việc này rất có thể sẽ mất đến gần một tháng. Điều này gây ra một vấn đề nghiêm trọng khi mà hệ thống xe đưa rước vẫn còn đang bị cấm hoạt động. Để đối phó với khủng hoảng này, chúng tôi kêu gọi mỗi khu vực và tuyến đường tự thiết kế một kế hoạch phối hợp “chia sẻ xe”. Với sự giúp sức của S. S. Seay trong vai trò một điều phối viên khéo léo, kế hoạch đã thành công. Những chiếc xe buýt vẫn không có ai đi.

Trong lúc chờ Lệnh của Tòa án, chúng tôi bắt tay vào chuẩn bị tinh thần cho mọi người khi trở lại đi xe buýt. Trong tất cả các cuộc họp mặt quần chúng, chúng tôi đều nhấn mạnh tinh thần phi bạo lực. Chủ đề chính của những cuộc họp này là “chúng ta không được xem đây là một chiến thắng trước người da trắng. Đây là chiến thắng của công lý và Dân chủ”. Chúng tôi luôn luôn tha thiết nhắc nhở mọi người rằng “khi trở lại đi xe buýt chúng ta không được gây hấn với mọi người một cách không cần thiết để thể hiện quyền lợi của mình. Chúng ta trở lại với một thái độ chỉ đơn giản là ở đâu có ghế trống thì ngồi”.

Tại nhiều cuộc họp, chúng tôi hướng dẫn mọi người về phương pháp bắt bạo động, chúng tôi xếp các hàng ghế trước bàn thờ để mô phỏng một chiếc xe buýt, với một ghế tài xế ở phía trước. Khoảng mười hai người trong khán giả được chọn làm “diễn viên” và giao cho mỗi người một vai diễn với tình huống được giả định. Một người sẽ làm tài xế và những người còn lại sẽ là hành khách da trắng và da đen. Cả hai nhóm người đều sẽ có một vài nhân vật thù địch và một vài nhân vật lịch thiệp. Khán giả được xem nhóm diễn viên diễn một tình huống xúc phạm hoặc bạo lực có thể sẽ xảy ra trên thực tế. Khi một tình huống kết thúc, những diễn viên trở về chỗ ngồi và một nhóm

khác trong khán giả sẽ lên thay thế. Mỗi buổi huấn luyện đều kết thúc bằng một cuộc thảo luận.

Đôi khi có những người đóng vai người da trắng đã diễn quá nhập tâm đến mức chúng tôi phải nhẹ nhàng nhắc nhở họ trở lại nội dung chính của tình huống. Thường xuyên có những vai diễn người da đen đã quên mất vai trò ôn hòa của mình và phản kháng bằng vũ lực. Mỗi khi việc này xảy ra chúng tôi sẽ giúp người đó điều chỉnh lại lời nói và hành động của mình theo hướng phi bạo lực.

Khi gần đến ngày mà Lệnh thi hành sẽ được gửi đến, nhiều lãnh đạo của Hiệp hội đã đến các trường học và kêu gọi học sinh trung học cũng như sinh viên đại học phải tuân thủ nguyên tắc phi bạo lực. Chúng tôi còn phân phát khắp Thành phố các tờ rơi in "Những Lời khuyên khi sử dụng xe buýt *Bình đẳng*" Người giúp chúng tôi là Glenn Smiley, một mục sư da trắng sinh ra tại miền Nam, người của Hiệp hội Hòa Giải (Fellowship of Reconciliation) đang có mặt tại Montgomery vào thời điểm đó.

LỜI KHUYẾN KHI SỬ DỤNG XE BUÝT BÌNH ĐẲNG

Đây là một tuần lễ lịch sử, bởi vì chính sách phân biệt đối xử trên xe buýt đã bị tuyên bố vi hiến. Chỉ trong vài ngày nữa Lệnh thi hành của Tòa án Tối cao sẽ được gửi đến Montgomery và bạn sẽ được đi trên những chiếc xe buýt *bình đẳng*. Điều này đặt trên vai tất cả chúng ta một trọng trách cực kỳ to lớn là phải luôn giữ thái độ điềm tĩnh và yêu thương, thể hiện nhân cách của những công dân và thành viên tốt của chủng tộc mình trước viễn cảnh sẽ có một vài điều không hay xảy ra. Nếu có bất kỳ lời nói hay hành động bạo lực nào xảy ra, thì điều đó tuyệt đối không phải do chúng ta gây ra.

Để giúp cho mọi người dễ dàng thực hiện hơn, chúng tôi đưa ra một số lời khuyên sau. Xin bạn hãy đọc, nghiên cứu, và ghi nhớ chúng để thực hành quyết tâm phi bạo lực của chúng ta. Đầu tiên là một vài lời khuyên tổng quát:

1. Không phải người da trắng nào cũng phản đối xe buýt *bình đẳng*. Hãy đón nhận thiện chí từ nhiều phía

2. *Toàn bộ* xe buýt giờ đây thuộc quyền sử dụng của *tất cả* mọi người. Hãy chọn cho mình một ghế trống.

3. Hãy cầu nguyện để bản thân luôn được dẫn dắt và nhắc nhở tuân thủ *tuyệt đối phi bạo lực* trong lời nói và hành động mỗi khi bạn bước lên xe buýt.

4. Thể hiện phẩm chất điềm tĩnh của một người dân Montgomery trong hành động của mình.

5. Trong mọi việc hãy hành xử lịch sự và thiện chí.

6. Hãy nhớ đây không chỉ là chiến thắng của người da đen, mà là của toàn bộ Montgomery và miền Nam. Đừng khoe khoang! Đừng khoác lác!

7. Hãy yên lặng nhưng thân thiện; hãnh diện nhưng không được tự phụ; hân hoan nhưng không ồn ào.

8. Hãy mở lòng bao dung để chịu đựng và tha thứ cho cái ác; đủ thấu hiểu để biến thù thành bạn.

Còn sau đây là một vài lời khuyên cụ thể:

1. Tài xế là người có trách nhiệm đối với chiếc xe được giao và có nghĩa vụ phải tuân thủ luật pháp. Hãy nghĩ rằng anh ta sẽ sẵn sàng giúp bạn tìm một ghế trống.

2. Đừng chủ động ngồi cạnh một người da trắng, trừ khi không còn ghế trống nào khác.

3. Trước khi ngồi xuống bên cạnh một ai đó, dù da trắng hay da màu, hãy nói “Xin phép bạn” hay “Xin lỗi”. Đây là phép lịch sự thông thường.

4. Nếu bị chửi rửa, đừng chửi lại. Nếu bị xô đẩy, đừng đẩy lại. Nếu bị đánh, đừng đánh lại, mà hãy thể hiện tình thương yêu và thiện chí trong mọi lúc.

5. Nếu có vấn đề xảy ra, hãy nói càng ít càng tốt và luôn nói với âm lượng vừa phải. Đừng rời khỏi chỗ ngồi của mình! Báo cáo tất cả các sự cố nghiêm trọng cho tài xế xe buýt.

6. Trong những ngày đầu tiên đi xe buýt, hãy cố gắng đi cùng với một người bạn có thái độ phi bạo lực được mình tin tưởng. Các bạn có thể hỗ trợ tinh thần cho nhau qua ánh mắt hoặc lời cầu nguyện.

7. Nếu trông thấy một ai đó đang bị quấy rối, đừng rời khỏi chỗ ngồi để tới giúp họ chống cự. Hãy cầu nguyện cho kẻ đàn áp, dùng sức mạnh tinh thần và lý lẽ để tiếp tục đấu tranh cho công lý.

8. Tùy thuộc vào khả năng và tính cách của mình, đừng ngại áp dụng những phương pháp mới và sáng tạo để đạt được sự hòa giải và thay đổi xã hội.

9. Nếu bạn cảm thấy mình vẫn chưa đủ sức đương đầu với việc này, bạn có thể tiếp tục đi bộ một hoặc hai tuần nữa. Chúng tôi tin tưởng vào tất cả mọi người.

XIN CHÚA GIỮ GÌN TẤT CẢ

Trong khi chúng tôi dốc hết sức lực để chuẩn bị cho người da đen những cách ứng xử thích hợp trên xe buýt thì không hề có một tổ chức da trắng nào đứng ra nhận trách nhiệm việc chuẩn bị cho cộng đồng người da trắng. Chúng tôi đã cố gắng thuyết phục những mục sư đồng minh người da trắng đưa ra một lời kêu gọi thể hiện sự tôn trọng và tình huynh đệ Cơ Đốc Giáo. Ngoại trừ sự hồi đáp nhiệt tình của một vài mục sư, Robert Graetz báo cáo lại rằng phần đông họ “không dám liên can đến một vấn đề gây tranh cãi như vậy”. Điều này làm chúng tôi vô cùng thất vọng. Mặc dù tập thể những mục sư da trắng đã luôn im lặng một cách tệ hại trong suốt cuộc tẩy chay phản kháng, nhưng tôi vẫn nuôi hy vọng rằng họ sẽ có tiếng nói một khi đã có kết quả rõ ràng. Đúng là vẫn có một số người lên tiếng, nhưng họ là những trường hợp vô cùng hiếm hoi.

Nhóm da trắng duy nhất có tên *Người Của Montgomery* đã có chút cố gắng đưa ra được một tuyên bố tích cực. Đó là nhóm doanh nhân đã từng thể hiện thiện chí trong nỗ lực hòa giải để giải quyết cuộc phản kháng. Khoảng mười ngày trước khi Lệnh thi hành được gửi đến Montgomery, một ủy ban của Nhóm *Người Của Montgomery* đã gặp một nhóm của Hiệp hội Cải cách Montgomery và đưa ra một tuyên bố kêu gọi sự tôn trọng và phi bạo lực. Tuyên bố này sẽ được cả hai tổ chức viết chung. Tuy nhiên, khi tuyên bố này được trình bày cho tất cả các thành viên của *Người Của Montgomery*, đã có hai hay ba thành viên phản đối, và do nguyên tắc hoạt động đòi hỏi phải có sự nhất trí hoàn toàn nên việc công bố lời kêu gọi này bị hủy bỏ. Như vậy, một cơ hội cho cộng đồng người da trắng thể hiện thái độ tích cực ủng hộ luật pháp và trật tự đã bị bỏ qua.

Một lãnh đạo của Hội Đồng Công Dân Da Trắng đã có lời đe dọa: “Bất kỳ nỗ lực nào nhằm thực hiện phán quyết này sẽ dẫn đến bạo loạn và đổ máu”. Một nhóm người đã đề nghị thành lập một dịch vụ xe đưa đón người da trắng - một đề nghị rất thú vị đến từ chính những người mới vừa đây đã thành công trong việc cầm cán hệ thống xe đưa rước của người da đen! Vào ngày 18 tháng Mười hai, ủy ban Thành phố đã ra thông báo sau:

Phán quyết trong vụ án xe buýt đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống chúng tôi tại Montgomery. Không dễ dàng khi mà mọi người đã sống với điều luật được công nhận là hợp hiến trong nhiều năm trời để rồi bất thành linh bị đảo lộn chỉ dựa trên cơ sở tâm lý con người... ủy ban Thành phố và chúng tôi biết người dân của mình cùng đồng lòng với quyết tâm này không gì có thể lay chuyển được, và sẽ làm mọi cách trong khả năng của mình để phản đối việc hợp chung người da đen và da trắng tại Montgomery. Sẽ luôn kiên định dứt khoát chỉ tuân theo sự sáng tạo và sắp đặt của chúa Trời, để chống lại sự cào bằng xã hội, hôn nhân liên chủng tộc, và sự pha trộn các chủng tộc với nhau.

Vào ngày 20 tháng Mười hai, Lệnh thi hành thực hiện xe buýt bình đẳng cuối cùng cũng đã tới Montgomery. Một cuộc họp mặt quần chúng được tổ chức cấp tốc vào tối hôm đó để chỉ dẫn cho mọi người lần cuối cùng trước khi họ trở lại sử dụng xe buýt vào ngày hôm sau. Tôi gọi cho ông Bagley, quản lý của Công ty Xe buýt, yêu cầu ông hãy đảm bảo rằng dịch vụ sẽ được khôi phục lại trên tất cả các tuyến đường chính và ông đã nhẹ nhàng đồng ý.

Trước đám đông tràn ngập Nhà thờ Thánh John A.M.E, tôi đọc lời kêu gọi mà tôi đã chuẩn bị cẩn thận vào lúc xế chiều:

Hơn mười hai tháng nay, chúng ta, những công dân da đen của Montgomery, đã dẫn thân vào một cuộc biểu tình phi bạo lực chống lại bất công và sự chà đạp nhân phẩm đã xảy ra trên những chiếc xe buýt của Thành phố. Chúng ta đã nhận ra rằng, về lâu dài, việc đi bộ trong danh dự đáng tự hào hơn là ngồi xe trong ô nhục. Do đó, với thái độ nghiêm túc và lạnh lẽ, chúng ta đã quyết định thay vì mang tâm hồn kiệt quệ, thà chịu để đôi chân mệt mỏi đi bộ trên khắp các nẻo đường của Montgomery cho đến khi những bức tường cong oằn của sự bất công bị kéo sập...

Mười hai tháng này thật sự không dễ dàng chút nào. Đôi chân của chúng ta thường xuyên nhức mỏi. Chúng ta đã chống chọi với những thách thức to lớn để duy trì phương tiện thay thế cho xe buýt. Chúng ta vẫn còn nhớ những ngày mà các phán quyết bất công của Tòa án đã ập lên chúng ta như những ngọn sóng dữ dội, để mặc cho chúng ta ngoi ngóp trong vũng tuyệt vọng. Nhưng cho dù vậy, chúng ta vẫn không bỏ cuộc với niềm tin rằng khi chúng ta tranh đấu, chúa tranh đấu cùng ta, và rằng vòng cung đạo đức trong vũ trụ dù rất dài, nó lại cong ở chỗ công lý.

Chúng ta đã trải qua những ngày sống trong khổ đau và bóng tối của ngày Thứ sáu Tuần Thánh, với niềm tin mãnh liệt rằng một ngày nào đó hào quang chói lòa của sự Thực Sinh sẽ xuất hiện ở chân trời. Chúng ta đã chứng kiến Sự thật bị đóng đinh trên Thập giá và lòng tốt bị chôn vùi, nhưng chúng ta vẫn bước tiếp với niềm tin rằng chân lý mà người ta đã vùi sâu dưới lòng đất sẽ lại trỗi dậy.

Giờ đây có vẻ như niềm tin của chúng ta đã được chứng minh. Sáng nay, Lệnh thi hành mà chúng ta đã mong chờ từ rất lâu của

Tòa án Tối cao Hoa Kỳ về sự phân biệt đối xử trên xe buýt đã đến Montgomery. Lệnh thi hành này đã dùng những cụm từ thể hiện rất rõ việc phân biệt đối xử trên các phương tiện di chuyển công cộng là không thể chấp nhận cả về mặt pháp lý lẫn phương diện xã hội. Dựa trên Lệnh thi hành này và sự đồng lòng quyết định của

Hiệp hội Cải cách Montgomery cách đây khoảng một tháng, cuộc tẩy chay phản đối xe buýt Thành phố tròn một năm tuổi sẽ chính thức chấm dứt. Những công dân da đen ở Montgomery hãy trở lại sử dụng xe buýt vào sáng mai với tinh thần không phân biệt.

Tôi không thể kết thúc bài nói mà không đưa ra một vài lời nhắc nhở: Những trải nghiệm và sự trưởng thành mà chúng ta có được trong suốt năm vừa qua từ cuộc biểu tình bất bạo động sẽ không cho phép chúng ta thỏa mãn với “chiến thắng phiên tòa trước những người anh em da trắng của mình. Chúng ta phải đón nhận phán quyết này với sự thấu hiểu những người đã đàn áp mình và trân trọng những điều mà họ phải sửa đổi theo lệnh của tòa án. Chúng ta phải thành thật nhìn nhận những thiếu sót của chính mình. Chúng ta phải hành xử theo cách có thể khiến những người da trắng và người da màu xích lại gần nhau trên tinh thần hài hòa thật sự về lợi ích và thấu hiểu. Chúng ta tìm kiếm hòa hợp dựa trên sự tôn trọng lẫn nhau

Đây chính là thời điểm chúng ta phải chứng tỏ phẩm chất ôn hòa và sự biết kiềm chế một cách khôn ngoan. Không được để cho cảm xúc của mình bị mất kiểm soát. Bạo lực không bao giờ được xuất phát từ bất kỳ ai trong chúng ta. Nếu chúng ta để những ý định bạo lực dẫn dắt thì chúng ta đã uống công đi bộ, và mười hai tháng qua đảng tôn vinh của chúng ta sẽ biến thành một thảm họa

tăm tối. Khi chúng ta quay trở lại đi xe buýt thì hãy là những người bao dung để có thể biến thù thành bạn. Giờ đây chúng ta phải thay đổi, từ phản đối thành hòa giải. Tôi có niềm tin kiên định rằng chúa đang thực hiện sứ mệnh tại Montgomery. Hãy để tất cả những người thiện tâm, cả da đen lẫn da trắng, tiếp tục đồng hành cùng Ngài. Bằng tất cả lòng chân thành, chúng ta sẽ thoát khỏi màn đêm mê lương và hoang vắng do sự vô nhân tính mà con người đối xử với nhau, để đến một bình minh rạng rỡ, lấp lánh ánh sáng của tự do và công lý.

Mọi người đã đứng dậy và reo hò vang dội. Đây chính là khoảnh khắc mà họ đã mong mỏi hơn một năm trời. Việc trở lại sử dụng xe buýt, trên cơ sở đối xử bình đẳng, là một khởi đầu mới. Và đồng thời cũng là hồi kết nữa, hồi kết với kết quả từ quá trình nỗ lực kéo những người dân da đen Montgomery lại gần nhau hơn bao giờ hết. Đối với nhiều người có mặt vào tối hôm đó, đây không phải là niềm vui không pha lẫn cảm xúc khác. Một số người có lẽ lo sợ về những điều sẽ xảy ra khi họ trở lại sử dụng xe buýt vào ngày hôm sau. Có người đã thấy được sức mạnh tinh thần trong việc hy sinh cho một lý tưởng, giờ họ không còn phải tiếp tục hy sinh nữa. Như nhiều cái kết khác, nó để lại trong lòng người một nỗi buồn man mác.

Đến cuối buổi họp mặt, tôi yêu cầu các mục sư nán lại vài phút để động viên họ hãy có mặt trên xe buýt vào những giờ cao điểm trong những ngày đầu tiên. Chúng tôi nghĩ rằng sự có mặt của họ sẽ cho những người dân da đen dũng khí và hạn chế việc họ sẽ đáp trả trong trường hợp bị xúc phạm. Các mục sư đều sốt sắng đồng ý. Theo chương trình, mỗi tuyến xe buýt trong Thành phố sẽ có hai vị phụ trách. Họ sẽ có mặt trên xe chủ yếu vào những giờ cao điểm buổi sáng và buổi chiều. Họ được hướng dẫn cách giải quyết những tình

huống bạo lực xảy ra và cố gắng ghi chép chính xác tất cả các sự cố này.

Tôi đã quyết định sau nhiều ngày tháng đấu tranh cùng cộng đồng cho công lý, bây giờ tôi không nên chỉ ngồi nhìn, mà nên trực tiếp dẫn dắt họ trở lại sử dụng xe buýt. Tôi rủ Ralph Abernathy, E. D. Nixon, và Glenn Smiley cùng mình bắt chiếc xe buýt bình đẳng đầu tiên nên họ đã có mặt ở nhà tôi vào khoảng 5h45 sáng thứ Sáu. Nhiếp ảnh gia và phóng viên cùng với máy quay phim đang lượn lờ ngoài cửa. Vào 5h55, khi chúng tôi đến trạm xe buýt, máy quay bắt đầu hoạt động và những phóng viên dồn dập phỏng vấn chúng tôi. Không lâu sau chiếc xe buýt xuất hiện, cửa xe mở ra và tôi bước lên. Anh tài xế chào tôi bằng một nụ cười thân thiện. Khi tôi bỏ tiền vé vào trong hộp anh ta nói:

“Nếu tôi không nhầm thì ngài là Mục sư King phải không?”

Tôi trả lời: “Đúng vậy”.

“Chúng tôi rất vui được đón tiếp mục sư vào sáng nay”, anh ta nói.

Tôi cảm ơn anh ta và mỉm cười ngồi xuống ghế. Abernathy, Nixon và Smiley theo sau với rất nhiều phóng viên và nhân viên đài truyền hình sau lưng họ. Glenn Smiley ngồi cạnh tôi. Như vậy là tôi đã đi chiếc xe buýt bình đẳng đầu tiên tại Montgomery với một mục sư da trắng và là một người dân bản địa tại miền Nam, ngồi bên cạnh mình.

Đến trung tâm Thành phố, chúng tôi chuyển sang một trong những chiếc xe buýt chạy trong khu dân cư da trắng. Khi những người da trắng bước lên xe, nhiều người tìm ghế ngồi như chẳng có chuyện gì xảy ra. Những người khác tỏ vẻ ngạc nhiên khi thấy những người da đen ngồi ở phía trước và một số tỏ vẻ khó chịu khi biết mình phải

ngồi sau những người da đen hoặc là đứng. Một người đàn ông lớn tuổi đã đứng bên cạnh người lơ xe, mặc dù đang có rất nhiều ghế trống ở phía sau. Khi có người đề nghị ông ta ngồi vào những ghế đó, ông ta trả lời: “Tôi thà chết và xuống địa ngục còn hơn là ngồi phía sau một tên da đen”. Một người phụ nữ da trắng đã vô tình ngồi xuống bên cạnh một người da đen, khi nhận ra người đang ngồi kế mình là ai, cô ta liền bật dậy và thốt lên bằng một giọng lộ rõ sự giận dữ: “Những tên da đen này sẽ còn làm gì tiếp đây?”.

Mặc cho những biểu hiện thù địch như vậy nhưng không có sự cố đáng kể nào xảy ra trong ngày đầu tiên. Nhiều người da trắng tiếp nhận hệ thống mới một cách bình thản. Nhiều người đã chủ động ngồi xuống bên cạnh những người da đen với một nụ cười thân thiện. Thật ra cũng có trường hợp, một người phụ nữ da đen đã bị một người đàn ông da trắng tát khi đang xuống xe, nhưng bà đã kiểm chế không đáp trả lại. Sau đó bà cho biết: “Tôi đã có thể tự mình bẻ cổ anh bạn nhỏ này, nhưng tôi quyết tâm thực hiện những gì Mục sư King đã kêu gọi trong cuộc họp mặt tối hôm qua”. Cuối ngày đầu tiên, *Tờ Montgomery Advertiser* đã bình luận: “Sự thay đổi đáng kể trong lối sống của người Montgomery đã được đón nhận một cách ôn hòa nhưng cẩn trọng mà không có bất kỳ sự hỗn loạn đáng kể nào”.

Nhưng những người phản đối không có ý định rút lui. Nhiều người trong số họ đã dự báo về bạo hành, những lời dự báo như vậy đã cố ý hay vô tình khuyến khích nó thành hành động. Khi người nào đó, đặc biệt là những viên chức nhà nước, nói về việc đổ máu như là một kết cục tất yếu khi thực hiện sự hòa hợp, chính là họ đang kích động những tên du côn đi phá hoại, và thường họ sẽ bí mật tạo điều kiện cho những hành động này được thực hiện. Tại Montgomery, nhiều

quan chức đã đưa ra dự báo về bạo lực nên nó sẽ phải xảy ra để họ có thể giữ được thể diện.

Đến ngày 28 tháng Mười Hai, những ngày ôn hòa ít ỏi đã nhường chỗ cho những ngày kinh hoàng. Những chiếc xe buýt đã bị xả đạn ở khắp mọi nơi trong Thành phố, đặc biệt là ở những khu vực ít có ánh sáng. Một cô gái trong độ tuổi thiếu niên đã bị đánh đập bởi bốn đến năm người đàn ông da trắng khi cô đang bước xuống xe. Một phụ nữ da đen đang mang thai đã bị bắn vào chân. Vì sợ hãi, nhiều người da đen và da trắng không dám đi xe buýt nữa. Để đối phó với tình trạng này, ủy ban Thành phố đã cho dừng hoạt động của các tuyến xe ban đêm trong Thành phố. Không chiếc xe buýt nào được phép hoạt động sau 5 giờ chiều, điều này có nghĩa là một lần nữa những người công nhân từ chỗ làm lại không có phương tiện để đi về nhà. Đây chính xác là những gì mà các phần tử bạo loạn đã mong muốn.

Trong giai đoạn này, một nỗ lực mới nhằm chia rẽ người da đen đã xuất hiện. Những tờ rơi được phân phát nhằm kêu gọi người da đen hãy đứng lên chống lại những lãnh đạo của họ nói chung và đặc biệt là tôi nói riêng. Những tờ giấy này được ngụy tạo như sản phẩm của những người da đen “bất mãn”, nhưng gần như tất cả mọi người đều biết đây là việc làm của những người da trắng cực đoan. Một tờ rơi, gọi tôi bằng cái tên Luther, viết: “Chúng ta bị bắn trong khi hấn ta được ngồi xe. Hấn đang đem lại ngày càng nhiều rắc rối hơn cho chúng ta. Hãy tỉnh lại đi. Đuổi hấn ra khỏi Thành phố”. Một tờ khác viết: “Chúng ta đã sống yên ổn tại Montgomery cho đến khi xuất hiện những người giảng đạo từ nơi khác đến! Hãy hỏi Cha mẹ của Mục sư King xem liệu họ có hài lòng với những việc làm của ông ta. Hãy hỏi

ông ta xem liệu họ có ủng hộ thực hiện việc này ở Atlanta hay không. Hãy dẹp ông ta trước khi quá muộn!”

Trong tình trạng này, tổ chức KKK như cá gặp nước. Một ngày kia họ xuất hiện trên đường phố Montgomery, trên mình mặc đầy đủ bộ trang phục đặc trưng của họ. Nhưng dường như chúng đã chẳng còn tác dụng. Một nữ sinh viên đại học vẫn tiếp tục lo việc của mình một cách vui vẻ khi trông thấy những người của hội Klan tràn ngập trên đường phố trong trang phục trắng và huy hiệu đỏ của họ, cô nghĩ rằng họ đang đi quyên góp cho nguồn Quỹ giúp người da đen. Trong một đêm lạnh lẽo người ta đã nhìn thấy một cậu bé da đen đang sưởi ấm hai tay mình trên ngọn lửa từ cây Thập giá bị đốt.

Vào ngày 9 tháng Một, Ralph Abernathy và tôi đi đến Atlanta để chuẩn bị cho cuộc họp những lãnh đạo người da đen mà tôi đã kêu gọi tổ chức vào ngày hôm sau. Vào lúc giữa đêm chúng tôi bị đánh thức bởi một cuộc gọi từ Juanita, vợ của Ralph. Tôi biết là đã có chuyện gì đó tồi tệ vừa xảy ra, chỉ có như vậy mới khiến cô ấy phải kéo chúng tôi ra khỏi giường vào lúc 2 giờ sáng. Khi Ralph trở về phòng, nét mặt ảm đạm của anh đã tiết lộ phần nào câu chuyện. “Nhà của tôi vừa bị đánh bom”, anh ta nói, “và người ta đã nghe ba hay bốn vụ nổ khác trong Thành phố, nhưng Juanita chưa biết được là ở đâu”. Tôi hỏi về tình trạng của Juanita và con gái của họ. “Cảm ơn Chúa, hai mẹ con vẫn an toàn”. Chúng tôi chưa kịp nói gì thêm, thì Juanita lại gọi một lần nữa, báo rằng Nhà thờ Baptist Đệ Nhất đã bị tấn công. Tôi nhìn theo Ralph khi anh ngồi xuống bên cạnh tôi, bàng hoàng. Gia cư và nhà thờ của anh ấy đều bị đánh bom trong cùng một đêm, và tôi biết lúc này chẳng có lời nào an ủi được anh ấy cả. Ngồi ngay tại đó vào lúc rạng: sáng, chúng tôi cùng cầu nguyện Chúa, cầu

xin phép mẫu của sự nhẫn nại, sức mạnh để tiếp tục cuộc hành trình.

Từ 3 giờ đến 7 giờ, chúng tôi nhận được không dưới mười lăm cuộc gọi. Chúng tôi được biết ngoài nhà của Ralph và nhà thờ của anh ra, nhà của Bob Graetz và ba nhà thờ Baptist khác - Bell Street, Hutchinson Street, và Mt. Olive - cũng bị tấn công. Lo ngại lần này mọi người có thể sẽ bị kích động và phản đòn, tôi gọi điện cho một vài mục sư tại Montgomery và yêu cầu họ hãy giữ kiểm soát trong khả năng có thể. Trong lúc đó, Ralph và tôi sắp xếp bay trở về Montgomery, dành để cho cuộc họp các lãnh đạo phía Nam diễn ra mà không có sự tham dự của mình.

Từ sân bay Montgomery chúng tôi lái xe thẳng đến nhà của Ralph. Con đường đã bị cảnh sát phong tỏa, và cả hàng trăm người đang đứng đó nhìn vào hiện trường. Hiện trước gần như đã bị phá hủy hoàn toàn, còn mọi thứ bên trong ngôi nhà đã vỡ nát hết từ trần nhà đến sàn nhà. Juanita, mặc dù bàng hoàng và trắng bệch, vẫn khá là bình tĩnh.

Chúng tôi dành phần còn lại của buổi sáng cho những chuyến đi thăm ảm đạm đến những nơi còn lại cũng bị đánh bom. Nhà thờ Baptist Bell Street và Mt. Olive gần như đã bị giệt sập toàn bộ. Hai nhà thờ khác thì ít nghiêm trọng hơn, nhưng vẫn phải chịu nhiều tổn thất lớn. Tổng thiệt hại của bốn nhà thờ này được ước tính là 70.000 đô la. Nhà của Bob Graetz từng là đối tượng mục tiêu của vụ đánh bom vào hè năm ngoái, nhưng không bị thiệt hại nghiêm trọng. Lần này anh ta không được may mắn như vậy nữa. Phần trước cửa căn nhà đã trở thành một đồng đổ nát, và những mảnh kính vỡ vung vãi khắp nơi trong nhà là bằng chứng cho thấy sức công phá của vụ nổ.

Tại mỗi nơi bị đánh bom người ta tụ tập thành những nhóm đông gần đủ, nhưng với sự kiềm chế mà tôi chưa bao giờ ngừng ngưỡng mộ, họ đã tự làm chủ chính mình.

Sáng hôm sau, ba tổ chức có tiếng nói trong cộng đồng người da trắng đã lên án những cuộc đánh bom. Grover Hall, biên tập của tờ *Montgomery Adver User*, đã viết một bài báo, với lời lẽ cương quyết mang tựa đề “Montgomery có là nơi an toàn để sống?”, trong đó ông nhấn mạnh rằng vấn đề này đã đi quá xa khỏi câu chuyện chọn phân biệt đối xử *hãy* chọn hòa hợp. Khi tôi đọc những ý kiến mạnh mẽ của Hall, tôi không khỏi ngưỡng mộ người đàn ông tài giỏi nhưng phức tạp này, người đã tự nhận là mình ủng hộ cho chính sách phân biệt đối xử nhưng không thể chấp nhận những hành động quá khích nhân danh nó. Nhiều mục sư da trắng đã lên án những vụ đánh bom này là phản Cơ Đốc Giáo và man rợ. Và trong suốt một ngày, những phát biểu của họ được vị mục sư uy tín của Nhà thờ First Presbyterian - mục sư Merle Patterson - nói lại trên truyền hình. Và cả tổ chức *Người Của Montgomery* cũng nêu rõ lập trường bất di bất dịch phản đối những cuộc đánh bom. Lần đầu tiên kể từ khi cuộc biểu tình bắt đầu, những người da trắng có sức ảnh hưởng này đã lên tiếng trước công chúng để đứng về phía luật pháp và trật tự xã hội. Những động thái của họ đã cho chúng tôi thêm một niềm tin vào sự hiểu biết về lẽ phải của phần lớn cộng đồng người da trắng này. Mặc dù vẫn thiết tha với chính sách phân biệt đối xử, nhưng họ đã tôn trọng luật pháp, và sẽ không bao giờ dung túng cho việc sử dụng bạo lực để duy trì hệ thống này.

Chiều ngày hôm đó, tôi trở lại Atlanta để ít nhất có thể xuất hiện trong buổi họp mặt của những lãnh đạo người da đen. Tại đây, tôi gặp gỡ với gần một trăm người đàn ông tràn đầy nhiệt huyết đến từ khắp nơi ở miền Nam. Những người này quyết tâm thực hiện ý tưởng khai

sinh ra một phong trào miền Nam, nhằm triển khai phán quyết của Tòa án Tối cao chống lại phân biệt đối xử trên xe buýt thông qua những phương pháp phi bạo lực. Trước khi giải tán, họ bỏ phiếu thành lập một tổ chức hoạt động lâu dài là Hội Nghị Lãnh Đạo Cơ Đốc Giáo Miền Nam, và đề cử tôi làm Chủ tịch, một vị trí mà tôi vẫn còn đảm nhận cho đến nay.

Khi trở về Montgomery vào cuối tuần, tôi nhận thấy cộng đồng người da đen tại đây đang xuống tinh thần. Sau những vụ đánh bom, ủy ban Thành phố đã ra lệnh cho tất cả các tuyến xe buýt dừng hoạt động, và có vẻ như những người đứng đầu Thành phố sẽ lấy cớ tình trạng bạo lực đang thống trị này để hủy bỏ hoạt động kinh doanh của các hãng xe buýt. Kết quả là nhiều người cảm thấy những gì chúng tôi có được từ cuộc đấu tranh đã trở thành vô nghĩa, và chính tôi cũng bắt đầu lo sợ rằng mọi người sẽ lại phải lao vào một cuộc đấu tranh dai dẳng khác để phục hồi lại dịch vụ xe buýt. Tôi cũng bắt đầu tự hỏi những tờ rơi thâm độc đang được phân phát liên tục cho cộng đồng người da đen có khi nào sẽ phát huy tác dụng không. Nản lòng và rối loạn vì các cuộc đánh bom, một lý do kỳ lạ nào đó làm tôi bắt đầu có cảm giác tội lỗi rằng chính tôi là nguyên nhân của tất cả những chuyện đã xảy ra.

Tôi đã mang tâm trạng này đến cuộc họp mặt quần chúng vào tối thứ Hai. Đó là lần đầu tiên tôi tỏ ra suy sụp trước công chúng. Tôi mời cộng đoàn cùng tôi cầu nguyện, và đã xin Chúa hãy dẫn dắt và chỉ lối cho chúng tôi trong tất cả những việc mình làm. Và rồi trong giây phút không kìm nén được cảm xúc của mình, tôi nói, “Thưa Ngài, con hy vọng sẽ không có ai phải thiệt mạng trong cuộc đấu tranh vì tự do của chúng con tại Montgomery. Tất nhiên con không hề muốn từ bỏ cuộc sống này. Nhưng nếu có ai đó sẽ phải chết, thì hãy để con chết”.

Mọi người như vỡ òa ra. Những tiếng la và tiếng kêu van “không, không” đến từ mọi phía. Đám đông phản ứng quá dữ dội đến mức tôi không thể nói tiếp lời cầu nguyện của mình. Hai người bạn mục sư của tôi đã bước lên bục và kêu tôi hãy xuống nghỉ ngơi. Trong vài phút, tôi đã đứng bất động trong vòng tay của hai người bạn mình. Cuối cùng họ đã giúp đỡ tôi ngồi xuống ghế. Chính cảnh tượng này khiến cho báo giới đưa tin nhầm lẫn rằng tôi đã ngất xỉu trong buổi họp.

Bất ngờ thay, sự kiện này đã đem lại cho tôi một niềm an ủi lớn. Nhiều người đã tìm đến tôi sau buổi họp mặt và nhiều người đã gọi điện vào ngày hôm sau để bảo đảm với tôi rằng tất cả mọi người sẽ đồng hành với nhau cho tới cùng. Những ngày sau đó, trong Thành phố mọi thứ khá im ắng. Không lâu sau đó, dịch vụ xe buýt đã hoạt động trở lại, mặc dù vẫn chỉ hoạt động vào ban ngày.

Và rồi một làn sóng khủng bố khác lại ập đến. Rạng sáng ngày 28 tháng Một, Trạm Dịch vụ Công chúng và Bãi đón Taxi đã bị đánh bom. Một quả bom khác nhắm vào nhà của Allen Robertson, một nhân viên bệnh viện người da đen sáu mươi tuổi. Người ta đã không thể nào lý giải được vì sao hai nạn nhân này lại bị chọn làm mục tiêu để tấn công. Cũng trong buổi sáng đó, một quả bom tự tạo bằng mười hai thanh thuốc nổ buộc sơ sài với nhau đã được nhìn thấy bốc khói nghi ngút trên hiên nhà tôi.

Lúc việc này xảy ra tôi đang ở cùng những người bạn của mình ở phía bên kia Thành phố, Coretta và “Yoki” thì đang ở Atlanta. Vậy là một lần nữa tôi lại nghe được tin tức đầu tiên là qua điện thoại. Trên đường về nhà, tôi ghé thăm những nơi gặp nạn khác gần đó, và nhẹ nhõm khi biết được là không một ai bị thương. Tôi nhìn thấy một

chiếc xe cảnh sát đi ra từ hướng hiện trường chở theo hai người da đen ngồi ở ghế sau. Sau đó tôi được biết hai người đàn ông này bị bắt vì họ đã thẳng thừng thách thức viên cảnh sát về việc lực lượng chức năng chẳng có nỗ lực gì để truy nã những kẻ đánh bom, cả hai đã bị kết tội “kích động bạo loạn”. Nhưng ngày hôm đó không hề có cuộc bạo loạn nào xảy ra, mặc dù đám đông tụ tập xung quanh các tòa nhà đã đổ nát sẵn sàng đón bạo lực hung bạo trở lại. Họ chỉ chờ đợi một tín hiệu thôi. May mắn thay, tín hiệu đó không bao giờ xuất hiện.

Từ hiên nhà mình, nơi mà dấu tích của quả bom vẫn còn rõ ràng, tôi nói với đám đông: “Chúng ta không được dùng bạo lực để đáp trả lại cho dù tình huống có như thế nào. Tôi biết đây là một lời khuyên rất khó thực hiện, đặc biệt là khi chúng ta đã lãnh chịu không dưới mười cuộc đánh bom. Nhưng đây chính là phương pháp của Chúa; đây chính là phương pháp của Thập Tự Giá. Nhất định chúng ta phải tin rằng việc chấp nhận đau khổ là chuộc tội cho người khác. Sau đó, tôi kêu gọi mọi người hãy về nhà và chuẩn bị để tham dự Thánh lễ vì lúc này là sáng Chúa nhật. Dần dần đám đông đã giải tán.

Trước những vụ đánh bom này, cả cộng đồng bắt đầu nhận thấy Montgomery đang nhanh chóng bị đẩy vào tình trạng hỗn loạn, Cuối cùng thì Thành phố cũng bắt đầu điều tra một cách nghiêm túc. Mức thưởng 4.000 đô la được đưa ra cho những ai cung cấp thông tin hỗ trợ việc truy tìm và định tội những kẻ đánh bom. Vào ngày 31 tháng Một, cộng đồng người da đen đã kinh ngạc khi nghe được tin bảy người đàn ông da trắng đã bị bắt vì có liên can đến các vụ đánh bom. Thám tử J. D. Shows là người có công trong việc truy bắt họ.

Tất cả những người này đều được tại ngoại với số tiền bảo lãnh từ 250 cho đến 13.000 đô la, và Tòa án Thành phố đã chuyển những

cáo buộc đến cho Bồi thẩm đoàn Quận Montgomery mà không thông qua lấy lời khai tại Tòa án. Bồi thẩm đoàn đã truy tố năm người trong số họ và hủy cáo buộc đối với hai người còn lại.

Phiên xét xử của hai bị cáo đầu tiên, Raymond D. York và Sonny Kyle Livingston, diễn ra tại Tòa án Quận Montgomery, cũng chính là tòa án mà tôi đã bị xét xử trong vụ án chống hoạt động tẩy chay một năm trước, và cũng với sự tham gia của luật sư Thành phố, William F. Thetford, trong vai trò công tố viên. Với Vụ án về Emmet Till tại Mississippi vẫn còn in đậm trong trí nhớ, những người da đen chẳng trông mong nhiều việc Tòa án sẽ đưa ra một phán quyết kết tội nào.

Nhiều người trong chúng tôi đã được triệu tập để làm nhân chứng. Vào ngày khai mạc phiên tòa, phòng xét xử chật kín người xem, phần lớn là người da trắng, bởi vì thật ra cũng chẳng còn nhiều chỗ trống cho người da đen nữa. Thông qua trang phục và cử chỉ của những người da trắng, có thể thấy rằng phần lớn họ thuộc tầng lớp nghèo khó và thất học, những người cảm giác được an toàn với sự hiện hữu của Ku Klux Klan. Khi chúng tôi bước vào, họ hướng ánh mắt về phía chúng tôi với một sự thù ghét lộ liễu.

Những luật sư bào chữa đã bỏ ra hai ngày để cố gắng chứng minh sự vô tội của thân chủ họ. Họ lập luận rằng những vụ đánh bom là do Hiệp hội Cải cách Montgomery thực hiện để kêu gọi những nguồn quyn góp mới từ bên ngoài cho nguồn quỹ đang bị giảm sút. Vào cuối ngày thứ hai, tôi được gọi lên bục nhân chứng theo yêu cầu của phía bị cáo. Trong hơn một giờ đồng hồ tôi bị chất vấn về những việc không hề liên quan gì đến vụ đánh bom. Các luật sư đã bóp méo những phát biểu của tôi, tách khỏi ngữ cảnh của lời nói để tạo cảm

giác tôi là một kẻ thủ ác đầy thù hận và bạo lực. Nhiều lần họ đã bịa đặt ra những lời thóa mạ người da trắng, rồi gán cho tôi là người nói.

Ngược lại, bên này ông Thetford đã sốt sắng tranh đấu để cho hung thủ bị kết án, tương tự như cách ông đã làm trong vụ án của tôi một năm trước đó. Ông đã có những lý lẽ sắc bén. Và những người đàn ông này đã ký vào bản khai nhận tội. Nhưng mặc cho những chứng cứ đã được đưa ra, Bồi thẩm đoàn vẫn đi đến kết luận vô tội. Với bạn bè vây xung quanh mình, Raymond D. York và Sonny Kyle Livingston bước ra khỏi phòng xét xử với một nụ cười đầy vẻ đắc thắng.

Công lý một lần nữa lại không được thực thi. Nhưng đây là nỗ lực chống cự cuối cùng của những kẻ cực đoan. Tình trạng hỗn loạn ngay lập tức được chấm dứt. Sự bình đẳng trên xe buýt tiếp tục diễn ra một cách yên ổn. Phải mất một vài tuần để sự lưu thông trở lại như cũ, và cả hai chủng tộc cùng nhau sử dụng xe buýt ở bất kỳ đâu họ muốn. Bầu trời đã chẳng sụp xuống khi những chiếc xe buýt bình đẳng rời cuộc rồi cũng lăn bánh trên các con đường của Montgomery.

X.

Montgomery của ngày hôm nay

Montgomery bây giờ ra sao rồi? Tôi thường được hỏi như vậy. Bất cứ nơi đâu tôi đến, những người đã theo dõi các bài báo hay nghe diễn giả kể về việc phản đối xe buýt đã thắc mắc về tình hình lúc này, khi việc xóa bỏ sự phân biệt chủng tộc trên xe buýt trở nên hợp pháp. Họ muốn biết liệu điều mới mẻ này có được cư dân da trắng cũng như da đen ở Montgomery chấp nhận, và có tác động lâu dài nào khi mà sự phẫn khích quá lớn luôn được đăng tải trên trang bìa những báo chí ở các thành phố trong cả nước và nhiều nơi trên thế giới suốt hơn một năm qua.

Ban đầu, khi được hỏi câu đó, tôi không thể có ngay một câu trả lời. Có nhiều điều cần phải suy xét vì không phải tất cả những ảnh hưởng đều có thể nhìn thấy ngay lập tức. Nhưng vài tháng sau ngày 21 tháng 12, 1956, khi sự phân biệt chủng tộc trên xe buýt chính thức kết thúc, câu trả lời rõ ràng là: “Tốt hơn”. Tôi đã có thể nói như vậy; “ngày nay mọi thứ ở Montgomery đã trở nên tốt đẹp hơn rất nhiều”.

Giờ đây, trên những chuyến xe buýt, người da đen và da trắng đều có quyền ngồi ở bất cứ ghế nào còn trống. Những người da đen trẻ tuổi - đặc biệt là các học sinh trung học và sinh viên - cùng nhiều

người có học thức và nghề nghiệp chuyên môn đã thực thi quyền bình đẳng này một cách rộng rãi.

Tuy nhiên, nhiều người da đen lớn tuổi và những người làm nghề giúp việc vẫn có khuynh hướng ngồi ghế phía sau, một phần do rụt rè, một phần là do thói quen. Trên những tuyến xe buýt có phần lớn người da trắng, những người da đen thường lùi về hàng ghế phía sau. Ngược lại trên những tuyến có phần lớn người da đen, những người da trắng dường như chọn ngồi gần với chỗ tài xế - hoặc là đứng. Không còn lạ khi thấy người da trắng ngồi phía sau những hành khách da đen. Hiếm khi những hành khách da đen và da trắng ngồi chung trên một ghế đôi, hình như cả hai vẫn còn có một sự ngại ngùng. Đến giờ chỉ thấy có một hai trường hợp như vậy thôi.

Mặc dù có hàng ngàn người sử dụng hệ thống phương tiện công cộng hằng ngày, nhưng thật ngạc nhiên là chỉ có một vài cuộc xung đột trên xe buýt. Những hành khách da đen và da trắng lời qua tiếng lại bằng những lời lẽ chói tai để tranh giành ghế ngồi. Có trường hợp một người đàn ông da trắng đánh một người phụ nữ da đen bằng cái cờ-lê. Cô ta cùng với hai người bạn nữ, trong phút giây ấy đã quên đi tinh thần phi bạo lực nên chống cự lại bằng vài cú đấm đột ngột. Vụ này được đưa ra tòa và thẩm phán đã xử công bằng, phạt người đàn ông vì có hành vi không đúng đắn và thậm chí còn không khiển trách những người phụ nữ.

Một trường hợp khác, một người phụ nữ da trắng khiếu nại rằng một người đàn ông da đen đã cố gắng giành vị trí ngồi bên cạnh cô ta để làm quen với cô. Hắn bị phạt vì hành vi gây náo loạn, mặc dù đây có vẻ là vụ kiện mà bằng chứng chỉ là lời lẽ của cô ta với lời khai của người đàn ông. Dẫu có hơi cá biệt nhưng tình huống như vậy cũng đã

được tính đến. Một vài người trong chúng tôi đã sợ rằng những người phản đối việc xóa bỏ nạn phân biệt chủng tộc có thể sẽ “cài” phụ nữ da trắng lên xe buýt để gây rắc rối. May thay, chúng tôi đã quá lo xa.

Rất lâu trước khi quyết định cuối cùng của Tòa án được thông qua, Công ty Giao Thông Công cộng Montgomery đã từ bỏ điều khoản phân biệt chủng tộc và bắt đầu huấn luyện nhân viên cách đối xử với mọi khách hàng sao cho đúng. Công ty gỡ bỏ toàn bộ bảng hiệu mang tính phân biệt. Những người tài xế, mà có lẽ là ngọn nguồn của cuộc phản kháng kéo dài cả năm trời, đã không còn thô lỗ nữa. Một vài người trong số đó chủ động nói “chào buổi sáng” một cách lịch sự với những vị khách quen. Mặc dù Công ty Xe buýt cho biết khi kết thúc tẩy chay, rằng họ sẽ sẵn sàng nhận đơn xin việc từ các tài xế da đen, nhưng đến nay vẫn chưa thấy thực hiện thử.

Chúng tôi tin rằng chiến dịch mang tính giáo dục và công khai của mình trước ngày trở lại sử dụng xe buýt là một yếu tố quan trọng góp phần mang lại sự yên ổn tương đối sau đó. Các buổi huấn luyện và những hướng dẫn trên tờ rơi của chúng tôi đã truyền tải thành công một thông điệp: “Nếu bị đẩy, đừng đẩy lại. Nếu bị rửa, đừng rửa lại”. Như vậy, một lời nói nhẹ nhàng đã xua đi được sự phẫn nộ. Không những vậy, những nỗ lực chứng minh cho hành khách da trắng và người da trắng nói chung thấy rằng chúng tôi không hề có ý định khoe khoang chiến thắng hay trả thù được những chiếc xe buýt. Người da trắng hiểu quan điểm của chúng tôi nên chẳng có lý do gì để họ tuyên chiến hay phòng thủ một cách căng thẳng cả.

Nói chung các mối quan hệ giữa hai chủng tộc trong Thành phố cũng đã trở nên tốt đẹp hơn. Sau lần bùng phát chớp nhoáng nhưng quyết liệt của bom và súng ngay sau quyết định xóa bỏ phân biệt trên

xe buýt, hành vi bạo lực của mấy thành phần cực đoan đã đột ngột chấm dứt. Sau sự tha bổng cho hai người đánh bom tự phát đầu tiên, theo lệnh ân xá, những người còn lại được thả tự do và những vụ án liên quan tới việc bắt giữ người da đen bởi Luật chống tẩy chay cũng được hủy bỏ. Trường hợp bị tố cáo của tôi phải chịu điều khoản nộp phạt 500 đô-la ở tòa. Chấp nhận nộp phạt là điều miễn cưỡng với tôi, vì như vậy có nghĩa là phải chấp nhận hành động của chúng tôi bị đánh đồng một cách bất công với hành động bạo lực tàn bạo của bọn đánh bom. Và thật không may, sự chậm trễ trong quá trình chuyển biến chúng tôi đã làm vụ án hết thời hiệu khiếu nại, hay nói cách khác, bất cứ hành động tiếp theo nào đều cần phải hợp pháp lý chứ không thể theo suy luận tốt xấu của sự việc. Tôi thấy việc thỏa hiệp với luật pháp là cần thiết nên đã chấp nhận bỏ tiền túi ra.

Cư dân da đen tại Montgomery của ngày hôm nay được tôn trọng theo cách mà họ chưa từng được trước đây. Kết cục êm ả từ cuộc khủng hoảng đã khiến nhiều người da trắng không còn e dè bày tỏ cảm nhận lúc cuộc đấu tranh xảy ra: “Chúng tôi rất ngưỡng mộ những người da đen kia. Họ có lý tưởng, sống với lý tưởng và đoàn kết với nhau. Họ đã tổ chức và lên kế hoạch tốt”. Nhiều người chỉ nói đơn giản là: “Chúng tôi không ngờ họ có những đức tính đó”. Một lần nữa tôi tin rằng, chỉ còn những điều tốt lành ở lại là nhờ chúng tôi đã kiên quyết nói không với bạo lực. Không một căn nhà của người da trắng nào ở Montgomery bị hư hại hay có người bị thương vì xung đột “màu da xe buýt”. Thương vong là nỗi cay đắng cho người còn sống sau cuộc chiến nhưng may thay người da trắng ở Montgomery không có ai phải chịu nỗi mất mát như vậy.

Trong mấy cửa tiệm ở khu trung tâm hiện nay, khách hàng da đen được trân trọng. Họ nhận được sự đối đãi lịch sự ở hầu hết mọi chỗ.

Đã không còn lạ khi nghe người da đen được gọi bằng Ông hay Bà. Thậm chí bây giờ tờ Montgomery Advertiser còn chủ trương sử dụng phép xưng hô lịch sự khi nói đến người da đen trong những trang báo của họ.

Từ sau cuộc phản kháng, việc thuê lao động tại địa phương đã mở rộng vòng tay hơn với người da đen. Trong nhiều cuộc họp liên hiệp đã không còn sự phân biệt chủng tộc nữa. Ở các công sở, dù còn nhiều vấn đề khác nhưng bầu không khí chung được cải thiện đã góp phần không nhỏ vào cuộc tranh cử của tám người da đen để được vào Ban Quản trị AFL-CIO của Nam Alabama.

Cho dù nhìn chung đã có tiến bộ, nhưng nếu cho rằng đa số người da trắng ở Montgomery đã xóa bỏ tư tưởng phân biệt chủng tộc thì không đúng cho lắm. Sự thật là họ vẫn chưa đồng thuận. Thành phố này vẫn đầy ắp những nỗi lo ngại về việc khác biệt giữa “phép vua với lệ làng”, và vẫn tồn tại những dân da trắng phản ứng với chuyện này bằng tất cả cảm xúc mãnh liệt như của những kẻ yêu nước bị thua trận. Do vậy chưa có biện pháp nào được đưa ra nhằm xóa bỏ phân biệt ở các trường công lập theo lệnh của Chánh án Tòa án Tối Cao Hoa Kỳ mới nhậm chức được bốn năm. Đây chính là một rào cản lớn hiện nay. Ở đây, những người phân biệt chủng tộc có vẻ dốc sức ngăn cản. Còn những người chống đối hét lên phản đối bằng giọng miền Nam: “Không thể chấp nhận được!”

Hai yếu tố gây kích động cho người phân biệt chủng tộc nhiều nhất vẫn là các tờ báo và chính trị gia. Ngày nào cả báo địa phương và báo quốc gia cũng đều ngập tràn các bài viết về mâu thuẫn giữa các chủng tộc. Bất kỳ biến động nào tương tự ở Miền Bắc đều bị lợi dụng đưa lên. Cứ như vậy, các trang báo liên tục châm chọc vào vấn đề của

người da đen. Y như rằng để độc giả không được phép quên có một cuộc chiến chống lại “người Mỹ và tình trạng sống chung giữa các chủng tộc”.

Viện Lập pháp Tiểu bang Alabama, giống như hầu hết những Viện Lập pháp ở Miền Nam Hoa Kỳ đã thông qua hàng tá điều luật để trì hoãn hoặc vô hiệu hóa quyền bình đẳng chủng tộc. Nỗ lực chia rẽ ở Quận Macon láng giềng cho thấy họ sắp sửa có những hành động cực đoan. Quận đó người da đen nhiều gấp bảy lần người da trắng. Nếu tất cả những người đủ điều kiện được phép đăng ký và bầu cử, người da đen chắc chắn sẽ được tham gia vào một số Cơ quan của chính quyền. Hơn thế nữa, Quận Macon là nơi tọa lạc Học viện Tuskegee lừng danh của nhà sư phạm Booker T. Washington. Ở đó, nhờ có giáo sư Charles Gomillion và Hiệp Hội Công Dân Tuskegee, một chiến dịch mạnh mẽ giành quyền đăng ký và bầu cử cho người da đen đã nổ ra. Viện Lập pháp Tiểu bang đầu tiên phản ứng bằng cách thắt lại đường biên giới của Tuskegee để hầu hết những người da đen đã đăng ký sẽ không còn thuộc Thành phố nữa. Do đó những người da đen đã bắt đầu một cuộc tẩy chay các cửa hàng nào ở trung tâm ủng hộ hay ngầm tán thành sự sắp đặt gian lận trong cuộc tuyển cử. Tiếp đó, cơ quan quản lý mở một cuộc trưng cầu ý dân yêu cầu các cử tri cho phép họ, sau khi điều tra kỹ lưỡng, sẽ chia Quận Macon ra, và sáp nhập với các đơn vị lân cận, như vậy ở mỗi đơn vị khu vực số lượng người da trắng sẽ lớn hơn người da đen. Các cử tri tán thành, và số phận của Quận Macon giờ đây nằm trong tay ủy ban Điều tra. Một biến động như thế sát nách Montgomery đã ảnh hưởng tới nơi này. Bù lại, chiến thắng của cuộc biểu tình chống xe buýt ở Montgomery đã truyền lửa cho những người da đen bị tước quyền bầu cử của Quận

Macon tiếp tục duy trì chiến dịch của họ một cách mạnh mẽ nhưng không hề bạo lực.

Tiểu bang đã tạo thêm bất lợi cho người da đen khi thuyết phục thành công Tòa án Tiểu bang đưa ra lệnh cấm tạm thời đối với NAACP ở Alabama. Lệnh cấm này sẽ có hiệu lực vào tháng Sáu 1956 - thời điểm mà một số luật sư NAACP đã đấu tranh thành công cho vụ kiện xe buýt phân biệt chủng tộc của chúng tôi ở Tòa án Liên bang vẫn còn hiệu lực.

Các uỷ viên Thành phố của Montgomery cũng đã thông qua một số chính sách chống người da đen. Những quy định mới của Thành phố làm cho việc người da đen và da trắng cùng chơi một trận đấu thể thao trở thành một tội danh, thậm chí là với cờ đam, hay khi dùng chung một công viên hoặc khu vui chơi. Vài năm trước, ở Montgomery có một hay hai người da đen trong đội bóng rổ Thành phố - đội Montgomery Rebels; nhưng bây giờ điều này sẽ không thể có nữa. Tuy nhiên, lúc đó phòng vé phản nản rằng “sự ủng hộ của địa phương kém” đã dẫn đến việc bỏ phiếu bán Montgomery Rebels cho Knoxville.

Với sự chỉ đạo theo các quy định mới, một người đàn ông da đen vừa mới bị bắt chỉ vì đi qua một công viên “dành cho người da trắng”; và một gia đình người da đen đang trên đường vào Thành phố thì bị bắt vì người bố đã dùng xe để các con của ông quan sát động vật bị nhốt trong sở thú “dành cho người da trắng”.

Nhưng những tòa án địa phương không còn biết chắc vai trò của họ nữa. Họ nhớ rất rõ chuyện gì đã xảy ra với những quyết định của họ về việc phân biệt chủng tộc trên xe buýt khi Tòa án Tối cao Hoa Kỳ xử lại. Họ lo sợ rằng Tòa án Tối cao cũng có thể loại bỏ những

hình thức phân biệt khác ở các nơi công cộng nếu những vụ kiện này đến được Washington. Vì vậy, Tòa án địa phương hủy bỏ vụ kiện của người da đen đi qua công viên, khi anh ta xin lỗi vì “lỗi lầm” của mình. Ngoài ra, sự buộc tội những người vi phạm luật phân biệt khác giờ đây chỉ là “hành vi gây mất trật tự xã hội” để tránh khả năng xảy ra sự thỉnh cầu lập án lệ đến Tòa án Tối cao.

Các chính trị gia vẫn có được sự cổ vũ nhiệt liệt nhất từ những thánh giả da trắng khi họ cam kết sẽ có một cuộc đấu tranh dốc toàn lực chống lại sự giành quyền bình đẳng chủng tộc, nhưng các thánh giả dường như có vẻ không mấy để tâm đến những lời lẽ phủ dụ đó. Hội Ku Klux Klan gần như bất lực và bị phản đối kịch liệt công khai trên mọi mặt, nhưng ở một mức nào đó sự chống đối hội Klan hoàn toàn là một bình phong thuận lợi cho những Hội đồng Công Dân Da Trắng vì họ đang thực hiện hầu hết những mục tiêu chủ chốt của KKK dù rằng số phận của họ cũng đang bấp bênh ở Montgomery. Sự đóng góp của các thành viên đã giảm đi kể từ khi sự bình đẳng chủng tộc trên xe buýt trở thành sự thật. Việc không thể ngăn chặn được luật bình đẳng được thực thi trên xe buýt hiển nhiên khiến nhiều thành viên muốn ngừng đóng phí hội viên và tiêu tiền vào việc khác tốt hơn.

Trong khi đó, Cộng đồng người da đen Montgomery thì thế nào? Họ cũng nhận được những lợi ích lâu dài từ cuộc biểu tình. Mặc dù sự đoàn kết mạnh mẽ của cả một năm đi biểu tình chắc hẳn đã giảm đi nhưng vẫn còn đó cảm giác gần gũi giữa các tầng lớp, các thế hệ và các giáo phái tôn giáo khác nhau, điều mà chưa từng thấy trước đây. Lòng tự tôn được nâng cao trong cả những người da đen ít học nhất ở Montgomery, thể hiện rõ rệt trong cách ăn mặc và đi đứng của họ, trong nếp sống văn minh và cách đối nhân xử thế. Có lần một người gác cổng da đen nói với một phóng viên từ miền Bắc tới rằng: “Chúng

tôi đã đứng lên được, sẽ không bao giờ chịu cúi đầu nữa - không bao giờ nữa, thưa ngài - ngoại trừ trước Chúa!”.

Tình trạng nghiện rượu nặng đã giảm xuống. Thống kê về số tội phạm và các vụ ly hôn đều giảm. Một y tá làm chủ một bệnh viện dành cho người da đen ở Montgomery nói rằng nhờ có cuộc phản kháng mà cô ấy có thể đến nhà thờ vào mỗi sáng Chúa nhật, điều mà cô ấy đã không thể làm trong nhiều năm qua. Điều đó có nghĩa là các buổi tối thứ Bảy đã bớt căng thẳng hơn trước. Đó là sự lan tỏa tinh thần thân thiện và nhiệt tình; ngay cả những đứa trẻ dường như cũng có cảm giác mới mẻ khi là một phần của xã hội này.

Tổ chức MIA đã cắt giảm bớt ngân sách và nhân viên, nhưng mở rộng trọng điểm và bắt đầu dành toàn tâm toàn ý cho những khu vực rộng lớn khác để nâng cao dân trí. Tổ chức đã chọn Fred Gray làm luật sư pháp lý toàn thời gian để giải quyết các vụ kiện về quyền bình đẳng của người dân. Tổ chức tiếp tục tiến hành những cuộc họp quần chúng mỗi tuần một lần. Ở đó, ngoài chương trình tôn giáo, các địa điểm bầu cử được mở ra, và diễn giả trong các buổi tối bàn về tin tức và vấn đề nổi cộm hiện tại. Rất đông người tham gia trong các buổi họp về chương trình giáo dục người trưởng thành là minh chứng cho ý thức mới của người da đen đối với sự cải thiện bản thân.

MIA đã đặt ra một chương trình hoàn hảo mang tên “Nhìn về phía trước”, nhằm hướng tới việc đẩy mạnh các mảng giáo dục về con người và chính trị, quan hệ cộng đồng, bồi dưỡng kỹ năng, cải thiện đời sống kinh tế, sức khỏe, giải trí, tuân thủ luật pháp, quan hệ công chúng, thay đổi văn hóa cho phù hợp và làm phong phú tín ngưỡng. Nhiều phần của chương trình đa dạng này vẫn còn nằm trong dự định; số khác thì đã được tiến hành. Quan trọng nhất bây giờ có lẽ là nỗ lực

không ngừng để vận động tất cả người da đen đủ tuổi ghi danh và tham gia bầu cử. Đây vẫn còn là một khó khăn, chủ yếu là tại sự cố chấp của các cán bộ làm hồ sơ da trắng. Gần 2.000 người da đen gửi đơn đăng ký tại địa phương trong hai năm qua chỉ có 10 phần trăm thành công ghi được tên vào danh sách cử tri hợp lệ.

Do đó nạn phân biệt chủng tộc ở Montgomery vẫn chưa có hồi kết. Nhưng rõ ràng là mọi thứ đã khá hơn nhiều so với thời điểm trước ngày 5 tháng 12 năm 1955. Cư dân ở đây tôn trọng lẫn nhau và biết tôn trọng bản thân hơn. Trên tất cả, kinh nghiệm của chúng tôi cho thấy sự thay đổi xã hội có thể xảy ra mà không cần bạo lực.

Ghi chú: Tác giả biết ơn Giáo sư Lawewnce Reddick của trường Cao đẳng Alabama State vì sự giúp đỡ của ông trong việc chuẩn bị cho chương này.

XI.

Đích đến tiếp theo của chúng ta là gì?

Cuộc tranh đấu XE BUÝT ở Thành phố Montgomery thuộc tiểu bang Alabama đã đi vào lịch sử. Giờ đây, bên cạnh nhiệm vụ chuyên chở hành khách, những chuyến xe buýt không phân biệt màu da hàng ngày lăn bánh trong Thành phố còn mang biểu tượng sức mạnh của quần chúng. Sự hòa thuận giữa đại đa số hành khách trên xe là minh chứng cho thiện chí có sẵn trong mỗi con người, và là tín hiệu của hòa bình ngay trong lòng một xã hội đang vật lộn với nạn phân biệt chủng tộc. Thỉnh thoảng những bất hòa giữa các hành khách trên xe buýt như một lời nhắc nhở rằng những khía cạnh khác trong đời sống của người dân da đen ở Montgomery vẫn còn phải chịu sự phân biệt chủng tộc, và tiềm ẩn nhiều nguy cơ bùng phát những cuộc bạo động tập thể và xung đột cá nhân. Quả thực, nạn phân biệt chủng tộc vẫn đang còn hiện hữu trên khắp miền Nam.

Vậy thì, đích đến tiếp theo của chúng ta là gì? Vì chuyện xảy ra ở Montgomery mới chỉ là triệu chứng của một vấn đề lớn hơn thuộc quy mô quốc gia. Chúng ta sẽ làm gì tiếp theo không chỉ ở Montgomery mà trên toàn miền Nam và khắp cả nước? Những lực lượng nào đã hình thành từ nhiều năm qua và đến bây giờ đủ khả năng để gây ra cuộc khủng hoảng chủng tộc hiện nay? Cuộc chiến này sẽ kết thúc như thế nào ? Liệu rằng chúng ta có sẽ rơi vào ngõ cụt của những

mâu thuẫn chính trị và xã hội? Hay chúng ta có đủ các nguồn lực sáng tạo để đạt tới lý tưởng về tình anh em và một đời sống hòa hợp ?

Trong nửa thế kỷ qua đã có những thay đổi cực kỳ quan trọng trong cuộc sống của Cộng đồng người Mỹ Da Đen. Những biến động xã hội từ hai cuộc Chiến tranh thế giới, cuộc Đại khủng hoảng kinh tế năm 1930 (Great Depression) và sự sử dụng ô tô ngày càng phổ biến giúp những người Mỹ da đen không còn bị cô lập trong các nông trường hẻo lánh nữa.

Nông nghiệp sút giảm, trong khi công nghiệp lại phát triển không ngừng đã thu hút rất đông những người da đen dịch chuyển đến các vùng đô thị đông đúc, và kinh tế của họ cũng được cải thiện. Việc tiếp cận với những thay đổi này đã mở rộng tư duy và cơ hội phát triển cho giáo dục. Tất cả những yếu tố này cộng hưởng với nhau đã giúp người da đen có một cái nhìn mới mẻ về chính họ. Kinh nghiệm sống phong phú làm suy nghĩ của họ được mở mang hơn. Họ ý thức được rằng mình là một phần tử trong xã hội mà mọi người đều bình đẳng, và do đó, họ đáng được nhận những quyền và lợi ích tương xứng với trách nhiệm của mình. Từng bị mặc cảm tự ti về sự thấp kém - là hậu quả truyền nôi từ chế độ nô lệ và phân biệt đối xử, giờ đây, những người da đen có tác nhân để “định nghĩa lại” chính mình. Họ dần cảm nhận được giá trị của bản thân. Tôn giáo giúp họ hiểu rằng, Thượng Đế yêu thương tất cả những đứa con của Ngài, và điều quan trọng của một con người không nằm ở những đặc điểm riêng, mà là bản chất - nghĩa là không phải màu da hay sợi tóc, mà chính là những giá trị vĩnh cửu của một con người đối với Thượng Đế.

Lòng tự trọng ngày càng tăng đã thúc đẩy những người da đen đấu tranh và hy sinh cho đến khi giành được đầy đủ quyền công dân và

được đối xử công bằng. Đây là ý nghĩa thực sự của câu chuyện Montgomery. Sẽ không thể hiểu được ý nghĩa của phong trào tẩy chay xe buýt ở Montgomery, nếu không biết rằng ở miền Nam đã xuất hiện một thể hệ người da đen mới nhận thức rõ về phẩm giá và số phận của bản thân mình.

Sự thay đổi suy nghĩ của những người da đen như một hồi chuông thức tỉnh hàng triệu người Mỹ da trắng quan tâm đến nạn phân biệt chủng tộc. Kể từ khi Bản Tuyên Ngôn Độc Lập ra đời, nước Mỹ đã bộc lộ sự không nhất quán trong vấn đề chủng tộc. Trong lòng đất nước này luôn có sự giằng xé giữa hai thái cực - một bên là niềm tự hào khi “vỗ ngực xưng tên” là một nền dân chủ; còn một bên, buồn thay, lại là những hành động hoàn toàn trái ngược với mục tiêu cao cả đó. Những biểu hiện của sự phân biệt chủng tộc, như chế độ nô lệ, luôn phải đối đầu với những lý tưởng của chế độ dân chủ và Kitô giáo. Quả là một nghịch lý lạ lùng, khi nạn phân biệt chủng tộc và phân biệt đối xử lại tồn tại ngay trong lòng nước Mỹ - một quốc gia được thành lập dựa trên nguyên tắc tất cả mọi người sinh ra đều bình đẳng. Mâu thuẫn này đã khiến những người da trắng ở cả miền Bắc và miền Nam cảm thấy cắn rứt lương tâm, và nhiều người trong số họ đồng ý rằng sự phân biệt chủng tộc về bản chất là xấu xa.

Đỉnh điểm của quá trình này là khi Tòa án Tối cao ban hành Luật chống phân biệt chủng tộc tại các trường công lập. Đối với tất cả những người dân có thiện chí, ngày 17 tháng 5 năm 1954 là một cột mốc đầy phấn khởi, đánh dấu sự kết thúc của những đêm dài chìm trong sự hợp pháp hóa những hành vi phân biệt chủng tộc. Bằng những từ ngữ rõ ràng, Tòa án đã khẳng định các hình thức của thuyết “phân biệt, nhưng bình đẳng” (“separate but equal”) bản chất là không bình đẳng, và việc phân biệt đối xử với một đứa trẻ dựa trên chủng tộc

là tước đi của chúng quyền được luật pháp bảo vệ. Phán quyết này đã mang đến hy vọng cho hàng triệu người da đen đang bị tước đi những quyền cơ bản nhất - những con người trước kia chỉ dám mơ ước về tự do. Những sự kiện này đã góp phần nâng cao ý thức về phẩm giá của những người da đen và khiến họ càng thêm quyết tâm đấu tranh giành công lý.

Động lực thúc đẩy những người Mỹ gốc Phi quyết tâm giành được tự do và thoát khỏi mọi hình thức áp bức bắt nguồn từ khát vọng chung của mọi dân tộc đang chịu áp bức nô dịch trên toàn thế giới. Tình trạng bất mãn sục sôi của người dân ở châu Á và châu Phi đã tạo nên làn sóng đòi hỏi tự do và phẩm giá của những con người từ lâu đã là nạn nhân của Chủ nghĩa thực dân và Chủ nghĩa đế quốc. Vì vậy, về mặt ý nghĩa, cuộc khủng hoảng chủng tộc ở Mỹ là một phần của cuộc khủng hoảng lớn hơn trên toàn thế giới.

Dù rất nhiều những thay đổi đã góp phần tạo nên sự biến chuyển lớn trong nhận thức về phẩm giá của một số người da đen, nhưng chúng cũng không phải là nguyên nhân chính gây ra cuộc khủng hoảng hiện tại. Nếu tất cả mọi người thật lòng chấp nhận những thay đổi mang tính lịch sử này thì khủng hoảng sẽ không xảy ra. Cuộc khủng hoảng đã trở nên nghiêm trọng khi cuộc đấu tranh vì mục tiêu công bằng cho người da đen ở vào cảnh quần bách gặp phải sự chống trả mạnh mẽ và ngoan cố.

Trật tự xã hội mới dựa trên nguyên tắc bình đẳng dân chủ đã tuyên chiến với trật tự cũ theo chủ nghĩa gia trưởng và lệ thuộc. Nguyên nhân của cuộc khủng hoảng không phải do những nhân tố bên ngoài kích động như tổ chức Hiệp hội Quốc Gia Vì Sự Tiến Bộ Của Người Da Màu (NAACP), những người phản kháng Montgomery hay thậm

chỉ là Tòa án Tối cao, mà ngược lại nó ngày càng trở nên tồi tệ là do các nguyên tắc ưu việt nhất của nền dân chủ Mỹ không được thực thi một cách triệt để trong suốt gần hai thế kỷ. Đến khi các nguyên tắc này bắt đầu tự hoàn thiện thì gặp phải sự phản kháng tàn bạo của các lực lượng luôn tìm cách hạn chế và kìm hãm sự lớn mạnh của tự do.

Sự chống đối có xu hướng gia tăng đến mức đáng lo ngại. Nhiều bang đã phản ứng bằng những sự thách thức công khai. Trong sảnh đường của các viện lập pháp ở miền Nam vẫn in hằn những từ như “sự can thiệp vào pháp luật” (“interposition”) và “vô hiệu hóa” (“nullification”). Nhiều quan chức nhà nước sử dụng quyền hành pháp để thách thức luật pháp về đất đai. Qua các hành vi vô trách nhiệm, các tuyên bố đầy kích động và sự phát tán những tin tức xuyên tạc chỉ mang một nửa sự thật, họ đã thành công trong việc khơi dậy nỗi sợ hãi không bình thường, ác cảm và bệnh hoạn trong tâm trí của một số người da trắng tư chất thấp kém và thất học, khiến cho những người này luôn có trạng thái phản kích và mất trí đến mức có những hành vi xấu xa và tàn bạo mà không một người bình thường nào dám làm.

Mức độ nghiêm trọng của các vụ bạo động chống lại trật tự xã hội mới thể hiện ngay trong chính sự hồi sinh của Ku Klux Klan. Đây là một tổ chức ủng hộ tư tưởng duy trì sự kỳ thị chủng tộc bằng mọi giá. Tổ chức này sử dụng những cách thức hoạt động tàn bạo và man rợ. Thành viên của tổ chức thường là những nhóm người ở tầng lớp thấp, thiệt thòi về quyền lợi, và những người nhìn thấy mối đe dọa về chính trị và kinh tế trước những thay đổi vị thế của người da đen. Mặc dù Klan là tổ chức không có quyền lực chính trị và bị công khai lên án từ mọi phía, nhưng đây vẫn là một lực lượng nguy hiểm khiến sự phân

biệt chủng tộc và mâu thuẫn tôn giáo trở nên tồi tệ hơn. Bởi vì trong lịch sử tồn tại của nó, ở đâu có Klan, ở đó có nỗi khiếp sợ bạo lực.

Sau đó là sự xuất hiện của Hội đồng Công Dân Da Trắng (White Citizens' Councils). Hội đồng này tuyển mộ những thành viên có kinh tế và vị trí xã hội cao hơn so với Klan, có thể xem đó là một lớp hào quang mờ ảo giúp họ nhận được sự kính nể hơn. Nhưng cũng giống như Klan, họ cổ xúy cho việc duy trì phân biệt chủng tộc bất chấp luật pháp. Vũ khí của họ là sự đe dọa, trừng phạt và tẩy chay đều nhằm trực tiếp chống lại tất cả những người da đen và bất kỳ người da trắng nào đứng ra ủng hộ công lý.

Họ đòi hỏi sự thích ứng tuyệt đối từ những người da trắng, và sự quy phục triệt để từ những người da đen. Các Hội đồng Công Dân này thường đưa ra những quan điểm hết sức đạo đức giả, rằng họ ghê tởm bạo lực, nhưng chính sự coi thường luật pháp, các hành động phi đạo đức và những lời đả kích công khai cay độc của họ lại là môi trường hoàn hảo để bạo lực lên ngôi.

Như một kết quả tất yếu từ những hoạt động cực đoan của Hội đồng Công Dân Da Trắng, hầu hết những người da trắng ôn hòa ở miền Nam không còn thoải mái thảo luận về các vấn đề liên quan đến sự xóa bỏ nạn phân biệt chủng tộc ở nơi công cộng, vì sợ bị trả thù kinh tế và bị xã hội tẩy chay. Vì thế, những kênh liên lạc giao tiếp đã từng tồn tại giữa những người da trắng và người da đen giờ đã chấm dứt hoạt động.

Cuộc khủng hoảng trong quan hệ chủng tộc hiện nay có những điểm đặc trưng dễ nhận thấy của bất kỳ giai đoạn chuyển đổi xã hội nào. Những người chủ trương duy trì tình hình hiện tại của xã hội công kích và chống lại những cá nhân hoặc tổ chức mà họ cho rằng

chịu trách nhiệm chính về sự xuất hiện của trật tự xã hội mới. Thông thường, sự công kích đe dọa này sẽ phát triển thành nguyên nhân chính của khủng hoảng.

Trong quá trình chuyển đổi từ chế độ nô lệ sang giải phóng sự kìm kẹp, Abraham Lincoln đã bị ám sát. Trong quá trình chuyển đổi từ sự phân biệt sang xóa bỏ nạn phân biệt chủng tộc trong nhà trường ngày hôm nay, Tòa án Tối cao bị chỉ trích và NAACP bị vu khống và phải chịu sự trả thù ngoài vòng pháp luật.

Như trong các cuộc khủng hoảng xã hội khác, những người bảo vệ thực trạng ở miền Nam cho rằng họ đang dần tự giải quyết vấn đề của mình cho đến khi họ gặp phải áp lực bên ngoài. Lời khiêu nại quen thuộc ở miền Nam lúc này là Phán quyết của Tòa án Tối cao về giáo dục đã xóa bỏ ranh giới trong quan hệ chủng tộc, nhưng những người thuộc các chủng tộc khác nhau từ lâu đã sống hòa bình rồi bây giờ lại chống nhau. Tuy nhiên, đây là một giải thích sai lầm về những gì đang diễn ra. Khi một người bị trị tiến tới tự do, họ không tạo ra hố chia tách mà chỉ nói lên sự thật này khi những kẻ biện hộ cho trật tự cũ đã tìm cách che giấu. Phong trào đấu tranh cho sự đồng đẳng hóa không hề tạo ra sự phân tách ở Hoa Kỳ trong lúc này. Sự phân biệt sâu sắc đã thực sự tồn tại đang được bộc lộ qua sự chống đối lại việc hợp nhất, mà phái ôn hòa không nhìn ra bản chất thật của nó và làm sáng tỏ.

Trong thời kỳ khủng hoảng, những kẻ cực đoan đã liều lĩnh ra sức tác động vào suy nghĩ của các lực lượng tự do trong phần lớn giới lãnh đạo. Ví dụ, trong quá trình chuyển đổi hiện nay, người da trắng ở miền Nam cố gắng thuyết phục người da trắng miền Bắc rằng người da đen là tội phạm bẩm sinh. Họ tìm kiếm các trường hợp phạm tội của người da đen và tội phạm yị thành niên ở các cộng đồng phía Bắc

rồi nói: “Mọi người thấy đây, người da đen toàn đem phiền phức đến. Họ đi đến đâu là gây rắc rối đến đó”. Lời buộc tội được đưa ra mà không dựa vào bản chất thực sự của tình huống. Các vấn đề môi trường sống của tội phạm được giải thích như là bằng chứng cho việc phạm pháp của người da đen. Các cuộc khủng hoảng phát sinh tại các trường học phía Bắc cũng được xem là bằng chứng cho thấy người da đen luôn là kẻ phạm pháp. Những kẻ cực đoan không nhận ra rằng những vấn đề học đường này là dấu hiệu của sự xáo trộn đô thị hơn là biểu hiện của chủng tộc với tư chất thấp kém. Tội ác và phạm lỗi không phải do chủng tộc; nghèo đói và thiếu hiểu biết mới sản sinh tội phạm dù là ở bất cứ nhóm chủng tộc nào.

Trong nỗ lực gây ảnh hưởng đến suy nghĩ của những người tự do miền Bắc và miền Nam, những người chủ trương phân biệt chủng tộc thường xảo quyệt và khôn khéo. Những kẻ này dựa vào Kinh Thánh để lý luận một cách lươn lẹo về tính hợp lệ của sự phân biệt và về chủng tộc thấp kém nhìn theo khía cạnh văn hóa và xã hội học. Họ nói rằng người da đen chưa đủ yếu tố để được đồng đẳng hóa; trong các trường học, sự thua sút về học vấn và văn hóa của người da đen sẽ kéo chủng tộc da trắng xuống. Họ chẳng bao giờ đủ trung thực để thừa nhận rằng sự tụt hậu về học hành và văn hóa trong cộng đồng người da đen là kết quả của sự chia tách và phân biệt đối xử. Cách tốt nhất để giải quyết bất kỳ vấn đề nào là loại bỏ nguyên nhân của nó. Cả về mặt lý lẽ và xã hội học, đều không đủ căn cứ nếu sử dụng hậu quả bi thảm của sự phân biệt để biện bạch cho việc duy trì nó.

Tất cả những phương thức hoạt động có chủ đích này - sự bất chấp của các cơ quan lập pháp miền Nam, hoạt động của các Tổ chức người Da Trắng thượng đẳng và những luận điệu xuyên tạc nghe có vẻ hợp lý của những kẻ phân biệt chủng tộc - đã hợp lại thành sự chống

đổi quyết liệt. Sự chống đối này bắt nguồn từ nỗ lực cuối cùng của người da trắng ở miền Nam để duy trì một hệ thống mà con người bị đối xử như dưới thời đồn điền phong kiến. Nhưng hệ thống này không thể tồn tại khi mà cuộc sống được đô thị hóa và công nghiệp phát triển. Đây là những nguyên nhân sâu xa nhất của cuộc khủng hoảng hiện nay.

Trường học của miền Nam hiện là tâm bão. Tại đây, phe ủng hộ điều tốt nhất cho dân tộc đã bắt lực. Một năm sau khi Tòa án Tối cao tuyên bố sự phân biệt trong học đường là trái Hiến pháp, một nghị định nêu cụ thể việc đồng đẳng hóa nên có “tiền trình cần trọng” được ban xuống. Mặc dù Tòa án không đưa ra thời hạn kết thúc tiền trình này, nhưng ấn định thời điểm bắt đầu. Rõ ràng Tòa án đã chọn giải pháp hợp lý này với mong muốn các lực lượng thiện chí sẽ thực hiện ngay và chuẩn bị cho cộng đồng một sự chuyển tiếp suôn sẻ và hòa bình.

Nhưng các lực lượng thiện chí đã thất bại trong việc thực hiện và hoàn tất. Văn phòng Tổng thông đã im lặng một cách đáng sợ, không hó hé một lời nào dù là không chính thức với cương vị của mình để tư vấn cho quốc gia về khía cạnh đạo đức của sự hợp nhất và cần thiết phải tuân thủ luật pháp, để tránh cho miền Nam khỏi sự hỗn loạn và khủng bố như hiện nay. Các lực lượng công lý khác cũng không hành động. Thực tế là ngay sau khi quyết định đầu tiên được đưa ra, các lãnh đạo nhà thờ, lãnh đạo công nhân và lãnh đạo các tổ chức phúc lợi xã hội hàng đầu đã tuyên bố tán thành quyết định này, và nhiều nghị quyết hỗ trợ đã được các tổ chức của họ thông qua. Nhưng hầu như không một tổ chức nào tự đề ra một chương trình hành động để các thành viên có thể tích cực làm việc mang lại sự chuyển đổi hòa bình. Họ cũng không xây dựng một kế hoạch nào để các cá nhân

trong cộng đồng miền Nam - những người sẵn sàng làm việc cho sự xóa bỏ nạn phân biệt chủng tộc - có thể nhận được sự hỗ trợ của tổ chức khi đối mặt với sự trả thù về kinh tế và bạo lực thể xác.

Sự vận động cho việc đồng đẳng hóa học đường của phe đạo đức bị thất bại đã tạo cơ hội cho phe đối nghịch tổ chức và kết tụ sự chống đối của họ. Trong khi những người tốt im lặng và tự bằng lòng, thì những người lầm đường đã hành động. Nếu mỗi nhà thờ và giáo đường xây dựng một chương trình hành động; nếu mọi tổ chức phúc lợi xã hội và công dân, mọi tổ chức lao động và tổ chức giáo dục đưa ra các kế hoạch cụ thể để thực hiện các nghị quyết chính đáng của họ; nếu báo chí, đài phát thanh và truyền hình sử dụng các công cụ mạnh mẽ của họ theo hướng giáo dục và nâng cao nhận thức người dân về vấn đề này; nếu Tổng thống và Quốc hội thể hiện lập trường một cách thẳng thắn; và nếu tất cả những điều trên đã xảy ra thì quân đội liên bang có thể đã không bị buộc phải cuộc bộ trên hành lang của trường Trung Học.

Song vẫn chưa quá muộn để hành động. Mỗi cuộc khủng hoảng đều có cả những hiểm họa và cơ hội của nó. Nó có thể báo hiệu sự cứu rỗi hoặc diệt vong. Trong cuộc khủng hoảng hiện nay, nước Mỹ chỉ có thể đạt được công lý chủng tộc hoặc chứng rối loạn xã hội tột cùng dẫn đến sụp đổ như sự tự sát mà thôi. Lý tưởng về một nền dân chủ, tự do và bình đẳng cho tất cả mọi người sẽ thành hiện thực - hoặc cả nhân loại sẽ chia sẻ kết cục tận thế về mặt xã hội và tinh thần. Nói tóm lại, cuộc khủng hoảng này có thể đem lại một nền dân chủ mơ ước hoặc là lễ khải hoàn cho chủ nghĩa phát xít; cho sự tiến lên hoặc thụt lùi của xã hội. Chúng ta phải chọn hoặc là con đường

của tình anh em cao quý, hoặc là con đường vô nhân tính với đồng loại.

Lịch sử đã giao phó cho thể hệ của chúng ta một sứ mệnh cực kỳ quan trọng - là hoàn thành quá trình dân chủ hóa mà nó đã diễn tiến quá chậm chạp trên đất nước này. Đó là thứ vũ khí mạnh nhất của chúng ta để thế giới tôn trọng và noi theo. Cách chúng ta ứng phó với tình thế quan trọng này sẽ thể hiện đạo đức của mỗi cá nhân chúng ta, nền văn hóa của một vùng lãnh thổ, nền chính trị của một quốc gia và uy tín của chúng ta như một nhà lãnh đạo của thế giới tự do. Tương lai của nước Mỹ phụ thuộc vào giải pháp cho cuộc khủng hoảng hiện tại. Khuôn mẫu của thế giới ngày nay không cho phép ta ngập ngừng và lãng phí thời gian của tiến trình dân chủ hóa chậm chạp. Hoa Kỳ không thể hy vọng đạt được sự tôn trọng của các quốc gia da màu quan trọng và đang phát triển trên thế giới nếu không khắc phục được các vấn đề chủng tộc tại quê nhà. Nếu nước Mỹ là một quốc gia hạng nhất, thì không thể có công dân hạng hai được.

Một giải pháp cho cuộc khủng hoảng hiện tại sẽ không diễn ra trừ khi tất cả mọi người cùng thực hiện nó. Sự tiến bộ của con người không phải tự nhiên mà có, nhưng nó tất yếu sẽ phải đến.

Ngay chỉ một cái nhìn hồi hợt về lịch sử cũng có thể thấy rằng không có sự tiến bộ xã hội nào luẩn quẩn mãi trong những vòng xoay không có lối thoát. Mỗi bước tiến tới mục tiêu của công lý đòi hỏi sự đấu tranh, gian khổ và hy sinh; những nỗ lực không mệt mỏi và sự hưởng ứng tích cực của những con người nhiệt huyết. Không có nỗ lực bền bỉ, thời gian sẽ trở thành đồng minh của các lực lượng nổi dậy thiếu kỹ năng, là căn nguyên của đấu tranh tự phát đầy cảm tính và

hủy diệt xã hội. Vậy nên, đây không phải là lúc để thờ ơ hoặc tự mãn. Đây là thời điểm để hành động mạnh mẽ và tích cực.

Nếu những điều nói ở trên chỉ là những lời sáo rỗng, giống như vô số bài phát biểu chính trị nghe rất kêu, thì đó là nỗi nhục nhã của những người tuyên bố đấu tranh chống lại chuyên chế mà không trung kiên. Những điều này phải được nói đi nói lại nhiều lần, bởi con người rất nhanh quên. Nhưng một khi đã nói, chúng phải đi cùng với một chương trình hành động cương quyết, nếu không chúng sẽ trở thành nơi ẩn náu cho những người ngại ngần hành động. Nếu nước Mỹ phản ứng một cách sáng tạo với cuộc khủng hoảng hiện nay, nhiều tổ chức và cơ quan phải vượt lên những lối mòn có tính hệ thống và bắt đầu tham gia tích cực vào việc thay đổi bộ mặt của quốc gia.

Đầu tiên, cần có sự lãnh đạo mạnh mẽ và tháo vát từ chính phủ Liên bang. Nếu các cơ quan hành pháp và lập pháp quan tâm đến việc bảo vệ quyền công dân của tất cả mọi người như Tòa án Liên bang, thì quá trình chuyển đổi từ một xã hội phân biệt và chia rẽ sang một xã hội hình đẳng và hợp nhất sẽ tiến xa hơn so với ngày nay. Thiếu thốn sự lãnh đạo tích cực từ Washington, không chỉ bởi một đảng chính trị, cả hai đảng lớn đã trở nài trong việc phục vụ cho công lý. Nhiều thành viên Đảng Dân chủ đã đi ngược lại bằng các tập tục phi dân chủ của đảng Dân chủ cực hữu hoạt động ở miền Nam (Dixiecrat) trước đây. Còn Đảng Cộng hòa đã phản bội bằng cách quy phục theo hành động đạo đức giả của phái Cánh Hữu miền Bắc.

Mặc dù bộ máy tư pháp liên bang có vai trò quan trọng trong giai đoạn chuyển đổi căng thẳng này, nhưng các tòa án không thể làm việc đơn độc. Tòa án có thể giải thích rõ ràng các nguyên tắc hiến pháp và loại bỏ cơ sở pháp lý của sự phân biệt, nhưng họ không thể

viết luật, bổ nhiệm quản trị viên hoặc thực thi công lý ở cấp địa phương.

Chính quyền ở cấp tiểu bang và địa phương có thẩm quyền để thực thi công lý nếu họ muốn, nhưng các bang miền Nam đã xác định rõ chính sách của họ. Quyền hạn chính trị của Hoa Kỳ trên thực tế, được cho là bao gồm quyền phê truất nếu thất trách và làm phản cảm, thậm chí thay đổi Hiến Pháp, Các Tu chính Án và các giải thích về luật pháp. Vậy nên quyền lực và trách nhiệm mặc định nằm trong tay của Chính phủ Liên bang. Việc chấp nhận thử thách hay không, hoàn toàn tùy thuộc vào các nhánh quyền lực trong Chính quyền Trung ương.

Tuy nhiên, hành động của chính phủ không phải là toàn bộ câu trả lời cho cuộc khủng hoảng hiện nay, nhưng nó cũng có vai trò quan trọng. Đạo đức không thể luật pháp hóa, mà chỉ có thể giúp điều chỉnh hành vi của con người. Luật pháp không thể khiến một người chủ thương yêu tôi, nhưng nó có thể khiến anh ta không từ chối thuê tôi chỉ vì màu da. Chúng ta phải nương nhờ vào tôn giáo và giáo dục để thay đổi những sai lầm của con tim và khối óc. Nhưng đợi đến khi trái tim con người hướng về chính nghĩa thì việc ép buộc một người phải chấp nhận sự bất công là phản đạo đức. Theo như kinh nghiệm của một số bang miền Bắc cho thấy, luật chống phân biệt đối xử có thể tạo nên biện pháp chế tài mạnh mẽ đối với loại phản đạo đức này.

Hơn thế nữa, tự bản thân luật pháp cũng có ý nghĩa giáo dục. Lời của Tòa án tối cao, của Quốc Hội, hay nội dung của Hiến pháp là những giảng viên hùng hồn. Thực tế, sẽ là sai lầm nếu nói lệnh của Tòa án Liên bang và các điều luật có hiệu lực thi hành ít có sự tác động đến phía Nam. Ví dụ sự xóa bỏ nạn phân biệt trong quân ngũ đã

thực sự có những tác động to lớn khôn lường. Nghị định của Tòa án Liên bang đã thay đổi mô hình giao thông vận tải, lương bổng giáo viên, việc sử dụng các phương tiện giải trí và vô số những vấn đề khác. Với những hành động của Liên bang, sự thay đổi này dù người dân không muốn thì nó cũng dần trở thành thói quen.

Một nhóm khác đóng vai trò quan trọng trong cuộc khủng hoảng hiện tại là những người da trắng phe Tự do ở phía Bắc. Vấn đề chủng tộc mà ta phải đối đầu ở Mỹ không phải là vấn đề mang tính địa phương mà chính là vấn đề của quốc gia. Làm sao để quyền công dân của người da đen được tôn trọng ở bất kì đâu mà không làm giảm bớt những quyền lợi của mỗi công dân Mỹ khác. Sự bất công ở bất cứ một nơi nào cũng là mối đe dọa cho công lý ở khắp mọi nơi. Việc không tuân theo luật ở bang Alabama làm nền tảng của chính phủ thượng tôn pháp luật ở 47 bang còn lại bị lung lay. Thực tế chúng ta sống ở Hoa Kỳ có nghĩa là chúng ta bị ràng buộc trong một mối tương liên lẫn nhau không thể né tránh được. Vì vậy, không người Mỹ nào có thể thờ ơ về vấn nạn phân biệt chủng tộc. Đó là vấn đề mà tất cả mọi người sẽ phải đối diện khi bước ra khỏi nhà. Vấn đề chủng tộc ở Mỹ sẽ được giải quyết khi mọi người đều tự thấy đã nghiêm trọng đến mức độ mình phải đối mặt với nó. Dù anh đang sống ở miền Nam xa xôi hay vùng ngoại ô phía Bắc, việc phân biệt chủng tộc vẫn là vấn đề của anh, Đó là vấn đề của anh vì đó là vấn đề của toàn nước Mỹ.

Một chủ nghĩa tự do thực sự ở phía Bắc đang là một nhu cầu cấp bách và chủ nghĩa tự do đó phải tin sự hội nhập của cộng đồng nơi ấy cũng cấp bách như ở miền Nam xa xôi. Điều thứ nhất, cần đồng thuận rằng mục đích của việc hội nhập về mặt luật pháp và đạo đức là đúng; điều thứ hai, chính vì thế mà phải quyết tâm dần thân cho lý tưởng hội nhập. Điều đầu là sự tán thành của trí tuệ. Điều sau là niềm

tin thật sự. Đây là những tháng ngày đòi hỏi sự rèn luyện để có khả năng tương xứng với sứ mệnh. Chúng ta không còn thời gian để khua môi múa mép, đồng ý việc hội nhập mà không ủng hộ bằng hành động. Chúng ta phải bỏ cả cuộc đời ra để cống hiến.

Ngày nay trong quá nhiều cộng đồng phía Bắc có nhan nhản người theo chủ nghĩa tự do nửa vời cho nên chắc chắn sẽ thấy có rất nhiều phe phái nhưng chẳng ai cống hiến thật sự cho phe mình. Phân tích khách quan điều này là phản lại sự trung thành với cam kết. Một người theo chủ nghĩa tự do thực sự sẽ không bị lung lay bởi những tuyên truyền hay những lời quỷ quyệt như: “Hãy từ từ, bạn đang đẩy mọi thứ đi quá nhanh đấy”. Không phải tôi đang kêu gọi ngừng cảm thông và kiên nhẫn, nhưng không nên lấy sự cảm thông và kiên nhẫn làm cái cớ để lững lờ không dứt khoát. Nó là nguyên tắc chỉ đạo xuyên suốt hành động của chúng ta, nhưng không phải chỉ cảm thông và kiên nhẫn mà không làm gì cả.

Trong giai đoạn chuyển đổi căng thẳng này người da trắng ôn hòa ở miền Nam giữ một vai trò quan trọng. Thật không may rằng, quyền lãnh đạo hiện nay đang nằm trong tay một nhóm người da trắng cực đoan hẹp hòi. Những người này giành được sự chú ý và quyền lực bằng cách gieo rắc các ý tưởng sai trái, khơi dậy lòng thù hận và những nỗi sợ hãi sâu thẳm nhất trong tâm trí con người. Nhưng tôi tin chắc rằng họ không đại diện cho cả miền Nam, mà chỉ một số nhỏ cổ chấp.

Một điều rất dễ nhận thấy là miền Nam có nhiều ưu đãi tuyệt vời. Tài nguyên phong phú, cảnh sắc thiên nhiên thanh tú mỹ lệ và tình người ấm áp. Mặc dù được sở hữu những tài sản này, nó vẫn bị chậm phát triển bởi sự tàn phá làm cho cuộc sống của người da đen và một

số người da trắng bị tụt hậu. Thật đáng thương cho người da trắng, phụ nữ và trẻ em đã chịu hậu quả của sự thiếu hiểu biết, sự tước đoạt, và sự nghèo đói. Đó là những bằng chứng cho thấy rằng một người bị tổn hại cả cộng đồng cũng bị tổn hại chung. Sự phân biệt đã bao trùm toàn bộ xã hội miền Nam, làm cho nền giáo dục và nền kinh tế đi sau những nơi khác trong nước.

Nhưng thực ra, miền Nam không phải là một khối thuần nhất, mà phân chia ít nhất thành ba vùng theo địa lý: có một miền Nam chịu đựng - gồm những bang Oklahoma, Kentucky, Kansas, Missouri, West Virginia, Delaware, một quận của Columbia; một miền Nam chờ đợi - Tennessee, Texas, Bắc Carolina, Arkansas, Florida; và một miền Nam phản kháng - Georgia, Alabama, Mississippi, Louisiana, Nam Carolina, Virginia.

Nếu xét về thái độ thì còn có thêm vài miền Nam nữa. Trong mỗi bang này có một số ít nơi để duy trì sự phân biệt, họ bất chấp và dùng đủ loại phương cách kể cả bạo hành về thể chất. Còn phần lớn thì mặc dù vẫn tin vào sự phân biệt do truyền thống và tập quán để lại, nhưng cũng biết tôn trọng pháp luật và các quy định. Vì thế, họ sẵn sàng tuân thủ luật pháp, không phải vì họ cảm thấy nó đúng, chỉ đơn giản vì nó là luật. Nhóm thứ ba, là một thiểu số cộng đồng đang đấu tranh hết sức can đảm và nhiệt huyết cho Luật đất đai. Những người này tin vào đạo đức cũng như Hiến pháp thời hội nhập. Tuy tiếng nói nhỏ nhoi của họ bị chìm đi trong sự thách thức quá lớn nhưng họ vẫn không bỏ cuộc.

Hơn nữa vẫn còn hàng triệu người da trắng miền Nam chưa cất lên tiếng nói, chưa có đường đi rõ ràng, chưa có những hành động dũng cảm. Những người này thường im lặng vì sợ hãi - sợ bị trả thù về kinh

tế, xã hội và chính trị. Nhân danh Chúa, vì phẩm giá của con người và sự nghiệp dân chủ xin kêu gọi lòng can đảm của hàng triệu con người, để họ phải lên tiếng và bước ra lãnh đạo. Và còn miền Nam khác kêu gọi họ: miền Nam giàu bản sắc, miền Nam của hàng triệu người da đen đã xây dựng miền Nam nước Mỹ bằng máu và mồ hôi, những người khao khát tình anh em và sự tôn trọng, những người muốn chung tay với người da trắng đồng hương ở phía Nam để xây dựng một vùng đất tự do hơn, hạnh phúc hơn cho tất cả mọi người. Nếu bây giờ những người da trắng ôn hòa ở miền Nam không hành động, thì bi kịch lớn nhất được ghi vào lịch sử của thời kỳ chuyển đổi xã hội này không phải là tiếng kêu thảm thiết của những người bị tước đoạt, mà là sự im lặng đáng sợ của những người tự do. Thế hệ chúng ta sẽ hối tiếc không phải vì hành động và lời nói của những người dơ bẩn đang sống trong nghịch cảnh mà vì nỗi sợ và sự thờ ơ của những người hiểu biết, diện mạo sáng láng, sống trong no đủ.

Ai có thể dẫn dắt miền Nam ra khỏi vũng lầy của xã hội và kinh tế? Chỉ có thể là những người con của vùng đất này. Những người đã được sinh ra và lớn lên trên mảnh đất màu mỡ và giàu có ấy; những người yêu quý nó vì đã từng được nó cưu mang nuôi dưỡng. Bằng tình yêu, sự kiên nhẫn, và thấu hiểu lẫn nhau họ có thể kêu gọi những người anh em của mình sống một cách cao thượng. Thời khắc này là một cơ hội tuyệt vời cho những người da trắng ôn hòa nếu như họ dám nói lên sự thật, tuân thủ luật pháp, và dân thân dù phải chịu đau khổ cho những điều họ cho là đúng.

Hiện nay còn có một tổ chức nữa có thể tạo ra sự thay đổi hiệu quả, đó là phong trào lao động. Trong nhiều năm qua người da đen vẫn luôn là nạn nhân của sự bóc lột. Trước cuộc nội chiến, những người nô lệ làm việc dưới một chế độ không hề có quyền công dân

hay bất kỳ bồi thường nào. Sau Cuộc Giải phóng xóa bỏ chế độ Nô lệ, người Mỹ da đen vẫn phải tiếp tục chịu đựng một nền kinh tế cổ hủ. Họ được trả tự do mà không có đất đai hay được pháp luật bảo vệ, bị ruồng bỏ, không có quyền lợi và chỉ nhận được những công việc nặng nhọc nhất. Ngay cả Chính phủ Liên bang cho họ tự do cũng không thực hiện bất kỳ chính sách dài hạn nào để đảm bảo kinh tế cho những người từng là nô lệ trước đây - ít nhất là quyền lợi gì đó xứng đáng liên quan đến mảnh đất của ông chủ cũ mà họ đã làm việc. Sự bóc lột người da màu vẫn tồn tại trong suốt thời kỳ *Tái kiến thiết Quốc gia* và kéo dài cho tới ngày nay.

Công đoàn Lao động đóng vai trò to lớn trong việc mang quyền lợi công bằng đến cho người da đen. Các công đoàn lao động đấu tranh nhằm nâng cao phúc lợi kinh tế cho các công dân Mỹ làm công hưởng lương. Vì người da màu không ai làm chủ hay làm quản lý trong các nhà máy, nên cuộc sống của họ phụ thuộc hoàn toàn vào đồng lương.

Ở Hoa Kỳ có 16.5 triệu thành viên của khoảng 150 công đoàn đáng tin cậy. Trong số đó, 142 công đoàn là tổ chức liên kết quốc gia và quốc tế của AFL-CIO (The American Federation of Labor and Congress of Industrial Organizations- Liên đoàn lao động Hoa Kỳ và Hiệp hội công nghiệp). Các công đoàn AFL-CIO có 1.3 triệu người da màu trong số 13.3 triệu thành viên, chỉ khi nào các tổ chức tôn giáo chung tay giúp đỡ cộng đồng người da màu thì số thành viên của người da màu mới được nâng lên. Lúc đó, người da màu mới có thể hy vọng sức mạnh của phong trào công đoàn Mỹ sẽ đảm bảo được quyền lợi cho họ - như tất cả các thành viên khác - về một chỗ đứng trong xã hội Mỹ. Họ, cùng với các công nhân khác, đã giành được điều này

trong nỗ lực chung xây dựng các công đoàn dân chủ và tự do trên đất nước này.

Tình trạng kinh tế bấp bênh sẽ bóp nghẹt sự phát triển thể chất và văn hóa của những người bị ảnh hưởng. Không chỉ có hàng triệu cơ sở giáo dục và y tế chính quy mà đơn vị tổ chức căn bản nhất của xã hội - là gia đình - sẽ bị khố sở, mục nát và yếu kém do nền kinh tế suy yếu. Khi mà một người da đen không được trả lương thỏa đáng, vợ anh ta phải đi làm để có đủ tiền nuôi những đứa con của mình. Lúc đó, người vợ không thể chăm sóc và dạy dỗ con cái trong tình thương yêu, che chở của người mẹ. Và thường những đứa con không được ai chăm sóc hoặc phải để người khác chăm sóc thiếu chu đáo, hoặc bị bỏ một mình cù bơ cù bất ở ngoài đường. Điều đó không chỉ xảy ra với người da màu mà nhiều gia đình người da trắng cũng ở trong tình trạng tương tự trong một xã hội đang xâu xé rối loạn. Có những người mẹ da màu không thể ở nhà trông con của mình vì phải đi làm công việc vú nuôi cho những người mẹ da trắng đi làm. Sự trở trêu đó cho thấy cần một sự điều chỉnh trong tương lai.

Cả công nhân da trắng hay da màu đều bị hà hiếp. Đối với họ, mức sống cần được tăng lên tương ứng với nguồn tài nguyên quốc gia của chúng ta. Một sự phân biệt sáo rỗng của xã hội đã chia rẽ các chủng tộc. Người da trắng với đời sống kinh tế ảm đạm chấp nhận cái nghèo của mình bằng cách tự an ủi rằng, nếu không được tôn trọng hơn thì ít nhất về vị trí xã hội họ vẫn cao hơn người da đen. Chính vì niềm kiêu hãnh hão huyền có được từ câu chuyện thần thoại về chủng tộc này mà họ đã phải trả giá rất đắt bằng sự bất an, đói khát, thiếu hiểu biết và một tương lai vô vọng cho bản thân và con cái của mình.

Khi người da trắng và da màu có cùng chung một vấn đề thì họ thân thiết với nhau hơn. Những người công nhân này đều mong muốn có sự công bằng hơn về kết quả lao động trong các ngành công nghiệp và các trang trại. Cả hai đều cần có bảo hiểm thất nghiệp, lương hưu, sự bảo đảm về phúc lợi và an sinh. Các tổ chức phong trào lao động, mà đã đóng góp rất nhiều cho việc bảo đảm kinh tế và hạnh phúc của hàng triệu người, phải tập trung toàn lực rất mạnh mẽ để mang lại sự cải cách kinh tế cho người da trắng và da màu bằng cách kết nối họ lại với nhau trong một xã hội bình đẳng.

Chắc chắn phong trào lao động đã có những chuyển biến theo hướng này. Hầu như công đoàn lao động của mọi quốc gia và quốc tế đều có chính sách rõ ràng về nguyên tắc không phân biệt đối xử, và lãnh đạo của AFL-CIO ở Mỹ đã tuyên bố rất chân thành rằng, mục tiêu chính của việc loại bỏ nạn phân biệt chủng tộc không chỉ ở phong trào lao động Mỹ mà còn trên toàn xã hội Mỹ. Mặc dù lập trường là như vậy, nhưng một số công đoàn vẫn bị chi phối bởi nạn phân biệt chủng tộc, đã khiến tình hình kinh tế của người da màu sút kém. Người da màu bị cấm kết nạp ở một số công đoàn và bị từ chối khi tham gia đào tạo và giáo dục nghề nghiệp. Ở mọi miền của đất nước, các đoàn thể địa phương là một trở ngại rất ghê gớm cho người da màu khi đi tìm việc làm hoặc khi muốn thăng tiến trong công việc. Sự vận động của AFL-CIO ở phía Nam hầu như không có kết quả vì sự chống đối quá lớn của những người đầu não của tổ chức lao động, nhiều người trong số họ đã hoạt động trong Hội đồng Công Dân Da Trắng.

Những vấn đề tồn tại này trong tầng lớp lao động cho thấy những công việc để làm cho thay đổi vẫn còn phải tiếp tục. AFL-CIO phải sử

dụng tất cả sức mạnh quyền hạn có trong tay để thúc ép mọi công đoàn địa phương phải tuân theo những nguyên tắc chung đã cam kết. Những người lãnh đạo sẽ thấy được công lao to lớn của công nhân trong cuộc đấu tranh giành quyền dân sự, nếu như thay vì dùng công sức chống người da màu hiện tại thì để phản đối bất công lao động. Các cuộc tấn công hiện nay vào tổ chức lao động do những hành vi sai trái của một số người bất lương không nên để làm cho chúng ta hiểu sai lệch về vai trò thiết yếu của phong trào lao động trong cuộc khủng hoảng hiện nay.

Nhà thờ cũng phải lãnh sứ mệnh lịch sử của mình trong cuộc khủng hoảng này. Nói cho cùng thì vấn đề phân biệt chủng tộc không phải là vấn đề chính trị mà là đạo đức. Thật vậy, như lời nhà kinh tế học Thụy Điển Gunnar Myrdal đã chỉ ra rằng, phân biệt chủng tộc là một vấn đề cực kỳ nan giải đối với nước Mỹ. Vấn đề khó khăn này là một thách thức lớn cho nhà thờ. Thuyết phổ độ là giáo lý chính yếu trong Phúc Âm, nên sự phân biệt được coi là một loại phản đạo đức và bất công. Phân biệt chủng tộc đã phủ nhận trắng trợn sự đồng nhất giữa chúng ta ở trong Thiên Chúa. Vì trong Chúa không có người theo đạo Do Thái cũng không có người ngoại đạo, không có sự ràng buộc cũng không có sự tự do, không có người da màu cũng không có người da trắng. Sự phân biệt in hằn vết sẹo lên tâm hồn của người phân biệt và người bị phân biệt. Người phân biệt xem người bị phân biệt như một thứ đồ cũ, không đáng được tôn trọng như một con người. Sự phân biệt biến mối quan hệ “tôi và anh” thành mối quan hệ “tôi và nó”. Do đó nó hoàn toàn trái ngược với những giáo lý cao quý của truyền thống Do Thái - Ki Tô của chúng ta.

Nhà thờ luôn có trách nhiệm mở mang tầm hiểu biết cho cộng đồng, cải tạo hiện trạng và phá bỏ các tục lệ nếu cần thiết. Chắc chắn

việc đấu tranh với sự phân biệt là một nhiệm vụ của nhà thờ hiện nay. Nhà thờ có thể làm được một số điều cụ thể. Đầu tiên là cố gắng tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến mối oan cừu giữa các chủng tộc, điều mà pháp luật không thể làm. Tất cả thành kiến về chủng tộc đều xuất phát từ sự sợ hãi, nghi ngờ, hiểu lầm và thường không có căn cứ. Hội Thánh có thể đưa ra sự giúp đỡ vô ngần qua việc hướng dẫn cách tư duy của quần chúng. Thông qua các kênh giáo dục tôn giáo, Hội thánh có thể chỉ ra sự vô lý của thành kiến này.

Ý nghĩ về một chủng tộc siêu đẳng hay thấp kém chỉ là điều hoang tưởng đã bị bác bỏ qua khảo chứng nhân chủng học. Nó cho thấy rằng người da màu cũng không thua kém ai về mặt học vấn, sức khỏe và cả tiêu chuẩn đạo đức. Như vậy có thể hiểu rằng khi mà mọi người đều nhận được cơ hội như nhau thì người da màu có thể đạt được các thành tích đáng kinh ngạc.

Giáo hội còn có thể làm rất nhiều việc để cho mọi người biết rằng người da màu không có mưu cầu thống trị đất nước, mà chỉ đơn giản là muốn có quyền được sống như một công dân thượng đẳng, với tất cả trách nhiệm của một công dân tốt. Giáo đoàn cũng có thể góp phần xoa dịu những nỗi sợ vô căn cứ thường thấy về hôn nhân dị chủng. Vì hôn nhân là vấn đề mang tính cá nhân, được quyết định bởi mỗi cá nhân trong đó. Nên xét cho cùng thì đối tượng trong hôn nhân không phải là chủng tộc mà là con người. Hôn nhân phải cần sự đồng thuận một cách tự nguyện của hai bên kèm theo nghĩa vụ, và bất cứ bên nào cũng luôn có quyền nói không. Giáo đoàn có thể vạch trần ra rằng việc liên tục phản đối hôn nhân dị chủng là đang bóp méo bản chất của vấn đề. Có thể thấy rõ mục đích chính của người da màu là

trở thành anh em thực sự của người da trắng chứ không phải chỉ trên danh nghĩa.

Mặt khác, Giáo đoàn có thể làm những điều để nguyên tắc bác ái không chỉ còn là điều viển vông bằng cách dẫn tâm thế của con người hướng về Chúa. Nước Mỹ hiện phải đối mặt với rất nhiều vấn nạn có liên quan đến nỗi sợ. Chúng ta không chỉ có nhiệm vụ giải thoát người da màu khỏi xiềng xích của sự phân biệt mà còn phải giải thoát cho người anh em da trắng của mình khỏi rào cản của nỗi sợ đa sắc tộc. Một trong những cách tốt nhất để gạt nỗi sợ ra khỏi con người ta là hướng cuộc sống của họ tới ý định và mục đích của Thiên Chúa: “Sự yêu thương trọn vẹn không có chỗ cho sự sợ hãi”.

Mỗi khi nghĩ tới nạn phân biệt người ta thường chỉ nghĩ về con người mà bỏ quên Thiên Chúa. Họ chỉ hỏi: “Bạn bè tôi sẽ nghĩ gì nếu tôi quá gần gũi với người da màu hay quá cởi mở với những câu hỏi về chủng tộc?” mà không khi nào đặt câu hỏi: “Liệu Thiên Chúa sẽ nghĩ gì?” chính vì thế mà họ luôn lo sợ, bởi họ muốn chạy theo sự tán thành của xã hội đời thực hơn là sự thành tâm với Thần Thánh ở cõi trên.

Giáo hội phải nhắc nhở những tín hữu rằng con người sẽ được hết mục che chở khi tận hiến cuộc đời của mình cho những đòi hỏi của Thượng Đế hơn là mù quáng hiến mình cho những dục vọng tạm bợ của loài người. Giáo đoàn phải không ngừng nói với các tín hữu rằng: “Các con thuộc về Thiên đàng...” Phải, con người sống ở hai thế giới song song, vừa ở hiện tại vừa ở cõi bất tử, vừa ở địa đàng vừa ở trần thế. Nhưng họ nợ Thiên Chúa một lòng trung thành tuyệt đối. Đó chính là sự tôn kính đối với Thiên Chúa và cống hiến cho mục tiêu của Ngài là diệt trừ sự sợ hãi.

Một giải pháp khác mà giáo hội có thể làm trong quá trình nỗ lực đẩy lùi nạn phân biệt là đi đầu trong cuộc cải cách xã hội. Nếu Giáo đoàn chỉ dừng lại ở việc hăng hái phát biểu ý kiến thì vẫn chưa đủ mà phải bắt tay vào thực hiện. Trước tiên, giáo hội phải triệt tiêu rào cản của nạn phân biệt trong chính tập thể giáo hội. Chỉ có cách này mới có thể đánh đuổi được những ác quỷ từ bên ngoài. Tiếc thay, hầu hết những giáo phái lớn vẫn còn thi hành nạn phân biệt ở các giáo xứ địa phương, bệnh viện, trường học, và các giáo xứ hiệu toà khác. Thật đáng sợ là trong cộng đồng Công giáo ở Mỹ, nạn phân biệt xảy ra mạnh nhất là vào mười một giờ sáng Chủ nhật, thời điểm mà rất nhiều người đứng lên hát: “Thiên Chúa không phân biệt Đông hay Tây...” Tương tự, những trường học có nạn phân biệt nặng nhất là những trường mở vào Chúa nhật. Đã không biết bao nhiêu lần giáo hội hô hào rất quyết liệt nhưng lại thiếu vắng sự hành động! Trường khoa Thần học Liston Pope của đại học Yale đã trình bày sâu sắc trong cuốn *Vương Quốc vượt ngoài đẳng cấp thân phận (The Kingdom Beyond Caste)*: “Giáo hội là thể chế phân biệt chủng tộc nặng nhất xã hội Mỹ. Nó tụt hậu hơn Tòa án Tối cao trong câu hỏi lương tâm về vấn đề sắc tộc, và nó thua xa những liên đoàn lao động, các xí nghiệp, trường học, siêu thị, những giải đấu thể thao và hầu hết những hoạt động xã hội xét về mặt hiệu quả của nỗ lực đem lại bình đẳng chủng tộc”.

Cũng đã có một vài tiến triển. Giáo xứ khắp mọi nơi đang tích cực bài trừ nạn phân biệt, và thực sự kết nối đa sắc tộc trong giáo đoàn của mình. Giáo hội Công Giáo Hoa Kỳ đã liên tục lên án nạn phân biệt chủng tộc và đề nghị các giáo phái hệ thuộc làm điều tương tự. Hầu hết các giáo phái lớn hưởng ứng phát động đó. Giáo hội công giáo Rôma đã tuyên bố: “Nạn phân biệt là trái đạo đức và là tội lỗi”.

Tất cả những điều trên thật đáng ngưỡng mộ. Thế nhưng chủ trương này vẫn còn vô cùng hiếm thấy, và mất quá nhiều thời gian để đi vào thực tiễn tại những giáo xứ địa phương. Có những chia rẽ do tà thuyết chen lẫn trong chính nội bộ giáo hội phải được giải quyết. Sẽ là một trong những bi kịch của lịch sử đạo Công giáo nếu sau này có một Dã nhân nào dám phát biểu rằng ở đỉnh cao của thế kỷ hai mươi, Giáo hội lại chính là kẻ bao che cho nạn phân biệt chủng tộc.

Giáo hội còn phải năng nổ hơn nữa trong các hoạt động ở ngoài xã hội. Họ phải nỗ lực làm cho các kênh truyền thông cởi mở với cả người da màu và người da trắng. Họ phải chủ động phê phán những bất công đối với người da màu trong vấn đề nhà cửa, giáo dục, sự bảo vệ của cảnh sát, và cả ở tòa án. Họ phải nâng tầm ảnh hưởng của mình trong việc tạo bình đẳng kinh tế. Với vai trò là chỗ dựa cho đời sống tâm linh và tín ngưỡng của cả cộng đồng, giáo hội không thể chỉ nhìn nhận một cách đơn giản trước những ác quỷ ban ngày này.

Nhắc đến vai trò của giáo hội thì không thể không đề cập đến vị trí của mục sư. Mỗi mục sư đều có sứ mệnh phải đề cao tính chính trực, nói lên những chân lý bất diệt của Phúc Âm, và dẫn dắt con người từ bóng tối của sa đọa và sợ hãi đi ra ánh sáng của chân lý và tình yêu.

Ở miền Nam, sứ mệnh này khiến những mục sư người da trắng gặp phải lựa chọn khó khăn. Những ai tin rằng nạn phân biệt là đi ngược ý định của Thiên Chúa và tinh thần của Chúa Jesus thì sẽ bị giằng xé giữa việc lựa chọn giữ vững lập trường và bị sa thải hay giữ im lặng để tiếp tục sống yên ổn. Những mục sư đi theo hướng thứ hai cảm thấy nếu họ bị ép phải rời khỏi Giáo đoàn thì người kế vị nhất định sẽ là một kẻ phân biệt chủng tộc, và điều đó là đi ngược với mục đích của Công giáo. Nhiều mục sư đã chọn im lặng không phải chỉ để giữ lại

công ăn việc làm mà còn vì họ cảm thấy kiềm chế là cách tốt nhất để phụng sự mục đích của Chúa Jesus tại miền Nam này. Bằng những phương thức kín đáo, không ồn ào, rất nhiều trong số những mục sư này đang đóng góp cho một tương lai tương sáng và góp phần uốn nắn tư tưởng của thanh thiếu niên. Những người như vậy không đáng bị chỉ trích.

Cho dù thế nào thì cuối cùng mục sư người da trắng ở miền Nam cũng phải quyết định chọn con đường nào. Không có chiến lược nào là đúng đắn tuyệt đối. Điều tối quan trọng là mỗi mục sư phải cống hiến hết mình cho lý tưởng của Thiên Chúa về tình anh em, và đảm bảo thực thi bằng những hành động tích cực. Người mục sư không bao giờ được có ý niệm rằng giữ im lặng là cái cơ hay để trốn tránh sứ mệnh. Rất nhiều mục sư có thể làm nhiều hơn hiện tại trong khi vẫn nắm giữ được giáo đoàn của mình. Có một điều chắc chắn rằng các mục sư sẽ không bị thiệt thòi. Tại mỗi thành phố ở miền Nam nên có các hiệp hội mục sư đa sắc tộc, ở đó mục sư da màu và da trắng có thể gặp gỡ trong tình đồng tín ngưỡng Công giáo và bàn luận về các vấn đề nổi cộm trong cộng đồng. Một trong những điều đáng tiếc nhất của cuộc đấu tranh tại Montgomery là chúng tôi đã không thể thuyết phục những mục sư da trắng chịu ngồi xuống và cùng nhau bàn bạc về các vấn đề chung. Còn những trường hợp ngoại lệ, những mục sư da trắng chịu cùng thảo luận thì chẳng nhiệt tình bao nhiêu so vài kỳ vọng ngây thơ của tôi.

Và các mục sư còn có thể cùng nhau kêu gọi sự hợp tác từ phía luật pháp và xóa bỏ bạo lực. Điều này đã được các mục sư ở Atlanta, Richmond, Dallas và nhiều thành phố khác áp dụng, và không một ai trong số họ theo những gì tôi biết, mất việc. Sẽ rất khó để một giáo phận sa thải toàn bộ mục sư trong một thành phố. Chỉ cần những

mục sư người da trắng tại miền Nam đồng lòng cất chung tiếng nói đề cao sự thật về chân lý của những vấn đề chủng tộc thì sự quá độ từ một xã hội phân biệt chủng tộc lên một xã hội đa chủng tộc sẽ tuyệt nhiên dễ dàng.

Bất kỳ tranh luận nào về vai trò của giới mục sư hiện nay cũng đều phải nhấn mạnh đến tính thiết thực của việc mang thông điệp cân bằng tự nhiên của Thượng đế truyền đạt cho loài người. Không phải mục sư nào cũng có thể làm ngôn sứ có vai trò thúc đẩy sự thay đổi trong xã hội, nhưng có một số người phải chuẩn bị cho vai trò này bằng sự vượt qua những thách thức, để sẵn sàng đón nhận sứ mệnh mạnh mẽ dẫn thân vì chân lý. Mong sao nạn phân biệt ở Mỹ hãy sớm lay động những trái tim để các ngôn sứ sẽ phải xuất hiện và nói “Nhân danh Thiên Chúa,” rồi thốt lên như Amos trước đây, “... hãy để công lý chảy cuộn cuộn như sông, hãy làm cho lòng nhân từ chảy như suối không ngừng”.

May thay, ở miền Nam đã có vài người mang tinh thần của ngôn sứ này. Tôi hết lòng ca ngợi các cha xứ đạo Thiên Chúa và giáo sĩ Do Thái đã kiên cường trước những chông gai và mối đe dọa, sự bất tiện và mất mát danh tiếng, thậm chí là nguy hiểm tới tính mạng, để xướng lên lý tưởng của chúa cha và tình anh em của con người. Niềm an ủi cho những bấy tôi cao quý đó của Thiên Chúa chính là lời của Jesus: “Người ta sẽ nhục mạ và làm tổn thương các con. Họ sẽ lấy mọi điều xấu vu cáo các con vì các con theo ta. Nhưng khi họ làm như thế thì các con có phúc. Hãy hớn hở vui mừng lên, vì có một phần thưởng rất lớn đang dành cho các con trên Thiên đàng. Vì họ cũng đã ngược đãi các nhà tiên tri sống trước các con như vậy”.

Tại đây và thời điểm này là thử thách to lớn và cơ hội cao thượng: để cho tinh thần Thiên Chúa sáng tạo một quốc gia Công Giáo chân thật và vĩ đại. Nếu như giáo hội đối mặt với thử thách với lòng dũng cảm và với tâm công hiến thì ngày ấy sẽ đến nhanh và sẽ là lúc mọi người ở khắp nơi nhận ra rằng Thiên chúa ở trong hết thảy mọi người.

Cuối cùng, những người Mỹ gốc Phi đóng một vai trò quyết định nếu muốn được bình đẳng thực sự. Nếu người da đen muốn giành được quyền công dân hạng nhất với đầy đủ quyền lợi thì người đầu tiên phải hành động không ai khác hơn là chính họ. Sự xóa bỏ phân biệt chủng tộc và hội nhập xã hội của những người da đen tuyệt đối không phải là món cao lương mỹ vị mà chính phủ Liên bang hay người da trắng hào phóng dọn sẵn lên đĩa bạc ở trên bàn và những người da đen chỉ việc bày tỏ sự thèm khát rồi thụ hưởng thoải mái. Có thể, một trong những tác động tai hại nhất của cuộc chiến chống nạn phân biệt chủng tộc trong quá khứ là đã làm những người da đen mang ảo tưởng rằng, có nhiều người khác quan tâm đến quyền công dân của họ hơn cả chính bản thân họ.

Trong thời kỳ thay đổi xã hội này, những người Mỹ gốc Phi cần phải nhận ra được rằng họ có thể làm được rất nhiều điều để thay đổi hoàn cảnh khốn khổ của mình. Họ có thể thất học hay nghèo túng, nhưng những bất lợi này không thể ngăn họ nhận ra sức mạnh tự thân để thay đổi số phận của mình. Những người da đen có thể trực tiếp phản kháng chống lại sự bất công mà không cần chờ đến sự can thiệp của chính phủ, sự đồng thuận của đám đông hoặc phán quyết bênh vực của tòa án.

Những người bị áp bức thường ứng phó với những kẻ áp bức theo ba con đường. Con đường thứ nhất là phục tùng: những người bị áp bức cam chịu số phận của họ. Họ điều chỉnh dần bản thân để quen với sự đàn áp. Tâm lý này xuất hiện trong hầu hết các phong trào đi tìm tự do, một số người bị áp bức thích duy trì tình trạng này. Gần 2.800 năm trước, Moses đã dẫn dắt người Do Thái ra khỏi chế độ nô lệ của Ai Cập tới miền đất hứa tự do. Ông đã sớm phát hiện ra rằng, những người nô lệ không phải lúc nào cũng chào đón người đến cứu nguy. Họ đã quen với việc mang thân phận nô lệ. Như Shakespeare đã chỉ ra, *họ thà gánh những nỗi khổ đang mang hơn là chạy trốn đến những nỗi khổ họ không biết đến*. Họ “thà chết bên nồi thịt ở Ai Cập” (Exodus 16:3) hơn là trải qua các thử thách để được giải phóng.

Đã tồn tại một thứ được gọi là “tự do trong áp bức”. Đó là tình trạng khi một số người dần kiệt quệ và tuyệt vọng bởi ách áp bức đến nỗi buông xuôi tất cả. Cách đây vài năm tại các khu ổ chuột ở Atlanta, hầu như mỗi ngày đều có một tay guitar người da đen ngân nga câu hát: “Việc chịu đựng đau khổ quá lâu khiến tôi không còn thấy phiền”. Đây là kiểu tự do và cam chịu vô cùng tiêu cực, và nó đã nuốt chửng lấy toàn bộ cuộc sống của những người bị áp bức.

Con đường đó chắc chắn không phải là lối thoát. Thụ động chấp nhận một hệ thống bất công nghĩa là đồng lõa với hệ thống đó; vì vậy những người bị áp bức cũng trở nên xấu xa như những kẻ áp bức. Bất hợp tác với cái ác cũng là một nghĩa vụ đạo đức, giống như việc cam kết thực hiện những điều tốt đẹp. Những người bị áp bức tuyệt đối đừng để lương tâm của những kẻ áp bức ngủ quên. Tôn giáo luôn nhắc nhở rằng chúng ta là những người anh em và phải chăm sóc lẫn

nhau. Việc thụ động chấp nhận những bất công và phân biệt đối xử đồng nghĩa với việc công nhận hành động của những kẻ áp bức là đúng. Do đó, cho phép lương tâm của chúng tiếp tục ngủ quên. Mặt khác, con đường này cũng khiến những người bị áp bức thất bại trong vai trò “chăm sóc” những người anh em da trắng, không thể giúp họ tránh khỏi những hành vi trái đạo lý. Vì vậy, phục tùng có vẻ là một phương cách dễ dàng nhưng hoàn toàn không phù hợp về mặt đạo đức. Đó là con đường của những kẻ hèn nhát. Những người Mỹ gốc Phi không thể giành được sự tôn trọng của những kẻ áp bức bằng cách phục tùng chúng; cách đó chỉ khiến chúng càng thêm kiêu ngạo và khinh thường hơn mà thôi. Sự phục tùng sẽ được hiểu là bằng chứng về sự thấp kém của những người da đen. Người da trắng ở miền Nam và các dân tộc khác trên thế giới sẽ không thể tôn trọng nếu người Mỹ da đen sẵn sàng bán tương lai của con cái mình để đổi lấy sự thoải mái và an toàn cá nhân trong nhất thời.

Con đường thứ hai mà những người bị áp bức sử dụng để phản ứng với bạo tàn là dùng đến bạo động vũ lực và sự thù ghét hủy hoại. Bạo lực thường chỉ đem đến các kết quả tạm thời. Các quốc gia thường giành được độc lập bằng các trận chiến. Nhưng dù đem lại các chiến thắng, bạo lực vẫn không bao giờ là giải pháp cho hòa bình vĩnh viễn. Bạo lực không giải quyết được các vấn đề xã hội, mà nó chỉ tạo thêm nhiều vấn đề mới phức tạp hơn.

Nếu dùng bạo lực như con đường để đạt được sự công bằng về chủng tộc thì vừa không thực tế, vừa phi đạo đức. Không thực tế, vì đó là một vòng xoắn ốc dẫn xuống nơi sẽ hủy diệt tất cả. Nguyên tắc cổ xưa “mạng đền mạng” sẽ khiến tất cả rơi vào cơn cuồng sát. Bạo lực cũng là hành động trái với đạo đức, vì chúng nhằm vào hạ nhục kẻ thù thay vì tìm sự thấu hiểu. Đây cũng là con đường dẫn đến sự hủy diệt

thay vì giúp chuyển đổi tình hình. Bạo lực là phi đạo đức vì nó thúc đẩy hận thù hơn là xây dựng tình thương yêu. Nó phá vỡ cộng đồng và tình anh em tương thân tương ái sẽ không thể thành hiện thực. Nó khiến xã hội đi vào ngõ cụt cực đoan thay vì đa phương đối thoại. Bạo lực kết thúc bằng thất bại của chính nó. Nó khiến những người sống sót đau khổ và khiến những kẻ hủy diệt càng say cơn khát máu. Vượt cả không gian và thời gian, một câu nói vẫn vang vọng lên với tất cả những ai sẽ là Phê-rô: “Hãy tra gươm vào vỏ” (*Mattheiu 26:52*). Lịch sử đang ngổn ngang với đồng đồ nát của các quốc gia không tuân theo lời truyền dạy này.

Nếu những người Mỹ gốc Phi và những nạn nhân bị áp bức khác không thắng được sự cám dỗ của bạo lực trong cuộc chiến giành lại tự do, thì thế hệ tương lai sẽ phải trả giá trong bóng tối tan hoang của sự đau khổ, và di sản chính của thế hệ này để lại là sự triền miên không bao giờ dứt của những cuộc chiến vô nghĩa. Bạo lực không phải là con đường.

Trong hành trình tìm kiếm tự do, những người bị đàn áp còn có thể chọn con đường thứ ba, là con đường đấu tranh bất bạo động. Theo tổng quan triết học Hegel, nguyên tắc của đấu tranh bất bạo động là vừa tìm kiếm sự dung hòa giữa hai sự thật - đối nghịch - phục tùng và bạo lực - vừa tránh được sự quá khích và trái đạo đức cho cả hai bên. Tuy giống như những người chịu phục tùng, những người đấu tranh bất bạo động không dùng bạo lực để tấn công kẻ thù của mình, nhưng họ cân bằng phương trình bằng cách thuyết phục những người sử dụng bạo lực rằng cái ác cần phải được loại trừ.

Bằng cách đi con đường thứ ba này, những người Mỹ gốc Phi vừa tránh được sự thụ động không phản kháng của phương pháp thứ

nhất, vừa không dùng bạo lực chống cự của cách thứ hai. Với đấu tranh bất bạo động, không một cá nhân hay nhóm nào phạm thêm sai lầm, và cũng không ai cần dùng tới bạo lực để chỉnh sửa lỗi lầm.

Với tôi, có vẻ đây chính là phương pháp để định hướng hành động cho người Mỹ gốc Phi trong cuộc khủng hoảng quan hệ chủng tộc hiện nay. Thông qua đấu tranh bất bạo động, người da đen có thể nâng cao vị thế của mình để chống lại hệ thống xã hội bất công, trong khi vẫn yêu thương được những người đã tạo ra nó. Những người da đen phải hành động một cách quyết liệt, nhất quán và không ngừng nghỉ để đòi lại những giá trị bị tước đi của một công dân, nhưng quan trọng là họ không được sử dụng những phương pháp thấp hèn để đạt được mục đích. Họ không bao giờ thỏa hiệp với sự giả dối, thù ghét, hiểm độc hoặc sự hủy diệt.

Phản kháng bằng bất bạo động, người da đen vẫn có thể tiếp tục ở lại miền Nam để đấu tranh cho quyền lợi của mình. Vấn đề chủng tộc sẽ không bao giờ được giải quyết bằng cách trốn chạy. Họ không thể nghe theo những lời đề nghị ngon ngọt xúi giục họ di cư đến những vùng khác của đất nước. Bằng cách nắm bắt cơ hội lớn của mình ở miền Nam, họ có thể đóng góp lâu dài làm nên sức mạnh đạo đức của quốc gia, và trở thành một tấm gương tuyệt vời về lòng dũng cảm cho những thế hệ kế tiếp.

Bằng con đường đấu tranh bất bạo động, người da đen cũng có thể giành được sự ủng hộ của tất cả những người dân thiện chí trong cuộc đấu tranh vì quyền bình đẳng của mình. Đây không đơn thuần là vấn đề chủng tộc hay là cuộc chiến của những người da đen chống lại người da trắng. Tận gốc rễ, đây hoàn toàn không phải là cuộc chiến giữa người với người, mà là cuộc chiến giữa công lý và bất công. Đấu

tranh bất bạo động không nhằm chống lại những kẻ áp bức mà là chống lại sự áp bức. Dưới ngọn cờ của lương tri, không một nhóm phân biệt chủng tộc nào được chấp nhận.

Nếu những người da đen muốn đạt được mục tiêu hội nhập, họ phải tập hợp sức mạnh của số đông quần chúng và tổ chức một phong trào đấu tranh bất bạo động. Có ba yếu tố không thể thiếu. Phong trào đấu tranh đòi quyền bình đẳng và công lý chỉ có thể thành công nếu nó có cả tính quần chúng và tinh thần chiến binh; các rào cản cần vượt qua đòi hỏi cả hai. Bất bạo động là con đường nhất thiết phải đi để xây dựng một cộng đồng chung hợp nhất.

Một phong trào quần chúng mang tinh thần chiến đấu mà không mang tính bất bạo động sẽ có xu hướng gây ra xung đột và là mầm mống của tình trạng hỗn loạn. Những người ủng hộ tham gia hay cảm thông với phong trào mà không cam kết điều đó đều là mối đe dọa cộng đồng sẽ bị nhấn chìm trong những cuộc thảm sát. Phản ứng này sẽ góp phần khuyến khích khuynh hướng đe dọa và dùng đến vũ lực. Tuy nhiên, nếu phong trào quần chúng kiên quyết đạt được mục tiêu mà từ chối sử dụng bạo lực, thì khi xảy ra bạo động, người chủ mưu và thực hiện phải chính là kẻ áp bức. Khi đó, sự ủng hộ của người dân sẽ nhanh chóng nghiêng về những người chủ trương đấu tranh bất bạo động, trong khi những kẻ sử dụng bạo lực phải đối mặt với sự phản đối quyết liệt lập trường của họ.

Bất bạo động là cách duy nhất để giảm thiểu nỗi sợ hãi của cộng đồng người da trắng. Một số người da trắng có mặc cảm tội lỗi sợ rằng nếu người da đen đạt được quyền lực, họ sẽ hành động không nương tay để trả thù những bất công và sự tàn bạo họ phải chịu trong những năm qua. Điều này giống như chuyện một bậc cha mẹ nào đó

liên tục ngược đãi người con trai. Cho đến một ngày, khi giờ tay định tiếp tục đánh như mọi lần, họ chợt nhận ra rằng người con bây giờ đã cao lớn bằng họ. Và họ đột nhiên lo sợ, rằng đứa con sẽ dùng sức mạnh cường tráng của mình để trả thù họ vì tất cả những trận đòn trong quá khứ.

Người Mỹ gốc Phi, từng như đứa trẻ yếu ớt không thể tự lực, giờ đây đã trưởng thành cả về mặt chính trị, văn hóa và kinh tế. Nhiều người da trắng cảm thấy sợ hãi. Vậy nên người da đen phải cho những người da trắng biết rằng không có gì phải sợ, rằng người da đen thấu hiểu và cảm thông, sẵn sàng tha thứ và quên đi quá khứ. Họ phải thuyết phục những người da trắng rằng tất cả những gì họ tìm kiếm là công lý, *cho cả bản thân họ và những người da trắng* Phong trào quần chúng thực hiện đấu tranh bất bạo động là một bài học thực tế về sức mạnh của sự tuân thủ kỷ luật, là một minh chứng cho cộng đồng người da trắng thấy rằng, phong trào đó một khi đạt đến sức mạnh nhất định, nó sẽ sử dụng sức mạnh của mình một cách sáng tạo và không hề có ý định trả thù.

Đấu tranh bất bạo động có thể chạm được đến con người theo những cách mà pháp luật không thể làm được. Khi pháp luật điều chỉnh hành vi, nó gián tiếp thiết lập được tình cảm chung. Việc thực thi luật pháp tự nó là hình thức thuyết phục một cách hòa bình. Nhưng luật pháp cần có sự hỗ trợ. Các tòa án có thể ra phán quyết chống phân biệt chủng tộc trong các trường công lập. Nhưng chúng ta phải làm gì để giảm bớt những nỗi sợ hãi; để phân tán bạo lực, thù hận và sự điên rồ khi đồng đẳng hóa trong trường học; đồng thời có thể làm gì để dẫn đầu trong việc thoát khỏi bàn tay của những kẻ mị dân khuyến khích phân biệt chủng tộc, để giải phóng cho sự thượng

tôn pháp luật ? Cuối cùng, để luật pháp được tuân theo, mọi người phải tin rằng những luật đó là đúng.

Ở đây, đấu tranh bất bạo động là cách thuyết phục ưu việt nhất. Đó là phương pháp hướng tới thực thi công lý bằng cách kêu gọi sự thức tỉnh của đại đa số những người đã từng mù quáng, sợ hãi, tự phụ hoặc sự thiếu lý trí để lương tâm ngu quên.

Những người phản kháng bất bạo động có thể tóm tắt thông điệp của họ trong một tuyên bố đơn giản: chúng tôi sẽ trực tiếp hành động chống lại sự bất công mà không chờ đợi bất kỳ ai. Chúng tôi từ chối tuân phục những luật lệ bất công và không chấp nhận những hành vi đàn áp. Điều này sẽ được thực hiện một cách hòa bình, cởi mở và vui vẻ vì chúng tôi chỉ muốn thuyết phục.

Chúng tôi áp dụng phương thức bất bạo động vì mục đích tối hậu là xây dựng một cộng đồng hòa bình. Chúng tôi sẽ cố gắng thuyết phục bằng lời nói, nhưng một khi lời nói trở nên bất lực, thì sẽ thuyết phục bằng hành động. Chúng tôi luôn sẵn sàng đối thoại để đạt được sự thỏa thuận công bằng, nhưng cũng sẵn sàng chịu đựng đau khổ khi cần thiết, và thậm chí chấp nhận mạo hiểm mạng sống của mình để trở thành nhân chứng cho sự thật như chúng ta nhìn thấy.

Con đường đấu tranh bất bạo động có nghĩa là sẵn sàng chịu đựng đau khổ và hy sinh. Nó đồng nghĩa với việc có thể đi tù, có thể những người phản kháng phải sẵn sàng lấp đầy các nhà tù ở miền Nam. Nó thậm chí có thể là cái chết. Nhưng nếu cái chết thể xác là cái giá mà một người phải trả để giải phóng cho những đứa con và giúp những người anh em da trắng của mình thoát khỏi cái chết vĩnh viễn của linh hồn, thì đó là sự cứu rỗi không gì sánh bằng.

Cách phòng thủ tốt nhất của những người da đen để chống lại các hành vi bạo lực mà họ phải chịu là gì? Như Tiến sĩ Kenneth Clark đã nói rất hùng hồn, “sự phòng thủ duy nhất của ông là nếu một cá nhân người da đen chịu đựng mọi hành động man rợ, bất hợp pháp, tàn ác và bất công thì 100 người da đen khác sẽ sẵn sàng đứng bên cạnh”. Khi một giáo viên người Mỹ gốc Phi bị sa thải chỉ vì tin vào sự bình đẳng chủng tộc, thì 1.000 người khác sẽ sẵn sàng ủng hộ lập trường đó. Nếu những kẻ áp bức đánh bom ngôi nhà của một người da đen vì đã dám đứng lên phản kháng, thì phải để cho chúng biết rằng muốn đẩy lùi làn sóng can đảm ngày càng tăng của những người da đen, chúng phải đánh bom thêm hàng trăm lần nữa, và thậm chí nếu thực sự làm như vậy thì cuối cùng chúng cũng sẽ thất bại.

Khi đối mặt với sự đoàn kết mạnh mẽ của những người da đen, cùng với thái độ tự trọng đáng kinh ngạc, sự sẵn sàng chịu đựng và không đánh trả, kẻ áp bức sẽ nhận ra điều mà những kẻ áp bức trong quá khứ đã từng nhận ra, rằng họ đều bị bội thực bởi sự man rợ của chính mình. Khi buộc phải đứng trước thế giới và Thượng đế với chiến trường vương vãi máu của những người anh em, kẻ áp bức sẽ chấm dứt cuộc thảm sát chuốc lấy thất bại của chính mình.

Người Mỹ da đen cần phải đạt đến mức có thể nói với những người anh em da trắng lời của Gandhi, rằng: Chúng tôi sẽ đáp lại những nỗi đau mà các bạn gây ra bằng sức chịu đựng đau khổ của mình. Chúng tôi sẽ dùng sức mạnh tinh thần đương đầu với sức mạnh bạo lực. Chúng tôi không hề ghét các bạn, nhưng vì trong tất cả những điều tốt đẹp, bằng lương tri chúng tôi không thể tuân theo luật lệ bất công của các bạn. Hãy cứ làm những điều bạn muốn, chúng tôi vẫn sẽ yêu các bạn. Dù là đánh bom vào ngôi nhà và đe dọa lũ trẻ của chúng tôi;

dù là sai những kẻ khủng bố che mặt xông vào cộng đồng và lôi chúng tôi ra bờ đường đánh đập đến sống dở chết dở, thì chúng tôi cũng vẫn luôn yêu các bạn. Nhưng chúng tôi sẽ sớm làm các bạn phải nhượng bộ bởi khả năng chịu đựng của mình. Và trên hành trình giành tự do này, chúng tôi sẽ thu phục được các bạn khi làm cho trái tim và lương tâm của các bạn thực sự rung động”.

Tuy nhiên khi nhìn vào thực tế, tôi buộc phải thừa nhận rằng nhiều người da đen sẽ gặp khó khăn khi đi theo con đường bất bạo động. Một số người sẽ coi đó là vô nghĩa; một số người sẽ cho rằng họ không có sức mạnh mà cũng không đủ can đảm để tham gia vào một cuộc biểu tình bất bạo động rầm rộ. Như E. Franklin Frazier đã chỉ ra trong tác phẩm *Giai Cấp tư bản Đen (Black Bourgeoisie)*, nhiều người da đen trong cuộc đấu tranh vì địa vị và uy tín của tầng lớp trung lưu, họ quan tâm nhiều đến lợi lạc và sự ban thưởng trước mắt hơn là lẽ công bằng. Và có lẽ không được chuẩn bị cho các thử thách và sự hy sinh khi thực hiện bất bạo động. Tuy nhiên may mắn thay, sự thành công của phương pháp này không phụ thuộc vào việc tất cả mọi người cùng phải nhất trí. Trong mỗi cộng đồng, chỉ cần một vài người da đen cam kết kiên định theo phương thức bất bạo động thì sẽ thuyết phục được hàng trăm người khác, ít nhất sẽ áp dụng bất bạo động như một kỹ thuật và tạo thành một lực lượng đạo đức làm thức tỉnh lương tri quốc gia đang bị che mờ. Thoreau đã nói về những người sáng tạo như vậy: “Có một điều tôi biết rất rõ, rằng nếu có một ngàn người, hay một trăm người, hoặc chỉ cần mười người trung thực mà tôi có thể kể tên - thậm chí chỉ một người trung thực - trong cả bang Massachusetts này không chấp nhận nô lệ nữa, và người đó có thể bị tổng ra khỏi cộng đồng, bị nhốt vào nhà tù quận; nhưng chế độ nô lệ trên toàn nước Mỹ sẽ bị bãi bỏ. Vấn đề khởi đầu dù nhỏ đến

đâu, một khi những điều tốt đã được thực thi thì nó sẽ được tiếp tục thực thi mãi”.

Mahatma Gandhi không bao giờ có hơn một trăm người cam kết tuyệt đối với triết lý của mình. Nhưng với nhóm nhỏ những người trung thành này, ông đã kích động toàn dân Ấn Độ và thông qua chiến dịch bất bạo động vĩ đại thành công đã thách thức sức mạnh của Đế quốc Anh và giành lấy tự do cho người dân của ông.

Phương pháp bất bạo động này không có tác dụng thần kỳ chỉ sau một đêm. Con người không dễ dàng thoát khỏi những lối mòn suy nghĩ, những thành kiến, và những cảm giác phi lý của mình. Khi tầng lớp bình dân nghèo cùng đòi hỏi tự do, những người có đặc quyền thường phản ứng lại bằng sự phản đối và gay gắt vào lúc đầu. Ngay cả khi những đòi hỏi này được biểu hiện bằng nguyên tắc bất bạo động thì phản ứng ban đầu đều như vậy. Nehru từng có nhận xét rằng, người Anh chưa bao giờ tức giận như đã tức giận khi người Ấn chống lại họ bằng bất bạo động, rằng anh ta chưa bao giờ thấy đôi mắt nào đầy thù hận như những đôi mắt của những người lính trong quân đội Anh, những người mà anh đã “đưa bên má còn lại” cho họ khi họ đánh anh bằng gậy dài bịt sắt. Mặc dù người Anh có vẻ vẫn thản nhiên, song sự phản kháng bất bạo động ít nhất đã làm thay đổi suy nghĩ và rung động trái tim của người Ấn Độ. Nehru nói: “Chúng tôi đã vút đi nỗi sợ hãi của mình”. Và cuối cùng, người Anh không chỉ trao trả tự do cho Ấn Độ mà còn thêm một sự tôn trọng đối với người Ấn Độ. Ngày nay, giữa hai dân tộc này có một tình bạn dựa trên sự bình đẳng hoàn toàn nằm trong Khối Thịnh Vượng Chung.

Ở miền Nam cũng vậy, phản ứng ban đầu của người da trắng đối với sự phản kháng của người da đen rất ác liệt. Tôi không dự đoán

một kết thúc có hậu tương tự sẽ đến với Montgomery trong vài tháng tới, bởi vì sự bình đẳng hóa giữa hai chủng tộc cùng một quốc gia phức tạp hơn sự độc lập nhiều. Nhưng tôi biết rằng người da đen ở Montgomery đã cư xử đúng đắn hơn nhờ cuộc biểu tình này. Tôi kỳ vọng rằng thế hệ trẻ em da đen trên khắp nước Mỹ sẽ lớn lên mạnh mẽ hơn bởi sự can đảm, lòng tự trọng và nỗi đau của Bộ cửu học sinh ở Little Rock, cùng những học sinh tương tự ở Nashville, Clinton và Sturges. Và tôi tin rằng những người da trắng của đất nước này cũng đang bị dao động, rằng bên dưới bề mặt, lương tâm của quốc gia này đang bị khuấy động.

Cách giải quyết bằng bất bạo động không ngay lập tức thay đổi trái tim của kẻ áp bức. Đầu tiên nó khơi gợi một điều gì đó trong trái tim và tâm hồn của những người cam kết gắn bó với nó. Nó tăng thêm cho họ lòng tự trọng. Nó khơi dậy nguồn sức mạnh và lòng can đảm mà họ không biết họ có. Sau đó nó mới tác động đến đối thủ và đánh động lương tâm của họ để cuối cùng là hòa giải được với nhau.

Tôi đề xuất phương pháp này bởi vì tôi nghĩ đó là cách duy nhất để thiết lập lại cộng đồng bị phá vỡ. Các lệnh của tòa án, cơ quan hành pháp của Liên bang, đã hoàn thành công việc quý giá khôn lường là ra lệnh xóa nạn phân biệt chủng tộc. Nhưng đó chỉ là một phần, dù cần thiết, song vẫn còn mục tiêu cuối cùng mà chúng ta cần hướng đến. Việc xóa bỏ nạn phân biệt chủng tộc sẽ xô ngã các rào cản pháp lý mang mọi người lại gần nhau về thể chất. Nhưng phải có một cái gì đó chạm được đến trái tim và tâm hồn của những con người này, để họ đến với nhau không phải vì luật pháp quy định, mà bởi vì đó là điều tự nhiên và đúng đắn. Nói cách khác, mục tiêu cuối cùng của chúng tôi là hội nhập, đó là cuộc sống giữa các cá nhân và các cộng đồng với nhau. Chỉ có thông qua bất bạo động, mục tiêu này mới có

thể đạt được, vì kết quả của bất bạo động là hòa giải và tạo ra cộng đồng đáng quý yêu.

Rõ ràng là người da đen đang ở trong một thời kỳ đau khổ. Khi những chiến thắng cho các quyền dân sự tại Tòa án liên bang càng tăng lên thì những cảm xúc giận dữ và định kiến sâu sắc càng được khơi dậy. Luật phân biệt từ tiểu bang cho đến địa phương vẫn án ngữ sừng sững như ngọn núi. Các nhà lãnh đạo da đen tiếp tục bị quấy rối và bị bắt theo pháp lệnh của Thành phố, nhà của họ tiếp tục bị đánh bom. Các tiểu bang vẫn tiếp tục ban hành đạo luật để phá vỡ sự hợp nhất. Tôi cầu nguyện cho người da đen sẽ nhận ra rằng sự chịu đựng đau khổ là nguyên liệu tất yếu để tạo nên đức hạnh. Chịu đựng đau khổ được vì mục tiêu chính nghĩa là bước tiến để trở thành con người hoàn chỉnh. Không chỉ nghĩ vì để cứu mình thoát khỏi nỗi cay đắng, người da đen cần có tầm nhìn xa hơn và thấy rằng những thử thách của thế hệ này là cơ hội lột xác cho chính mình và xã hội Mỹ. Nếu người da đen phải vào tù vì tự do, hãy vào đó theo cách mà Gandhi khuyến khích những đồng hương, “hãy đi như khi chú rể bước vào phòng tân hôn” - nghĩa là vào với một chút lo lắng hồi hộp nhưng cũng với một niềm mong đợi lớn lao.

Phương pháp bất bạo động là con đường của sự khiêm tốn và tự kiểm chế. Những người da đen chúng ta nói rất nhiều về quyền của mình và đó là quyền chính đáng. Chúng ta có thể tự hào tuyên bố rằng 3/4 số người trên thế giới là người da màu và hoàn toàn có quyền mong ước một khung cảnh tươi đẹp về tự do và độc lập được mở ra ở châu Á và châu Phi ngay từ thế hệ của mình. Tất cả những điều này đều hợp ý Trời. Tuy nhiên, chúng ta phải bảo đảm sẽ đón nhận nó theo tinh thần đúng đắn. Trong nỗ lực để giành được tự do ở Mỹ, châu Á và châu Phi, chúng ta không nên từ vị trí bất lợi cố đoạt

lấy vị trí có lợi mà không trải qua một quá trình nào, vì như thế là phá vỡ quy luật. Chúng ta cần một nền dân chủ chứ không phải là cần thay thế một chế độ chuyên chế này bằng một chế độ chuyên chế khác. Mục đích của chúng ta là không bao giờ đánh bại hoặc hạ nhục người da trắng. Chúng ta không được phép rơi vào bẫy của thuyết người da đen thượng đẳng. Chúa không chỉ quan tâm đến tự do của người da đen, người da nâu và người da vàng: Chúa quan tâm đến tự do của toàn thể nhân loại.

Phương pháp bất bạo động trả lời cho câu hỏi được tranh luận bấy lâu nay về phương thức tiệm tiến hay là hiệu quả tức thì. Một mặt, cách giải quyết bằng bất bạo động tránh cho ta rơi vào một loại kiên nhẫn, là cái cớ cho chủ nghĩa không làm gì và khuynh hướng trốn tránh thực tại để rồi đi đến chỗ bế tắc. Mặt khác, điều này tránh cho ta khỏi bị quy kết vô trách nhiệm, muốn chia rẽ chứ không muốn hòa giải và phán đoán vội vàng, mù quáng trước những nhu cầu của tiến trình xã hội. Cách giải quyết bằng bất bạo động giúp ta nhận ra cần phải tiến tới mục tiêu của công lý với sự kiềm chế khôn ngoan và sự bình tĩnh hợp lý. Đồng thời cũng cho mọi người hiểu rằng nếu để quá trình tiến tới công lý bị chậm lại và đầu hàng những kẻ bảo hộ cho tình trạng bất công là điều vô đạo đức. Phương pháp này cho biết sự thay đổi xã hội không đến trong một sớm một chiều, nhưng lại khiến ta hành động như thể cơ hội sẽ đến vào sáng hôm sau.

Phương pháp bất bạo động dạy chúng ta không hống hách khi chiến thắng, chúng ta đã thắng nhiều vụ kiện quan trọng trong các tòa án Liên bang, nhờ phần lớn việc làm cao quý và vô giá của NAACP, nhưng chúng ta không được tự mãn. Chúng ta cần phải hưởng ứng mọi quyết định với sự thấu cảm đối với những người đã chống lại mình và chấp nhận các sửa đổi do Tòa án đề ra cho họ. Chúng ta phải coi

chiến thắng của mình như là chiến thắng của tất cả mọi người, cả người da trắng và người da đen.

Bất bạo động thực chất là một khái niệm tích cực. Hệ quả của nó luôn luôn là sự tăng tiến. Một mặt, bất bạo động đòi hỏi việc bất hợp tác với cái ác. Mặt khác, nó đòi hỏi sự hợp tác với các nguồn lực hữu ích mang tính xây dựng. Không có khía cạnh mang tính chất xây dựng này, sự bất hợp tác (với cái ác) sẽ kết thúc ở nơi nó bắt đầu. Do đó, người da đen phải hành động trên một cương lĩnh với nhiều mục tiêu tích cực.

Một trong những mục tiêu trong cương lĩnh nói trên đó là kế hoạch cải thiện kinh tế cho chính mình. Thông qua việc thành lập các hiệp hội tín dụng, hiệp hội tiết kiệm, cho vay và hợp tác doanh nghiệp thì tình trạng kinh tế của người da màu sẽ được cải thiện đáng kể. Họ phải tập cho mình thói quen tiết kiệm và kỹ năng đầu tư khôn ngoan. Không được đổ lỗi cho sự nghèo khó và cứ chờ đợi cho tới khi sự phân biệt chủng tộc kết thúc, mà phải tự mình cố gắng vươn lên ngay từ bây giờ.

Trước mắt cần xây dựng một chiến dịch để người da màu được đăng ký bầu cử. Chắc chắn họ sẽ phải đối mặt với rất nhiều rào cản. Ở miền Nam, tất cả các phương pháp ám muội vẫn đang được sử dụng để ngăn chặn người da màu bỏ phiếu, và kết quả của nó không chỉ là bất công, mà còn là điều làm mất thể diện của một quốc gia mà chúng ta yêu quý và bảo vệ. Sự ủng hộ các cuộc bầu cử tự do ở Châu Âu của các quan chức Mỹ là một điều giả dối khi mà ở chính nước mình lại không có.

Nhưng sự chống đối ở bên ngoài không phải là rào cản duy nhất đối với việc bầu cử của người da đen. Sự thờ ơ của họ cũng là một yếu

tổ. Kể cả khi cuộc bầu cử được mở cho tất cả mọi người, người da màu đã tỏ ra không mặn mà với quyền lợi bầu cử của bản thân mình. Phải có sự nỗ lực phối hợp từ phía các nhà lãnh đạo của người da màu để khuyến khích người dân của họ không thờ ơ với quyền lợi và nghĩa vụ của công dân. Trong quá khứ, sự thờ ơ là biểu hiện đạo đức suy đồi, còn ngày nay, nó sẽ làm tiêu tan cả sự nghiệp chính trị và đạo đức.

Chương trình xây dựng phải bao gồm cả một nỗ lực mạnh mẽ để nâng cao các tiêu chuẩn cá nhân của người da màu. Phải nói lại một lần nữa rằng sự tụt hậu của người da màu không phải sẵn có mà là do chính sự tồn tại của nạn phân biệt. “Hành vi lệch lạc” trong cộng đồng người da màu xuất phát từ lý do thiếu thốn về mặt kinh tế. Cảm giác bức xúc, bất đắc chí và sự cô lập từ xã hội là những yếu tố không thể tránh khỏi do nạn phân biệt gây nên. Khi người da trắng lập luận rằng nên duy trì sự phân biệt do trình độ thấp kém của người da màu, họ đã không thấy được sự tụt hậu là do nạn phân biệt mà ra.

Tuy nhiên, người da màu cũng nên thật thà với chính mình rằng chúng ta chưa đạt tiêu chuẩn. Chắc chắn một trong những dấu hiệu của sự trưởng thành là khả năng tự phê bình. Bất cứ khi nào bị người da trắng chỉ trích, kể cả những lời chỉ trích rất ác ý và chỉ có một nửa là sự thật, thì chúng ta cũng phải lắng nghe xem điều nào là sự thật và khắc phục chúng. Chúng ta không được cam chịu là nạn nhân của bất công và từ bỏ trách nhiệm đối với cuộc sống của mình.

Tỉ lệ phạm tội của chúng ta rất cao. Sự thanh khiết của chúng ta lại thường ở mức quá thấp. Rất nhiều người ở tầng lớp trung lưu chi tiền vào những thứ không quan trọng, phù phiếm và không tài trợ cho các tổ chức và giáo dục hay những vấn đề cấp thiết. Chúng ta thường hay

quây phá ồn ào, và dùng tiền nhậu nhẹt. Kể cả những người nghèo nhất cũng có thể mua một thanh xà phòng mười xu; ngay cả những người ít học nhất cũng có thể có đạo đức tốt. Thông qua các tổ chức cộng đồng và vai trò của tôn giáo, lãnh đạo của người da màu phải phát triển một chương trình rèn luyện kỹ năng cho các thanh niên da màu thích nghi được với cuộc sống đô thị và cải thiện hành vi theo hướng tích cực. Vì tội ác thường hình thành trong vô thức và từ nỗi tuyệt vọng, nên phải khuyến khích các bậc cha mẹ da màu thương yêu, quan tâm đến con cái và ý thức về một xã hội phân biệt. Bằng cách nâng cao các tiêu chuẩn của họ ngay ở đây và ngay từ bây giờ, thì trải qua một chặng đường dài chính họ sẽ là người phá tan những lý lẽ bao biện cho sự phân biệt đối xử.

Mục tiêu hiện tại trong cuộc phản kháng bất bạo động đối với mọi hình thức bất công phân biệt chủng tộc sẽ là: dựa trên luật pháp và thực tiễn của địa phương và của tiểu bang, kể cả chấp nhận bị tù đầy; phải linh hoạt và sáng tạo, dũng cảm và hành động mang tính xây dựng để hủy bỏ chế độ nô lệ và phân biệt đối xử, trường học tồi tệ, khu nhà ổ chuột và vị thế công dân hạng hai.

Cuộc đấu tranh bất bạo động nếu đã được biểu hiện qua phẩm giá và lòng can đảm của người dân Montgomery và những đứa trẻ của Little Rock thì chính phẩm giá và sự không sợ hãi đó sẽ chấm dứt sự nản lòng của mọi người. Nhưng một cuộc tấn công trực diện khác vào sự nghèo đói, bệnh tật và thờ ơ của một chủng tộc đã bị bỏ quên bởi lương tâm của người Mỹ sẽ làm cho chiến thắng chắc chắn ở trong tay chúng ta hơn.

Tóm lại, chúng ta phải đấu tranh trên cả hai mặt trận. Một mặt, chúng ta vẫn phải tiếp tục chống lại hệ thống phân biệt vốn là nguyên

nhân cơ bản dẫn đến các tiêu chuẩn thấp kém. Mặt khác, phải xây dựng cuộc sống của mình để cải thiện các tiêu chuẩn đó. Phải có sự phối hợp nhịp nhàng giữa tấn công vào nguyên nhân và chữa lành chuỗi hậu quả của nó.

Đây là một thời điểm tuyệt vời đối với người da màu. Và cũng là thời điểm đầy thử thách. Để được chọn là công cụ của một ý tưởng tuyệt vời là một đặc ân mà không phải lúc nào lịch sử cũng cho cơ hội. Arnold Toynbee đã nói trong ‘Tịch sử là những bài học’ (A Study of History) rằng “có thể chính người da màu sẽ mang đến động lực tinh thần mới cho nền văn minh phương Tây mà vốn dĩ nó rất cần để tồn tại. Tôi hy vọng điều này có thể xảy ra. Sức mạnh tâm linh của người da màu có thể tỏa ra khắp thế giới mang theo tình yêu, sự thấu hiểu, thiện chí và phi bạo lực”. Người da đen thậm chí còn có thể bằng sự kiên trung với phương pháp phi bạo lực thách thức các quốc gia trên thế giới nghiêm túc tìm kiếm một giải pháp thay thế cho chiến tranh và hủy diệt. Vào cái ngày khi mà Các vệ tinh và Những nhà thám hiểm bay vào vũ trụ và cả tên lửa đạn đạo dẫn đường phóng ra từ những bộ phóng tử thần siêu tốc xuyên qua tầng khí quyển thì không ai có thể chiến thắng chiến tranh. Ngày nay không còn sự lựa chọn giữa bạo lực và phi bạo lực. Mà là sự lựa chọn giữa phi bạo lực và không tồn tại. Người da đen có thể là sự hấp dẫn của Chúa Trời ở thời đại này - một thời đại đang trôi nhanh tới ngày tận diệt của nó. Lời nhắc nhở từ ngàn xưa đã cảnh báo: *“Ai cầm gươm thì sẽ bị chết vì gươm”*.

PHỤ LỤC

Tôi có một ước mơ

Tôi rất vui được tham gia cùng các bạn ngày hôm nay vào cuộc biểu tình cho tự do như là một sự kiện tuyệt vời nhất sẽ đi vào lịch sử đất nước của chúng ta.

Cách đây một thế kỷ, có một người Mỹ vĩ đại, người mà chúng ta đang đứng dưới bóng tượng của ông hôm nay đã ký Tuyên ngôn giải phóng nô lệ. Sắc lệnh quan trọng ấy đã trở thành là ngọn hải đăng của hy vọng đối với hàng triệu người nô lệ da đen vốn đang bị thiêu rụi bởi ngọn lửa bất công đáng khinh miệt. Nó đến như một ánh bình minh hạnh phúc xóa tan màn đêm đọa đày.

Nhưng một trăm năm sau, người da đen vẫn chưa được tự do. Một trăm năm sau, cuộc sống của người da đen vẫn bị trói trong gông cùm xiềng xích của sự phân biệt chủng tộc và kỳ thị một cách đáng buồn. Một trăm năm sau, người da đen vẫn phải sống cô đơn trên hòn đảo nghèo đói giữa một đại dương mệnh mông thình vượng về vật chất. Một trăm năm sau, người da đen vẫn gầy mòn trong những góc ngách của xã hội Mỹ, và phải tìm cách tị nạn ngay trên chính quê hương của mình. Để rồi chúng ta đã phải đến đây ngày hôm nay để thể hiện bức xúc về tình trạng đáng xấu hổ này.

Theo một nghĩa nào đó, có thể nói chúng ta đang đến thủ đô của đất nước để đòi một khoản nợ. Khi những bậc kiến tạo nên nền cộng

hòa viết những lời lẽ cao đẹp của Hiến pháp và Tuyên ngôn Độc lập, họ đã ký vào một ước thư mà bất cứ công dân Hoa Kỳ nào đều có quyền thừa kế. Ước thư ấy là lời cam kết rằng mọi người, vâng là mọi người, kể cả người da đen lẫn da trắng, đều sẽ được đảm bảo những quyền không thể chối bỏ, đó là quyền được sống, quyền được tự do, và quyền mưu cầu hạnh phúc. Song rõ ràng ngày hôm nay, Mẹ Hoa Kỳ đã sai lời hứa hẹn, để đến mức những người con dân da màu của người phải bần khổn tủi nhục. Thay vì trân trọng trách nhiệm thiêng liêng ấy, nước Mỹ đã ký phát cho người da đen một tờ chi phiếu không, một tờ chi phiếu hóa ra không thanh toán được. Nhưng chúng ta không tin rằng ngân hàng công lý đã phá sản. Chúng ta không tin rằng ngân quỹ thiếu thốn bên trong những ngân khố tràn đầy cơ hội của đất nước. Vì vậy chúng ta đã đến để đòi khoản nợ này - khoản nợ sẽ trao cho chúng ta sự giàu có của tự do và sự an toàn của công lý theo như chúng ta yêu cầu.

Chúng ta cũng đến nơi thiêng liêng này để nhắc nhở nước Mỹ về tính cấp bách của thời khắc Ngay Bây Giờ. Đây không còn là lúc để lẩn tránh trong sự xoa dịu xa xỉ hay trong những liều thuốc an thần rằng mọi việc sẽ từ từ thay đổi. Đây là lúc chân thật hóa những lời hứa dân chủ. Đây là lúc chúng ta giải thoát khỏi bóng đêm và cái thung lũng hoang tàn của sự phân biệt chủng tộc để bước lên con đường chan hòa ánh nắng của sự bình đẳng về chủng tộc. Giờ đây đã là lúc cần mang đất nước ra khỏi vùng cát lún của sự bất công phân biệt chủng tộc đến tảng đá vững chắc của tình anh em. Đây là lúc hiện thực hóa công lý cho tất cả những người con của Tạo Hóa. Sẽ rất tai hại cho đất nước nếu phớt lờ vấn đề cấp bách ở thời điểm này. Mùa hè ngọt ngào của người da đen với sự bất mãn chính đáng sẽ không đi qua cho đến khi có làn gió thu của tự do và bình đẳng mát mẻ thổi

đến. Năm 1963 chưa phải là năm kết thúc, mà là năm khởi đầu. Với những ai đang hy vọng rằng người da đen chỉ cần xả bớt sự bức xúc đến lúc này đã thấy thỏa mãn thì sẽ phải bàng hoàng tỉnh giấc nếu như đất nước quay lại như cũ, mọi việc đâu lại vào đấy cả. Và sẽ không có sự bình yên hay ngơi nghỉ ở nước Mỹ cho đến khi người da đen được công nhận quyền công dân của mình. Những cuộc nổi dậy sẽ như những cơn lốc sẽ tiếp tục rung lắc nền móng của đất nước chúng ta cho đến ngày tươi sáng khi công lý chiếu rọi.

Và có một điều tôi phải nhắc với chiến hữu của tôi, những người đang đứng trước ngưỡng cửa gần đến lâu đài công lý, rằng trong quá trình lấy lại cương vị đứng đắn của mình, chúng ta đừng phạm lỗi bởi hành động sai trái. Đừng tìm cách thỏa mãn cơn khát tự do bằng những chén hận thù và cay đắng. Chúng ta phải luôn luôn tranh đấu với nguyên tắc và lòng tự trọng cao. Chúng ta không được phép để cuộc phản kháng sáng tạo của chúng ta nhuộm màu bạo lực. Lúc nào cũng vậy, chúng ta phải tiến lên uy nghi với cả sức mạnh vật chất và tâm hồn.

Đừng để tinh thần chiến đấu kỳ diệu vừa phôi thai đã sục sôi trong cộng đồng người da đen làm chúng ta ngờ vực tất cả người da trắng, bởi rất nhiều người anh em da trắng minh chứng bằng sự hiện diện ở đây ngày hôm nay rằng họ đã nhận thức rõ vận mệnh của họ và của ta gắn liền với nhau, rằng tự do của họ liên quan đến tự do của ta.

Chúng ta không thể bước đi đơn độc, và trong khi bước đi chúng ta phải thề rằng sẽ luôn tiến về phía trước. Chúng ta không thể quay lại. Có người hỏi những người hoạt động dân quyền rằng: "Bao giờ bạn hài lòng?" chúng ta không bao giờ hài lòng khi người da đen vẫn còn là nạn nhân của sự tàn bạo ghê rợn không tả xiết của cảnh sát.

Chúng ta làm sao có thể hài lòng khi tâm thân nặng quẩn mệt mỏi vì hành trình xa xôi vẫn không thuê được phòng nghỉ ngơi trên xa lộ cao tốc hay khách sạn trong thành phố. chúng ta không thể hài lòng khi người da đen chưa được tự do di chuyển mà chỉ từ biệt khu nhỏ đến biệt khu lớn giành riêng. Chúng ta sẽ không hài lòng khi con cháu của chúng ta bị tước đi nhân phẩm và đoạt mất chân giá trị của mình bởi tấm bảng ghi: “Chỉ dành cho người da trắng”, chúng ta sẽ không hài lòng khi một người da đen ở Mississippi không được quyền bầu cử, và khi người da đen ở New York không cảm thấy có lý do gì để bầu.

Không, không, chúng ta không thể hài lòng, và chúng ta sẽ không thể hài lòng khi công lý chưa như mưa giăng khắp nơi và chính nghĩa chưa như dòng sông chảy mạnh. Tôi không phải vô tri không hiểu rằng có những bạn phải vượt qua nhiều gian nan và thử thách để đến được đây. Có những người chỉ vừa mới bước ra khỏi cửa xà lim chật hẹp. Có những người đến từ những nơi mà trên con đường tìm tự do đã phải lao đao vì các cuộc tấn công đàn áp hung bạo từ cảnh sát. Từ khổ đau các bạn đã trở thành những người tranh đấu kỳ cựu và sáng tạo. Bạn vẫn tiếp tục với niềm tin rằng khổ đau sẽ có ngày được đền đáp. Hãy về lại Mississippi, về lại Alabama, về lại Nam Carolina, Georgia, Louisiana và về lại khu ổ chuột và biệt khu của người da đen ở thành phố phương bắc và tin rằng bằng cách nào đó tình hình có thể và sẽ thay đổi. Đừng đắm chìm sâu trong tuyệt vọng. Ngày hôm nay tôi xin chia sẻ với các bạn của tôi rằng dù hiện tại hay tương lai phải đối diện với nhiều chương ngại tôi vẫn có một ước mơ. Đó là ước mơ bền chặt tha thiết lẫn trong ước mơ của nước Mỹ. Tôi mơ rằng một ngày kia đất nước của chúng ta sẽ vươn lên và sống đúng ý nghĩa với niềm tin rằng: “Con người sinh ra vốn bình đẳng, điều chúng ta tin là sự thật hiển nhiên.”

Tôi mơ rằng một ngày kia trên những ngọn đồi đỏ rực ở Georgia, con cháu của những người nô lệ năm xưa cùng con cháu của các chủ nô ngày trước sẽ có thể ngồi bên nhau quanh chiếc bàn của tình huynh đệ.

Tôi mơ rằng một ngày kia, dù bang Mississippi ngọt ngào bởi cái nóng của sự bất công và đàn áp cũng sẽ biến thành ốc đảo của tự do và công lý.

Tôi mơ rằng sẽ có một ngày bốn đứa con nhỏ của mình được sống trong một quốc gia, nơi chúng không bị đánh giá bởi màu da mà bởi phẩm cách của chúng.

Vâng, hôm nay tôi có một ước mơ!

Tôi mơ rằng có một ngày ngay bang Alabama phía nam kia, nơi đây rẫy những người kỳ thị chủng tộc xấu xa với ông thống đốc chuyên buông lời vô hiệu hóa và phủ nhận luật lệ và cho rằng trái Hiến pháp có những đứa bé trai bé gái da đen với những đứa bé trai bé gái da trắng cùng nắm tay nhau như anh em thân thiết.

Vâng, đó là ước mơ của tôi hôm nay!

Tôi còn mơ rằng “Mọi thung lũng, được lấp cho đầy, mọi núi đồi, được bạt cho thấp, khúc quanh co, được uốn cho ngay, đường lối lồi lõm được san cho phẳng.” (Lc 3,4-6 Dọn đường cho Chúa). Và rồi Chân Lý được hiển bày, con người cùng được nhìn thấy.

Đó là hy vọng của chúng ta và cũng là niềm tin tôi sẽ mang theo khi hướng về Nam. Với niềm tin ấy, chúng ta sẽ đập nát núi tuyết vọng thành từng viên đá hy vọng. Với niềm tin ấy, chúng ta sẽ biến những nốt nhạc bất hòa của đất nước thành bản hòa âm tuyệt đẹp của tình anh em. Với niềm tin ấy, chúng ta cùng lao khổ, cùng cầu

nguyện, cùng đấu tranh, cùng đi tù, cùng đứng lên vì tự do, biết chắc rằng một ngày chúng ta sẽ thành công. Và đó sẽ là ngày khi tất cả người con của Tạo Hóa có thể cùng hòa chung bài ca với hàm nghĩa mới: “Tổ quốc tôi, xin hát về người, miền đất thân thương tự do, xin hát về người, mảnh đất nơi cha ông đã nằm xuống, hành hương đến với niềm tự hào, từ mọi triền núi, ngân vang lời ca tự do.” Và để nước Mỹ trở thành một quốc gia vĩ đại, thì điều này phải trở thành sự thật. Thế nên hãy để tự do ngân vang từ những đỉnh đồi của New Hampshire uy nguy, Hãy để tự do ngân vang từ những ngọn núi hùng vĩ của New York. Hãy để tự do ngân vang trên dãy Allegheny của Pennsylvania. Hãy để tự do ngân vang trên đỉnh dãy núi Rockies phủ tuyết của Colorado. Hãy để tự do ngân vang trên những triền dốc mượt mà của California. Và không chỉ thế, hãy để tự do ngân vang từ Stone Mountain của Georgia. Hãy để tự do ngân vang từ Lookout Mountain của Tennessee.

Hãy để tự do ngân vang trên từng triền đồi lớn nhỏ ở Mississippi. Từ bất cứ triền núi nào, hãy để tự do ngân vang! Và khi điều đó xảy ra, khi chúng ta chịu để cho tự do ngân vang, từ mọi ngôi làng và thôn xóm, từ mỗi bang và mỗi thành phố là chúng ta đã tiến gần đến ngày tất cả mọi người con của Tạo Hóa dù da đen hay da trắng, tín đồ đạo Do Thái hay không, Công giáo hay Tin Lành, cùng nắm tay hát lời ca cũ thiêng liêng của người da đen:

“Tự do cuối cùng đã đến! Tự do cuối cùng đã đến! Tạ ơn Đức Chúa Đấng Tạo Hóa Toàn Năng, cuối cùng chúng ta đã được tự do!”

ebook@vctvegroup

PDF: VC

Text & Ebook: Bộ Cặp

Chú Thích

[1] Sự kiện 9 học sinh da đen đầu tiên nhập học ở Central High School năm 1957 sau khi có chỉ thị của tổng Thống Eisenhower về hội nhập và Tòa án tối cao Hoa Kỳ ra phán quyết phân biệt chủng tộc ở học đường là vi hiến.

[2] Cuộc Tuần hành Muối - Salt March: Đầu năm 1930, Gandhi quyết định dẫn đầu một cuộc biểu tình chống lại thuế muối của Anh bằng cách đi bộ 240 dặm về phía thị trấn ven biển Dandi trên biển Ả Rập.

[3] Phong trào cải cách của Kitô giáo thế kỷ 16 có nói về sự công chính. Người sống theo công lý gọi là người công chính. Trong tương quan giữa người với người phải theo công lý. Chủ nghĩa hòa bình không đem lại công bằng cho người gặp chuyện bất công. Thiên Chúa công bằng không thiên tư ai hết, thẳng tay trừng phạt tất cả tội lỗi. Nhưng vì giàu lòng lân tuất, Thiên Chúa hiển mình đền tội cho con người. Đó là ân sủng của Thiên Chúa nhưng con người phải nhận ra tội lỗi của mình để thay đổi và trở lại tình trạng công chính.

[4] Theo Hegel, các sự vật sau khi tiến qua chính đề và phản đề để đạt tới tình trạng hoàn hảo hơn ở hợp đề thì chân lý trong mỗi trường hợp đó cũng chỉ là một chân lý phiến diện, thiếu hụt, chưa tròn đầy. Bởi vì mỗi hợp đề như vậy rồi sẽ trở thành một chính đề mới và sẽ lại bị hủy bởi một phản đề khác. Cho nên cái chân lý lý tưởng, đối với Hegel, phải là một chân lý "toàn diện". Cái chân lý ấy chỉ xuất hiện ở tận cùng lịch sử, ở một "nhịp ba tối cao", bao trùm hết mọi đối nghịch và mâu thuẫn trong vũ trụ. Đó là lúc, sau khi trải qua hết cuộc hành trình của số kiếp, Tinh Thần Tuyệt Đối nhận ra mình: nhận ra rằng

mình là nguồn gốc của mọi mâu thuẫn và biến dịch ở đời, mình là tác giả của mọi vật trong vũ trụ - trích Tổng quan triết học Hegel.

[\[5\]](#)Fred D. Gray, Charles Langford, Rufus Lewis, E.D. Nixon, J.E. Pierce, Jo Ann Robinson, A.W.West, Mục sư Ralph D Abernathy, L. Roy Bennett, H. H. Hubbard, Martin Luther King Jr., A.W. Wilson.